

Sự Tranh Đấu Khốc Liệt

giữa
Đấng Christ cùng các thiên sứ Ngài
với
Sa-tan và các quỷ sứ nó

Ellen G. White

BATTLE CREEK, MICH.
PUBLISHED BY JAMES WHITE
1858

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1	Sự Sa Ngã Của Sa-tan	12
CHƯƠNG 2	Sự Sa Ngã Của Loài Người	13
CHƯƠNG 3	Kế Hoạch Cứu Rỗi	15
CHƯƠNG 4	Sự Giáng Sinh Của Đấng Christ	18
CHƯƠNG 5	Chức Vụ Của Đấng Christ	22
CHƯƠNG 6	Sự Hóa Hình	25
CHƯƠNG 7	Sự Phán Bội Đấng Christ	27
CHƯƠNG 8	Sự Xét Xử Đấng Christ	30
CHƯƠNG 9	Sự Đóng Đinh Đấng Christ	35
CHƯƠNG 10	Sự Phục Sinh Của Đấng Christ	39
CHƯƠNG 11	Sự Thăng Thiên Của Đấng Christ	46
CHƯƠNG 12	Các Môn Đồ Của Đấng Christ	47
CHƯƠNG 13	Sự Chết Của Ê-tiên	51
CHƯƠNG 14	Sự Trở Lại Đạo Của Sau-lô	53
CHƯƠNG 15	Người Giu-đa Quyết Định Giết Phao-lô	55
CHƯƠNG 16	Phao-lô Thăm Thành Giê-ru-sa-lem	57
CHƯƠNG 17	Sự Bội Đạo Lớn	60
CHƯƠNG 18	Sự Mâu Nhiệm Của Điều Bội Nghịch	63
CHƯƠNG 19	Sự Chết, Chỗ Không Phải Là Sống Đời Đời Trong Sự Đau Đớn	67
CHƯƠNG 20	Sự Phục Hưng	70
CHƯƠNG 21	Hội Thánh Và Thế Gian Hòa Hiệp Lại	73
CHƯƠNG 22	William Miller	75
CHƯƠNG 23	Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Nhất	78
CHƯƠNG 24	Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Hai	82
CHƯƠNG 25	Phong Trào Tái Lâm Được Minh Họa	84
CHƯƠNG 26	Một Ví Dụ Khác	88
CHƯƠNG 27	Đền Thánh	92
CHƯƠNG 28	Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Ba	95

CHƯƠNG 29	Một Nền Vững Chắc	98
CHƯƠNG 30	Thuyết Duy Linh	101
CHƯƠNG 31	Sự Tham Lam	104
CHƯƠNG 32	Sự Lay Động	107
CHƯƠNG 33	Những Tội Lỗi Của Ba-by-lôn	110
CHƯƠNG 34	Tiếng Kêu Lớn	113
CHƯƠNG 35	Sứ Điệp Thứ Ba Chấm Dứt	114
CHƯƠNG 36	Thời Kỳ Khó Khăn Của Gia-cốp	117
CHƯƠNG 37	Sự Giải Cứu Của Các Thánh Đồ	119
CHƯƠNG 38	Phần Thưởng Của Các Thánh Đồ	121
CHƯƠNG 39	Trái Đất Bị Bỏ Hoang	122
CHƯƠNG 40	Sự Phục Sinh Lần Thứ Hai	124
CHƯƠNG 41	Sự Chết Thứ Hai	126

Tóm tắt tiểu sử

Ellen Gould White, 1827-1915

Ellen—một môn đồ nhiệt thành của Đức Chúa Jêsus Christ—là một tín đồ thuộc Hội thánh Giám Lý (Methodist) cho đến tuổi 17. Cô đã bị dứt phép thông công khỏi Hội thánh vì đã tin tưởng cũng như rao báo về sự sống tái lâm của Đấng Christ vào năm 1843. Đức Chúa Trời đã ban cho cô những sự hiện thấy và một sứ điệp để rao báo chỉ sau khi 2 người khác đã từ chối gánh nặng từ Đức Chúa Trời ấy. Bà đã viết nhiều bài báo và sách đem đến sự khiển trách và động viên. Sau khi nhận được ánh sáng về sứ điệp sức khỏe, bà đã trở nên một người ủng hộ sức khỏe mạnh mẽ, kêu gọi một chế độ ăn uống tương tự như chế độ ăn uống nguyên thủy trong vườn Ê-đen, kiêng cử những thứ độc hại và tiết độ trong mọi sự.

Bà White chưa bao giờ tự nhận mình là một ‘tiên tri,’ mặc dù bà không có vấn đề gì với những người gọi bà như thế, nhưng khi được hỏi, bà đã tự xem mình như là một ‘sứ giả’. Trong câu trả lời ấy, bà đã cho thấy rằng công việc của bà về cải thiện sức khỏe, kêu gọi sự ăn năn khỏi tội lỗi và ủng hộ phong trào ‘tu bổ sự hư hại,’ thì bao gồm nhiều hơn những gì mà một vị tiên tri thường được xem là thực hiện—nói về những sự kiện tương lai từ quan điểm của Đức Chúa Trời. Bà đã viết nhiều tác phẩm tâm linh kinh điển với quyển ‘Con đường giải thoát’ [Con đường đến với Đấng Christ] là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của bà. Nhưng bà đã xem quyển sách này, ‘Sự tranh đấu khốc liệt giữa Đấng Christ cùng các thiên sứ Ngài với Sa-tan và các quỷ sứ nó’ là tác phẩm quan trọng nhất của mình.

Lời nói đầu

‘Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rặng đông [ánh sáng] cho nó’ (Ê-sai 8: 20).

Vào thời kỳ đầu thế kỷ 21 như hiện nay, dường như tất cả mọi người đã trở thành một nhà tiên tri. Thậm chí trên mạng internet còn có những điểm cung cấp những lời tiên tri. Nhưng một vài người trong số họ nói những điều dường như rất lập dị. Làm thế nào để chúng ta chắc chắn rằng những gì họ nói về bản thân mình là thật—những người tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời?—qua việc so sánh những gì họ nói với luật pháp và lời chứng. Chắc chắn là chính Đức Chúa Trời, Đấng đã ban Lời của Ngài trong những thời kỳ quá khứ cho dân sự và truyền cho họ viết lại những lời ấy (mà sau đó đã trở nên những sách trong Kinh Thánh) sẽ không mâu thuẫn với chính Ngài!

Biết rằng vấn đề tiên tri sẽ trở nên một thử thách lớn cho những ai trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Jê-sus đã trực tiếp tiên tri điều này, ‘Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dở dành lắm kẻ’ (Ma-thi-ơ 24: 11). Để nhấn mạnh thêm, Đức Chúa Trời đã ban những lời này cho Giăng, ‘Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng, vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ’ (1 Giăng 4: 1). Dĩ nhiên Ellen White cũng không ngoại lệ. Hãy lấy quyển sách này và so sánh nó với Kinh Thánh; liệu nó có đáp ứng được bài thử thách hay không? Hãy cầu nguyện cùng Cha nhân từ của chúng ta ở trên trời, và Ngài sẽ sai Thánh Linh Ngài để dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật.

Giờ đây có vẻ như khó tin, nhưng mãi đến cuối những năm của thế kỷ 20, dường như tất cả những người gọi mình là các ‘Cơ Đốc nhân’ đã kiên quyết chống lại những người tuyên bố họ có được những sự khai thị từ Đức Chúa Trời. Họ thường trích dẫn câu Kinh Thánh trong Khải-huyền 22: 18, 19 để chứng thực quan điểm của họ, ‘Tôi ngó cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này.’

Nhưng có phải ở đây Kinh Thánh muốn nói rằng sau khi Giăng qua đời sẽ không còn một tiên tri nào đến từ Đức Chúa Trời nữa chăng? Nếu quả thật vậy, tại sao Đức Chúa Jê-sus lại phán bảo chúng ta hãy coi chừng những tiên tri ‘giả’? Tại sao Đức Thánh Linh qua sứ đồ Giăng phán dạy hãy thử các thần? Sẽ không dễ dàng hơn nếu chúng ta chỉ cần bác bỏ tất cả những ai sau Giăng tuyên bố rằng họ có Lời từ Đức Chúa Trời hay sao? Nhưng đó không phải là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Khi nào cần thiết thì Ngài ban cho lẽ thật mới và làm rõ ràng ý muốn của Ngài, và rồi tấm lòng chân thật sẽ kiểm chứng để xem điều đó có thật không, đoạn vui mừng chấp nhận và đi theo nó. Dĩ nhiên là Sa-tan cũng được cho phép để hành động. Nếu nó không được cho phép để hoạt động, nó có thể sẽ tố cáo Đức Chúa Trời là không công bằng.

Qua sứ đồ Phao-lô, Đức Thánh Linh đã nêu một vài câu hỏi rất quan trọng nhưng thường không được chú ý đến trong 1 Cô-rinh-tô 12. Có phải cả thầy là sứ đồ sao? Cả thầy là tiên tri sao? Cả

thấy đều làm phép lạ sao? Cả thấy đều được ơn chữa bệnh sao? Cả thấy đều nói tiếng lạ sao? Rồi sau đó người tuyên bố rằng người sẽ chỉ cho chúng ta một 'con đường tốt lành hơn,' nói rằng tất cả những ơn đều không có ích lợi gì nếu chúng ta không có Tình yêu thương. Trong đoạn 14, người đi thêm một bước nữa bằng cách nói với chúng ta hãy 'nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, như là sự ban cho nói tiên tri.' 'Ấy vậy, hỡi anh em, hãy trông mong ơn nói tiên tri, và đừng ngần trở chỉ về điều nói tiếng lạ.' 'Chớ dập tắt Thánh Linh; chớ khinh để các lời tiên tri; hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy' (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5: 19-21).

Bà Ellen White được ban cho sự hiện thấy "Sự Tranh Đấu Khốc Liệt" vào mùa xuân năm 1858 tại Lovett's Grove, Ohio, USA. Phần lớn những gì được cho xem, bà đã được thấy trong sự hiện thấy trước đó 11 năm, nhưng lần này bà được truyền dạy hãy viết nó ra, mặc dù Sa-tan sẽ đưa ra những nỗ lực mạnh mẽ để ngăn cản bà. Một vài phần, đặc biệt là chương 30 đã được xuất bản vào trong quyển "Little Flock" năm 1847, trong quyển "Christian Experiences and Views" năm 1851 và trong "Supplement" năm 1854. Tất cả đều đã được soi dẫn bởi Đức Thánh Linh, được viết ra bởi một người phụ nữ yêu đuổi nhưng yêu mến Đức Chúa Trời và đã được xuất bản lần đầu vào năm 1858. Sa-tan—kẻ đã cố tống khứ quyển Kinh Thánh khỏi thế gian và sau đó đã thay đổi làm cho nó đầy những bản dịch sai lạc—cũng đang hoạt động để cố hủy diệt và làm hư hỏng quyển sách này vì nó là quyển sách quý báu xếp hàng thứ hai trong tất cả các quyển sách trong thế gian cho con cái của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời đã bảo vệ Lời của Ngài.

Có những người đã thắc mắc tại sao có quá nhiều nan đề trong thế giới của chúng ta với những cuộc chiến tranh, tội ác, vấn đề tình dục không thánh khiết và vâng, ngay cả với những tín lý tôn giáo. Căn bản của tất cả những câu trả lời cho những thắc mắc này có thể được tìm thấy trong việc hiểu rõ sự tranh đấu khốc liệt giữa Đấng Christ và Sa-tan mà đã luôn tiếp diễn trước khi có bất kỳ con người nào trong chúng ta đã từng hiện hữu.

Nguyện cầu Đức Chúa Trời đổ những ơn tốt nhất của Ngài trên quý độc giả khi quý vị kiểm chứng và 'xem xét mọi việc' mà đã được viết trong quyển sách này bằng Lời của Đức Chúa Trời—Kinh Thánh.

Quý độc giả có thể tải bản dịch này xuống từ địa chỉ <http://www.earlysda.com>. Có thắc mắc hay phê bình gì, xin vui lòng email cho Daniel Winters tại địa chỉ earlysda@hotmail.com

* Ghi chú: Phần Tóm tắt tiểu sử, Lời nói đầu và Chú giải các từ cũng như phần Kinh Thánh tham khảo ở cuối mỗi chương không được viết bởi bà Ellen White hay là xuất hiện trong bản gốc.

Chú giải các từ

<i>Chữ</i>	<i>Ý nghĩa</i>	<i>Xuất hiện lần đầu</i>
Đức Chúa Jêsus Christ	Một trong ba ngôi của Đức Chúa Trời. Ngài đã tạo dựng nên mọi vật trong thế giới cùng vũ trụ. Ngài đã được sanh ra như một người cách đây khoảng hơn 2000 năm và bị giết khi Ngài 33 tuổi, đã phục sinh và hiện nay đang ở trên trời thực hiện công việc cứu rỗi cho chúng ta. Ngài sẽ sớm trở lại thế gian này và được ban cho quyền cai trị mọi thứ trong vũ trụ mãi mãi.	Tựa
Sa-tan	Ma quỷ. Nó là cha của tất cả những điều ác. Nó là loài thọ tạo xinh đẹp và hoàn hảo nhất trong tất cả những loài đã được tạo dựng nên, nhưng nó đã quyết định tạo phản. Hiện nay nó vẫn tiếp tục công việc gian ác, nhưng cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.	Tựa
Đức Giê-hô-va	Đức Chúa Jêsus Christ, Đức Chúa Cha.	Chương 1
Tôi thấy, tôi được chỉ cho thấy	Khi tác giả—Ellen White—thấy sự hiện thấy này, có một thiên sứ ở bên cạnh nói với và chỉ cho bà các việc. Bà đã viết lại những gì mà bà đã thật sự nhìn thấy bằng mắt của mình.	Chương 1
Đức Chúa Trời	Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con (Đức Chúa Jêsus Christ) và Đức Thánh Linh. Cả ba Đấng là Đức Chúa Trời.	Chương 1
Con Đức Chúa Trời	Đức Chúa Jêsus Christ	Chương 1
Lời của Đức Chúa Trời	1. Những gì Đức Chúa Trời phán 2. Kinh Thánh	Chương 2 Chương 18
Của chuộc	Theo nguyên thủy thì con người thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng vì tổ phụ và tổ mẫu của chúng ta đã phạm tội, giờ đây tất cả chúng ta đều thuộc về Sa-tan. Của chuộc là tên của công việc mà Đức Chúa Jêsus đã thực hiện để cứu chúng ta khỏi Sa-tan.	Chương 3
Thiên sứ	Vị thiên sứ mà đã thực tế được sai đi với Ellen White khi bà có sự hiện thấy này.	Chương 3

Sự đến	Việc Đức Chúa Jêsus công khai đến thế gian này. Lần thứ nhất cách đây khoảng hơn 2000 năm và lần thứ hai sẽ sớm xảy ra.	Chương 4
Chiên Con của Đức Chúa Trời	Đức Chúa Jêsus Christ	Chương 4
Giăng Báp-tít	Một tiên tri, anh em họ của Đức Chúa Jêsus. Ông kêu gọi sự ăn năn và chịu phép báp-têm.	Chương 4
Phép báp-têm	Đìm cả người xuống dưới mặt nước để trở nên một Cơ Đốc nhân	Chương 4
Ê-li	Một vị tiên tri được đem về trời mà không trải qua sự chết.	Chương 4
Của lễ hy sinh	Một con vật được dâng cho Đức Chúa Trời. Cũng chính là Đức Chúa Jêsus Christ.	Chương 5
Nước của Ngài, dân sự của Đức Chúa Trời	1. Trong thời kỳ cổ xưa, là dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. 2. Ngày nay là tất cả những ai tin nơi Đức Chúa Jêsus và làm theo ý chỉ của Ngài.	Chương 5 Chương 17
Sách của Đức Chúa Trời	1. 'Sách sự sống' ở trên trời. Tên của những người sẽ sống đời đời được viết vào đó. 2. Kinh Thánh.	Chương 6
Mi-chen	Trưởng của các thiên sứ ở trên trời.	Chương 6
Hồi lương	Một loài cây mọc ở vùng Trung Đông. Lá của nó dùng để chữa bệnh.	Chương 7
Anh em, anh chị em	Tất cả những ai tin nơi Đức Chúa Jêsus và thực hiện ý muốn của Ngài.	Chương 7
Hô-sa-na	Ngợi khen Đức Chúa Trời !	Chương 9
Sa-bát	Ngày nghỉ bắt đầu vào lúc mặt trời lặn ngày thứ sáu và kết thúc vào lúc mặt trời lặn của ngày thứ bảy. Xem Sáng-thế-ký 2 : 2, 3.	Chương 10
Sứ điệp	Những lời đến từ Đức Chúa Trời. Cũng chỉ đến phong trào rao truyền những lời này.	Chương 10
Thăng thiên	Sự bay về trời. KHÔNG phải là sự chết.	Chương 11
Sứ đồ	Những người dành trọn thì giờ để rao truyền tin lành như là một chức việc. Đặc biệt ám chỉ đến các môn đồ của Đức Chúa Jêsus và Phao-lô.	Chương 12
Con Người	Đức Chúa Jêsus Christ.	Chương 13

Dân ngoại	Những người không phải là người Giu-đa.	Chương 14
Phao-lô	Trước khi trở lại đạo, ông được biết đến như là 'Saul'. Xem Công-vụ-các-sứ-đô 13 : 9.	Chương 15
1843, 1844	Sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus và sự tận thế đã được tin rằng sẽ diễn ra vào năm này. Thật ra, đây là năm mà thời điểm tiên tri của Đa-ni-ên 8 : 14 đã chấm dứt.	Chương 23
Người chăn chiên	1. Những nhà lãnh đạo của các Hội thánh. Các Mục-sư và các Linh-mục. 2. Đức Chúa Jêsus Christ.	Chương 23
Các thánh đồ	Tất cả những ai thật sự hết lòng yêu mến Đức Chúa Trời và làm theo những gì mà Ngài phán bảo phải thực hiện.	Chương 24
Đền thánh	Tên của một địa điểm trên thiên đàng nơi Đức Chúa Jêsus hiện nay đang thực hiện sự cứu rỗi cho chúng ta. Nó gồm có một hành lang, nơi thánh (phần đầu) và nơi chí thánh (phần thứ hai). Cái đền mà Môi-se xây dựng đã theo mẫu của cái ở trên trời. Nó cũng được gọi là 'Đền tạm' và 'Đền thờ'.	Chương 25
Chuộc lỗi	Đức Chúa Jêsus đã thực hiện công việc khiến con người trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời này qua những công trạng của chính huyết của Ngài.	Chương 25
Si-ôn	1. Một tên của thành hiện nay ở trên trời. 2. Tên của một nhóm người đi theo Đức Chúa Trời.	Chương 26
Thành Giê-ru-sa-lem mới	Tên của thành phố hiện đang ở trên thiên đàng, nhà của Đức Chúa Trời và các thiên sứ. Thành này sẽ giáng xuống đất này và ở đó mãi mãi.	Chương 27
Chê-ru-bim	Thứ bậc cao của các thiên sứ.	Chương 27
Sự cứu thay	Đức Chúa Jêsus đứng giữa những tội nhân có lỗi và một Đức Chúa Cha toàn năng. Đức Chúa Jêsus thực hiện công việc này cho sự cứu rỗi của chúng ta như là một Đấng Trung Bảo.	Chương 27
Con thú	Tên của một nhóm đông người chống lại Đức Chúa Trời. Xem Khải-huyền 13.	Chương 28
Đức Giê-hô-va	Một danh xưng của Đức Chúa Cha.	Chương 28

Cơ-na-an	Tên của vùng đất được hứa cho dân Y-sơ-ra-ên. Tượng trưng cho thiên đàng. Xem Sáng-thế-ký 12: 5.	Chương 28
Ngày lễ Ngũ tuần	Một trong những ngày lễ Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Xem Lê-vi-ký 23 : 15, 16 & Công-vụ-các-sứ-đồ 2.	Chương 29
Người Cơ Đốc Phục Lâm	Danh xưng của những người tin rằng Đức Chúa Jêsus sẽ đến thế gian này một lần nữa. Đó cũng là tên của nhóm người đó.	Chương 29
Lao-đi-xê	Hội thánh cuối cùng trong danh sách bảy Hội thánh trong Khải-huyền 2 & 3. Nhóm người này nghĩ rằng họ giàu có và không thiếu thốn gì về tâm linh, nhưng thật ra họ nghèo túng và khổ sở.	Chương 32
Cơn mưa cuối mùa	Sự đổ ơn dư dật của Đức Thánh Linh để chuẩn bị dân sự cho Đức Chúa Jêsus ngay trước khi Ngài trở lại thế gian này. Xem Giô-ên 2 : 23 & Công-vụ-các-sứ-đồ 3 : 19.	Chương 32
Năm hân hỉ	Năm của sự tự do. Mỗi 50 năm dân Y-sơ-ra-ên trả lại mọi thứ cho người chủ nguyên thủy của nó. Cũng không có việc trồng trọt nào được thực hiện trong năm này. Xem Lê-vi-ký 25: 10.	Chương 37

Sự Sa Ngã của Sa-tan

Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi biết rằng Sa-tan đã từng là một thiên sứ được tôn trọng trên trời, chỉ sau Đức Chúa Jêsus Christ. Diện mạo nó thanh nhã, tỏ bày niềm hạnh phúc như những thiên sứ khác. Trán nó rộng và cao, biểu lộ sự thông minh tột bậc. Hình dáng nó vẹn toàn. Nó mang dáng vẻ cao quý và đầy vinh hiển. Và tôi nhìn thấy rằng khi Đức Chúa Trời nói với Con Ngài, 'Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta', thì Sa-tan đã ghen tị với Đức Chúa Jêsus. Nó ước ao được dự phần ý kiến vào việc tạo dựng nên loài người. Trong lòng nó chứa đầy sự ghen tương, đố kỵ và ganh ghét. Nó muốn được trở nên cao trọng nhất trên trời, sau Đức Chúa Trời, và nhận lãnh được những vinh dự cao quý nhất. Cho đến lúc này thì tất cả mọi việc ở thiên đàng vẫn ổn định, hòa hợp và toàn hảo dưới sự cai quản của Đức Chúa Trời.

Tội lỗi lớn nhất chính là sự nổi loạn chống lại mạng lệnh và ý muốn của Đức Chúa Trời. Cả trời dường như rung chuyển. Các thiên sứ tập trung theo hàng ngũ theo lệnh của vị thiên sứ chỉ huy. Tất cả các thiên sứ đều xao động. Sa-tan đang nói bóng gió chống đối lại sự cai quản của Đức Chúa Trời, với tham vọng tự nhắc chính mình lên và không sẵn lòng đầu phục dưới quyền của Đức Chúa Jêsus. Một vài thiên sứ đồng tình với Sa-tan trong sự nổi loạn của nó, trong khi những thiên sứ khác thì tranh đấu mạnh mẽ cho sự vinh hiển và khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc ban quyền hành cho Con Ngài. Vì thế giữa vòng các thiên sứ nảy sinh sự bất hòa. Sa-tan và những kẻ chịu theo sự ảnh hưởng của nó—những thiên sứ nỗ lực để sửa đổi sự cai trị của Đức Chúa Trời—mong muốn được nhìn vào bên trong sự khôn ngoan không thể dò thấu được của Ngài để tìm hiểu rõ ràng mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tôn cao Đức Chúa Jêsus, và ban cho Ngài nguồn năng lực và quyền phép vô tận thế ấy. Chúng nổi loạn chống lại quyền hành của Đức Chúa Con và tất cả các thiên sứ được triệu tập đến trước Đức Chúa Cha để được Ngài phán quyết cho trường hợp của họ. Và quyết định đã được đưa ra là Sa-tan sẽ bị đuổi khỏi thiên đàng cùng với tất cả những thiên sứ đã tham gia với nó trong sự nổi loạn. Đoạn, có một cuộc tranh chiến trên trời. Các thiên sứ đã giao chiến; Sa-tan muốn chế ngự Con Đức Chúa Trời, và tất cả những ai đầu phục theo ý chỉ của Ngài. Nhưng các thiên sứ hướng thiện và chân thật đã chiến thắng, và Sa-tan cùng với những kẻ theo nó đã bị đuổi khỏi thiên đàng.

Sau khi Sa-tan bị đuổi khỏi thiên đàng, cùng với những kẻ sa ngã như nó, nó đã nhận ra rằng mình đã mãi mãi đánh mất tất cả sự thanh khiết và vinh hiển nơi thiên thượng. Bây giờ, nó hối hận và mong ước được phục hồi trở lại trên thiên đàng. Nó sẵn sàng

nhận lại vị trí của mình, hoặc bất kỳ vị trí nào mà nó có thể được chỉ định. Nhưng không, thiên đàng không thể được đặt trong sự nguy hiểm. Cả thiên đàng có thể trở nên tì vết nếu như nó được nhận trở lại; bởi tội lỗi đã bắt nguồn từ nơi nó và những mầm mống của sự nổi loạn đã ở trong nó. Sa-tan đã có được những kẻ theo nó—những thiên sứ ủng hộ nó trong sự nổi loạn của nó. Nó và những kẻ theo nó đã hối hận, khóc lóc và khẩn nài để được tha nhận lại vào trong sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Nhưng không, tội lỗi của chúng, sự ganh ghét, ghen tuông, đố kỵ của chúng đã quá lớn đến nỗi Đức Chúa Trời không thể xóa sạch đi được. Nó phải tồn tại để nhận lãnh sự trừng phạt cuối cùng.

Khi Sa-tan hoàn toàn hiểu rõ rằng nó không có cơ hội được mang trở lại vào trong ân huệ của Đức Chúa Trời, thì sự độc ác và ganh ghét của nó bèn bắt đầu bộc lộ ra. Nó bàn bạc với các sứ đi theo nó và vạch ra một kế hoạch để tiếp tục công việc chống đối lại sự cai quản của Đức Chúa Trời. Khi A-đam và Ê-va được đặt vào trong cảnh vườn xinh đẹp, Sa-tan đã bày ra những kế hoạch để hủy diệt họ. Một sự hội ý được diễn ra với các quỷ sứ nó. Không có cách gì mà đôi vợ chồng hạnh phúc này có thể bị tước đoạt khỏi niềm hạnh phúc của mình nếu như họ vâng lời Đức Chúa Trời. Sa-tan không thể thực thi quyền lực của nó trên họ trừ khi họ bất tuân theo Đức Chúa Trời trước, và để mất đi ân huệ của Ngài. Chúng phải nghĩ ra một vài kế hoạch để dẫn dắt họ vào sự không vâng lời hầu cho họ phải gánh chịu sự không bằng lòng của Đức Chúa Trời và họ phải ở dưới sự ảnh hưởng trực tiếp của Sa-tan và các sứ nó nhiều hơn. Chúng quyết định rằng Sa-tan sẽ khoác lấy một hình dáng khác và bày tỏ sự quan tâm đối với loài người. Nó phải ngấm chổng lại sự chân thật của Đức Chúa Trời, tạo nên sự nghi ngờ rằng liệu mục đích của Đức Chúa Trời có thật sự như những gì Ngài nói chẳng; kế đến nó kích thích sự tò mò của họ và dẫn đưa họ vào việc soi mói những kế hoạch không thể hiểu thấu được của Đức Chúa Trời, mà Sa-tan đã phạm phải, và lý luận về nguyên nhân của việc Ngài ngăn cấm họ đến với cây biết điều thiện điều ác.

Xem Ê-sai 14: 12-20; Ê-xê-chi-ên 28: 1-19; Khải-huyền 12: 7-9

CHƯƠNG II

Sự Sa Ngã Của Loài Người

Tôi nhìn thấy rằng các thiên sứ thánh thường viếng thăm khu vườn, ban sự chỉ dẫn cho A-đam và Ê-va trong công việc của họ và cũng đã dạy dỗ họ về sự nổi loạn của Sa-tan cùng sự sa ngã của nó. Các thiên sứ đã cảnh báo họ về Sa-tan, và răn họ đừng nên tách rời nhau

trong công việc của mình, bởi họ có thể bị đưa dẫn để tiếp xúc với kẻ thù sa ngã này. Các thiên sứ chỉ bảo họ phải cẩn thận đi theo những sự dạy dỗ mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, bởi chỉ trong sự vâng phục hoàn toàn họ mới được an toàn. Và nếu họ vâng lời, thì kẻ thù sa ngã này sẽ không có quyền gì trên họ.

Sa-tan đã bắt đầu công việc của nó với Ê-va để khiến cho bà không vâng lời. Trước tiên, bà đã phạm sai lầm khi đi lang thang rời khỏi chỗ mình, kể đến là việc nấn ná gần bên cây cấm, kể đến nữa là lắng nghe tiếng của kẻ cám dỗ, và cả dám nghi ngờ những gì Đức Chúa Trời đã nói 'vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết'. Bà đã nghĩ, có lẽ nó không phải như lời Đức Chúa Trời đã phán. Và mạo hiểm không vâng lời, bà đưa tay mình ra, hái trái cây ấy và ăn. Nó trông thật đẹp mắt, và ngon miệng. Bà ganh tị vì Đức Chúa Trời đã giấu loài người những gì thật sự tốt đẹp cho họ. Bà đã đưa trái cây ấy cho chồng mình, và do đó đã cám dỗ ông. Bà thuật lại cho A-đam tất cả những gì con rắn đã nói, và bà tỏ ra rất sung sướng về việc con rắn có quyền phép để nói chuyện.

Tôi thấy một sự đau buồn trên gương mặt của A-đam. Ông có vẻ lo sợ và kinh hãi. Một sự tranh đấu dường như đang diễn ra trong tâm trí ông. Ông cảm nhận chắc chắn rằng đây chính là kẻ thù mà họ đã được cảnh báo, và như thế thì vợ ông sẽ phải chết. Họ sẽ phải bị chia lìa nhau. Thế nhưng tình yêu của ông dành cho Ê-va rất mãnh liệt. Và trong sự nản lòng tội đỉnh, ông đã quyết định cùng chia sẻ số phận với bà. Ông chộp lấy trái cây và ăn cách vội vã. Bấy giờ, Sa-tan đắc chí. Nó đã nổi loạn trên thiên đàng, và đã có những người ủng hộ yêu mến nó, và đi theo nó trong sự nổi loạn. Nó sa ngã, và khiến những người khác sa ngã theo nó. Và giờ đây, nó đã cám dỗ người phụ nữ nghi ngờ Đức Chúa Trời, để dò xét sự khôn ngoan của Ngài, và tìm cầu sự thấu đáo tất cả những kế hoạch khôn ngoan của Ngài. Sa-tan biết rằng người nữ sẽ không sa ngã một mình. A-đam, bởi tình yêu dành cho Ê-va, đã không vâng lời mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và sa ngã với bà.

Tin tức về sự sa ngã của loài người truyền ra khắp trên trời. Mọi tiếng đàn cầm đều ngưng lại. Các thiên sứ tháo bỏ vương miện khỏi đầu họ trong sự buồn phiền. Cả thiên đàng đều rung động. Một cuộc hội nghị được diễn ra để quyết định những gì cần phải làm với cặp vợ chồng phạm tội này. Các thiên sứ e sợ rằng họ sẽ đưa tay ra hái trái của cây sự sống, và trở thành những tội nhân bất tử. Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ đuổi những người phạm tội này ra khỏi vườn. Các thiên sứ được truyền lệnh lập tức canh phòng con đường đi đến cây sự sống. Theo mưu kế đã được hoạch định của Sa-tan thì A-đam và Ê-va không vâng lời Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự không bằng lòng của Ngài, sau đó sẽ được dẫn đến để ăn trái của cây sự sống, rồi họ sẽ sống đời đời trong tội lỗi và trong sự không vâng lời, như vậy tội lỗi sẽ trở nên bất tử. Nhưng các thiên sứ thánh đã được sai đi

để đuổi họ khỏi cảnh vườn, trong khi các thiên sứ khác được lệnh canh giữ con đường đến cây sự sống. Mỗi vị thiên sứ mạnh mẽ này dường như có một vật gì đó trong tay hữu của họ, mà trông giống như một lưỡi gươm sáng lóa.

Lúc đó, Sa-tan tỏ ra rất vui mừng. Nó đã khiến những người khác đau khổ bởi sự sa ngã của nó. Nó đã bị đuổi ra khỏi trời, còn họ thì bị đuổi ra khỏi địa đàng.

Xem Sáng-thế-ký 3

CHƯƠNG III

Kế Hoạch Cứu Rỗi

Sự đau buồn bao trùm thiên đàng khi tất cả nhận ra rằng loài người đã lạc mất, và thế giới mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng sẽ đầy dẫy những con người hư mất mà chắc chắn sẽ đi đến sự lao khổ, bệnh tật và chết chóc, và không có lối thoát nào cho kẻ phạm tội. Cả gia đình A-đam phải chết. Tôi nhìn xem Đức Chúa Jêsus đáng yêu, trông thấy nơi sắc mặt Ngài bày tỏ một sự cảm thương và đau buồn sâu sắc. Chẳng bao lâu sau tôi thấy Ngài tiến đến gần ánh sáng chói lòa vượt bức phủ kín quanh Đức Chúa Cha. Vị thiên sứ đi theo tôi nói rằng Ngài đang trò chuyện mật thiết với Cha Ngài. Sự băn khoăn của các thiên sứ dường như trở nên dữ dội hơn trong khi Đức Chúa Jêsus thông công với Cha Ngài. Ngài đã bị ánh sáng vinh hiển xung quanh Đức Chúa Cha che phủ ba lần, và lần thứ ba Ngài đi ra từ Đức Chúa Cha, thân hình Ngài có thể nhìn thấy được. Gương mặt Ngài điềm tĩnh, vượt khỏi mọi bối rối và lo âu, chiếu sáng sự nhân từ và vẻ đáng yêu mà không từ ngữ nào có thể diễn đạt. Đoàn Ngài thông báo cho đoàn thiên binh rằng có một lối thoát đã được thực hiện cho loài người lạc mất. Ngài nói với họ rằng Ngài đã khẩn nài với Cha Ngài, và đã cầu xin được dâng hiến mạng sống mình để làm của chuộc và nhận sự tuyên án của sự chết trên chính bản thân Ngài, để qua Ngài mà con người có thể tìm được sự tha thứ. Để qua những công trạng của huyết Ngài và bằng sự vâng phục theo luật pháp của Đức Chúa Trời, mà họ có thể được ơn của Đức Chúa Trời, và được đem vào cảnh vườn xinh đẹp, và được ăn trái của cây sự sống.

Thoạt tiên các thiên sứ không thể nào vui mừng, vì Vị Chỉ Huy của họ đã không giấu giếm điều gì khỏi họ, nhưng đã mở ra trước mặt họ kế hoạch cứu rỗi. Đức Chúa Jêsus nói với họ rằng, Ngài sẽ đứng giữa cơn thanh nộ của Cha Ngài và con người tội lỗi, rằng Ngài sẽ mang lấy tội lỗi và sự vi phạm, và chỉ một ít người sẽ đón nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời. Hầu như tất cả sẽ ganh ghét và thù oán Ngài. Ngài sẽ từ bỏ sự vinh hiển của Ngài trên thiên đàng, xuất hiện trên đất như con người, hạ mình xuống như con người, trở nên quen với những cảm dỗ khác nhau vây quanh con người bằng chính kinh nghiệm của bản thân,

để Ngài có thể biết làm thế nào để giúp đỡ những người bị cám dỗ; và đến cuối cùng, sau khi nhiệm vụ làm một người thầy được hoàn tất, Ngài sẽ bị phó vào tay của con người, và chịu đựng gần như mọi sự hung ác và đau đớn mà Sa-tan cùng những sứ của nó có thể xúi giục những người gian ác gây ra; rằng Ngài sẽ chịu một cái chết thảm khốc nhất, bị treo giữa trời và đất như là một tội nhân xấu xa; rằng Ngài sẽ chịu đau đớn nhiều giờ thống khổ đầy kinh hãi, mà ngay cả những thiên sứ cũng không dám nhìn, nhưng sẽ che mặt họ lại khỏi cảnh tượng ấy. Nỗi đau đớn của Ngài không chỉ là nỗi thống khổ của thân thể; mà còn là nỗi thống khổ tinh thần, mà sự đau đớn về thân thể không thể nào sánh được. Gánh nặng tội lỗi của cả thế giới sẽ ở trên Ngài. Ngài nói với họ rằng Ngài sẽ chết và sống lại vào ngày thứ ba, rồi sẽ thăng thiên về với Cha Ngài để cầu thay cho loài người ương ngạnh và tội lỗi.

Các thiên sứ phủ phục trước mặt Ngài. Họ xin được dâng mạng sống mình. Nhưng Đức Chúa Jêsus nói với họ rằng sự hy sinh của Ngài sẽ cứu được nhiều người; rằng sự sống của một thiên sứ không thể trả được giá này. Chỉ duy sự sống của Ngài có thể được Cha Ngài chấp nhận như là một giá chuộc cho con người.

Đức Chúa Jêsus cũng nói với các thiên sứ rằng họ sẽ có một vai trò để hành động; ở với Ngài, và trong nhiều dịp khác nhau sẽ trợ sức cho Ngài. Rằng Ngài sẽ mang bản tánh sa ngã của con người, và sức lực của Ngài ngay cả cũng không thể ngang bằng với họ. Và họ sẽ trở nên những người chứng kiến sự hạ mình và nỗi đau khổ lớn lao của Ngài. Khi họ chứng kiến những sự đau khổ của Ngài, cùng sự ganh ghét của con người đối với Ngài, lòng họ sẽ khơi dậy những cảm xúc sâu sắc nhất, và bởi tình yêu của mình dành cho Ngài, họ sẽ ao ước giải thoát và cứu Ngài khỏi những kẻ muốn giết Ngài; nhưng họ không được can thiệp để ngăn chặn bất kì điều gì mà họ sẽ trông thấy, và rằng họ sẽ dự phần trong sự phục sinh của Ngài; rằng kế hoạch cứu rỗi đã được đặt ra và Cha Ngài đã chấp thuận kế hoạch ấy.

Với một sự đau buồn thánh thiện Đức Chúa Jêsus đã an ủi và động viên các thiên sứ, và cho họ biết rằng sau này những người mà Ngài cứu chuộc sẽ ở với Ngài, và mãi mãi sống với Ngài; và rằng bởi sự chết của mình Ngài sẽ chuộc được nhiều người, và hủy diệt kẻ có quyền lực của sự chết. Rồi Cha Ngài sẽ ban nước cho Ngài, cùng sự vĩ đại của vương quốc dưới cả trời, và Ngài sẽ sở hữu nó đời đời. Sa-tan và những tội nhân sẽ bị hủy diệt, chúng sẽ không bao giờ còn quấy rối trên trời hay là nơi địa cầu mới đã được làm tinh sạch. Đức Chúa Jêsus truyền lệnh cho đoàn thiên binh hãy hòa hợp với kế hoạch mà Cha Ngài đã chấp thuận, và hãy vui mừng vì con người sa ngã có thể được tôn cao một lần nữa qua sự chết của Ngài, để được ơn của Đức Chúa Trời và vui hưởng thiên đàng.

Đoạn, sự vui mừng—một sự vui mừng không thể diễn tả được—tràn ngập thiên đàng. Và cơ binh trên trời hát một bài hát ngợi khen và tôn quý. Họ khuấy dồn cầm và cất cao giọng hơn bao giờ hết, vì sự nhân từ và thương xót lớn lao của Đức Chúa Trời trong việc hy sinh Con yêu dấu của Ngài để chết cho một dòng dõi nổi loạn. Sự ngợi khen và tôn cao tuôn tràn vì sự quên mình và hy sinh của Đức Chúa Jêsus; rằng Ngài sẽ bằng lòng rời bỏ sự yêu thương che chở của Cha Ngài, và chọn một đời sống đau đớn và sầu khổ, và chết một cái chết nhục nhã để ban sự sống cho những người khác.

Vị thiên sứ nói, 'Người tưởng rằng Đức Chúa Cha hy sinh Con yêu dấu của Ngài mà không tranh đấu gì sao? Không, không. Ngay cả Đức Chúa Trời của bầu trời cũng đã đấu tranh tư tưởng, liệu sẽ để cho loài người tội lỗi chết mất hay sẽ ban Con yêu dấu của Ngài để chết thay cho họ.' Các thiên sứ rất quan tâm đến sự cứu rỗi của loài người đến nỗi trong vòng họ có người muốn từ bỏ sự vinh hiển và ban sự sống của mình cho con người chết mất. Nhưng vị thiên sứ đi cùng tôi nói rằng, 'Điều đó chẳng có giá trị gì. Sự vi phạm đã quá lớn đến nỗi sự sống của một thiên sứ không thể trả giá được. Không có gì ngoại trừ sự chết và những sự cứu thay của Con Đức Chúa Trời mới có thể trả được giá và cứu con người lạc mất thoát khỏi sự đau đớn và sự bất hạnh vô vọng.'

Nhưng các thiên sứ đã được giao công việc, để bay lên và bay xuống với niềm an ủi trợ giúp từ sự vinh hiển để xoa dịu những đau khổ của Con Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Công việc của họ cũng sẽ là quan phòng và gìn giữ những đối tượng của ân điển khỏi những quỷ sứ và sự tăm tối mà Sa-tan luôn bủa vây họ. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời không thể nào sửa đổi hoặc thay thế luật pháp của Ngài để cứu con người lạc loài và chết mất; do đó Ngài ban con yêu dấu của Ngài để chết thay cho sự vi phạm của con người. Một lần nữa Sa-tan lại vui mừng với những sứ nó rằng bằng cách làm cho con người sa ngã, nó đã có thể kéo Con Đức Chúa Trời xuống khỏi vị trí tôn cao của Ngài. Nó nói với những sứ của mình rằng khi Đức Chúa Jêsus mang lấy bản tánh sa ngã của con người, nó có thể chế ngự Ngài, và cản trở sự hoàn tất của kế hoạch cứu rỗi.

Đoạn tôi được cho thấy Sa-tan khi nó còn là một thiên sứ hạnh phúc và tôn quý. Kể đó tôi được cho thấy nó như hiện giờ. Nó vẫn mang một hình dáng cao sang. Những nét đặc trưng của nó vẫn cao quý, bởi nó là một thiên sứ sa ngã. Nhưng sự biểu lộ trên gương mặt của nó thì đầy sự lo lắng, ưu tư, phiền muộn, hiểm độc, ganh ghét, ranh mãnh, lừa dối, và mọi thứ gian ác. Tôi đặc biệt để ý đến hàng lông mày mà đã từng một thời rất cao đẹp. Trán nó bắt đầu từ đôi mắt hướng lùi về phía sau. Tôi thấy rằng nó đã hạ thấp bản thân rất nhiều, rằng mọi phẩm chất tốt đẹp đã bị đánh mất, và mọi nét xấu xa lại nhân lên. Đôi mắt nó gian xảo, quỷ quyệt, và biểu lộ cái nhìn sâu hiểm. Thân hình nó to lớn, nhưng thịt xệ

xuống ở hai tay và gương mặt. Khi tôi ngắm nhìn nó, nó đang tựa cằm trên tay trái mình. Nó có vẻ đang đắm chiêu suy nghĩ. Một nụ cười xuất hiện trên gương mặt nó khiến tôi sợ run, vì nó đầy gian ác và đầy nét gian xảo của ma quỷ. Đây là một nụ cười mà nó thể hiện ngay trước khi nó chắc chắn về con mồi của mình, và khi nạn nhân đã bị trói buộc vào trong bẫy lưới của nó thì nụ cười ấy trở nên thật kinh khủng.

Xem Ê-sai 53

CHƯƠNG IV

Sự Giáng Sinh Của Đấng Christ

Đoạn tôi được đem trở lại thời điểm khi chính bản thân Đức Chúa Jêsus đã mang lấy bản tánh của con người, hạ mình xuống như một người và chịu những sự cám dỗ của Sa-tan.

Sự hạ sanh của Ngài không mang chút quyền quý của thế gian. Ngài được sanh ra trong một chuồng lừa, đặt trong một máng cỏ; tuy vậy sự ra đời của Ngài thì được tôn quý hơn bất kì sự ra đời nào của con loài người. Các thiên sứ từ trời đã báo tin cho những mục đồng [người chăn chiên] về sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus, trong khi ánh sáng và sự vinh hiển từ Đức Chúa Trời đi kèm theo lời chứng của họ. Đoàn thiên binh khải dờn cầm và ngợi khen Đức Chúa Trời. Họ hân hoan báo tin về sự đến của Con Đức Chúa Trời cho thế giới sa ngã để hoàn tất công việc cứu rỗi, và bởi sự chết của Ngài sẽ đem đến sự bình an, hạnh phúc và sự sống đời đời cho con người. Đức Chúa Trời đã ban vinh dự cho sự giáng sinh của con Ngài. Các thiên sứ thờ phượng Ngài.

Các thiên sứ của Đức Chúa Trời bay lượn trên quang cảnh của lễ báp-têm Ngài, và Đức Thánh Linh giáng xuống trong hình dáng của một con chim bồ câu, cùng với ánh sáng rọi trên Ngài; và khi mọi người đứng sững trong sự kinh ngạc lớn với đôi mắt hoàn toàn hướng về Ngài, thì tiếng của Đức Chúa Cha từ trời phán rằng, 'Này là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.'

Giăng không chắc lắm về Đấng Cứu Chuộc mà đã đến để được ông báp-têm cho tại sông Giô-đanh. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa ban cho ông một dấu hiệu để nhờ đó ông sẽ biết đó là Chiên Con của Đức Chúa Trời. Dấu hiệu đó được ban cho khi bồ câu từ trời đậu trên Đức Chúa Jêsus, và vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu sáng xung quanh Ngài. Giăng đưa tay ra, chỉ về Đức Chúa Jêsus và kêu lớn tiếng rằng, 'Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.'

Giăng báo cho các môn đồ của ông biết rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si của lời hứa, Đấng Cứu Chuộc của thế gian. Khi công việc của ông dần kết thúc, ông đã dạy bảo các môn đồ của mình hãy tìm Đức Chúa Jêsus và đi theo Ngài như một người Thầy vĩ đại. Cuộc đời của Giăng không hề vui sướng. Đó là một cuộc đời đau khổ và quên mình. Ông rao báo sự giáng sinh của Đấng Christ, và rồi lại không được cho phép để chứng kiến những phép lạ và vui hưởng quyền lực mà Ngài bày tỏ. Ông biết rằng khi Đức Chúa Jêsus kiến lập bản thân Ngài như một người Thầy, thì ông sẽ phải chết. Tiếng nói của ông ít được nghe đến, ngoại trừ trong đồng vắng. Cuộc đời ông cô độc. Ông đã không níu lấy dòng họ của cha ông để vui hưởng cuộc sống thuộc tầng lớp quan sang chức trọng của họ, nhưng từ bỏ chúng để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nhiều đám đông đã rời những thành phố và làng mạc bận rộn, tụ tập nơi đồng vắng để nghe những lời giảng của vị tiên tri tuyệt vời và nổi bật ấy. Giăng đã đặt cái búa kề rễ cây. Ông đã khiển trách tội lỗi mà không hề lo sợ đến hậu quả, và dọn đường cho Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Vua Hê-rôđê đã xúc động khi nghe những lời chứng mạnh mẽ và thẳng thắn của Giăng. Với một sự quan tâm sâu sắc ông đã hỏi rằng mình phải làm gì để có thể trở nên môn đồ của Giăng. Giăng đã biết rõ việc ông ta chuẩn bị lấy vợ của em trai làm vợ trong khi chồng của bà ta vẫn còn sống, và Giăng đã trung thực nói với Hê-rôđê rằng điều đó thì không đúng với luật pháp. Vua Hê-rôđê không sẵn lòng để hy sinh bất kỳ điều gì. Ông đã cưới vợ của em trai mình, và bởi ảnh hưởng của bà ta mà bắt giam Giăng vào ngục. Nhưng Hê-rôđê dự định sẽ thả người ra. Trong khi bị giam cầm tại đó, qua các môn đồ của mình Giăng đã được nghe về những công việc phi thường của Đức Chúa Jêsus. Người không thể nghe những lời nhân từ của Ngài. Nhưng các môn đồ đã truyền lại cho người nghe, và an ủi người với những gì họ đã nghe được. Chẳng bao lâu sau Giăng bị chém đầu bởi tác động của vợ Hê-rôđê. Tôi thấy rằng người môn đồ nhỏ bé nhất mà đã đi theo Đức Chúa Jêsus, được chứng kiến những phép lạ của Ngài, và được nghe những lời an ủi thoát ra từ môi miệng Ngài, thì còn vĩ đại hơn Giăng Báp-tít. Đó là, họ được tôn cao cùng có vinh dự hơn, và có sự vui sướng hơn trong đời sống của họ.

Giăng đã đến trong tinh thần và quyền phép của Ê-li, để rao báo sự đến lần thứ nhất của Đức Chúa Jêsus. Tôi được chỉ về những ngày sau rốt, và thấy rằng Giăng là đại diện cho những ai ra đi trong tinh thần và quyền phép của Ê-li, để báo trước về ngày thanh nộ, và sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Jêsus.

Sau khi Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm tại sông Giô-đanh, Ngài được Đức Thánh Linh đưa vào đồng vắng để chịu cám dỗ bởi ma quỷ. Đức Thánh Linh đã chuẩn bị Ngài để thích hợp với quang cảnh đặc biệt của những sự cám dỗ mãnh liệt ấy. Ngài đã bị ma quỷ

cám dỗ bốn mươi ngày, và trong những ngày ấy Ngài không ăn gì. Mọi thú xung quanh Đức Chúa Jêsus thì rất khó chịu, dễ dàng khiến cho bản tánh con người đi đến chỗ chùn bước. Ngài đã ở đó với những loài thú rừng, và với ma quỷ trong một nơi hoang vắng và cô độc. Tôi thấy rằng Con Đức Chúa Trời xanh xao và hốc hác vì sự kiêng ăn và đau khổ. Nhưng hướng đi của Ngài đã được vạch ra, và Ngài phải hoàn thành công việc mà Ngài đã đến để thực hiện.

Sa-tan đã lợi dụng những sự đau đớn của Con Đức Chúa Trời, và chuẩn bị vây quanh Ngài với những cám dỗ đa dạng, hy vọng giành được chiến thắng trên Ngài, bởi vì Ngài đã hạ mình xuống như một con người. Sa-tan đã đến với sự cám dỗ này, 'Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.' Nó đã cám dỗ Đức Chúa Jêsus hạ cố đến nó, và cho nó bằng chứng về việc Ngài là Đấng Mê-si, bằng cách thực thi quyền năng thiên thượng của mình. Đức Chúa Jêsus đã ôn tồn trả lời nó rằng, 'Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.'

Sa-tan đang tìm kiếm một sự tranh luận với Đức Chúa Jêsus về việc Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nó kể đến tình trạng yếu đuối và đau khổ của Ngài, và quả quyết một cách khoắc lác rằng nó mạnh hơn Đức Chúa Jêsus. Nhưng lời phán từ trời, 'Đây là Con yếu đuối của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng' thì đủ để giữ vững Đức Chúa Jêsus qua tất cả những sự đau khổ của Ngài. Tôi thấy rằng trong tất cả nhiệm vụ của mình, Ngài không cần làm gì để thuyết phục Sa-tan về quyền phép của Ngài cũng như việc Ngài là Đấng Cứu Chuộc của thế gian. Sa-tan đã có đủ bằng chứng về địa vị cao trọng và quyền uy của Ngài. Việc nó không sẵn lòng qui phục trước quyền thế của Đức Chúa Jêsus đã khiến nó không được nhận vào thiên đàng.

Để biểu lộ sức mạnh của mình, Sa-tan đã mang Đức Chúa Jêsus đến thành Giê-ru-sa-lem, và đặt Ngài trên nóc đền thờ, và một lần nữa cám dỗ Ngài, rằng nếu Ngài là Con Đức Chúa Trời, thì hãy cho nó bằng chứng về điều đó bằng cách gieo mình xuống khỏi độ cao chóng mặt mà nó đã đưa Ngài lên đó. Sa-tan dùng những lời được soi dẫn sau, 'Vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kéo chân ngươi vấp nhằm đá chẳng.' Đức Chúa Jêsus trả lời nó rằng, 'Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.' Sa-tan mong muốn sẽ khiến Đức Chúa Jêsus lợi dụng lòng nhân từ của Cha Ngài, và mạo hiểm với sự sống Ngài trước khi hoàn thành sứ mệnh. Nó đã hy vọng rằng kế hoạch cứu rỗi sẽ thất bại; nhưng tôi thấy rằng kế hoạch ấy đã được sắp đặt rất vững vàng đến nỗi không thể nào bị Sa-tan đẩy lùi hay là làm hư hỏng được.

Tôi thấy rằng Đấng Christ là gương cho tất cả những Cơ Đốc nhân khi họ bị cám dỗ hoặc khi họ bần cãi về quyền lợi của mình. Họ phải chịu đựng một cách kiên nhẫn. Họ không nên nghĩ rằng mình có quyền kêu cầu Đức Chúa Trời phô bày quyền năng của Ngài, để họ có thể giành được chiến thắng trước những kẻ thù nghịch mình, trừ khi có một mục đích đặc biệt được xét thấy, để Đức Chúa Trời có thể được tôn cao và vinh hiển một cách trực tiếp qua điều đó. Tôi thấy rằng nếu Đức Chúa Jêsus đã gieo mình xuống khỏi nóc đền thờ, thì điều đó không làm vinh hiển Cha Ngài; bởi không ai sẽ chứng kiến hành động ấy ngoại trừ Sa-tan, và các thiên sứ của Đức Chúa Trời. Và điều đó sẽ cám dỗ Chúa phô bày quyền năng của Ngài trước kẻ thù cay đắng nhất của Ngài. Đó sẽ là một sự hạ mình trước kẻ mà Đức Chúa Jêsus đã đến để chế ngự.

‘Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thấy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.’

Tại đây Sa-tan đã chỉ cho Đức Chúa Jêsus thấy các nước của thế gian. Chúng được phô bày ra trong ánh sáng quyến rũ nhất. Nó tỏ ý muốn cho Đức Chúa Jêsus tất cả những nước ấy nếu như Ngài thờ phượng nó ngay tại đó. Nó nói với Đức Chúa Jêsus rằng nó sẽ từ bỏ quyền sở hữu thế gian. Sa-tan biết rằng quyền lực của nó phải bị hạn chế, và sau rốt sẽ bị cất đi, nếu như kế hoạch cứu rỗi được thực hiện. Nó biết rằng nếu Đức Chúa Jêsus sẽ chết để cứu chuộc con người, thì quyền lực của nó sẽ chấm dứt sau một thời gian, và nó sẽ bị hủy diệt. Vì thế, đó chính là kế hoạch cần trọng của nó để ngăn cản nếu có thể được sự hoàn tất của công việc vĩ đại mà đã được Con Đức Chúa Trời bắt đầu. Nếu như kế hoạch cứu rỗi con người thất bại, thì nó sẽ giữ lại được vương quốc mà nó đã tuyên bố là thuộc về nó. Và nếu như nó thành công, nó hy vọng hão huyền rằng nó sẽ cai trị đối nghịch lại với Đức Chúa Trời của thiên đàng.

Sa-tan đã đắc chí khi Đức Chúa Jêsus rời bỏ thiên đàng và rời bỏ quyền lực cùng sự vinh hiển của Ngài ở đó. Nó nghĩ rằng Con Đức Chúa Trời bị đặt dưới quyền thế của nó. Sự cám dỗ trông rất dễ dàng với đôi vợ chồng thánh khiết tại Ê-đen, rằng nó hy vọng có thể đánh bại ngay cả Con Đức Chúa Trời với sự gian xảo và quyền lực ma quỷ của nó, để bằng cách ấy cứu lấy mạng sống cùng nước của nó. Nếu nó có thể cám dỗ Đức Chúa Jêsus đi trạch khỏi ý muốn của Cha Ngài, thì nó sẽ đạt được mục đích mình. Đức Chúa Jêsus đã ra lệnh cho Sa-tan hãy lui ra đằng sau Ngài. Ngài chỉ cúi thờ lạy Cha Ngài. Sẽ đến thời điểm mà Đức Chúa Jêsus sẽ chuộc lại những gì Sa-tan đã chiếm hữu bằng chính sự sống của

Ngài, và sau một thời gian, cả trời và đất sẽ qui phục Ngài. Sa-tan đã tuyên bố rằng các nước của thế gian là của nó, và nó nói ngấm với Đức Chúa Jêsus rằng Ngài có thể tránh được tất cả những sự đau khổ của Ngài. Ngài không nhất thiết phải hy sinh để có được các nước của thế gian này. Nhưng Ngài sẽ có được toàn bộ quyền sở hữu trái đất, và sự vinh hiển trong việc cai trị chúng, nếu như Ngài cúi xuống thờ lạy nó. Đức Chúa Jêsus đã kiên định. Ngài chọn một đời sống đau khổ, một cái chết đáng sợ, để trở nên một Người thừa kế hợp pháp các nước của thế gian, và các nước ấy được trao trong tay Ngài như là một sản nghiệp đời đời trong đường lối Cha Ngài đã chỉ định. Sa-tan cũng sẽ được trao nơi tay nó sự hủy diệt bằng sự chết, để nó không còn bao giờ có thể quấy rối Đức Chúa Jêsus hoặc các thánh đồ trong sự vinh hiển.

Xem Phục-truyền-luật-lệ-ký 6: 16; 8: 3; 2 Các-vua 17: 35, 36; Thi-thiên 91: 11, 12; Lu-ca 2-4

CHƯƠNG V

Chức Vụ Của Đấng Christ

Sau khi Sa-tan chấm dứt những sự căm dỗ của mình, nó tạm lìa Đức Chúa Jêsus một ít lâu, các thiên sứ chuẩn bị thức ăn cho Ngài trong đồng vắng, trợ sức Ngài, và ơn phước của Cha Ngài đổ trên Ngài. Sa-tan đã thất bại trong những sự căm dỗ ghê gớm nhất của nó, tuy nhiên nó chờ đợi đến giai đoạn Đức Chúa Jêsus thực hiện chức vụ, khi đó nó sẽ dùng sự xảo quyệt của nó chống nghịch lại Ngài vào nhiều thời điểm khác nhau. Nó vẫn hy vọng sẽ đánh bại Đức Chúa Jêsus bằng cách kích động những kẻ không chấp nhận Ngài, ganh ghét và tìm cách tiêu diệt Ngài. Sa-tan đã mở một cuộc bàn thảo với những sứ nó. Chúng đã thất vọng và điên tiết vì đã không đánh bại được Con Đức Chúa Trời. Chúng quyết định rằng chúng phải xảo quyệt hơn nữa, và dùng tất cả sức lực để gieo sự không tin kính vào trong tâm trí của chính dân tộc của Ngài về việc Ngài là Đấng Cứu Chuộc cho thế gian để rồi bằng cách này làm nản lòng Đức Chúa Jêsus trong nhiệm vụ của Ngài. Cho dù những người Giu-đa có thực hiện chính xác những nghi thức và của lễ hy sinh như thế nào đi chăng nữa, nếu như chúng giữ mất họ mà quáng về những lời tiên tri, khiến họ tin rằng một vị vua đầy quyền lực và theo thế gian sẽ đến để ứng nghiệm những lời tiên tri này, thì chúng sẽ giữ tâm trí họ không mở rộng ra để đón nhận Đấng Mê-si sắp đến.

Tôi được cho thấy rằng Sa-tan và các sứ nó rất bận rộn trong suốt thời kỳ chức vụ của Đức Chúa Jêsus, để gieo rắc sự không tin kính, ganh ghét và khinh bỉ cho con người.

Thường thì khi Đức Chúa Jêsus thốt ra những lẽ thật sắc bén quở trách tội lỗi của họ, họ bèn trở nên tức giận. Sa-tan và các sứ nó thúc giục họ hãy lấy mạng sống của Con Đức Chúa Trời. Một lần nọ họ nhặt đá để ném Ngài, nhưng các thiên sứ đã canh giữ Ngài, và mang Ngài đi khỏi đám đông giận dữ đến một nơi an toàn. Một lần nữa khi lẽ thật đơn giản được thốt ra từ môi miệng thánh khiết của Đức Chúa Jêsus, đoàn dân đông lại tóm lấy Ngài, họ dẫn Ngài lên đỉnh một ngọn đồi, dự định sẽ đẩy Ngài xuống dưới. Trong khi có một cuộc tranh luận dấy lên giữa họ về việc sẽ phải làm gì với Ngài, thì các thiên sứ một lần nữa đã che khuất Ngài khỏi mắt của đoàn dân đông, rồi Ngài đi ngang qua giữa họ để đi đường mình.

Sa-tan vẫn hy vọng rằng kế hoạch cứu rỗi vĩ đại sẽ thất bại. Nó đã sử dụng tất cả những quyền lực của nó để khiến cho tấm lòng của mọi người trở nên cứng cõi, và họ có những cảm xúc cay đắng đối với Đức Chúa Jêsus. Nó hy vọng rằng số người tiếp nhận Ngài như là Con Đức Chúa Trời sẽ rất ít, rằng Đức Chúa Jêsus sẽ xem những sự đau đớn và hy sinh của Ngài là quá lớn để chỉ cho một số ít người. Nhưng tôi thấy rằng nếu duy chỉ có hai người chấp nhận Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài cứu vớt linh hồn của họ, thì Ngài sẽ thực hiện kế hoạch.

Đức Chúa Jêsus đã bắt đầu công việc của Ngài bằng cách bẻ gãy quyền lực mà Sa-tan áp đặt trên những người đang đau khổ. Ngài đã chữa lành những ai đau đớn bởi quyền phép ma quỷ của nó. Ngài đã phục hồi sức khỏe cho người bệnh, chữa lành người bại và khiến họ nhảy nhót với sự vui mừng trong lòng và ngợi khen Đức Chúa Trời. Ngài ban sự sáng cho người mù, bằng quyền phép Ngài phục hồi sức khỏe những ai yếu đuối và bị trói buộc bởi quyền lực tàn ác của Sa-tan trong nhiều năm. Ngài đã an ủi những người yếu đuối, sợ hãi và nản lòng với những lời nhân từ. Ngài khiến kẻ chết sống lại, và họ ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự bày tỏ lạ lùng về quyền năng Ngài. Ngài hành động một cách mạnh mẽ cho tất cả những ai tin nơi Ngài. Với những người yếu đuối và đau khổ mà đã bị Sa-tan chiếm giữ, Đức Chúa Jêsus đã giành họ lại khỏi sự nắm giữ của nó; Ngài đem lại cho họ một thân thể lành mạnh, một sự vui mừng và hạnh phúc lớn lao bởi quyền năng của Ngài.

Cuộc đời của Đấng Christ đầy dẫy lòng nhân từ, cảm thông và tình yêu thương. Ngài luôn chăm chú lắng nghe, và làm dịu những điều phiền muộn của những ai đến với Ngài. Nhiều đoàn người đã mang những bằng chứng về quyền năng thiên thượng của Ngài bằng chính con người của họ. Tuy nhiên nhiều người trong số họ sau khi công việc đã được thực hiện lại xấu hổ về người Thấy tuy thấp hèn nhưng vĩ đại này. Bởi vì những nhà lãnh đạo không tin nơi Ngài, nên họ không sẵn sàng chịu khổ với Đức Chúa Jêsus. Ngài là một con

người của sự đau đớn, Ngài quen thuộc với sự buồn khổ. Nhưng rất ít người có thể chịu đựng được quản trị bởi đời sống chín chắn và quên mình của Ngài. Họ mong muốn được vui hưởng vinh dự mà thế gian ban tặng. Nhiều người đã đi theo Con Đức Chúa Trời, và lắng nghe những lời dạy dỗ của Ngài, say mê những lời nhân từ thốt ra từ môi miệng Ngài. Những lời của Ngài đầy ý nghĩa, nhưng lại rất rõ ràng đến nỗi người yếu đuối nhất cũng có thể hiểu được.

Sa-tan và các sứ nó rất bận rộn. Chúng làm mù mắt và làm tăm tối sự hiểu biết của những người Giu-đa. Sa-tan kích động người đứng đầu và những nhà lãnh đạo hãy tước đoạt mạng sống Ngài. Chúng đã sai những người lính đi bắt Đức Chúa Jêsus về cho mình, và khi họ đến gần nơi Ngài, họ đã hết sức kinh ngạc. Họ thấy Đức Chúa Jêsus dấy lên sự cảm thông và lòng trắc ẩn khi Ngài chứng kiến sự đau buồn của con người. Họ thấy Ngài trong tình yêu thương và sự dịu dàng, nói lời an ủi cho những người yếu đuối và khổ sở. Họ cũng nghe Ngài, trong một giọng nói đầy uy quyền, quở trách quyền thế của Sa-tan, và truyền lệnh cho những người bị nó giam cầm hãy đi tự do. Họ đã lắng nghe những lời khôn ngoan được thốt ra từ môi miệng Ngài và họ đã bị quyến rũ. Họ không thể tra tay trên Ngài. Họ đã trở về với những thầy tế lễ cùng những trưởng lão mà không có Đức Chúa Jêsus. Chúng hỏi những người lính rằng, 'Sao các ngươi không điệu người đến?' Họ thuật lại những gì mình đã chứng kiến về những phép lạ của Ngài, cùng những lời thánh khiết, yêu thương và tri thức mà họ đã được nghe, và kết thúc với lời nói rằng, 'Chẳng hề có người nào đã nói như người này!' Những thầy tế lễ cả đã cáo buộc rằng họ cũng đã bị phỉnh gạt. Một vài người trong số họ đã hổ thẹn vì mình đã không điệu Ngài đến. Những thầy tế lễ cả đã hỏi với thái độ chế giễu rằng có một người lãnh đạo nào đã tin Ngài chưa. Tôi thấy rằng nhiều vị quan cai và trưởng lão đã tin nơi Đức Chúa Jêsus. Nhưng Sa-tan khiến họ không thừa nhận điều đó. Họ sợ sự trách mắng của con người hơn là họ kính sợ Đức Chúa Trời.

Như vậy cho đến lúc ấy sự xảo quyệt và ganh ghét của Sa-tan vẫn không bẻ gãy được kế hoạch cứu rỗi. Thời điểm hoàn tất mục đích mà Đức Chúa Jêsus đến thế gian đã gần kề. Sa-tan và các sứ nó bàn luận cùng nhau, quyết định xui giục chính dân tộc của Đấng Christ kêu gào một cách hăm hở đòi huyết của Ngài, và sáng chế ra sự tàn ác cùng sự khinh miệt để đổ trên Ngài. Nó hy vọng rằng Đức Chúa Jêsus sẽ phẫn nộ khi bị đối xử như vậy mà không còn duy trì được sự hạ mình và nhu mì của Ngài.

Trong khi Sa-tan bày những kế hoạch của nó ra, Đức Chúa Jêsus cẩn thận mở ra trước mắt các môn đồ của Ngài những sự đau đớn mà Ngài phải trải qua. Rằng Ngài sẽ bị đóng đinh, và rằng Ngài sẽ sống lại vào ngày thứ ba. Nhưng sự hiểu biết của họ dường như u tối đi. Họ không thể thông hiểu những gì mà Ngài đã phán cùng họ.

Xem Lu-ca 4: 29; Giăng 7: 45-48; 8: 59

CHƯƠNG VI

Sự Hóa Hình

Tôi thấy rằng đức tin của các môn đồ đã được củng cố một cách mạnh mẽ bởi sự hóa hình. Đức Chúa Trời chọn để ban cho những người theo Đức Chúa Jêsus một bằng chứng mạnh mẽ rằng Ngài là Đấng Mê-si của lời hứa, rằng trong sự cay đắng và thất vọng của mình, họ không nên bỏ đi hoàn toàn sự tin cậy của mình. Trong sự hóa hình Đức Giê-hô-va đã sai Mô-i-se và Ê-li đến nói chuyện với Đức Chúa Jêsus về những sự đau đớn và sự chết của Ngài. Thay vì chọn các thiên sứ để trò chuyện với Con Ngài, Đức Chúa Jêsus đã chọn những người có kinh nghiệm trong những sự hoạn nạn của thế gian. Chỉ một ít những người đi theo Ngài được cho phép ở với Ngài và nhìn xem gương mặt Ngài chiếu sáng với sự vinh hiển thiên thượng, chứng kiến áo Ngài trắng và lấp lánh, nghe giọng nói của Đức Chúa Trời, trong sự uy nghi đáng sợ phán rằng, 'Người này là Con rất yêu dấu của Ta, hãy vâng nghe Người!'

Ê-li đã đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Công việc của ông không hề là công việc dễ chịu. Qua ông, Đức Chúa Trời đã quả trách tội lỗi. Ông là một tiên tri của Đức Chúa Trời, và phải chạy trốn từ nơi này sang nơi khác để cứu mạng sống mình. Ông đã bị săn đuổi như những thú rừng để họ có thể tiêu diệt ông. Đức Chúa Trời đã biến hóa Ê-li. Các thiên sứ đã mang ông đi về trời trong vinh hiển và khải hoàn.

Mô-i-se là một người rất được tôn trọng của Đức Chúa Trời. Ông vĩ đại hơn bất kỳ người nào đã từng sống trước thời mình. Ông được vinh dự nói chuyện với Đức Chúa Trời mặt đối mặt như một người nói chuyện với bạn hữu mình. Ông đã được cho phép để nhìn xem ánh sáng chói lòa và sự vinh hiển tuyệt diệu bao quanh Đức Chúa Trời. Qua Mô-i-se, Đức Giê-hô-va đã giải cứu con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi cảnh nô lệ tại Ê-díp-tô. Ông thường đứng giữa họ và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Khi cơn thịnh nộ lớn của Đức Chúa Trời nổi lên nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên vì sự bất tín, sự lằm bằm và những tội lỗi trầm trọng của họ, thì tình yêu thương của Mô-i-se dành cho họ đã được thử thách. Đức Chúa Trời đã hứa với ông rằng nếu ông mặc kệ dân Y-sơ-ra-ên, để họ bị hủy diệt, thì Ngài sẽ khiến ông trở nên một dân lớn. Mô-i-se đã bày tỏ tình yêu thương của ông dành cho dân Y-sơ-ra-ên bằng lời cầu khẩn tha thiết của ông. Trong nỗi đau buồn của mình, ông đã khẩn cầu xin Đức Chúa Trời hãy nguôi cơn thịnh nộ và tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng bằng không thể như vậy thì ông xin xóa tên mình ra khỏi sách sự sống của Ngài.

Khi dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm nghịch cùng Đức Chúa Trời và nghịch cùng Mô-i-se, vì họ không có nước để uống, họ đã kết tội ông đã dẫn họ ra ngoài để giết họ cùng con cái của

họ. Đức Chúa Trời đã nghe những lời lằm bằm của họ, và truyền lệnh cho Môi-se đập vào hòn đá, để con cái Y-sơ-ra-ên có nước uống. Môi-se đã đập vào hòn đá trong sự phấn nộ, và giành phần vinh hiển về cho mình. Sự ương ngạnh và lằm bằm không thôi của con cái Y-sơ-ra-ên đã đem lại cho ông nỗi đau nhức nhối nhất, và trong một lúc ông đã quên rằng Đức Chúa Trời đã chịu đựng họ biết chừng nào, và rằng sự lằm bằm của họ không phải là nghịch lại cùng Môi-se mà là nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. Ông đã chỉ nghĩ đến bản thân mình, rằng ông đã bị họ đối xử bất công làm sao, và rằng họ đã bày tỏ sự biết ơn của mình đáp trả lại tình thương sâu sắc của ông dành cho họ thật là ít ỏi làm sao.

Khi Môi-se đập hòn đá, ông đã không tôn kính Đức Chúa Trời, và không tán dương Ngài trước con cái Y-sơ-ra-ên, để họ có thể tôn ngợi Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va đã không hài lòng với Môi-se, Ngài phán rằng ông sẽ không bước vào miền đất hứa. Kế hoạch của Đức Chúa Trời chính là thường xuyên thử thách dân Y-sơ-ra-ên bằng cách đem họ vào những nơi khắc nghiệt, và rồi trong sự có cần lớn của họ, Ngài sẽ bày tỏ quyền năng của Ngài, để Ngài có thể sống trong ký ức của họ, và họ ngợi khen Ngài.

Khi Môi-se đi xuống núi với hai bảng đá, và thấy dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng con bò bằng vàng, thì cơn giận ông nổi phùng lên, ông đã quăng hai bảng đá xuống đất và làm vỡ chúng. Tôi thấy rằng Môi-se không hề phạm tội trong điều này. Ông đã nổi giận cho Đức Chúa Trời, ghen tương cho sự vinh hiển của Ngài. Nhưng khi ông khuất phục trước những cảm xúc tự nhiên của lòng mình và giành sự vinh hiển cho bản thân mà lẽ ra thuộc về Đức Chúa Trời, thì ông đã phạm tội, và vì tội lỗi ấy mà Đức Chúa Trời không cho phép ông bước vào miền đất hứa.

Sa-tan đã cố tìm một điều gì đó mà với cái đó có thể buộc tội Môi-se trước các thiên sứ. Nó rất hoan hỉ về việc nó đã khiến ông làm buồn lòng Đức Chúa Trời, và nó đặc chí nói cùng các thiên sứ rằng khi Đấng Cứu Chuộc của thế gian đến để cứu vớt con người, nó cũng có thể khuất phục được Ngài. Vì sự vi phạm này mà Môi-se đã thuộc dưới quyền lực của Sa-tan—quyền thống trị của sự chết. Nếu như người vẫn kiên định, và không phạm tội trong việc giành lấy sự vinh hiển cho bản thân, thì Đức Giê-hô-va đã đem người vào miền đất hứa, và rồi biến hóa người lên thiên đàng mà không hề nhìn thấy sự chết.

Tôi thấy rằng Môi-se đã trải qua sự chết, nhưng Mi-chen đã giáng xuống và ban sự sống cho ông trước khi ông thấy sự hư nát. Sa-tan tuyên bố rằng thân thể ông thuộc về nó, nhưng Mi-chen đã phục sinh Môi-se, và đem ông về trời. Ma quỷ đã cố giữ lấy xác ông, nó nhiech móc Đức Chúa Trời một cách cay đắng và kiêu cao Ngài là không công bình trong việc lấy đi con mồ của nó. Nhưng Mi-chen đã không quả trách ma quỷ, mặc dù chính sự

cám dỗ và quyền lực của nó đã khiến người tôi tớ của Đức Chúa Trời đã sa ngã. Đấng Christ nhĩn nhĩn phó nó cho Cha Ngài mà nói rằng, 'Cầu Chúa phạt người!'

Đức Chúa Jêsus nói cùng các môn đồ mình rằng có một số người đang đứng với Ngài sẽ không nếm sự chết trước khi họ nhìn thấy nước Đức Chúa Trời ngự đến đây quyền năng. Tại sự hóa hình lời hứa này đã được ứng nghiệm. Hình dáng gương mặt của Đức Chúa Jêsus đã thay đổi và chiếu sáng như mặt trời. Áo Ngài trắng và lấp lánh. Môi-se đã có mặt, đại diện cho những ai sẽ được phục sinh từ sự chết khi Đức Chúa Jêsus đến lần thứ hai. Và Ê-li—người được biến hóa mà không hề nhìn thấy sự chết—đã đại diện cho những ai sẽ được biến hóa thành bất tử trong sự tái lâm ấy của Đấng Christ và được đem về trời mà không hề nhìn thấy sự chết. Các môn đồ đã nhìn xem sự uy nghi tuyệt diệu của Đức Chúa Jêsus với nỗi sợ hãi và kinh ngạc, đám mây che bóng họ, và họ nghe giọng nói của Đức Chúa Trời trong sự oai nghi đáng sợ phán rằng, 'Người này là Con rất yêu dấu của Ta, hãy vâng nghe Người.'

Xem Xuất-ê-díp-tô-ký 32; Dân-số-ký 20: 7-12; Phục-truyền-luật-lê-ký 34: 5; 2 Các-vua 2: 11; Mác 9; Giu-de 9

CHƯƠNG VII

Sự Phản Bội Đấng Christ

Đoạn tôi được đem đến thời điểm khi Đức Chúa Jêsus dự lễ Vượt Qua với các môn đồ của Ngài. Sa-tan đã lừa dối Giu-đa, và khiến hấn nghĩ rằng hấn là một trong những môn đồ chân thật của Đấng Christ; nhưng lòng hấn luôn thuộc về xác thịt. Hấn đã nhìn thấy những công việc lạ lùng của Đức Chúa Jêsus, hấn đã ở với Ngài trong suốt thời gian Ngài làm chức vụ mình, và qui phục trước những bằng chứng hoàn toàn thuyết phục rằng Ngài là Đấng Mê-si; nhưng hấn đã giấu giếm và tham lam. Hấn yêu thích tiền bạc. Hấn đã phàn nàn trong sự tức tối về số dầu thơm quý giá đã được đổ trên người Đức Chúa Jêsus. Ma-ri yêu thương Chúa của bà. Ngài đã tha thứ những tội lỗi rất nhiều của bà, và đã khiến anh trai rất yêu dấu của bà từ kẻ chết sống lại, bà cảm thấy rằng không có gì là quá đắt để dâng tặng cho Đức Chúa Jêsus. Số dầu thơm ấy càng quý báu và đắt tiền chừng nào, thì Ma-ri bằng cách hiến dâng nó cho Ngài càng có thể bày tỏ lòng biết ơn của bà đối với Đấng Cứu Chuộc của mình nhiều chừng ấy. Như là một lời biện hộ cho sự tham lam của mình, Giu-đa nói rằng số dầu thơm đó có thể được bán đi để bố thí cho người nghèo. Nhưng không phải vì hấn quan tâm gì đến người nghèo; mà vì hấn ích kỷ, và thường chiếm đoạt để sử

dụng cho bản thân những gì mà hắn đã được giao cho để bố thí cho người nghèo. Giu-đa đã không lưu tâm đến những tiện ích và nhu cầu của Đức Chúa Jê-sus, và để biện hộ cho sự tham lam của mình, hắn thường nói đến người nghèo. Hành động rộng rãi này của Ma-ri là một lời quả trách sắc bén nhất đối với cách sử dụng tham lam của hắn.

Con đường đã được sửa soạn để cho sự căm dỗ của Sa-tan dễ dàng được tiếp nhận trong lòng của Giu-đa. Người Do-thái ganh ghét Đức Chúa Jê-sus; nhưng nhiều đoàn dân đông đã tập hợp lại xung quanh Ngài để nghe những lời khôn ngoan của Ngài cùng chứng kiến những công việc lạ lùng của Ngài. Điều này đã kéo sự chú ý của dân chúng xa khỏi những thầy tế lễ cả và những trưởng lão vì dân sự đã được lay chuyển bởi sự quan tâm sâu sắc nhất, họ nóng lòng đi theo Đức Chúa Jê-sus, và lắng nghe những lời giáo huấn của người Thấy kì diệu này. Nhiều nhà lãnh đạo đã tin nơi Đức Chúa Jê-sus nhưng còn e ngại để xưng nhận điều ấy, họ sợ sẽ bị đuổi ra khỏi nhà hội. Các thầy tế lễ và các trưởng lão quyết định rằng họ phải làm một cái gì đó để lôi kéo sự chú ý của dân sự xa khỏi Đức Chúa Jê-sus. Họ sợ rằng tất cả mọi người sẽ tin theo Ngài. Họ có thể thấy được sự không an toàn cho bản thân. Họ hoặc sẽ đánh mất địa vị của mình hoặc phải giết chết Đức Chúa Jê-sus. Và sau khi họ giết chết Ngài thì vẫn còn lại những con người là những công trình sống động về quyền năng của Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã khiến La-xa-rô từ kẻ chết sống lại. Và họ sợ rằng nếu họ giết Đức Chúa Jê-sus, La-xa-rô sẽ làm chứng về quyền năng mạnh mẽ của Ngài. Mọi người sẽ tụ tập lại để xem người đã được làm cho sống lại từ sự chết, vì thế những người lãnh đạo quyết định sẽ giết luôn La-xa-rô và dập tắt sự kích động. Rồi họ sẽ hướng dân sự quay trở về với những phong tục và học thuyết của con người, dâng phần mười bạc hà và hồi hương, và một lần nữa có ảnh hưởng trên dân sự. Họ nhất trí rằng sẽ bắt Đức Chúa Jê-sus khi Ngài ở một mình; bởi nếu họ bắt Ngài khi Ngài ở với đám đông, khi tâm trí của mọi người đều chú ý đến Ngài, thì họ sẽ bị ném đá.

Giu-đa biết rằng họ nóng lòng muốn bắt giữ Đức Chúa Jê-sus làm sao, và hắn đưa ra đề nghị phản bội là nộp Ngài cho những thầy tế lễ cả và các trưởng lão để lấy một vài nén bạc. Lòng ham thích tiền bạc đã dẫn đưa hắn đồng ý phản bội lại Chúa mình để Ngài rơi vào tay những kẻ thù cay đắng nhất của mình. Sa-tan đã hành động trực tiếp qua Giu-đa, và giữa quang cảnh đầy xúc động của bữa tiệc cuối cùng, Giu-đa đã tính toán những kế hoạch để phản bội Đức Chúa Jê-sus. Ngài đau buồn nói cùng các môn đệ của mình rằng tất cả bọn họ sẽ vấp phạm vì có Ngài trong buổi tối hôm đó. Nhưng Phi-e-rô đã hăm hở quả quyết rằng cho dù tất cả sẽ vấp phạm vì có Ngài, nhưng ông ta sẽ không bao giờ. Đức Chúa Jê-sus phán cùng Phi-e-rô rằng quý Sa-tan muốn có ông, nó đã 'đòi sào sảy người như lúa

mì. Song Ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hồi cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.'

Tôi đoạn được cho thấy Đức Chúa Jêsus ở trong vườn với các môn đồ của Ngài. Trong sự đau đớn tột độ Ngài truyền phán với họ hãy thức canh và cầu nguyện, kéo họ rơi vào sự căm dỗ. Đức Chúa Jêsus biết rằng đức tin của họ sẽ bị thử thách, và những hy vọng của họ sẽ tan tành, và rằng họ sẽ cần tất cả những sức lực mà họ có thể có được bởi việc thức canh cẩn thận và tha thiết cầu nguyện. Với những tiếng kêu khóc mạnh mẽ, Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện, 'Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý Con!' Con Đức Chúa Trời đã cầu nguyện trong sự thống khổ. Những giọt mồ hôi lớn như những giọt huyết tuôn ra từ mặt Ngài và rơi xuống đất. Các thiên sứ bay lượn trên nơi ấy, chứng kiến quang cảnh này, trong khi chỉ một thiên sứ được ra lệnh đi và trợ sức cho Con Đức Chúa Trời trong sự thống khổ của Ngài. Các thiên sứ của thiên đàng cởi bỏ mũ triều thiên và dòn cầm của mình, và với tấm lòng quan tâm sâu sắc nhất họ yên lặng quan sát Đức Chúa Jêsus. Không có niềm vui nào trên thiên đàng. Họ mong muốn được ở quanh Ngài, nhưng những thiên sứ chỉ huy không cho phép họ, kéo khi họ nhìn thấy việc Ngài bị phản bội, họ sẽ giải cứu Ngài; bởi kế hoạch đã được đặt ra, và nó phải được hoàn thành.

Sau khi Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện, Ngài đến để xem các môn đồ của mình. Họ đang ngủ. Ngài không có được sự an ủi và cầu nguyện ngay cả từ những môn đồ của mình trong giờ phút đáng sợ ấy. Phi-e-rơ, người đã rất sốt sắng chỉ một lúc trước đó, giờ đang ngủ mê say. Đức Chúa Jêsus nhắc lại cho ông về những lời tuyên bố quả quyết của ông, và phán với ông rằng, 'Thế thì các người không tỉnh thức với Ta trong một giờ được sao?' Sau khi Con Đức Chúa Trời đã cầu nguyện trong sự thống khổ ba lần, thì Giu-đa cùng với nhóm người của hắn đến gần. Hắn gặp Đức Chúa Jêsus như thường lệ để chào Ngài. Nhóm ấy vây quanh Đức Chúa Jêsus; nhưng tại đó Ngài đã bày tỏ quyền năng thiên thượng của mình, khi Ngài nói, 'Các người tìm ai? . . . Chính Ta đây!' Chúng bèn thối lui và té xuống đất. Đức Chúa Jêsus đã hỏi điều này để chúng có thể chứng kiến quyền năng của Ngài, và có bằng chứng rằng Ngài đã có thể tự giải cứu bản thân mình khỏi tay chúng nếu như Ngài muốn.

Các môn đồ bắt đầu hy vọng khi họ thấy đám đông với những gươm và gậy trong tay té xuống rất nhanh chóng như vậy. Khi chúng đứng dậy và vây quanh Con Đức Chúa Trời một lần nữa, thì Phi-e-rơ đã rút gươm và cắt đứt một lỗ tai [của một người trong số bọn chúng.] Đức Chúa Jêsus đã ra lệnh cho Phi-e-rơ hãy cất gươm đi, và phán với người rằng, 'Người tưởng Ta không có thể xin Cha Ta lập tức cho Ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao?'

Tôi thấy rằng khi những lời này được thốt ra, thì những gương mặt của các thiên sứ trở nên sống động. Họ ao ước ngay lúc ấy được bao quanh Vị chỉ huy của họ, và giải tán đám đông giận dữ ấy. Nhưng một lần nữa sự đau buồn đọng lại trên họ khi Đức Chúa Jêsus nói thêm rằng, 'Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến?' Lòng của các môn đồ suy sụp một lần nữa trong sự tuyệt vọng và chán ngán cách cay đắng khi Đức Chúa Jêsus chịu để cho bọn người kia dẫn Ngài đi.

Các môn đồ lo sợ cho mạng sống của chính mình và người thì chạy trốn đường này, kẻ đường kia, họ đã để Đức Chúa Jêsus lại một mình. Ôi Sa-tan đã hoan hỉ làm sao! Và các thiên sứ của Đức Chúa Trời đau buồn và sầu khổ như thế nào! Nhiều đoàn thiên sứ thánh với một vị thiên sứ chỉ huy cao lớn dẫn đầu, đã được sai đi để chứng kiến quang cảnh ấy. Họ đã ghi chép lại mọi hành động, mọi lời sỉ nhục và sự tàn ác mà đã giáng trên Con Đức Chúa Trời, và ghi vào sổ sách mọi cơn đau đớn mà Đức Chúa Jêsus phải chịu; vì chính những người ấy sẽ phải xem lại tất cả những điều ấy trong những thân thể sống động.

Xem Ma-thi-ơ 26: 1-56; Mác 14: 1-52; Lu-ca 22: 1-46; Giăng 11; 12: 1-11; 18: 1-12

CHƯƠNG VIII

Sự Xét Xử Đấng Christ

Khi các thiên sứ rời khỏi thiên đàng, họ đã cất lấy những mào triều thiên lấp lánh của mình. Họ không thể đội chúng trong khi Vị chỉ huy của mình đang chịu đau đớn và phải mang một cái mào bằng gai. Sa-tan và các sứ nó bận rộn trong phòng xét xử ấy để tiêu diệt lòng nhân đạo và sự thông cảm. Ngay chính bầu không khí đã trở nên nặng nề và như nhuốc bởi ảnh hưởng của chúng. Những thấy tế lễ cả và các trưởng lão đã bị chúng xui giục để lăng mạ và sỉ nhục Đức Chúa Jêsus, trong một cung cách khó chịu nhất mà bản tánh con người có thể chịu đựng được. Sa-tan hy vọng rằng những sự sỉ nhục và đau đớn như vậy sẽ khiến Con Đức Chúa Trời kêu than hoặc lằm bằm; hay là Ngài sẽ bày tỏ quyền năng thiên thượng của mình, thoát thân khỏi sự vây bắt của đám đông, và như vậy kế hoạch cứu rỗi rồi cuộc sẽ thất bại.

Phi-e-rơ đã đi theo Chúa mình sau khi Ngài bị phản bội. Ông nóng lòng muốn xem những gì sẽ thực hiện với Đức Chúa Jêsus. Và khi ông bị tố cáo là một trong những môn đồ của Ngài, ông đã chối bỏ điều đó. Ông đã lo sợ cho mạng sống mình, và khi bị buộc tội là một người trong số họ, ông đã tuyên bố rằng ông không hề biết Ngài. Các môn đồ được lưu tâm về sự tinh sạch trong lời nói của mình, và để lừa dối cùng thuyết phục họ rằng ông

không phải là một trong những môn đồ của Đấng Christ, Phi-e-rơ đã chối điều đó lần thứ ba với một lời chửi rủa và thề thốt. Đức Chúa Jêsus đang đứng ở xa xa Phi-e-rơ, Ngài quay lại nhìn chăm vào ông một cách đau buồn và khiển trách. Đoạn ông nhớ lại những lời mà Đức Chúa Jêsus đã nói với ông trên phòng cao, cũng như sự quả quyết đầy nhiệt huyết của ông rằng, 'Đầu mọi người vấp phạm vì cớ Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy.' Ông đã chối bỏ Chúa mình, ngay cả với một lời chửi rủa và thề thốt; nhưng cái nhìn của Đức Chúa Jêsus đã lập tức làm tan chảy Phi-e-rơ và cứu vớt lấy ông. Ông khóc lóc một cách cay đắng và ăn năn về tội lỗi nghiêm trọng của mình, rồi đó ông đã được biến cải và được chuẩn bị để trợ sức các anh em mình.

Đám đông hò hét đòi huyết của Đức Chúa Jêsus. Chúng đánh đập Ngài một cách tàn nhẫn, khoác cho Ngài một chiếc áo choàng vương giả màu tím cũ kỹ, và đội một cái mũ bằng gai trên đỉnh đầu thánh khiết của Ngài. Chúng đặt vào tay Ngài một cây sậy, sắp mình trước Ngài một cách chế nhạo, và bái chào Ngài rằng, 'Lạy vua của dân Giu-đa.' Đoạn chúng lấy cây sậy khỏi tay Ngài rồi dùng nó đánh lên đầu Ngài, khiến cho những gai nhọn đâm xuyên vào đầu Ngài làm rỉ ra những giọt huyết chảy dài trên mặt và râu của Ngài.

Thật là khó cho các thiên sứ phải chịu đựng cảnh tượng ấy. Họ mong muốn được giải thoát Đức Chúa Jêsus khỏi tay chúng; nhưng những vị thiên sứ chỉ huy đã ngăn cấm họ, và nói rằng đó là một giá chuộc lớn phải trả cho con người; nhưng nó sẽ hoàn tất, và sẽ làm thành sự hủy diệt kẻ có quyền lực của sự chết. Đức Chúa Jêsus biết rằng các thiên sứ đang chứng kiến cảnh nhục nhã của Ngài. Tôi thấy rằng vị thiên sứ yếu đuối nhất cũng có thể khiến cho đám đông ngã xuống một cách bất lực và giải cứu Đức Chúa Jêsus. Ngài biết rằng nếu như Ngài cầu xin điều đó với Cha Ngài, thì các thiên sứ sẽ ngay lập tức giải thoát Ngài. Nhưng điều rất cần thiết là Đức Chúa Jêsus phải chịu đau khổ nhiều điều từ những kẻ gian ác, để thực thi kế hoạch cứu rỗi.

Đức Chúa Jêsus đứng đó, nhu mì và khiêm nhường trước đám đông đầy phẫn nộ, trong khi chúng ném cho Ngài sự lăng mạ hèn hạ nhất. Chúng nhổ vào mặt Ngài—gương mặt mà sẽ đến một ngày chúng ước ao được trốn khỏi, gương mặt mà sẽ ban ánh sáng cho thành của Đức Chúa Trời, và chiếu sáng hơn cả mặt trời—nhưng Ngài không hề có một cái nhìn tức giận nào trên những kẻ có tội. Chúng trù đầu Ngài lại với một bộ quần áo cũ, bịt mắt Ngài, rồi đánh vào mặt Ngài, và la lên rằng, 'Hãy nói tiên tri đi, cho chúng ta biết ai đánh ngươi.' Có một sự rung động giữa các thiên sứ. Họ muốn giải thoát Ngài ngay tức thì; nhưng vị thiên sứ chỉ huy của họ đã kiềm chế họ.

Các môn đồ đã có được sự can đảm để đi vào nơi đang giữ Đức Chúa Jê-sus và chứng kiến sự xét xử Ngài. Họ mong chờ rằng Ngài sẽ bày tỏ quyền năng thiên thượng của Ngài, giải thoát bản thân khỏi tay của những kẻ thù nghịch Ngài, và trừng phạt chúng vì sự tàn ác của chúng đối với Ngài. Những niềm hy vọng của họ lóe lên và vụt tắt khi các cảnh tượng khác nhau diễn ra. Đôi lúc họ nghỉ ngơi, và lo sợ rằng mình đã bị phỉnh lừa. Nhưng giọng nói mà họ đã nghe tại sự hóa hình, và sự vinh hiển mà họ đã chứng kiến, đã làm cho họ vững lòng rằng Ngài chính là Con Đức Chúa Trời. Họ nhớ lại những cảnh tượng lý thú mà họ đã từng chứng kiến, những phép lạ mà họ đã thấy Đức Chúa Jê-sus làm để chữa lành người đau, làm sáng mắt kẻ mù, mở những lỗ tai bị điếc, quả trách và xua đuổi ma quỷ, khiến kẻ chết sống lại, và ngay cả quả gió, và nó đã vâng lệnh Ngài. Họ không thể tin rằng Ngài sẽ chết. Họ đã hy vọng rằng Ngài sẽ dấy lên trong quyền lực, và với giọng nói chỉ huy của Ngài giải tán đám đông khát máu, như khi Ngài bước vào đền thờ và đuổi những kẻ khiến cho nhà Đức Chúa Trời trở nên một cái chợ; khi chúng chạy trốn trước mặt Ngài như thể một đạo binh đang truy đuổi chúng. Các môn đồ đã hy vọng rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ bày tỏ quyền năng của Ngài, và minh chứng cho tất cả rằng Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên.

Giu-đa lòng đầy sự hối tiếc cay đắng và tủi thẹn trước hành động xảo trá của mình trong việc phản bội Đức Chúa Jê-sus. Và khi hắn chứng kiến sự sỉ nhục mà Ngài phải chịu, thì hắn suy sụp tinh thần. Hắn yêu thương Đức Chúa Jê-sus, nhưng hắn ham mến tiền bạc nhiều hơn. Hắn đã không nghĩ rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ phó bản thân Ngài chịu để cho đám đông mà hắn dẫn đến bắt đem đi. Hắn đã nghĩ rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ thực hiện một phép lạ, và giải cứu chính Ngài khỏi chúng. Nhưng khi hắn thấy dân chúng điên tiết tại phòng xét xử, thêm khát sự đổ máu của Ngài, thì hắn cảm nhận sâu sắc tội lỗi của mình, và trong khi nhiều người đang kịch liệt cáo buộc tội Đức Chúa Jê-sus, Giu-đa đã xông vào giữa đám đông, thú nhận rằng hắn đã phạm tội trong việc phản bội lại huyết vô tội. Hắn đưa tiền cho chúng, và van xin chúng hãy thả Đức Chúa Jê-sus, tuyên bố rằng Ngài hoàn toàn vô tội. Sự phiến toái và rối rắm đã khiến cho những thấy tế lễ im lặng trong chốc lát. Họ không muốn dân chúng biết rằng họ đã thuê một trong những kẻ xưng mình là đi theo Đức Chúa Jê-sus để phản bội Ngài vào tay họ. Họ muốn che giấu việc họ đã săn đuổi Đức Chúa Jê-sus như một tên trộm và bắt Ngài một cách bí mật. Nhưng sự thú nhận của Giu-đa, diện mạo hốc hác và tội lỗi của hắn đã vạch trần những thấy tế lễ trước dân chúng, cho thấy rằng chính lòng ganh ghét đã khiến họ bắt Đức Chúa Jê-sus. Khi Giu-đa tuyên bố lớn tiếng rằng Đức Chúa Jê-sus là vô tội, các thấy tế lễ đã trả lời, 'Sự đó can gì đến chúng ta? Mặc kệ người.' Họ đã có Đức Chúa Jê-sus trong quyền lực của họ, và họ quyết tâm tiêu diệt Ngài. Giu-đa lòng

đây khổ não ném số tiền mà giờ đây hắn khinh miệt dưới chân những kẻ đã thuê hắn, rồi trong sự đau đớn và kinh khiếp về tội ác của mình, Giu-đa đã bỏ đi và treo cổ tự vẫn.

Đức Chúa Jêsus có nhiều người đứng về phía mình trong đám đông ấy, và việc Ngài không trả lời điều chi trước nhiều câu hỏi đã được đặt cho Ngài đã làm kinh ngạc đám đông. Ngài đã không một lần cau mày, không một sự biểu lộ bối rối trước tất cả những lời sỉ nhục và chế nhạo. Ngài đứng đường hoàng và điềm tĩnh. Ngài có hình dáng toàn vẹn và cao quý. Những người xem đã nhìn Ngài với sự kinh ngạc. Họ so sánh hình dáng toàn vẹn, phong thái kiên quyết và đường hoàng của Ngài với những kẻ ngồi xét xử nghịch cùng Ngài, rồi nói với nhau rằng Ngài trông giống một vị vua được giao phó vương quốc cho hơn là bất kỳ vị lãnh đạo nào. Ngài không mang một dấu hiệu nào của kẻ có tội. Mắt Ngài dịu dàng, sáng rõ và dũng cảm, trán Ngài rộng và cao. Mọi đặc điểm đều biểu lộ một cách mạnh mẽ nguyên tắc sống nhân từ và cao quý. Sự nhấn nại và chịu đựng của Ngài không giống như con người tầm thường đã khiến nhiều người run rẩy. Ngay cả Hê-rốt và Phi-lát cũng rất bối rối trước dáng vẻ cao quý và giống Đức Chúa Trời của Ngài.

Ngay từ đầu Phi-lát đã quan niệm rằng Ngài không phải là một người bình thường, nhưng là một Nhân vật xuất chúng. Ông tin rằng Ngài hoàn toàn vô tội. Các thiên sứ chứng kiến toàn bộ quang cảnh đã ghi chú những niềm tin của Phi-lát, và đánh dấu sự cảm thông cùng lòng trắc ẩn của ông dành cho Đức Chúa Jêsus; và để cứu ông khỏi việc tham dự vào hành động đáng kinh khủng là giao Đức Chúa Jêsus để đi chịu đóng đinh, một vị thiên sứ đã được sai đến cùng vợ Phi-lát, và cho bà thông tin qua giấc mơ rằng chồng bà đang tham gia xét xử chính Con Đức Chúa Trời và rằng Ngài là người bị hại hoàn toàn vô tội. Bà ngay lập tức sai thư cùng Phi-lát rằng bà đã chịu nhiều đau đớn trong chiêm bao về việc Đức Chúa Jêsus, và cảnh báo ông không nên làm gì với Người thánh đó. Sứ giả mang tin vội vã chen chân qua đám đông và đưa nó cho Phi-lát. Ông đọc nó rồi trở nên run rẩy và tái đi. Ngay lập tức ông đã suy nghĩ rằng mình không nên dính líu gì đến vấn đề này; rằng nếu dân chúng đòi huyết của Đức Chúa Jêsus, thì ông sẽ không chịu chi phối bởi điều đó, nhưng sẽ dốc sức để giải thoát Ngài.

Khi Phi-lát hay tin rằng vua Hê-rốt hiện đang ở Giê-ru-sa-lem, ông rất vui mừng và hy vọng rằng mình sẽ hoàn toàn thoát khỏi vấn đề không mấy thú vị này, và không còn liên quan gì đến việc kết tội Đức Chúa Jêsus. Ông đã gửi Ngài, cùng với những kẻ cáo buộc Ngài đến cùng vua Hê-rốt. Hê-rốt thì cứng lòng. Việc ông ta giết chết Giăng đã để lại một vết nhơ trên lương tâm của ông mà ông không thể giải thoát cho bản thân, và khi nghe nói về Đức Chúa Jêsus cùng những công việc lạ lùng mà Ngài đã thực hiện, ông nghĩ rằng đó chính là Giăng đã từ kẻ chết sống lại. Ông ta sợ hãi và run rẩy bởi đã mang một lương tâm

tội lỗi. Đức Chúa Jêsus đã được đặt dưới tay vua Hê-rốt bởi Phi-lát. Hê-rốt xem hành động này như là một sự thừa nhận từ Phi-lát về năng lực, uy quyền cùng sự phán quyết của ông. Trước đó họ đã từng là kẻ thù của nhau, nhưng rồi họ trở nên bạn hữu. Hê-rốt rất vui mừng được trông thấy Đức Chúa Jêsus, bởi ông ta muốn rằng Ngài sẽ làm một vài phép lạ diệu kì để cho ông được toại nguyện. Nhưng công việc của Đức Chúa Jêsus không phải là làm vừa lòng tính tò mò của ông. Quyền năng thiêng liêng và lạ lùng của Ngài là để thực thi sự cứu rỗi cho người khác, mà không hề cho cá nhân Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã không trả lời gì đối với nhiều câu hỏi mà Hê-rốt đã đặt ra; cũng như Ngài không hề quan tâm gì đến những sự cáo buộc kịch liệt mà những kẻ thù Ngài đưa ra. Hê-rốt đã tức giận vì Đức Chúa Jêsus dường như không hề sợ hãi quyền lực của ông, và ông cùng với những lính đánh trận của mình đã cười nhạo, chế giễu và lăng mạ Con Đức Chúa Trời. Hê-rốt kinh ngạc trước diện mạo cao quý và thần sắc như Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus khi Ngài bị xử một cách đáng hổ thẹn, và ông bắt đầu thấy sự việc kết tội Ngài, nên đã sai trả Ngài về lại cho Phi-lát.

Sa-tan và các sứ nó đang căm ghét Phi-lát, chúng cố dẫn đưa ông vào sự tự hủy hoại mình. Chúng gợi ý cho ông rằng nếu ông không dự phần vào việc quy tội Đức Chúa Jêsus, thì những kẻ khác cũng sẽ làm; đám đông thì đang khát máu của Ngài; và nếu ông không để Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh thì ông sẽ đánh mất quyền lực cùng danh dự của thế gian, và sẽ bị tố cáo là tín đồ của kẻ lừa đảo, như là chúng đã đặt cho Ngài. Vì sợ mất quyền thế và uy lực của mình, Phi-lát đã ưng thuận về sự chết của Đức Chúa Jêsus. Và mặc dầu ông đã đặt huyết của Đức Chúa Jêsus trên những kẻ cáo buộc Ngài, và đám đông đã nhận lấy nó, chúng kêu lên rằng, 'Xin huyết Người đổ' lại trên chúng tôi và con cái chúng tôi,' thế nhưng Phi-lát cũng không trong sạch; ông vẫn có tội về huyết của Đấng Christ. Vì lợi ích bản thân mình, và vì yêu mến sự tôn trọng từ những người chức cao quyền trọng của thế gian mà ông đã phó Đấng vô tội vào chỗ chết. Nếu như Phi-lát đi theo niềm tin của mình, ông sẽ không làm gì để kết tội Đức Chúa Jêsus.

Việc xét xử và buộc tội Đức Chúa Jêsus đã hoạt động trong tâm trí của nhiều người; và nhiều ấn tượng sẽ được khắc ghi sau khi Ngài được phục sinh; nhiều người đã thêm vào Hội Thánh có kinh nghiệm và niềm tin mà nên được đánh dấu từ thời điểm Đức Chúa Jêsus bị xét xử.

Sa-tan đã vô cùng tức tối khi nó thấy tất cả những sự độc ác mà nó đã khiến những thầy tế lễ cả gây ra cho Đức Chúa Jêsus lại không hề làm cho Ngài thốt lên một lời lầm bầm nào dù là nhỏ nhất. Tôi thấy rằng, mặc dầu Đức Chúa Jêsus mang lấy bản tánh của

con người, nhưng quyền năng và sự chịu đựng thiên thượng đã giữ vững Ngài, và Ngài không hề rời bỏ ý muốn của Cha Ngài chút nào.

Xem Ma-thi-ơ 26: 57-75; 27: 1-31; Mác 14: 53-72; 15: 1-20; Lu-ca 22: 47-71; 23: 1-25; Giăng 18; 19: 1-16

CHƯƠNG IX

Sự Đóng Đinh Đấng Christ

Con Đức Chúa Trời đã bị phó cho dân chúng để chịu đóng đinh. Họ đã dẫn Đấng Cứu Chuộc yêu dấu đi. Ngài yếu đuối và rã rời qua những cơn đau và sự sầu khổ bởi những sự đánh đập mà Ngài đã nhận lấy, chẳng những thế họ còn đặt trên Ngài một cây thập tự nặng nề mà chẳng bao lâu nữa họ sẽ đóng đinh Ngài trên đó. Đức Chúa Jêsus đã ngã đi dưới gánh nặng ấy. Ba lần họ đã đặt cây thánh giá nặng nề trên mình Ngài, và ba lần Ngài đã ngã xỉu. Đoạn họ chop lấy một trong những người đi theo Ngài, một người không công khai xưng nhận đức tin nơi Đấng Christ, nhưng tin cậy nơi Ngài. Họ đặt cây thập tự trên ông, ông đã vác nó đến nơi chốn chết chóc ấy. Những đoàn thiên sứ bay theo hàng ngũ trong không trung trên chỗ ấy. Một số các môn đồ đi theo Ngài đến đồi Gô-gô-tha trong sự đau buồn, và khóc lóc cay đắng. Họ nhớ lại cảnh Đức Chúa Jêsus cười đùa một cách đắc thắng vào thành Giê-ru-sa-lem, và họ đã đi theo Ngài, reo lên rằng, 'Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!' và trải áo họ trên đường cùng những nhành cọ xinh đẹp. Họ đã nghĩ rằng lúc ấy Ngài sẽ nhận lấy nước và cai trị như một vị vua thế tục trên cả Y-sơ-ra-ên. Quang cảnh mới dễ dàng thay đổi làm sao! Những viễn cảnh của họ giờ đây tàn rụi nhanh làm sao! Họ đi theo Đức Chúa Jêsus; không với sự vui mừng; không với những trái tim rộn rã cùng những hy vọng phấn khởi; nhưng với những tấm lòng nặng trĩu sự lo sợ và tuyệt vọng họ đã buồn bã chầm chậm đi theo Ngài—Đấng đã bị ruồng bỏ và hạ nhục và sắp sửa bước đến cái chết.

Mẹ của Đức Chúa Jêsus cũng ở đó. Lòng bà buốt thấu với nỗi thống khổ mà chỉ một người mẹ yêu dấu mới có thể cảm nhận được. Tấm lòng đau buồn của bà vẫn hy vọng, cùng với những môn đồ, rằng Con bà sẽ thực hiện một vài phép lạ nào đó và giải cứu bản thân mình khỏi những kẻ mưu sát. Bà không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng Ngài sẽ phó chính mình để bị đóng đinh. Nhưng những sự chuẩn bị đã được thực hiện, và họ đặt Ngài lên thập tự giá. Búa và đinh đã được đem đến. Lòng các môn đệ Ngài quặn thắt trong họ. Mẹ của Đức Chúa Jêsus chịu nỗi đau đớn gần như ngoài sức chịu đựng, và khi họ căng Đức Chúa Jêsus trên cây thập tự, chuẩn bị đóng chặt hai tay Ngài vào thân cây gổ với những cái

đinh tàn bạo, các môn đồ đã đem mẹ của Đức Chúa Jêsus ra khỏi khung cảnh ấy để bà không nghe tiếng va chạm của những cây đinh khi họ đóng xuyên chúng qua xương và cơ bắp của đôi tay và đôi chân nhân hậu của Ngài. Đức Chúa Jêsus đã không lăm bằm; nhưng Ngài rên xiết trong nỗi thống khổ. Gương mặt Ngài tái đi, những giọt mồ hôi lớn đọng lại trên lông mày Ngài. Sa-tan hoan hỉ trong những sự đau đớn mà Con Đức Chúa Trời đang trải qua, tuy nhiên nó vẫn phải lo sợ rằng nước của nó sẽ mất, và nó sẽ phải chết.

Chúng dựng cây thập tự lên sau khi đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên đó, và với tổng nó xuống một cái hố đã được chuẩn bị sẵn trên mặt đất một lực rất mạnh, xé rách cơ thịt và gây ra nỗi đau nhức nhối nhất. Bọn chúng đã làm cho cái chết của Ngài vô cùng nhục nhã. Chúng đã đóng đinh hai tên trộm cùng với Ngài, mỗi tên một bên Đức Chúa Jêsus. Những tên trộm bị bắt đi bằng vũ lực, và sau nhiều sự kháng cự, hai tay chúng bị bẻ ra sau và bị đóng đinh vào thập tự giá của chúng. Nhưng còn Đức Chúa Jêsus thì đã phục tùng một cách nhu mì. Ngài không cần ai phải dùng vũ lực để kéo tay Ngài lên cây thập tự. Trong khi những tên trộm đang chửi rủa những người hành quyết chúng, thì Đức Chúa Jêsus cầu nguyện trong sự thống khổ cho những kẻ thù của Ngài, 'Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.' Đức Chúa Jêsus không chỉ đơn giản là chịu đau đớn về phần thể xác, nhưng Ngài chịu tội lỗi của cả thế gian đè nặng trên mình.

Khi Đức Chúa Jêsus bị treo trên cây thập tự, một vài kẻ đi ngang đã xỉ vả Ngài, chúng lắc đầu như thể cúi chào một vị vua và nói cùng Ngài rằng, 'Người là kẻ phá đền thờ và dựng lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây thập tự!' Ma quỷ cũng đã sử dụng những lời y như vậy với Đấng Christ trong đồng vắng, 'Nếu người là Con Đức Chúa Trời.' Những thầy tế lễ cả, các trưởng lão và những thầy thông giáo nhạo cười rằng, 'Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin.' Các thiên sứ đang bay lượn trên quang cảnh Đấng Christ bị đóng đinh đã dấy lên sự căm phẫn khi những nhà lãnh đạo chế giễu Ngài và nói rằng, 'Nếu người là Con Đức Chúa Trời, thì hãy cứu mình đi.' Họ mong muốn được đến đó để cứu Đức Chúa Jêsus và giải thoát Ngài; nhưng họ không được phép làm như vậy. Mục đích của nhiệm vụ Ngài gần hoàn tất. Khi Đức Chúa Jêsus bị treo trên cây thập tự trong những giờ phút thống khổ đáng kinh hãi ấy, Ngài đã không quên mẹ của mình. Bà không thể ở cách xa cảnh tượng đau đớn đó. Bài học cuối cùng của Đức Chúa Jêsus là một bài học về tình yêu thương và lòng nhân từ. Ngài nhìn mẹ mình, người mà tấm lòng đã gần như tan vỡ với sự đau buồn, đoạn Ngài nhìn Giăng, người môn đồ yêu dấu của mình. Ngài phán cùng mẹ rằng, 'Hỡi đàn bà kia, đó là con của người!

Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình.'

Đức Chúa Jêsus khát nước trong cơn đau đớn của Ngài; thế mà chúng còn chống chất thêm lên mình Ngài sự lạng mạ bằng cách cho Ngài giẫm và mặt để uống. Các thiên sứ đã quan sát cảnh tượng hãi hùng của việc đóng đinh Vị chỉ huy yêu dấu của họ, cho đến khi họ không thể nhìn được nữa và che mặt mình khỏi khung cảnh đó. Mặt trời từ chối nhìn xuống cảnh tượng kinh khủng ấy. Đức Chúa Jêsus đã kêu một tiếng lớn mà giáng một nỗi kinh hoàng vào lòng của những kẻ mưu sát Ngài rằng, *'Mọi việc đã được trọn.'* Đoạn bức màn của đền thờ bị xé từ trên xuống dưới, mặt đất rung động, và đá lớn bể ra. Một sự tối tăm khủng khiếp bao phủ mặt đất. Tia hy vọng cuối cùng của các môn đồ dường như tan biến đi khi Đức Chúa Jêsus chết. Nhiều người trong số những kẻ theo Ngài đã chứng kiến cảnh đau đớn cùng sự hy sinh của Ngài, và chén đau buồn của họ đã dâng đầy.

Sa-tan không đắc chí khi Ngài chết. Nó đã hy vọng rằng nó có thể phá vỡ kế hoạch cứu rỗi; nhưng kế hoạch ấy đã được đặt nền móng rất vững vàng. Và giờ đây bởi sự chết của Đức Chúa Jêsus, nó biết rằng cuối cùng nó chắc chắn phải chết, và nước của nó sẽ bị tưới đi để ban cho Đức Chúa Jêsus. Nó đã mở một hội đồng với các sứ nó. Nó đã không giành được thắng lợi gì trước Con của Đức Chúa Trời, thế nên giờ đây bọn chúng phải gia tăng nỗ lực nhiều hơn, và với sự xảo quyệt cùng quyền lực của mình, chúng hướng đến những người đi theo Đức Chúa Jêsus. Bằng cách làm như vậy, Sa-tan vẫn có thể hành động chống nghịch lại với sự cai trị của Đức Chúa Trời. Đó cũng là sự vui thú riêng của nó trong việc cố sức ngăn trở mọi người đến với Đức Chúa Jêsus. Vì tội lỗi của những người đã được chuộc bởi huyết của Đấng Christ và giành được chiến thắng, thì cuối cùng sẽ đổ ngược lại trên kẻ khởi đầu của tội lỗi—Sa-tan—và nó sẽ phải gánh lấy những tội lỗi của họ, trong khi những ai không chấp nhận sự cứu rỗi qua Đức Chúa Jêsus sẽ mang lấy tội lỗi của chính mình.

Cuộc đời của Đức Chúa Jêsus không có uy quyền của thế gian hay là sự phô diễn cách phung phí. Đời sống khiêm nhường và quên mình của Ngài là một sự tương phản lớn với đời sống của những thầy tế lễ và các trưởng lão, những người yêu thích sự nhàn hạ cùng sự tôn trọng của thế gian, và cuộc đời gương mẫu đầy thánh khiết của Đức Chúa Jêsus là một lời khiển trách không thôi đối với họ về những tội lỗi họ phạm. Họ đã khinh miệt Ngài vì sự khiêm nhường, thánh khiết và tinh sạch của Ngài. Nhưng những ai đã coi thường Ngài ở đây, đến một ngày sẽ thấy Ngài trong sự cao trọng của thiên đàng, và sự vinh hiển không gì sánh được của Cha Ngài. Ngài đã bị bao vây bởi những kẻ thù trong nơi xét xử, những kẻ đang thèm khát huyết của Ngài; nhưng những kẻ cứng lòng mà đã la lên rằng,

‘Xin huyêi người lại đở trên chúng tôi và con cái chúng tôi!’ rồi đây sẽ nhìn thấy Ngài là một vị Vua được kính trọng. Tất cả thiên binh sẽ hộ tống Ngài trên đường của Ngài với những bài hát chiến thắng, oai nghiêm và uy quyền, cho Đấng đã bị giết nhưng đã sống lại như một Người chiến thắng mạnh mẽ. Những kẻ nghèo hèn, yếu đuối và bất hạnh đã nhờ vào mặt Vua vinh hiển, trong khi một tiếng reo hò chiến thắng đầy hung ác nổi lên từ đám đông trước sự lảng mạt dè hèn ấy. Chúng đã làm sứt gương mặt mà cả thiên đàng ngưỡng mộ ấy với những cú đánh cùng sự tàn bạo. Chúng sẽ nhìn thấy gương mặt ấy một lần nữa rực rỡ như mặt trời giữa trưa, và sẽ tìm cách để trốn khỏi gương mặt ấy. Thay vào lời reo hò chiến thắng đầy hung ác đó, chúng sẽ than khóc trong nỗi kinh khiếp vì có Ngài. Đức Chúa Jêsus sẽ để lộ ra đôi bàn tay Ngài với những dấu vết của sự đóng đinh. Ngài sẽ mãi mãi mang những dấu vết tàn ác này. Mỗi dấu đinh sẽ kể lại câu chuyện cứu rỗi lạ lùng cho con người và cái giá đắt phải trả cho nó. Chính những kẻ đã đâm giáo vào hông Chúa của sự sống, sẽ nhìn dấu đâm ấy và sẽ than khóc trong sự đau đớn sâu sắc về điều họ đã dự phần trong việc làm thương tích thân thể Ngài. Những kẻ sát hại Ngài rất lấy làm khó chịu bởi dòng chữ viết, ‘VUA DÂN GIU-ĐA,’ được đặt trên cây thập tự phía trên đầu Ngài. Nhưng rồi chúng sẽ buộc phải nhìn xem Ngài trong tất cả sự vinh hiển và vương quyền của Ngài. Chúng sẽ nhìn thấy trên áo và trên đùi Ngài có viết những chữ sống động, ‘VUA CỦA CÁC VUA, VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA.’ Khi Ngài bị treo trên cây thập tự, chúng đã kêu la một cách chế nhạo rằng, ‘Hỡi Đấng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để cho chúng ta thấy và tin.’ Lúc ấy chúng sẽ nhìn thấy Ngài với vương quyền và sức mạnh. Lúc bấy giờ chúng sẽ không đòi hỏi bằng chứng nào về việc Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên; nhưng tràn ngập ý thức về sự oai nghi và vinh hiển vượt bậc của Ngài, chúng sẽ buộc phải thừa nhận rằng, ‘Đấng ngự khen cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.’

Trái đất rung chuyển, đá vỡ ra, sự tối tăm bao trùm cả đất, và tiếng kêu lớn của Đức Chúa Jêsus, ‘*Mọi việc đã được trọn,*’ khi Ngài phó sự sống mình đã khiến cho những kẻ thù của Ngài bối rối và làm cho những kẻ mưu sát Ngài run sợ. Các môn đồ kinh ngạc trước những sự biểu lộ khác thường này; nhưng tất cả những hy vọng của họ đã tiêu tan. Họ lo sợ người Giu-đa cũng sẽ tìm cách tiêu diệt họ. Họ đã nghĩ rằng sự ganh ghét to ra nghịch lại Con Đức Chúa Trời như vậy sẽ không chấm dứt ở đó. Các môn đồ đã trải qua nhiều giờ cô độc trong sự đau đớn, than khóc vì thất vọng. Họ mong mỏi rằng Ngài sẽ cai trị như một vị vua thế tục; nhưng những niềm hy vọng của họ đã chết theo Đức Chúa Jêsus. Họ đã nghi ngờ trong sự đau buồn và thất vọng của mình rằng liệu Đức Chúa Jêsus có lừa dối họ hay

không. Mẹ của Ngài thì khiêm tốn và ngay cả đức tin của bà cũng lung lay trong việc Ngài có phải là Đấng Mê-si hay không.

Nhưng mặc dù các môn đồ đã chán nản với những hy vọng của mình về Đức Chúa Jê-sus, họ vẫn yêu mến Ngài, kính trọng và tôn quý thân thể Ngài, nhưng rồi họ không biết làm thế nào để có được xác Ngài. Giô-sép người A-ri-ma-thê—một người cố vấn đáng kính và có ảnh hưởng—là một trong những môn đồ chân thật của Đức Chúa Jê-sus. Ông đã đi một cách bí mật nhưng đầy mạnh dạn đến gặp Phi-lát và xin xác Ngài. Ông đã không dám đi công khai, bởi sự ganh ghét của người Giu-đa lớn đến nỗi các môn đồ đã lo sợ rằng chúng sẽ nỗ lực để ngăn cản việc thi thể của Đức Chúa Jê-sus có một nơi an nghỉ cao quý. Thế nhưng Phi-lát đã chấp thuận lời cầu xin của ông, và khi họ đem thi thể của Đức Chúa Jê-sus xuống khỏi cây thập tự, nỗi đau buồn của họ lại quay trở lại, và họ than khóc cho niềm hy vọng bị tàn rụi trong nỗi đau đớn sâu sắc. Họ quẩn Đức Chúa Jê-sus trong vải lanh tốt, và Giô-sép đặt Ngài nằm trong hầm mộ còn mới của mình. Những người đàn bà từng là những người theo Chúa cách trung tín khi Ngài còn sống vẫn ở gần Ngài sau khi Ngài chết, và họ không lìa Ngài cho đến khi nhìn thấy thân thể thánh khiết của Ngài được đặt trong hầm mộ, và một tảng đá lớn nặng được lăn đến trước cửa hầm mộ, kéo những kẻ thù của Ngài sẽ tìm đường chiếm đoạt xác Ngài. Nhưng họ không cần phải lo sợ, bởi tôi đã nhìn thấy đoàn thiên binh canh giữ với sự quan tâm không kể xiết về nơi an nghỉ của Đức Chúa Jê-sus. Họ canh giữ mộ phần, tha thiết mong chờ mệnh lệnh để thực hiện vai trò của họ trong việc giải phóng Vua vinh hiển khỏi nơi giam giữ Ngài.

Những kẻ giết Đức Chúa Jê-sus lo sợ rằng Ngài có thể sống lại và thoát khỏi họ. Chúng khẩn nài Phi-lát ban lệnh canh gác để gìn giữ mộ phần cho đến ngày thứ ba. Phi-lát đã ban cho họ những người lính vũ trang để canh giữ mộ phần, đóng ấn trên tảng đá trước cửa kéo các môn đồ của Ngài sẽ trộm xác Ngài và nói rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại.

Xem Ma-thi-ơ 21: 1-11; 27: 32-66; Mác 15: 21-47; Lu-ca 23: 26-56; Giăng 19: 17-42; Khải-huyền 19: 11-16

CHƯƠNG X

Sự Phục Sinh Của Đấng Christ

Các môn đồ đã nghỉ ngơi trong ngày Sa-bát, đau buồn về sự chết của Chúa mình, trong khi Đức Chúa Jê-sus—Vua vinh hiển—an nghỉ nơi mộ phần. Đêm tối đã qua đi một cách chậm chạp, và trong khi trời vẫn còn nhá nhem, các thiên sứ bay lượn trên phần mộ biết rằng đã

gần đến thời điểm giải thoát Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, Vị Chỉ Huy yêu quý của họ. Và khi họ đang chờ đợi giờ khắc khai hoàn của Ngài với cảm xúc sâu sắc nhất, thì một vị thiên sứ mạnh mẽ và uy quyền bay nhanh đến từ thiên đàng. Gương mặt người như tia chớp, và áo người trắng như tuyết. Ánh sáng người xua tan bóng tối khỏi đường mình, và khiến cho những quỷ sứ đã tuyên bố một cách đắc thắng rằng thi thể của Đức Chúa Jêsus là của chúng phải kinh hãi chạy trốn khỏi sự chói sáng và vinh hiển của người. Một thiên sứ trong đoàn thiên binh từng chứng kiến cảnh nhục nhã của Đức Chúa Jêsus, và nhìn thấy nơi an nghỉ thánh khiết của Ngài, đã gia nhập với vị thiên sứ từ trời, rồi họ cùng đi xuống nơi mộ phần. Đất chấn động và rung chuyển khi họ đến gần, và có một cơn động đất dữ dội. Vị thiên sứ mạnh mẽ đẩy quyền lực cầm hòn đá và nhanh chóng lăn nó đi khỏi cửa của mộ phần rồi ngồi trên nó.

Nỗi sợ hãi kinh khiếp ập lên trên những tên lính canh. Sức mạnh để họ canh giữ thi thể của Đức Chúa Jêsus giờ đây ở đâu? Họ đã không nghĩ đến bổn phận của mình hoặc việc các môn đồ sẽ trộm xác Ngài đi. Họ đã kinh ngạc và khiếp đảm khi ánh sáng chói lòa của các thiên sứ chiếu ra xung quanh sáng rực hơn mặt trời. Những người lính La-mã nhìn thấy các thiên sứ và họ ngã xuống đất như những người chết. Một thiên sứ lặn hòn đá trong sự chiến thắng, và với một giọng rõ ràng mạnh mẽ người cất tiếng kêu lớn, 'Hỡi Con của Đức Chúa Trời! Cha Ngài gọi Ngài! Hãy ra!' Sự chết không còn cầm quyền thống trị trên Ngài nữa, Đức Chúa Jêsus đã từ kẻ chết sống lại. Một vị thiên sứ khác bước vào mộ phần, và khi Đức Chúa Jêsus sống lại trong sự chiến thắng, người đã tháo khăn quăn đầu Ngài và Đức Chúa Jêsus bước ra như một Người chiến thắng khai hoàn. Trong sự trang trọng đáng kính sợ đoàn thiên binh ngắm nhìn quang cảnh ấy. Và khi Đức Chúa Jêsus bước ra khỏi mộ phần trong sự oai nghi, những vị thiên sứ sáng láng ấy phủ phục mình trên đất và thờ phượng Ngài; đoạn họ tụng ca Ngài với những bài hát chiến thắng và khai hoàn, rằng sự chết không còn cầm giữ Người bị giam cầm thiên thượng của nó nữa. Giờ đây Sa-tan đã không chiến thắng. Các sứ nó đã chạy trốn trước ánh sáng chói lòa và thấu suốt của các thiên sứ trên trời. Chúng kêu than một cách đắng cay với vua của chúng, rằng con mồ của chúng đã bị lấy đi một cách bạo lực, và rằng Đáng mà chúng vô cùng ganh ghét đã từ kẻ chết sống lại.

Sa-tan và các sứ nó đã vui mừng chỉ trong chốc lát rằng quyền lực của chúng trên con người sa ngã đã khiến cho Chúa của sự sống phải nằm nơi mộ phần; nhưng sự vui mừng quỉ quái của chúng thật ngắn ngủi làm sao. Bởi khi Đức Chúa Jêsus bước ra khỏi nơi giam giữ Ngài như một người chiến thắng oai nghi thì Sa-tan biết rằng sau một thời gian nó phải chết, và nước của nó sẽ được giao cho Đáng có quyền trên nó. Nó than khóc và

giận dữ bởi mặc dầu nó đã sử dụng tất cả những nỗ lực và quyền lực của mình, Đức Chúa Jêsus vẫn không bị chinh phục, nhưng Ngài đã mở ra một con đường cứu rỗi cho con người, và bất kỳ ai muốn cũng có thể bước đi trong con đường ấy và được cứu.

Sa-tan có vẻ đau buồn và bày tỏ sự bối rối chút đỉnh. Nó đã mở một hội nghị với các sứ nó để xem chúng nên lao vào làm gì tiếp theo để hành động chống lại sự cai trị của Đức Chúa Trời. Sa-tan nói rằng, 'Các người phải mau chóng đến cùng những thầy tế lễ cả và các trưởng lão. Chúng ta đã thành công trong việc lừa dối chúng và làm mù mắt chúng cùng làm cho chúng cứng lòng nghịch cùng Đức Chúa Jêsus. Chúng ta đã khiến chúng tin rằng Ngài là một kẻ lừa đảo. Toán lính gác La-mã kia sẽ mang ra cái tin đáng ghét rằng Đấng Christ đã sống lại. Chúng ta đã dẫn đưa những thầy tế lễ đến việc ganh ghét Đức Chúa Jêsus và giết hại Ngài. Giờ đây hãy đưa điều đó ra ánh sáng trước chúng, rằng vì chúng là những kẻ sát hại Ngài, nếu điều ấy trở nên tỏ tường rằng Đức Chúa Jêsus đã sống lại, thì chúng sẽ bị dân sự ném đá chết bởi chúng đã giết một người vô tội.'

Khi đoàn thiên sứ quay trở về thiên đàng và ánh sáng cùng sự vinh hiển tan mất đi, tôi thấy những người lính La-mã trối dậy để xem liệu có an toàn để họ nhìn ra xung quanh không. Họ đẩy kinh ngạc khi thấy tảng đá lớn đã được lăn khỏi cửa mộ phần, và Đức Chúa Jêsus đã sống lại. Họ vội vàng đến cùng những thầy tế lễ cả và các trưởng lão với câu chuyện lạ lùng mà họ đã chứng kiến; và khi những kẻ sát nhân ấy nghe điều thuật lại đây diệp kì đó thì mọi gương mặt đều tái đi. Sự kinh hoàng chộp lấy chúng bởi những gì chúng đã làm. Đoàn chúng nhận ra rằng nếu như sự tường thuật đó là chính xác, thì chúng chết mất. Chúng lấy làm sửng sốt ít lâu, và nhìn nhau trong yên lặng, không biết nên làm gì hay nói gì. Chúng bị đặt vào một hoàn cảnh mà nếu tin thì tự kết tội mình. Chúng đi riêng ra với nhau để bàn luận xem nên làm gì. Chúng đã quyết định rằng nếu sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus được lan truyền, và lời tường thuật về sự vinh hiển lạ lùng mà đã khiến cho những người lính ngã xuống như chết ấy đến với dân sự, thì dân sự chắc chắn sẽ tức giận và sẽ giết chúng. Chúng quyết định mua chuộc những người lính để họ giữ chuyện ấy bí mật. Chúng cho họ rất nhiều tiền mà dặn rằng, 'Các người hãy nói rằng: môn đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, mà lấy trộm nó đi.' Và khi những người lính hỏi rằng họ sẽ bị xử như thế nào về việc họ đã ngủ trong khi đang làm nhiệm vụ, những thầy tế lễ và các trưởng lão nói rằng chúng sẽ thuyết phục quan tổng đốc và cứu họ. Vì tiền bạc mà những người lính La-mã đã bán danh dự của họ và đồng ý nghe theo lời xúi giục của những thầy tế lễ và các trưởng lão.

Khi Đức Chúa Jêsus bị treo trên thập tự giá và kêu lên rằng, '*Mọi việc đã được trọn*,' thì đá lớn bẻ ra, đất rung động, và một vài mồ mả mở ra; bởi khi Đức Chúa Jêsus từ kẻ chết

sống lại, và chiến thắng sự chết cùng mộ phần; khi Ngài bước ra khỏi nơi giam giữ mình như một người chiến thắng khải hoàn; trong khi mặt đất quay cuồng rung động, và sự vinh hiển tuyệt vời của thiên đàng hợp lại quanh vị trí thánh khiết ấy, thì vâng theo tiếng gọi của Ngài nhiều người công bình đã chết bước ra [khỏi mộ mã] để chứng kiến Ngài sống lại. Những thánh đồ phục sinh đầy ơn ấy đã bước ra một cách vinh hiển. Họ là một số ít người được chọn và là những người thánh đã sống trong mọi thời đại từ buổi sáng thế cho đến cả những ngày của Đấng Christ. Và khi những thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si đang tìm cách để che đậy sự phục sinh của Đấng Christ thì Đức Chúa Trời đã chọn lựa để đem một nhóm người ra khỏi mộ phần của họ để làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, và rao truyền sự vinh hiển Ngài.

Những người được phục sinh thì khác nhau về tâm vóc và hình dáng. Tôi được cho biết rằng những cư dân trên đất đã bị thoái hóa, đánh mất đi sức lực và vẻ đẹp của họ. Sa-tan có quyền lực của bệnh tật cùng sự chết, và qua mỗi thời đại thì sự rửa sả hiển hiện nhiều hơn, và quyền lực của Sa-tan được nhìn thấy một cách rõ ràng hơn. Một vài người trong số những người được sống lại có hình dáng và diện mạo cao quý hơn những người khác. Tôi được cho biết rằng những ai sống trong thời của Nô-e và Áp-ra-ham thì có hình dáng, vẻ đẹp và sức lực giống các thiên sứ hơn. Nhưng mỗi thế hệ đã dần trở nên yếu hơn, lệ thuộc nhiều hơn vào bệnh tật, và đời sống của họ thì ngắn ngủi hơn. Sa-tan đã học biết cách làm thế nào để quấy rối loài người và làm nhân loại yếu đi.

Những thánh đồ bước ra sau sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus đã ra mắt nhiều người, nói với họ rằng sự hy sinh cho loài người đã hoàn tất, rằng Đức Chúa Jê-sus—mà người Giu-đa đã đóng đinh—đã từ kẻ chết sống lại, và thêm rằng, 'Chúng tôi đã được sống lại với Ngài.' Họ đã mang lời chứng rằng chính bởi quyền năng cả thể của Ngài mà họ đã được gọi khỏi mộ mã của mình. Mặc cho những lời báo cáo giả dối được truyền bá, sự kiện ấy cũng không thể bị che giấu bởi Sa-tan, bởi các sứ nọ hay bởi những thầy tế lễ cả; vì nhóm thánh nhân này, được đem ra khỏi mộ mã của họ, đã rao truyền tin tức lạ lùng và vui mừng ấy; cũng như chính Đức Chúa Jê-sus đã tỏ Ngài ra cho những môn đồ đau buồn và sầu não, xua tan đi những nỗi lo sợ của họ, khiến họ vui vẻ và mừng rỡ.

Khi tin tức được lan truyền từ thành này sang thành khác và từ làng mạc nọ đến làng mạc kia, thì đến phiên những người Giu-đa lo sợ về mạng sống của họ, và họ che giấu sự ganh ghét mà họ ấp ủ nghịch cùng các môn đồ. Hy vọng duy nhất của họ là lan truyền lời tường thuật giả dối của mình. Và những ai mong muốn rằng lời giả dối này là thật, đã tin nó. Phi-lát run rẩy. Ông tin nơi lời chứng mạnh mẽ đã được ban ra, rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại từ sự chết, rằng nhiều người khác đã được Ngài đem lên với Ngài, và rồi sự

binh an đã vĩnh viễn rời khỏi ông. Vì danh vọng của thế gian, vì sợ sẽ đánh mất quyền thế cùng sự sống của mình mà ông đã phó Đức Chúa Jêsus để bị giết. Giờ đây ông hoàn toàn nhận thức được rằng ông đã có tội không chỉ về huyết của một người vô tội bình thường, mà chính là huyết của Con Đức Chúa Trời. Đời sống của Phi-lát thật khổ sở làm sao; và kết cục của nó cũng thật bi ai làm sao. Sự tuyệt vọng và khổ não đã làm tiêu tan mọi cảm xúc hy vọng và vui mừng. Ông từ chối sự an ủi và đã chết một cái chết khổ sở nhất.

Lòng của vua Hê-rốt càng trở nên chai cứng, và khi ông nghe rằng Đức Chúa Jêsus đã sống lại, ông không bối rối lắm. Ông đã lấy mạng sống của Gia-cơ; và khi ông ta thấy rằng điều này khiến dân Giu-đa hài lòng, ông cũng bắt luôn Phi-e-rơ, dự định sẽ hành quyết người. Nhưng Đức Chúa Trời có một công việc cho Phi-e-rơ thực hiện, và Ngài đã sai thiên sứ Ngài giải thoát người. Hê-rốt đã bị sự đoán xét trừng phạt. Đức Chúa Trời đã trừng trị ông trước mặt một đám đông khi ông tán tụng bản thân trước mặt họ, và ông đã chết một cái chết kinh khủng.

Vào buổi sáng sớm trước lúc bình minh ló dạng, những người đàn bà thánh thiện đã đi đến phần mộ, đem theo dầu thơm để xức xác của Đức Chúa Jêsus, khi mà lạ chưa kìa! Họ thấy tảng đá nặng đã được lăn khỏi cửa mộ phần, và xác của Đức Chúa Jêsus không có ở đó. Và kìa, có hai vị thiên sứ trong bộ trang phục sáng láng đứng bên cạnh họ; mặt các thiên sứ rực rỡ và chiếu sáng. Các thiên sứ hiểu được mục đích của những người đàn bà thánh thiện đó, nên đã lập tức nói với họ rằng họ đang tìm kiếm Đức Chúa Jêsus nhưng Ngài không có ở đó, Ngài đã sống lại và họ có thể nhìn xem nơi Ngài đã nằm. Các thiên sứ truyền lệnh cho họ hãy đi báo cho các môn đồ rằng Ngài sẽ đi trước họ đến Ga-li-lê. Nhưng những người đàn bà đã quá sợ hãi và sửng sốt. Họ vội vã chạy đến cùng các môn đồ đương than khóc và không thể an ủi được bởi vì Chúa của họ đã bị đóng đinh; những người đàn bà vội vàng kể lại cho các môn đồ những điều mà họ đã thấy và nghe. Các môn đồ không thể tin rằng Ngài đã sống lại, họ cùng với những người đàn bà đã báo tin vội vàng chạy đến nơi mộ phần, và thấy rằng Đức Chúa Jêsus thật không có ở đó. Có bộ quần áo bằng vải lanh của Ngài còn ở đó, nhưng họ không thể tin vào tin tức tồi lành rằng Đức Chúa Jêsus đã sống lại từ sự chết. Họ đã trở về nhà lấy làm lạ về những điều mà họ đã thấy, cũng như về lời tường thuật mà những người đàn bà đã đem đến cho họ. Nhưng Ma-ri thì nấn ná xung quanh mộ phần, suy nghĩ về những gì bà đã thấy, và lo lắng với tư tưởng rằng bà có thể đã bị lừa. Bà cảm thấy rằng những thử thách mới đang chờ đợi bà. Sự đau buồn của bà quay trở lại, và bà đã vờ òa trong sự khóc lóc cay đắng. Bà cúi xuống nhìn lại một lần nữa vào trong nơi mộ phần, và thấy hai thiên sứ mặc đồ trắng. Sắc mặt họ rực rỡ và chiếu sáng. Một vị ngồi đằng đầu, một vị đứng chân nơi Đức Chúa Jêsus đã được an nghỉ. Họ nói với bà

một cách dịu dàng, và hỏi bà tại sao bà khóc. Bà trả lời, 'Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.'

Và khi bà quay đi khỏi mộ phần, bà thấy Đức Chúa Jêsus đứng bên cạnh mình; nhưng bà không nhận biết Ngài. Đức Chúa Jêsus nói chuyện một cách dịu dàng với bà Ma-ri, và hỏi lý do tại sao bà đau buồn cũng như hỏi bà đang tìm kiếm ai. Bà tưởng rằng Ngài là người làm vườn, và van xin Ngài rằng, nếu Ngài đã đem xác Chúa của bà đi thì hãy nói cho bà biết là đã để xác ở đâu và bà sẽ đi lấy xác. Đức Chúa Jêsus nói với bà bằng chính giọng nói ở thiên đàng của Ngài mà rằng, 'Hỡi Ma-ri!' Bà đã quen thuộc với âm điệu của giọng nói yêu dấu ấy nên nhanh chóng trả lời, 'Thấy!' và với sự hân hoan vui mừng định ôm chầm lấy Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus lùi lại và nói rằng, 'Chớ sờ đến Ta; vì Ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em Ta, nói rằng Ta lên cùng Cha Ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời Ta và Đức Chúa Trời các ngươi.' Bà mừng rỡ vội vàng chạy đến cùng các môn đồ với tin tức tốt lành. Đức Chúa Jêsus nhanh chóng thăng thiên về với Cha Ngài để nghe từ miệng Cha rằng sự hy sinh đã được chấp nhận và rằng Ngài đã thực hiện mọi việc tốt đẹp và sẽ tiếp nhận mọi quyền trên trời dưới đất từ Cha Ngài.

Các thiên sứ như một đám mây vây quanh Con Đức Chúa Trời, và ra lệnh cho những cửa đời hãy nâng lên, để Vua vinh hiển có thể vào. Tôi thấy rằng trong khi Đức Chúa Jêsus ở với đoàn thiên binh sáng láng ấy, ở trong sự hiện diện của Cha Ngài, và sự vinh hiển tuyệt diệu của Đức Chúa Trời bao bọc Ngài, Ngài đã không quên những môn đồ đáng thương của mình ở trên đất; nhưng Ngài muốn nhận lấy quyền phép từ Cha Ngài, để Ngài có thể trở về với họ, và trong khi ở với họ Ngài sẽ truyền lại quyền phép cho họ. Ngay chính ngày hôm ấy Ngài đã quay trở lại và tỏ mình cho các môn đồ. Đoạn Ngài cho phép họ rời Ngài, vì Ngài đã lên cùng Cha Ngài và đã nhận được quyền phép.

Nhưng lúc này Tho-ma không có mặt. Ông không khiêm nhường đón nhận lời tường thuật của các môn đồ mà quả quyết một cách mạnh mẽ và chắc chắn rằng ông sẽ không tin, trừ khi ông đặt những ngón tay mình vào những vết đinh và đặt bàn tay ông vào hông Ngài, nơi ngọn giáo tàn ác đã đâm xuyên. Trong chuyện này ông đã bày tỏ một sự thiếu tin tưởng nơi các anh em mình. Và nếu tất cả cũng đòi hỏi một bằng chứng như vậy, thì sẽ chỉ có một số ít đón nhận Đức Chúa Jêsus và tin nơi sự sống lại của Ngài. Nhưng ý muốn của Đức Chúa Trời ấy chính là lời tường thuật của các môn đồ sẽ đi từ nơi này đến nơi khác, và nhiều người sẽ đón nhận nó từ môi miệng của những người đã thấy và đã nghe. Đức Chúa Trời không hài lòng lắm với những sự không tin kính như vậy. Và khi Đức Chúa Jêsus gặp lại các môn đồ Ngài một lần nữa, thì Tho-ma có ở với họ. Ngay giây phút ông nhìn thấy Đức Chúa Jêsus ông liền tin. Nhưng ông đã tuyên bố rằng ông sẽ không thỏa mãn nếu

không có thêm bằng chứng về việc rờ đến Ngài bên cạnh sự nhìn thấy, và Đức Chúa Jêsus đã ban cho ông bằng chứng mà ông mong muốn. Thô-ma đã thốt lên rằng, 'Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi.' Nhưng Đức Chúa Jêsus đã quở trách Thô-ma về sự không tin của ông. Ngài nói với ông rằng, Thô-ma 'vì ngươi đã thấy Ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!'

Do đó tôi thấy rằng những ai không có kinh nghiệm trong những sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất và thứ hai thì phải nhận lấy chứng từ những người đã có kinh nghiệm và đi theo suốt các sứ điệp. Khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh, tôi thấy rằng những sứ điệp này cũng đã bị đóng đinh. Và như các môn đồ tuyên bố rằng ở dưới trời không có sự cứu rỗi trong danh nào khác để ban cho loài người; thì cũng vậy các tôi tớ của Đức Chúa Trời nên trung tín và mạnh dạn tuyên bố rằng những ai đi theo chỉ một phần của những lễ thật liên quan đến sứ điệp thứ ba, thì cũng phải vui mừng làm theo những sứ điệp thứ nhất thứ nhì và thứ ba như Đức Chúa Trời đã ban cho họ hoặc là sẽ không dính dáng gì đến chúng cả.

Tôi được chỉ cho rằng trong khi những người phụ nữ thánh mang lời tường thuật về việc Đức Chúa Jêsus đã sống lại, thì những người lính La-mã lại đang lan truyền lời nói dối mà những thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã đặt vào miệng họ rằng các môn đồ đã đến vào ban đêm trong khi họ ngủ và đã trộm xác của Đức Chúa Jêsus. Sa-tan đã đặt lời dối trá này vào lòng và vào miệng của những thầy tế lễ cả, và mọi người lại sẵn sàng đón nhận lời của họ. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm rõ ràng vấn đề này, Ngài đặt sự kiện quan trọng này mà sự cứu rỗi gắn liền với nó vượt qua mọi sự nghi ngờ, và những thầy tế lễ cả cùng các trưởng lão không thể nào che giấu được. Những nhân chứng đã được đẩy lên từ sự chết để làm chứng về sự phục sinh của Đấng Christ.

Đức Chúa Jêsus ở lại với các môn đồ bốn mươi ngày khiến cho họ hân hoan và vui mừng, Ngài mở ra cho họ những sự thật đầy đủ hơn về nước của Đức Chúa Trời. Ngài truyền lệnh cho họ hãy mang lời chứng về những điều mà họ đã thấy và nghe, về sự đau khổ, sự chết và sự sống lại của Ngài; rằng Ngài đã hy sinh cho tội lỗi, rằng tất cả mọi người sẽ đến với Ngài và tìm thấy sự sống. Với sự dịu dàng chân thành, Ngài đã nói với họ rằng họ sẽ bị bắt bớ và đau khổ; nhưng họ sẽ tìm thấy sự trợ giúp nhờ vào kinh nghiệm từng trải của mình, và nhớ lại những lời mà Ngài đã phán với họ. Ngài nói với họ rằng Ngài đã chinh phục những sự cám dỗ của ma quỷ và giữ được chiến thắng qua những sự thử thách và đau đớn, rằng Sa-tan không còn có quyền lực trên Ngài, nhưng nó sẽ đem những sự cám dỗ cùng quyền lực của nó lên trên họ một cách trực tiếp hơn, và cũng trên tất cả những ai sẽ tin nơi danh Ngài. Ngài nói với họ rằng họ cũng có thể chiến thắng như Ngài đã chiến thắng. Đức Chúa Jêsus phú cho các môn đồ của Ngài quyền năng để làm nhiều phép lạ, và

Ngài nói với họ rằng mặc dầu những kẻ gian ác sẽ có quyền lực trên thân thể của họ, nhưng ở những thời điểm nhất định Ngài sẽ sai các thiên sứ Ngài giải cứu họ; rằng sự sống của họ sẽ không thể bị cắt đi cho đến khi sứ mệnh của họ được hoàn thành. Và khi lời chứng của họ được hoàn tất, đời sống của họ có thể bị đòi hỏi phải đóng dấu ấn trên những lời chứng mà họ đã mang. Những người nóng lòng đi theo Ngài vui mừng lắng nghe những sự dạy dỗ của Ngài. Họ hăm hở ăn nuốt mọi lời được thốt ra từ môi miệng của Ngài. Lúc ấy họ biết chắc chắn rằng Ngài là Đấng cứu chuộc của thế gian. Mỗi một lời lắng đọng sâu vào lòng họ, và họ đau buồn bởi họ phải rời xa vị Thầy đầy ơn phước từ trời của mình; rằng ít lâu nữa họ sẽ không còn được nghe những lời an ủi nhân từ từ môi miệng Ngài. Nhưng lòng họ lại ấm áp với tình yêu và sự vui mừng quá đỗi, khi Đức Chúa Jêsus nói với họ rằng Ngài sẽ đi và sửa soạn những nơi ở cho họ, và Ngài sẽ trở lại để nhận lấy họ, để họ có thể ở với Ngài mãi mãi. Ngài nói với họ rằng Ngài sẽ gọi đến cho họ Đấng An Ủi—Đức Thánh Linh—để hướng dẫn, ban phước và dắt đưa họ vào mọi lẽ thật, đoạn Ngài đưa tay mình lên và chúc phước cho họ.

1. Xem Khải-huyền 14: 6-8. Được giải thích trong chương 23 và 24 của quyển sách này.
2. Xem Khải-huyền 14: 9-12. Được giải thích trong chương 28 của quyển sách này.
3. Xem Ma-thi-ơ 27: 52, 53; 28; Mác 16: 1-18; Lu-ca 24: 1-50; Giăng 20; Công-vụ-các-sứ đồ 12

CHƯƠNG XI

Sự Thăng Thiên Của Đấng Christ

Cả thiên đàng đợi chờ giờ phút chiến thắng khi Đức Chúa Jêsus thăng thiên về với Cha Ngài. Các thiên sứ đã đến để đón Vua vinh hiển và để hộ tống Ngài về trời một cách khải hoàn. Sau khi Đức Chúa Jêsus đã chúc phước cho các môn đồ của mình, Ngài rời khỏi họ và được cất lên. Khi Ngài dần đường hướng lên cao, đám đông những người bị giam giữ mà đã được sống lại tại sự phục sinh của Ngài cũng đi theo. Một đoàn thiên binh đồng đức đi theo; trong khi ở thiên đàng có vô số thiên sứ không thể đếm được đang chờ đợi Ngài. Khi họ lên đến thành thánh, các thiên sứ hộ tống Đức Chúa Jêsus la lên rằng, 'Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì Vua vinh hiển sẽ vào.' Với sự sung sướng vô ngần, các thiên sứ trong thành đang đợi sự đến của Ngài đã la lên rằng, 'Vua vinh hiển này là ai?' Những vị thiên sứ hộ tống đã trả lời một cách chiến thắng, 'Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì Vua vinh hiển sẽ vào.' Đoàn thiên binh lại

la lên rằng, 'Vua vinh hiển này là ai?' Các vị thiên sứ hộ tống trong những giọng điệu du dương trả lời, 'Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển.' Và cả đoàn đi vào trong thành. Đoàn tất cả thiên binh bao quanh Con Đức Chúa Trời—Vị Chỉ Huy oai nghi của họ—và với lòng quý mến sâu sắc nhất, họ để những mũ triều lấp lánh dưới chân Ngài. Đoàn họ khảy những đàn cầm bằng vàng; và trong những giai điệu du dương ngọt ngào, họ làm tràn ngập cả thiên đàng với những âm điệu đầy phong phú cùng những bài hát cho Chiên Con bị giết nhưng đã sống lại trong oai nghi và vinh hiển!

Kể đến tôi được cho thấy các môn đồ khi họ nhìn chăm lên trời một cách đau buồn để giữ lấy sự thoát hiện sau chót về cảnh Chúa của họ thắng thiên. Có hai vị thiên sứ mặc áo trắng đứng bên cạnh họ và nói với họ rằng, 'Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngó lên trời làm chi? Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy.' Các môn đồ cùng với mẹ của Đức Chúa Jê-sus đã chứng kiến cảnh thắng thiên của Con Đức Chúa Trời, và họ đã trải qua cả đêm hôm ấy nói về những hành động lạ lùng của Ngài cùng những điều kì diệu và vinh hiển đã diễn ra chỉ trong một thời gian ngắn ấy.

Sa-tan đã bần bạc với các sứ nó, và với sự cay đắng đối nghịch lại sự cai trị của Đức Chúa Trời, nó đã nói với chúng rằng trong khi nó còn giữ lại quyền phép và thế lực trên đất thì chúng phải nỗ lực hơn gấp mười lần để chống nghịch lại những người đi theo Đức Chúa Jê-sus. Chúng đã không thể đánh bại Đức Chúa Jê-sus; nhưng nếu có thể được, chúng phải đánh bại những người đi theo Ngài. Trong mọi thời đại chúng phải tìm cách đánh bại những ai tin nơi Đức Chúa Jê-sus cùng tin nơi sự sống lại và sự thắng thiên của Ngài. Sa-tan thuật lại cho các sứ nó rằng Đức Chúa Jê-sus đã ban cho các môn đồ của Ngài quyền phép để đuổi chúng đi, quở trách chúng và chữa lành những người mà chúng đã hành hại. Đoàn các sứ của Sa-tan đi ra như sư tử rống, tìm cách để hủy diệt những người đi theo Đức Chúa Jê-sus.

Xem Thi-thiên 24: 7-10; Công-vụ-các-sứ-đồ 1: 1-11

CHƯƠNG XII

Những Môn Đồ Của Đấng Christ

Với quyền năng mạnh mẽ, các môn đồ đã rao giảng về một Đấng Cứu Chuộc đã bị đóng đinh và đã sống lại. Họ đã chữa lành người đau, ngay cả những người bị què bẩm sinh cũng đã được phục hồi trở nên lành mạnh toàn vẹn, và cùng bước đi với họ vào trong đền

thờ, vừa đi vừa nhảy nhót ngợi khen Đức Chúa Trời trước mắt tất cả những người khác. Tin tức lan truyền ra, và dân chúng bắt đầu xúm lại quanh các môn đồ. Nhiều người cùng chạy đến rất đông ngạc nhiên và sửng sốt trước sự chữa lành được thực hiện.

Khi Đức Chúa Jêsus chết, những thầy tế lễ cả đã nghĩ rằng sẽ không còn có phép lạ nào được thực hiện giữa họ nữa, rằng sự náo nức sẽ tắt đi, và rằng mọi người sẽ lại quay trở về với những lời truyền khẩu của con người. Nhưng, trông kia! Ngay giữa họ, các môn đồ đang thực hiện những phép lạ và dân sự đầy kinh ngạc nhìn chăm chú vào họ trong sự ngạc nhiên. Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh, và họ tự hỏi các môn đồ đã lấy được quyền năng này từ đâu. Khi Ngài còn sống, họ đã nghĩ rằng Ngài đã truyền năng lực cho các môn đồ của Ngài; khi Đức Chúa Jêsus chết, họ chắc rằng những phép lạ đó sẽ chấm dứt. Phi-e-rơ hiểu được sự bối rối của họ, ông đã nói với họ rằng, 'Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các ngươi lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các ngươi ngó sửng chúng ta, dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhân đức riêng của mình mà khiến người này đi được vậy? Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jêsus, là Đấng mà các ngươi đã bắt nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài ra. Các ngươi đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công Bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; các ngươi đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm chứng về điều đó.' Phi-e-rơ đã nói với họ rằng chính bởi đức tin nơi Đức Chúa Jêsus mà đã khiến người đàn ông trước đó bị bại này trở nên lành mạnh hoàn toàn.

Những thầy tế lễ cả và các trưởng lão không thể chịu đựng những lời này. Chúng bắt giữ các môn đồ và giam vào ngục. Nhưng hàng ngàn người đã tin đạo, và tin nơi sự phục sinh cùng thắng thiên của Đấng Christ, chỉ bởi nghe một bài giảng từ các môn đồ. Những thầy tế lễ cả và các trưởng lão bối rối. Chúng đã giết Đức Chúa Jêsus để tâm trí của dân sự có thể quay trở lại với chúng; nhưng vấn đề giờ đây lại còn tệ hơn trước. Chúng đã bị các môn đồ kết tội một cách công khai rằng chúng là những kẻ đã giết Con Đức Chúa Trời, chúng không thể xác định được những chuyện này sẽ phát triển đến mức độ nào hay là dân sự đánh giá thế nào về bản thân chúng. Chúng sẽ rất mừng nếu giết được các môn đồ; nhưng chúng không dám làm điều đó bởi sợ dân sự sẽ ném đá. Chúng truyền đem các môn đồ ra trước hội đồng. Chính những kẻ đã hăm dọa đòi huyết của Đấng Công Bình có mặt ở đó. Chúng đã nghe Phi-e-rơ nhút nhát chối bỏ Đức Chúa Jêsus, với lời rửa sạch và thể thoát, khi ông bị cáo buộc là một trong những môn đồ của Ngài. Chúng nghĩ sẽ dọa dẫm Phi-e-rơ; nhưng giờ đây ông đã biến đổi. Phi-e-rơ được ban cho một cơ hội để ông tán dương Đức Chúa Jêsus. Ông đã từng chối bỏ Ngài; nhưng giờ đây ông có thể tẩy xóa đi vết nhơ của sự

chối bỏ hấp tấp đầy nhút nhát ấy, và tôn trọng danh mà ông đã chối bỏ. Không còn những nỗi sợ hãi nhút nhát ngự trị trong lòng của Phi-e-rơ lúc ấy; nhưng với sự mạnh dạn thánh khiết, và trong quyền năng của Đức Thánh Linh, ông đã rao truyền một cách bạo dạn với họ rằng bởi 'danh của Đức Chúa Jêsus Christ của Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. Jêsus này là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá góc nhà. Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.'

Mọi người lấy làm lạ về sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng. Họ nhận biết rằng hai người từng ở với Đức Chúa Jêsus; bởi cách cư xử thanh nhã và mạnh dạn của họ rất giống với phong thái của Đức Chúa Jêsus khi Ngài bị hành quyết bởi những kẻ sát hại Ngài. Đức Chúa Jêsus, bằng một cái nhìn đầy lòng thương xót và đau buồn, đã khiển trách Phi-e-rơ sau khi ông chối bỏ Ngài, và giờ đây khi ông mạnh dạn nhìn nhận Chúa mình, Phi-e-rơ đã được chấp thuận và được ban phúc. Như một biểu hiện của sự chấp thuận của Đức Chúa Jêsus, ông được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Những thầy tế lễ cả không dám bày tỏ sự ganh ghét mà chúng cảm thấy đối với các môn đồ. 'Chúng biểu hai người ra khỏi tòa công luận rồi, bèn bàn luận cùng nhau, rằng: Chúng ta xử với hai người này làm sao? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sơ sò; chúng ta chối không nổi.' Chúng e sợ rằng việc lành này sẽ được đồn ra. Nếu nó lan truyền ra thì quyền lực của chúng sẽ bị mất đi, và chúng sẽ bị xem như là những kẻ đã giết Đức Chúa Jêsus. Tất cả những gì chúng dám làm là dọa dẫm họ, và truyền cho họ không được nhân danh Đức Chúa Jêsus mà giảng dạy nữa nếu không họ sẽ chết. Nhưng Phi-e-rơ đã tuyên bố một cách mạnh dạn rằng họ không thể không nói những điều mà họ đã thấy và đã nghe.

Bởi quyền lực của Đức Chúa Jêsus các môn đồ tiếp tục chữa lành mọi người đau yếu và bệnh tật được đem đến cho họ. Những thầy tế lễ thượng phẩm và các trưởng lão cùng những kẻ đặc biệt có quan hệ với chúng đã hoảng sợ. Mỗi ngày có hàng trăm người gia nhập dưới ngọn cờ của Đấng Cứu Chuộc đã bị đóng đinh, đã sống lại và đã thăng thiên. Chúng quăng các sứ đồ vào trong ngục, và hy vọng rằng sự sôi nổi sẽ lắng xuống. Sa-tan đắc chí, và các quỷ sứ hả hê; nhưng các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã được sai đến mở các cửa ngục, và truyền lệnh cho họ hãy đi đến đền thờ rao truyền mọi lời về sự sống này, trái ngược lại với mệnh lệnh của thầy tế lễ thượng phẩm cùng các trưởng lão. Tòa công luận nhóm lại và truyền đem những tù nhân đến. Những người lính mở cửa ngục; nhưng các môn đồ mà chúng tìm kiếm không có ở đó. Chúng trở lại với các thầy tế lễ cùng các trưởng

lão, và nói rằng, 'Chúng tôi thấy khám đóng kỹ, lính canh đứng ngoài trước cửa; nhưng lúc mở ra chẳng thấy một người nào ở trong.' Nhưng có một người thoạt đến và báo với họ rằng, 'Kìa, những người mà các quan đã bỏ tù, nay đương ở trong đền thờ dạy dỗ dân sự!' Kế đó, vị đội trưởng cùng đến với những người lính và dẫn các sứ đồ đi, nhưng không dùng bạo lực; bởi chúng sợ bị dân sự ném đá. 'Và khi điệu các sứ đồ đi rồi, thì đem đến tòa công luận. Thấy cả thượng phẩm tra hỏi các sứ đồ, rằng: Chúng ta đã cấm ngặt các ngươi, không cho lấy danh đó mà dạy dỗ, song các ngươi lại làm cho thành Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo mình. Vậy, các ngươi muốn khiến máu Người ấy đổ lại trên chúng ta sao?'

Bọn chúng là những kẻ giả hình, và yêu thích sự khen ngợi của con người hơn là yêu mến Đức Chúa Trời. Lòng chúng chai cứng, và những hành động phi thường nhất mà các sứ đồ thực hiện chỉ càng làm chúng điên tiết lên. Chúng biết rằng nếu các sứ đồ rao giảng về Đức Chúa Jêsus, về sự đóng đinh, sự sống lại và sự thắng thiên của Ngài, thì điều ấy sẽ quy tội cho chúng, và cáo buộc rằng chúng là những kẻ đã giết Ngài. Chúng đã không sẵn sàng nhận lấy huyết của Đức Chúa Jêsus như khi chúng đã kêu gào một cách kịch liệt, 'Xin huyết Người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi!'

Các sứ đồ đã mạnh dạn tuyên bố rằng họ thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta. Phi-e-rô nói, 'Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi. Đức Chúa Trời đã đem Đấng ấy lên bên hữu Ngài, làm Vua và Cứu Chúa, để ban lòng ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. Còn chúng ta đây là người làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho người vâng lời Ngài vậy.' Đoạn những kẻ giết người ấy giận hoảng. Chúng muốn thấm đẫm tay chúng trong máu một lần nữa bằng cách giết chết các sứ đồ. Khi chúng đang bàn mưu để làm điều này như thế nào, thì một vị thiên sứ từ Đức Chúa Trời đã được sai đến cùng Ga-ma-li-ên cảm động lòng ông để ông khuyên răn thấy tế lễ cả cùng những nhà lãnh đạo. Ga-ma-li-ên nói, 'Hãy lánh xa những người đó, để mặc họ đi. Vì nếu mưu luận và công cuộc này ra bởi người ta, thì sẽ tự hư đi; nhưng nếu bởi Đức Chúa Trời ra, thì các ngươi phá diệt những người đó chẳng nổi, và lại là liều mình đánh giặc cùng Đức Chúa Trời.' Các quí sứ xui giục những thấy tế lễ và các trưởng lão hãy giết các sứ đồ; nhưng Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài ngăn cản điều ấy, bằng cách dấy lên một giọng nói trong tầng lớp của chúng để ủng hộ các sứ đồ.

Công việc của các sứ đồ chưa chấm dứt. Họ phải được đem đến trước mặt các vua, để làm chứng về danh của Đức Chúa Jêsus, và xác nhận những điều mà họ đã thấy và đã nghe. Nhưng trước khi những thấy tế lễ và các trưởng lão ấy để họ đi, chúng đánh đập họ, truyền lệnh cho họ không được nói đến danh của Đức Chúa Jêsus nữa. Các sứ đồ rời khỏi

tòa công luận ngồi khen Đức Chúa Trời rằng việc họ chịu đau đớn vì danh yêu quý của Ngài là xứng đáng. Họ tiếp tục sứ mệnh của mình, rao giảng trong đền thờ và trong mọi nhà mà họ được mời đến. Lời của Đức Chúa Trời lớn mạnh và gia tăng. Sa-tan đã xui giục những thầy tế lễ cả và các trưởng lão thuê những người lính La-mã nói dối rằng các môn đồ đã trộm xác của Đức Chúa Jê-sus trong khi chúng đang ngủ. Qua lời chứng dối này chúng hy vọng sẽ che giấu được sự thật; nhưng, kìa, nảy nở xung quanh chúng là những bằng chứng mạnh mẽ về việc Đức Chúa Jê-sus đã sống lại. Các môn đồ đã mạnh dạn tuyên bố điều đó, làm chứng về những điều mà họ đã thấy và đã nghe, và qua danh của Đức Chúa Jê-sus họ đã thực hiện nhiều phép lạ phi thường. Họ không ngại ngùng đặt huyết của Đức Chúa Jê-sus trên những kẻ rất sẵn muốn nhận lấy huyết ấy, khi chúng được cho phép có quyền trên Con Đức Chúa Trời.

Tôi thấy những thiên sứ của Đức Chúa Trời được truyền lệnh phải có một sự quan tâm đặc biệt, và gìn giữ những lễ thật thánh khiết và quan trọng mà sẽ được dùng như là một cái neo để giữ chặt các môn đồ của Đấng Christ qua mọi thời đại.

Đức Thánh Linh đặt một cách đặc biệt trên các sứ đồ—những người làm chứng về sự đóng đinh, sự sống lại và sự thắng thiên của Đức Chúa Jê-sus—những lễ thật quan trọng mà sẽ là niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên. Tất cả phải nhìn về Đấng Cứu Chuộc của thế gian như là niềm hy vọng duy nhất của họ, và bước đi trong đường lối mà Đức Chúa Jê-sus đã mở ra bằng việc hy sinh chính sự sống của Ngài cùng gìn giữ luật pháp và sống theo đó. Tôi nhìn thấy sự khôn ngoan và nhân từ của Đức Chúa Jê-sus trong việc ban quyền năng cho các môn đồ để thực thi chính công việc mà đã khiến cho những người Giu-đa ganh ghét và giết Ngài. Họ được ban cho quyền phép trên các công việc của Sa-tan. Họ thực hiện những dấu kỳ và phép lạ qua danh của Đức Chúa Jê-sus, Đấng mà đã bị khinh khi, đã bị giết bởi tay của những kẻ ác. Một vầng hào quang và vinh hiển quy tụ lại vào khoảng thời gian Đức Chúa Jê-sus chết và sống lại đã làm sống mãi sự thật thánh khiết rằng Ngài là Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Xem Công-vụ-các-sứ-đồ 3-5

CHƯƠNG XIII

Sự chết của Ê-tiên

Các sứ đồ nhân lên một cách lớn mạnh tại Giê-ru-sa-lem. Lời của Đức Chúa Trời gia tăng, và nhiều thầy tế lễ vâng phục theo đức tin. Ê-tiên thì đầy dẫy đức tin, thực hiện những dấu kỳ và phép lạ giữa vòng dân sự. Nhiều người đã giận dữ; bởi các thầy tế lễ đã xây khối

những lời truyền khẩu của họ, và xây khối những của tế lễ cùng các của dâng, và đã chấp nhận Đức Chúa Jêsus như là một của tế lễ vĩ đại. Với quyền năng từ chốn cao, Ê-tiên đã quả trách những thầy tế lễ cùng các trưởng lão, và tán tụng Đức Chúa Jêsus trước mặt họ. Họ không thể chống lại sự khôn ngoan và quyền phép mà bởi đó người đã nói, và khi họ thấy rằng họ không thể đánh bại người, họ đã thuê một số người thể dối rằng chúng đã nghe người nói những lời phạm thượng nghịch lại cùng Môi-se và nghịch cùng Đức Chúa Trời. Những kẻ đó đã khuấy động dân sự, bắt Ê-tiên, rồi qua những nhân chứng giả dối chúng cáo buộc người về tội nói nghịch cùng đền thờ và luật pháp. Chúng làm chứng rằng chúng đã nghe người nói rằng Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét sẽ phá hủy những tục lệ mà Môi-se đã ban cho chúng.

Tất cả những người ngồi phán xét nghịch cùng Ê-tiên thấy ánh sáng của sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên gương mặt người. Sắc mặt người chiếu sáng như mặt của một vị thiên sứ. Người đứng lên cách đầy dẫy đức tin và Đức Thánh Linh, rồi bắt đầu từ các tiên tri, người đã đưa chúng xuống đến sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus, sự đóng đinh, sự sống lại và sự thăng thiên của Ngài, và đã chỉ cho chúng thấy rằng Đức Chúa Trời không ở trong những đền thờ bởi tay người làm nên. Chúng đã thờ phượng cái đền thờ. Bất kỳ điều gì được nói ra nghịch lại đền thờ đều làm chúng căm giận còn hơn là nếu nói nghịch cùng Đức Chúa Trời. Tâm thần của Ê-tiên được dấy lên bởi sự phẫn nộ của thiên đàng khi người kêu lớn tiếng nghịch cùng chúng bởi sự gian ác và bởi tấm lòng không chịu cắt bì của chúng. 'Các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoài!' Chúng đã tuân giữ những nghi lễ bên ngoài, trong khi lòng chúng thì đôi bại và đầy dẫy những tội lỗi chết chóc. Ê-tiên đã so sánh chúng với sự gian ác của tổ phụ chúng trong việc bắt bớ các đấng tiên tri, người nói, 'Họ cũng đã giết những người nói tiên tri về sự đến của Đấng Công Bình; và hiện bây giờ chính các ngươi lại đã nộp và giết Đấng đó.'

Những thầy tế lễ cả và các nhà lãnh đạo đã giận dữ khi những lễ thật rõ ràng nhưng sắc bén được thổi ra; thế là chúng đã vội chạy đến cùng Ê-tiên. Ánh sáng của thiên đàng chiếu trên người, và khi người nhìn chăm chăm lên trời, một sự hiện thấy về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã ban cho người, và các thiên sứ bay lượn xung quanh người. Người kêu lớn tiếng, 'Kìa, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời.' Dân chúng không thềm nghe người. Chúng la lớn tiếng, bịt lỗ tai lại, và cùng nhau chạy đến người, kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá người. Và Ê-tiên quỳ xuống, cất tiếng kêu lớn mà rằng, 'Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ!'

Tôi thấy rằng Ê-tiên là một người mạnh mẽ của Đức Chúa Trời, được dấy lên một cách đặc biệt để giữ một vị trí quan trọng trong hội thánh. Sa-tan đã đắc chí khi người bị

ném đá đến chết; bởi nó biết rằng các sứ đồ sẽ bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự ra đi của người. Nhưng sự vui mừng của Sa-tan thì ngắn ngủi; bởi có một người đứng trong đám ấy, chứng kiến sự chết của Ê-tiên, người mà sẽ được Đức Chúa Jêsus bày tỏ chính Ngài cho. Mặc dù ông không tham gia vào việc ném đá Ê-tiên, nhưng ông đã tán thành về sự chết của người. Sau-lơ thì rất hăng hái trong việc bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời, săn lùng họ, bắt giữ họ trong nhà mình, và giao nộp họ cho những kẻ mà sẽ sát hại họ. Sa-tan đã sử dụng Sau-lơ thật hiệu quả. Nhưng Đức Chúa Trời có thể phá tan quyền lực của ma quỷ, và đem lại sự tự do cho những ai bị nó giam cầm. Sau-lơ là một người học rộng, và Sa-tan đã sử dụng những ta-lăng của người một cách đặc ý để giúp nó tiến hành sự nổi loạn chống lại Con Đức Chúa Trời cùng những ai tin nơi Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus đã chọn Sau-lơ như là một công cụ để rao giảng danh của Ngài, để làm mạnh mẽ các sứ đồ trong công việc của họ, hơn là chỉ thay vào chỗ của Ê-tiên. Sau-lơ được người Giu-đa rất quý trọng. Sự sốt sắng và hiểu biết của ông khiến cho họ hài lòng, và làm kinh hãi rất nhiều các môn đồ.

Xem Công-vụ-các-sứ-đồ 6 & 7

CHƯƠNG XIV

Sự Trở Lại Đạo Của Sau-lơ

Khi Sau-lơ hành trình về thành Đa-mách với những bức thư chứa đựng quyền lực để bắt những người đàn ông hoặc đàn bà giảng về Đức Chúa Jêsus, và trói giải họ về thành Giê-ru-sa-lem, thì các quỷ sứ đã đặc chí xung quanh người. Nhưng khi người đang đi đường, bất thành linh một ánh sáng từ trên trời chiếu sáng chung quanh người mà đã làm cho các quỷ sứ bỏ chạy, và khiến cho Sau-lơ té nhanh xuống đất. Người nghe có tiếng phán, 'Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta? Sau-lơ thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus mà ngươi bắt bớ. Ngươi đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho ngươi vậy.' Sau-lơ run rẩy và kinh ngạc nói: Lạy Chúa, Ngài muốn con phải làm gì? Và Chúa phán, 'Hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho ngươi mọi điều phải làm.'

'Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sợ hãi, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết.' Khi ánh sáng mất đi, và Sau-lơ chồm dậy khỏi mặt đất, và mở mắt mình ra, người chẳng thấy chi cả. Sự vinh hiển của ánh sáng từ trời đã khiến mắt người mù đi. Người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách, và người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống. Đoạn Chúa bèn sai một vị thiên sứ của Ngài đến cùng một trong chính những người mà Sau-lơ đã hy vọng sẽ bắt giữ, và bày tỏ cho ông trong sự hiện thấy rằng ông nên đi đến đường gọi là đường Ngay Thẳng, và tìm trong nhà của Giu-đa một

người tên là Sau-lơ, người Tạt-sơ; vì kia, người đương cầu nguyện, và đã thấy một người tên là A-na-nia bước vào đặt tay trên mình, để cho người sáng mắt lại.

A-na-nia e ngại rằng có một vài sự lầm lẫn gì trong vấn đề này, và bắt đầu kể lại với Chúa những gì ông đã được nghe về Sau-lơ. Nhưng Chúa phán cùng A-na-nia rằng, 'Hãy đi, vì Ta đã chọn người này làm một đồ dùng Ta, để đem danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh Ta là bao nhiêu.' A-na-nia đi theo những lời hướng dẫn của Chúa, và bước vào nhà, đặt tay mình trên người, nói rằng, 'Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jêsus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh.'

Ngay lập tức Sau-lơ được sáng mắt, người đứng dậy, và chịu phép báp-têm. Đoạn người rao giảng về Đấng Christ trong các nhà hội, rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tất cả những ai nghe người đều lấy làm lạ, và hỏi rằng, 'Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khẩn danh này, lại đến đây để trối họ điếu về cho các thầy tế lễ cả hay sao?' Nhưng Sau-lơ dần dần càng thêm vững chí, và bắt bẻ những người Giu-đa. Chúng một lần nữa rơi vào cảnh bối rối. Sau-lơ kể lại kinh nghiệm của ông về quyền năng của Đức Thánh Linh. Tất cả đã quá quen với việc kiện Sau-lơ chống đối lại Đức Chúa Jêsus cùng việc người hăng hái truy lùng và giết hại tất cả những ai tin nơi danh Ngài. Sự trở lại đạo kì diệu của người đã thuyết phục nhiều người rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Sau-lơ kể lại kinh nghiệm của mình rằng khi người đang bắt bớ để giết hại, trối giữ và tổng giam cả đàn ông lẫn đàn bà, khi người hành trình đi đến thành Đa-mách, thì thành linh một ánh sáng lớn từ trời chiếu sáng chung quanh người, và Đức Chúa Jêsus đã bày tỏ chính mình Ngài với người, dạy dỗ cho người rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Khi Sau-lơ rao giảng một cách dạn dĩ về Đức Chúa Jêsus, người mang theo mình một sự ảnh hưởng đầy quyền lực. Người đã nhìn nhận Kinh Thánh, và sau khi người trở lại đạo thì một ánh sáng thiên thượng đã chiếu rọi trên những lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus, làm cho người có thể trình bày lẽ thật một cách rõ ràng và mạnh mẽ, và hiệu chỉnh lại bất kỳ sự bóp méo nào về Kinh Thánh. Với Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trên mình, trong một thái độ rõ ràng và đầy sức thuyết phục, người sẽ đưa những người nghe mình đi ngược trở lại qua những lời tiên tri về với thời điểm Giáng Sinh của Đấng Christ, và chỉ cho họ thấy rằng Kinh Thánh đã được ứng nghiệm về việc nói đến những sự đau đớn, sự chết và sự sống lại của Đấng Christ.

Xem Công-vụ-các-sứ-đồ 9

Người Giu-Đa Quyết Định Giết Phao-lô

Những thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã bị kích động bởi lòng ganh ghét nghịch lại Phao-lô, khi chúng chứng kiến sức ảnh hưởng của việc thuật lại kinh nghiệm của người. Chúng thấy rằng người dạn dĩ rao giảng về Đức Chúa Jêsus, và thực hiện nhiều phép lạ trong danh Ngài, và rằng nhiều đám đông đã lắng nghe người, xây khôi những tục lệ của chúng, và coi chúng như là những kẻ đã giết hại Con Đức Chúa Trời. Sự ganh tức của chúng nhen nhóm lên, và chúng tập hợp lại để bàn mưu xem điều cần nhất phải làm là gì để dập tắt sự xáo động. Chúng nhất trí rằng cách giải quyết an toàn nhất cho chúng là giết chết Phao-lô. Nhưng Đức Chúa Trời biết ý định của chúng, và các thiên sứ được giao nhiệm vụ canh giữ Phao-lô, để người có thể sống để hoàn thành sứ mạng của mình và chịu khổ vì danh của Đức Chúa Jêsus.

Phao-lô được báo cho biết rằng người Giu-Đa đang truy lùng mạng sống người. Sa-tan đã chỉ dẫn cho những người Giu-Đa không tin kính canh giữ những cổng thành Đa-mách ngày và đêm, để khi Phao-lô đi ngang qua các cổng thành, chúng có thể giết người ngay lập tức. Nhưng các môn đồ lúc ban đêm đã lấy thúng dòng người xuống ngoài vách thành. Ở đây những người Giu-Đa đã bị làm cho xấu hổ trong sự thất bại của chúng, và mục tiêu của Sa-tan bị tiêu tan. Còn Phao-lô đi đến thành Giê-ru-sa-lem để cùng hiệp lại với các môn đồ; nhưng hết thấy đều sợ người. Họ không tin người là một môn đồ. Mạng sống người đã bị truy lùng bởi người Giu-Đa tại thành Đa-mách, và chính những anh em của người lại không tiếp nhận người; nhưng Ba-na-ba đem người đi, và đưa người đến các sứ đồ, và thuật lại với họ về việc người đã gặp Chúa trên đường như thế nào, và rằng người đã rao giảng một cách dạn dĩ tại thành Đa-mách trong danh Đức Chúa Jêsus ra làm sao.

Nhưng Sa-tan kích động những người Giu-Đa để tiêu diệt Phao-lô, và Đức Chúa Jêsus đã truyền lệnh cho người hãy rời thành Giê-ru-sa-lem. Và khi người đi đến những thành phố khác rao giảng về Đức Chúa Jêsus, thực hiện nhiều phép lạ thì nhiều người đã tin đạo, và khi một người bị bại bẩm sinh được chữa lành, thì dân chúng—những người thờ cúng hình tượng—đã định dâng một tế lễ cho các môn đồ. Phao-lô đau lòng và nói với mọi người rằng họ cũng chỉ là người, và mọi người phải thờ phượng Đức Chúa Trời Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và mọi vật ở trong đó. Phao-lô đã tán tụng Đức Chúa Trời trước mặt họ; nhưng ông gần như chỉ có thể ngăn giữ dân chúng. Sự nhận biết lần đầu tiên về đức tin trong Đức Chúa Trời chân thật, và sự thờ phượng và tôn vinh dành cho Ngài đang được hình thành trong tâm trí của họ; và khi họ đang lắng nghe Phao-lô, thì Sa-tan đã thúc giục

những người Giu-đa không tin kính từ những thành phố khác đi theo Phao-lô để hủy phá công việc tối lành mà người thực hiện. Người Giu-đa đã khuấy rối và kích động tâm trí của những kẻ thờ hình tượng ấy bằng những lời tường thuật giả dối nghịch lại cùng Phao-lô. Sự kinh ngạc và ngưỡng mộ của dân chúng giờ đây đã chuyển thành sự ganh ghét, và họ—những người mới chỉ một khoảng thời gian ngắn trước đó sẵn sàng thờ phượng các môn đồ—đã ném đá Phao-lô và kéo người ra khỏi thành, tưởng rằng người đã chết. Nhưng khi các môn đồ đang đứng chung quanh Phao-lô và than khóc về người, thì người đã vùng đứng dậy trong sự vui mừng của họ và cùng đi với họ vào trong thành.

Khi Phao-lô giảng về Đức Chúa Trời, có một người đàn bà kia bị quỷ bói khoa ám đã đi theo họ mà kêu la rằng, 'Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi.' Trong nhiều ngày bà cứ làm vậy. Nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng; bởi sự kêu la theo sau họ này đã làm phân tâm dân chúng khỏi lẽ thật. Mục tiêu của Sa-tan trong việc xui khiến bà ta làm điều này là để làm dân chúng căm phẫn và tiêu diệt sự ảnh hưởng của các môn đồ. Nhưng Đức Thánh Linh đã dấy lên trong lòng Phao-lô, và người xây lại người đàn bà, và nói cùng quỷ rằng, 'Ta nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà truyền mày ra khỏi người đàn bà này.' Quỷ bị quả trách và rời khỏi bà.

Các chủ của bà đã lấy làm vui thích về việc bà kêu la theo các môn đồ; nhưng khi quỷ đã rời khỏi bà, và chúng thấy bà đã trở nên một môn đồ ngoan ngoãn của Đấng Christ, thì chúng giận điên lên. Chúng đã thu tóm được rất nhiều tiền bạc bởi sự bói toán của bà, và giờ đây niềm hy vọng về thu nhập của chúng đã tiêu tan. Mục tiêu của Sa-tan đã bị thất bại; nhưng những tội tố của nó đã bắt lấy Phao-lô và Si-la, và kéo họ vào chợ, đến cùng các nhà chức trách và quan tòa, mà nói rằng, 'Những người này làm rối loạn thành ta; ấy là người Giu-đa.' Và đoàn dân cũng nổi lên nghịch cùng hai người, các quan xé quần áo họ, và truyền đánh đòn họ. Khi chúng đã đánh họ nhiều đòn rồi, thì bỏ vào ngục, dặn người cai tù phải canh giữ họ cho nghiêm ngặt. Người cai tù được lệnh đó bèn bỏ hai người vào ngục tối và tra chân họ vào cùm. Nhưng các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi cùng với họ vào trong những bức tường của nhà giam. Sự giam cầm của họ kể về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và bày tỏ cho dân chúng thấy rằng Đức Chúa Trời đang hành động, và với những tội tố được chọn của Ngài những bức tường của nhà giam ấy có thể bị rung động, còn những song sắt chắc chắn ấy có thể dễ dàng bị Ngài mở ra.

Lối nửa đêm, khi Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện và hát ngợi khen Đức Chúa Trời, thành linh có một trận động đất lớn, đến nỗi các nền ngục bị rung động; và tôi thấy rằng thiên sứ của Đức Chúa Trời lập tức tháo bỏ xiềng xích của mọi người. Người cai tù thức giấc và kinh hãi khi ông nhìn thấy các cửa ngục đã mở toang. Ông nghĩ rằng tất cả các tù nhân

đã trốn thoát, và rằng ông sẽ phải bị trừng phạt bằng cái chết. Khi ông toan tự sát, Phao-lô kêu lớn tiếng rằng, 'Chớ làm hại mình, chúng ta đều còn cả đây.' Quyền năng của Đức Chúa Trời đã làm cho người cai tù nhận thấy những lỗi lầm của mình. Ông bèn kêu lấy đèn, chạy lại, run sợ lắm, gieo mình nơi chân Phao-lô và Si-la, đoạn đưa hai người ra ngoài, mà hỏi rằng, 'Các ông ơi, tôi phải làm chi cho được cứu rồi?' Và họ trả lời rằng, 'Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rồi.' Đoạn, người cai tù tập hợp cả nhà mình lại, và Phao-lô giảng cho họ về Đức Chúa Jêsus. Lòng của người cai tù hiệp cùng với các sứ đồ, và ông rửa các thương tích của họ, đoạn, ông cùng cả nhà mình đều chịu phép báp-têm ngay trong đêm ấy. Kế đến, ông dọn bàn cho họ, và cùng cả nhà mình vui mừng tin tưởng nơi Đức Chúa Trời.

Tin tức tuyệt vời ấy đã được loan truyền khắp nơi về quyền năng vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua việc mở toang các cửa ngục, cùng sự biến đổi và chịu phép báp-têm của người cai ngục chung với cả gia đình ông. Những nhà chức trách nghe được những điều này, thì lấy làm sợ hãi, và sai lính đến cùng người cai ngục, yêu cầu ông hãy thả Phao-lô và Si-la đi. Nhưng Phao-lô không muốn rời khỏi ngục cách kín đáo. Ông nói cùng họ rằng, 'Chúng ta vốn là quốc dân Rô-ma, khi chưa định tội, họ đã đánh đòn chúng ta giữa thiên hạ, rồi bỏ vào ngục; nay họ lại thả lén chúng ta ư? Điều đó không được. Chính các quan phải tới đây mà thả chúng ta mới phải.' Phao-lô và Si-la không muốn rằng sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời bị giấu nhem. Những người lính nói lại những lời này với các thượng quan; và họ sợ hãi khi nghe rằng hai người là quốc dân Rô-ma. Họ đã đến nài xin hai sứ đồ, đem họ ra ngoài và xin họ lìa khỏi thành.

Xem Công-vụ-các-sứ-đồ 14 & 16

CHƯƠNG XVI

Phao-Lô Thăm Thành Giê-ru-sa-lem

Không lâu sau khi Phao-lô trở lại đạo ông ghé thăm thành Giê-ru-sa-lem, và giảng về Đức Chúa Jêsus, và những sự diệu kỳ về ân điển của Ngài. Ông thuật lại sự trở lại đạo nhiệm mầu của mình mà đã khiến cho những thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo tức giận, và chúng tìm cách để lấy mạng sống ông. Nhưng để cứu mạng sống ông, Đức Chúa Jêsus lại hiện đến với ông trong sự hiện thấy khi ông đương cầu nguyện, Ngài nói cùng ông rằng, 'Người hãy nhanh chóng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem; bởi chúng sẽ không nhận lời chứng của người về Ta.' Phao-lô đã tha thiết nài khẩn với Đức Chúa Jêsus, 'Chúa ơi, họ biết rằng con đã giam cầm và đánh đập trong mọi nhà hội những ai tin Ngài. Và khi huyết của Ê-tiên—

người tử vì đạo của Ngài—đã đổ ra, con cũng đứng gần đó tán thành về sự chết của người, và giữ áo sống của những kẻ đã tra tay sát hại người.' Phao-lô nghĩ rằng những người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem không thể chống lại lời chứng của ông; rằng họ sẽ suy xét về sự thay đổi lớn trong ông chỉ có thể được thực hiện bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán với ông rằng, hãy đi bởi Ta sẽ sai người đến cùng dân ngoại.'

Trong khi Phao-lô không có mặt tại thành Giê-ru-sa-lem, ông đã viết nhiều bức thư cho nhiều nơi khác nhau, kể lại kinh nghiệm của mình, và mang một lời chứng mạnh mẽ. Nhưng một vài kẻ đã cố hủy diệt ảnh hưởng của những bức thư ấy. Chúng thưa nhận rằng những thư tín của ông thì có quyền lực và có ảnh hưởng lớn; nhưng chúng tuyên bố rằng voci đáng ông thì yếu đuối và lời ăn tiếng nói của ông thì thấp hèn.

Tôi thấy rằng Phao-lô là một người học rộng, và sự khôn ngoan cùng cách cư xử của ông thu hút người nghe. Những người có học hải lòng với sự tri thức của ông, và nhiều người trong số họ đã tin nơi Đức Chúa Jê-sus. Khi ở trước các vua và trước những đám đông lớn, ông tuôn trào tài hùng biện như thể sẽ chinh phục tất cả những người trước mặt mình. Điều này khiến cho những thầy tế lễ và các trưởng lão điên tiết. Phao-lô có thể dễ dàng bước vào sự lý luận sâu sắc, và nâng cao lên, đem mọi người theo với ông, trong những dòng suy nghĩ cao quý nhất, và đem lại sự nhận thức về những ân điển sâu rộng và tràn đầy của Đức Chúa Trời cũng như mô tả trước họ tình yêu thương lạ lùng của Đấng Christ. Đoạn, với sự mộc mạc dễ hiểu ông sẽ đi xuống với sự hiểu biết của những người thông thường, và trong một phương cách mạnh mẽ nhất kể lại kinh nghiệm của mình, ông đã đẩy lên trong họ những khao khát mãnh liệt để trở nên những môn đồ của Đấng Christ.

Chúa đã tỏ cho Phao-lô rằng ông phải đi lên thành Giê-ru-sa-lem một lần nữa; rằng ở đó ông sẽ bị trói và chịu khổ vì danh Ngài. Và mặc dầu ông phải làm tù nhân trong một thời gian dài, nhưng Chúa vẫn làm tiến triển công việc đặc biệt của Ngài qua ông. Việc Phao-lô bị giam cầm sẽ trở nên những phương tiện để lan truyền sự hiểu biết về Đấng Christ, và như vậy sẽ làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Khi ông bị điệu từ thành này đến thành kia để xét xử, thì lời chứng về Đức Chúa Jê-sus cùng những sự kiện lý thú về sự trở lại đạo của ông đã được kể lại trước các vua và các quan tổng đốc, để họ không bị bỏ mà không có lời chứng về Đức Chúa Jê-sus. Hàng ngàn người đã tin Ngài và vui mừng trong danh Ngài. Tôi thấy rằng mục đích đặc biệt của Đức Chúa Trời đã được hoàn thành trong cuộc hành trình bằng đường thủy của Phao-lô, rằng đoàn thủy thủ có thể chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời qua Phao-lô, và rằng những người ngoại cũng có thể nghe đến danh của Đức Chúa Jê-sus và nhiều người có thể được biến cải qua sự dạy dỗ của ông và bởi chứng kiến những phép lạ mà ông đã thực hiện. Các vua và các quan đã bị cuốn hút bởi sự

lý luận của ông, và khi ông giảng về Đức Chúa Jêsus với lòng nhiệt thành cùng quyền năng của Đức Thánh Linh, và khi ông kể lại những sự kiện lý thú về kinh nghiệm của mình, thì họ đã được thuyết phục rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời; và trong khi một số người lấy làm lạ cùng với sự kinh ngạc khi họ lắng nghe Phao-lô, thì một người đã thốt lên, 'Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ.' Tuy nhiên họ nghĩ rằng một lúc nào đó trong tương lai họ sẽ suy xét đến những gì mình đã nghe. Sa-tan đã lợi dụng sự chần chừ, và khi họ thờ ơ trước cơ hội ấy lúc lòng họ đang mềm dịu thì cơ hội ấy đã vĩnh viễn mất đi. Lòng họ đã trở nên chai cứng.

Tôi được chỉ cho thấy công việc của Sa-tan trước hết là làm mù mắt những người Giu-đa để họ không đón nhận Đức Chúa Jêsus như là Đấng Cứu Chuộc của mình; và kể đến là dẫn dắt chúng khao khát mạng sống Ngài qua sự ganh tị với những công việc đầy quyền năng của Ngài. Sa-tan đã đi vào lòng một trong chính những người đi theo Đức Chúa Jêsus, và khiến hấn nộp Ngài vào tay bọn người kia, để rồi chúng đã đóng đinh Chúa của sự sống và sự vinh hiển. Sau khi Đức Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, người Giu-đa đã chống chất tội ác thêm tội ác khi chúng tìm cách che giấu sự thật về sự phục sinh, bằng cách mua chuộc những người lính La-mã để họ mang chứng dối. Nhưng sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus đã được làm cho chắc chắn gấp bội bởi sự sống lại của một đoàn chứng nhân—những người cùng sống lại với Ngài. Đức Chúa Jêsus đã hiện ra cho môn đồ của Ngài và cho hơn năm trăm người cùng một lúc, trong khi những người mà Ngài đã làm cho sống lại với Ngài đã hiện ra cho nhiều người và tuyên bố rằng Đức Chúa Jêsus đã phục sinh.

Sa-tan đã khiến người Giu-đa nổi loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời bằng cách từ chối đón nhận Con Ngài, và làm nhơ nhuốc tay chúng với huyết báu trong việc đóng đinh Ngài. Cho dù bằng chứng được ban cho rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời—Đấng Cứu Chuộc của thế gian—có mạnh mẽ như thế nào; thì chúng cũng đã giết Ngài, và cũng không thể đón nhận bất kỳ bằng chứng nào ủng hộ Ngài. Niềm hy vọng và an ủi duy nhất của chúng—như Sa-tan sau khi nó đã sa ngã—là nỗ lực để đánh bại Con Đức Chúa Trời. Chúng tiếp tục sự nổi loạn của mình bằng cách bắt bớ các môn đồ của Đấng Christ, và sát hại họ. Không có gì rơi vào tai chúng khó nghe hơn là danh của Đức Chúa Jêsus, Đấng mà chúng đã đóng đinh; và chúng đã quyết tâm không nghe bất kỳ bằng chứng nào thiên về Ngài. Như trong trường hợp của Ê-tiên, khi Đức Thánh Linh qua người đã tuyên bố những bằng chứng mạnh mẽ rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, chúng đã bịt tai lại kéo mình bị thuyết phục. Và trong khi Ê-tiên được bao bọc trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, chúng đã ném đá người đến chết. Sa-tan đã khiến những kẻ sát hại Đức Chúa Jêsus bị trói buộc trong quyền lực của nó. Bởi những công việc gian ác chúng đã quy phục bản thân

mình thành những thần dân tự nguyện của nó, và qua chúng, nó hành động để quấy rối và gây phiền phức cho những người tin theo Đấng Christ. Nó đã làm việc qua người Giu-đa để khuấy động người ngoại chống lại danh của Đức Chúa Jê-sus và nghịch lại tất cả những ai đi theo và tin nơi danh Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời đã sai các thiên sứ Ngài trợ giúp các môn đồ trong công việc của họ, để họ có thể làm chứng về những điều họ đã thấy và đã nghe, và cuối cùng trong sự kiên định của mình, họ đã đóng dấu lời chứng của họ bằng huyết mình.

Sa-tan vui mừng vì người Giu-đa nằm yên trong cạm bẫy của nó. Họ vẫn tiếp tục thực hiện những hình thức vô ích, những của lễ hy sinh cùng những lễ nghi của mình. Khi Đức Chúa Jê-sus bị treo trên thập tự giá, và kêu lên, *‘Mọi việc đã được trọn’* thì bức màn trong đền thờ bị xé ra làm hai, từ trên chí dưới, để biểu thị rằng Đức Chúa Trời không còn gập gờ với các thầy tế lễ trong đền thờ, để chấp nhận những của tế lễ và những lễ nghi của họ nữa; và cũng cho thấy rằng bức tường phân cách giữa người Giu-đa và người ngoại đã bị phá đổ. Đức Chúa Jê-sus đã dâng chính mình cho cả hai, và nếu như muốn được cứu, thì cả hai đều phải tin nơi Đức Chúa Jê-sus như là của dâng duy nhất cho tội lỗi, và tin Ngài là Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Lúc Đức Chúa Jê-sus bị treo trên thập tự giá, khi tên lính đâm vào hông Ngài bằng ngọn giáo, thì có huyết và nước đã chảy ra, trong hai dòng chảy riêng biệt—một là huyết và một là nước trong suốt. Huyết là để tẩy sạch mọi tội lỗi của những ai tin nơi danh Ngài. Nước là tiêu biểu cho nước hằng sống mà sẽ có được từ Đức Chúa Jê-sus để ban sự sống cho kẻ tin.

Xem Ma-thi-ơ 27: 51; Giăng 19: 34; Công-vụ-các-sứ-đồ 24 & 26

CHƯƠNG XVII

Sự Bội Đạo Lớn

Tôi được đem đến thời điểm khi những kẻ thờ hình tượng ngoại bang bắt bớ các Cơ Đốc nhân một cách tàn ác và sát hại họ. Huyết chảy thành dòng. Người cao trọng, người có học và những người bình thường đều bị giết chết như nhau cách không thương xót. Nhiều gia đình giàu có đã sa sút thành bần cùng bởi vì họ không chịu quy phục tín ngưỡng của mình. Bất kể sự bắt bớ cùng những sự đau đớn mà các Cơ Đốc nhân phải chịu, họ cũng không hạ thấp tiêu chuẩn sống. Họ đã gìn giữ tín ngưỡng của mình thật tinh khiết. Tôi thấy rằng Sa-tan đắc chí và hoan hỉ trên những sự đau khổ của dân sự Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn xem và rất tán thành trên những người tử vì đạo trung tín của

Ngài, và Ngài rất yêu thương những Cơ Đốc nhân sống trong thời điểm đáng sợ ấy; bởi họ đã sẵn sàng chịu đau khổ vì có Ngài. Mọi sự đau khổ mà họ chịu đựng sẽ tăng thêm phần thưởng của họ ở trên trời. Nhưng mặc dù Sa-tan đã vui mừng vì các thánh đồ chịu đau khổ, nó vẫn chưa thỏa mãn. Nó muốn làm chủ cả tâm trí lẫn thân thể con người. Những sự đau đớn mà các Cơ Đốc nhân chịu đựng đã đem họ đến gần cùng Chúa hơn, dẫn đưa họ yêu mến nhau và khiến họ hơn bao giờ hết sợ việc phạm tội với Ngài. Sa-tan muốn đẩy đưa họ làm điều trái ý Đức Chúa Trời; và rồi họ sẽ đánh mất sức mạnh, sự chịu đựng ngoan cường cùng sự kiên quyết của mình. Dù hàng ngàn người đã bị giết, nhưng vẫn có những người khác nổi lên để thay thế vị trí của họ. Sa-tan thấy rằng nó đang đánh mất những thần dân của nó, và mặc dù họ chịu sự bắt bớ và chết mất, nhưng họ bám chặt vào Đức Chúa Jêsus Christ, để trở nên những công dân của nước Ngài, và nó đã bày ra những kế hoạch để có thể chiến đấu thành công hơn trong việc chống nghịch lại với sự cai trị của Đức Chúa Trời, và để phá đổ Hội Thánh. Nó đưa đẩy những kẻ thờ hình tượng ngoại giáo đi theo một phần niềm tin của Cơ Đốc giáo. Chúng tự xưng là tin nơi sự đóng đinh cùng sự phục sinh của Đấng Christ, mà lại không hề có sự biến đổi trong lòng, và đề nghị rằng chúng sẽ hiệp nhất với những người đi theo Đức Chúa Jêsus. Ôi, quả là một mối hiểm họa đáng sợ cho Hội Thánh! Đó là thời điểm nguy nan của tinh thần. Một vài người đã suy nghĩ rằng nếu như họ hạ thấp xuống và cùng hiệp với những kẻ thờ hình tượng ấy—những kẻ chỉ đi theo một phần đức tin của Cơ Đốc giáo—thì đó sẽ là phương cách để cho những kẻ đó trở lại đạo. Sa-tan đang tìm cách để làm suy đồi những tín điều của Kinh Thánh. Kết cục tôi thấy rằng chuẩn mực đã bị hạ xuống, và những kẻ thờ hình tượng đã hòa hiệp với những Cơ Đốc nhân. Chúng đã thờ phượng những hình tượng, và mặc dù chúng xưng nhận trở nên những Cơ Đốc nhân, nhưng chúng đã đem sự thờ hình tượng theo với chúng. Chúng chỉ thay đổi đối tượng thờ lạy của mình sang những hình tượng của các thánh đồ, và ngay cả ảnh tượng của Đức Chúa Jêsus cùng của bà Ma-ri mẹ của Đức Chúa Jêsus. Những Cơ Đốc nhân dần dần hòa hiệp với chúng, và tín ngưỡng của Cơ Đốc giáo đã bị sửa đổi lại, và Hội Thánh đã đánh mất sự tinh khiết cùng sức mạnh của mình. Một vài người từ chối không chịu hòa hiệp với chúng, họ đã giữ gìn sự tinh khiết của mình và chỉ thờ phượng một mình Đức Chúa Trời. Họ không cúi xuống thờ lạy bất kỳ hình tượng nào của trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này.

Sa-tan đặc chí trên sự sa ngã của nhiều người; đoạn nó khuấy động Hội Thánh đã sa ngã để ép buộc những ai giữ gìn sự tinh khiết của tín ngưỡng mình, hoặc phải quy phục những nghi lễ và sự thờ lạy hình tượng của chúng, hoặc phải chịu chết. Những ngọn lửa

bắt bớ một lần nữa lại được khơi lên để chống nghịch lại với Hội Thánh chân thật của Đức Chúa Jêsus Christ, và hàng triệu người đã bị giết một cách không thương xót.

Điều đó đã được bày ra trước mắt tôi trong phương cách sau: Một đoàn đông những kẻ thờ hình tượng ngoại giáo giương một ngọn cờ đen với những hình vẽ của mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Đoàn người đó trông rất hung tợn và giận dữ. Đoàn tôi được chỉ cho thấy một đoàn khác cầm một ngọn cờ trắng tinh khiết, và trên đó có viết, 'Sự tinh sạch và thánh khiết thuộc về Đức Giê-hô-va.' Diện mạo của họ biểu lộ sự kiên quyết và sự nhẫn nhục của thiên đàng. Tôi thấy những kẻ thờ hình tượng ngoại bang tiến gần đến họ, và có một cuộc tàn sát lớn. Những Cơ Đốc nhân tan biến đi trước mặt chúng; tuy nhiên đoàn Cơ Đốc nhân áp lại sát gần nhau hơn, và cầm giữ ngọn cờ một cách vững chắc. Khi nhiều người ngã xuống, thì những người khác tập hợp lại xung quanh ngọn cờ và thay thế vị trí của họ.

Tôi thấy nhóm những kẻ thờ hình tượng bàn luận cùng nhau. Chúng đã thất bại trong việc bắt những Cơ Đốc nhân qui phục, và chúng nhất trí với một kế hoạch khác. Tôi thấy chúng hạ ngọn cờ của chúng xuống, và chúng tiến đến gần đoàn Cơ Đốc nhân vững chắc đó, rồi đề xuất với họ. Thoạt tiên những lời đề xuất của chúng hoàn toàn bị chối từ. Đoàn tôi thấy nhóm Cơ Đốc nhân thảo luận cùng nhau. Một vài người nói rằng họ sẽ hạ thấp ngọn cờ của mình, chấp nhận những lời đề xuất, và cứu mạng sống của mình, và sau cùng họ có thể đạt được sức mạnh để giương cao ngọn cờ của họ giữa những kẻ thờ hình tượng ngoại bang. Nhưng một vài người không chịu nhún nhường trước kế hoạch này, mà kiên quyết chọn sự chết để giữ vững ngọn cờ của họ, hơn là hạ thấp nó xuống. Đoàn tôi thấy nhiều người trong đoàn Cơ Đốc nhân ấy đã hạ thấp ngọn cờ của họ, và hòa hiệp với những kẻ ngoại giáo; trong khi những người bền vững và kiên định nắm vững ngọn cờ và giờ nó lên cao một lần nữa. Tôi thấy nhiều cá nhân tiếp tục rời bỏ đoàn những người mang ngọn cờ tinh khiết, và gia nhập những kẻ thờ hình tượng, và chúng hiệp lại với nhau dưới ngọn cờ đen, để bắt bớ những ai mang ngọn cờ trắng và nhiều người đã bị giết; tuy vậy ngọn cờ trắng vẫn được giương cao, và nhiều cá nhân đã được dấy lên để tập hợp xung quanh nó.

Những người Giu-đa mà đã khởi xướng sự giận dữ của những kẻ ngoại giáo chống lại Đức Chúa Jêsus cũng đã không trốn thoát. Trong tòa công luận, khi Phi-lát lưỡng lự trong việc kết tội Đức Chúa Jêsus, thì những người Giu-đa đã kêu la lên, 'Xin huyết Người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi!' Dòng giống Giu-đa đã trải qua sự ứng nghiệm của lời rủa sả khủng khiếp này mà chúng đã mời gọi giáng xuống trên đầu của chính mình. Những kẻ ngoại giáo và những người gọi mình là Cơ Đốc nhân đều là kẻ thù của chúng. Những người xưng mình là Cơ Đốc nhân, trong sự sốt sắng của mình vì thập tự giá của

Đấng Christ, đã nghĩ rằng vì người Giu-đa đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus, nên nếu họ có thể đem đến sự đau khổ cho chúng nhiều chừng nào thì họ có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời nhiều chừng nấy; và rất nhiều người Giu-đa không tin kính đã bị giết, trong khi nhiều kẻ khác bị săn đuổi từ nơi này đến nơi khác, và bị trừng phạt trong hầu hết các phương cách.

Huyết của Đấng Christ, và của các môn đồ—những người mà chúng đã giết chết—thì đổ lại trên đầu chúng, và chúng đã bị trừng phạt trong những sự phán xét khủng khiếp. Sự rửa sả của Đức Chúa Trời đi theo chúng, và chúng trở thành một câu tục ngữ và một sự chế nhạo của kẻ ngoại bang cũng như của những Cơ Đốc nhân. Chúng đã bị xa lánh, bị làm cho dè hèn và bị căm ghét, như thể cái dấu của Ca-in ở trên chúng. Tuy vậy tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã gìn giữ dân tộc này một cách lạ kì, và đã rải rác chúng khắp nơi trên thế gian, để họ có thể được xem như là một sự trừng phạt đặc biệt bởi lời rửa sả của Đức Chúa Trời. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ người Giu-đa như là một dân tộc; tuy vậy một phần trong số họ sẽ có thể xé bỏ đi bức màn khỏi tấm lòng mình. Một vài người nhìn thấy lời tiên tri được ứng nghiệm liên quan đến họ và họ sẽ đón nhận Đức Chúa Jêsus như là Đấng Cứu Chuộc của thế gian, và nhìn thấy tội lỗi to tát của dân tộc mình trong việc từ chối Đức Chúa Jêsus và đóng đinh Ngài. Nhiều cá nhân giữa vòng dân Giu-đa sẽ được biến đổi; nhưng như một dân tộc thì chúng đã vĩnh viễn bị Đức Chúa Trời từ bỏ.

CHƯƠNG XVIII

Sự Mâu Nhiệm của Điều Bội Nghịch

Đó luôn là ý đồ của Sa-tan trong việc lôi kéo tâm trí của dân chúng khỏi Đức Chúa Jêsus mà hướng về con người, và để hủy diệt trách nhiệm giải trình của mỗi cá nhân. Sa-tan thất bại trong mưu đồ của nó khi nó căm dỗ Con Đức Chúa Trời. Nó đã thành công hơn khi nó đến với loài người sa ngã. Học thuyết của Cơ Đốc giáo đã bị làm cho mục nát. Những Giáo hoàng và các Linh mục đã mạo muội nhận lấy vị trí cao cả, và dạy dỗ dân chúng hãy trông cậy vào họ để được tha thứ những tội lỗi của mình, thay vì trông cậy nơi Đấng Christ cho chính bản thân mình. Kinh Thánh đã bị ngăn giữ khỏi dân sự, nhằm che giấu những lẽ thật mà sẽ lên án họ.

Dân chúng đã hoàn toàn bị lừa dối. Họ được dạy dỗ rằng các Giáo hoàng và những Linh mục là những đại diện của Đấng Christ, nhưng sự thật là họ đại diện Sa-tan; và khi dân chúng quỳ xuống trước những người ấy, họ đã thờ phượng Sa-tan. Dân chúng kêu đòi Kinh Thánh; nhưng các Linh mục suy nghĩ rằng thật là nguy hiểm khi để cho họ có Lời của Đức Chúa Trời để tự mình đọc lấy, vì e rằng họ được mở mắt và tội lỗi của họ bị phơi

bày ra. Dân chúng được dạy phải tin nơi những kẻ lừa dối này, và nhận lấy mọi lời từ họ, như là từ miệng của Đức Chúa Trời. Họ đã nắm giữ quyền lực trên tâm trí con người mà lẽ ra chỉ một mình Đức Chúa Trời nên nắm giữ. Và nếu bất kì ai dám đi theo sự nhận thức thấy tội lỗi của chính mình, thì cũng cùng sự ganh ghét mà Sa-tan và những người Giu-đa đã làm đối với Đức Chúa Jêsus cũng sẽ được khích động lên để chống lại họ, và những kẻ đang ở trong quyền lực sẽ thèm khát huyết của họ. Tôi được chỉ cho thấy thời điểm khi Sa-tan hoan hỉ một cách đặc biệt. Vô số Cơ Đốc nhân đã bị giết trong một phương cách kinh khiếp bởi vì họ đã giữ gìn sự tinh khiết của tín ngưỡng mình.

Kinh Thánh đã bị ghét bỏ, và nhiều nỗ lực đã được thực hiện để tống khứ ra khỏi trái đất lời quý báu của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh bị cấm đọc, ai vi phạm sẽ bị xử tử, và tất cả các bản sao chép Kinh Thánh mà có thể tìm thấy đều bị thiêu hủy. Nhưng tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có một sự quan phòng đặc biệt cho Lời của Ngài. Ngài đã bảo vệ nó. Ở nhiều thời điểm khác nhau, chỉ còn ít ỏi vài bản sao chép Kinh Thánh tồn tại, nhưng Đức Chúa Trời đã không để cho Lời của Ngài bị mất đi. Và trong những ngày sau rốt, những bản Kinh Thánh sẽ được tăng lên bội phần để mỗi gia đình đều có thể sở hữu nó. Tôi thấy rằng khi chỉ còn có một vài bản Kinh Thánh ít ỏi, thì nó thật quý giá và là niềm an ủi cho những người đi theo Đức Chúa Jêsus đang bị bắt bớ. Nó được đọc trong cách kín đáo nhất, và những ai có được đặc ân cao quý này đã cảm thấy rằng họ đã có một sự gặp gỡ với Đức Chúa Trời, với Đức Chúa Jêsus Con Ngài và với các môn đồ của Ngài. Nhưng đặc ân đầy ơn phước này đã khiến nhiều người phải trả giá bằng mạng sống của họ. Nếu bị phát hiện, họ sẽ bị đưa đi từ nơi đọc Lời thánh ấy đến tấm gổ kê để chặt đầu, đến chiếc cọc trói người để thiêu sống hay đến nơi ngục tối để chịu chết đói.

Sa-tan không thể cản trở kế hoạch cứu rỗi. Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh và đã sống lại vào ngày thứ ba. Nó đã nói với các sứ của mình rằng nó sẽ khiến cho ngay cả việc đóng đinh và phục sinh cũng đem lại lợi thế cho nó. Nó mong muốn rằng những người xưng nhận đức tin nơi Đức Chúa Jêsus sẽ tin rằng những luật lệ quy định những việc tế lễ và những của lễ của người Giu-đa đã chấm dứt tại sự chết của Đấng Christ, nếu nó có thể đẩy mạnh hơn nữa và khiến họ tin rằng luật pháp mười điều răn cũng đã chết luôn với Đấng Christ.

Tôi thấy rằng nhiều người sẵn sàng quy phục trước mưu chước này của Sa-tan. Cả thiên đàng phản nộ khi nhìn thấy luật pháp thánh khiết của Đức Chúa Trời bị giày đạp dưới chân. Đức Chúa Jêsus và cả đoàn thiên binh đã quá quen thuộc với bản chất của luật pháp Đức Chúa Trời; họ biết rằng Sa-tan không thể nào thay đổi hoặc hủy bỏ luật pháp được. Tình cảnh tuyệt vọng của con người đã tạo ra sự đau buồn sâu sắc nhất trên thiên

đàng, và khiến Đức Chúa Jêsu dang mình chịu chết cho những người vi phạm luật pháp thánh khiết của Đức Chúa Trời. Nếu luật pháp của Ngài có thể bị hủy bỏ, thì con người có thể đã được cứu mà không cần đến sự chết của Đức Chúa Jêsu. Sự hy sinh của Đức Chúa Jêsu đã không hủy diệt luật pháp của Cha Ngài; nhưng càng tán dương và tôn trọng nó, và thúc đẩy sự vâng lời đối với tất cả những mạng lệnh thánh khiết của luật pháp. Nếu Hội thánh vẫn ở trong sự tinh khiết và kiên định, thì Sa-tan không thể nào lừa dối cũng như dẫn đưa họ giày đạp luật pháp của Đức Chúa Trời được. Trong kế hoạch táo bạo này, Sa-tan đã tấn công trực tiếp nghịch cùng nền tảng của sự cai trị của Đức Chúa Trời ở thiên đàng và trái đất. Sự phản loạn của nó đã khiến nó bị đuổi ra khỏi thiên đàng. Sau khi tạo phản, để cứu lấy bản thân mình, nó mong muốn rằng Đức Chúa Trời sẽ thay đổi luật pháp của Ngài; nhưng Đức Chúa Trời đã phán với Sa-tan, trước toàn thể cơ binh trên trời, rằng luật pháp của Ngài là bất di bất dịch. Sa-tan biết rằng nếu nó khiến những người khác vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời thì nó chắc chắn sẽ sở hữu họ; bởi mọi tội nhân vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời đều phải chết.

Sa-tan quyết định đi sâu hơn nữa. Nó nói với các sứ của nó rằng sẽ có một vài người rất tha thiết bảo vệ luật pháp của Đức Chúa Trời đến nỗi họ không thể nào rơi vào cạm bẫy này; nó nói rằng mười điều răn thì quá rõ ràng đến nỗi nhiều người sẽ tin rằng những điều răn ấy vẫn còn ràng buộc; do đó nó phải tìm cách để sửa đổi điều răn thứ tư—điều răn mà đưa mọi người nhìn biết Đức Chúa Trời hằng sống. Nó dẫn dắt những kẻ đại diện cho nó nỗ lực thay đổi ngày Sa-bát, và thay đổi điều răn duy nhất trong mười điều khiến con người nghĩ về Đức Chúa Trời chân thật, Đấng Sáng Tạo của các tầng trời và trái đất. Sa-tan đã trình bày trước chúng sự phục sinh vinh hiển của Đức Chúa Jêsu, và nói với chúng rằng bởi việc sống lại vào ngày thứ nhất của tuần lễ, Ngài đã đổi ngày Sa-bát từ ngày thứ bảy sang ngày thứ nhất của tuần lễ. Do đó mà Sa-tan đã sử dụng sự phục sinh để phục vụ cho mục đích của nó. Sa-tan và các sứ nó mừng rỡ vì những sai lầm mà chúng chuẩn bị đã được những người xưng là bạn hữu của Đức Chúa Jêsu nhận lấy một cách nhiệt tình. Những gì người này xem là khủng khiếp trong tôn giáo thì lại được người khác tiếp nhận. Những sai lầm khác nữa sẽ được tiếp nhận, đi kèm với sự biện hộ cách hăng hái. Ý muốn của Đức Chúa Trời được khai thị một cách rõ ràng trong Lời của Ngài đã bị che đậy bởi sự sai lầm và lời truyền khẩu mà đã được dạy dỗ như là những điều răn của Đức Chúa Trời. Nhưng dù sự lừa dối thách thức thiên đàng này được cho phép tiếp diễn theo thời gian cho đến kỳ tái lâm của Đức Chúa Jêsu, thì trong suốt khoảng thời gian của sự sai lầm và lừa dối này, không lúc nào mà Đức Chúa Trời lại không có chứng nhân của Ngài. Xuyên suốt

sự hắc ám và sự bất bớ của Hội thánh, luôn có những chứng nhân chân thật và trung tín gìn giữ tất cả những điều răn của Đức Chúa Trời.

Tôi thấy các thiên sứ đầy sự kinh ngạc khi họ nhìn thấy những sự đau đớn và sự chết của Vua vinh hiển. Nhưng tôi thấy rằng đoàn thiên binh không lấy làm ngạc nhiên gì về việc Chúa của sự sống và vinh hiển—Đấng làm cho cả thiên đàng đầy dẫy sự vui mừng và rục rã—phá vỡ những dải băng của sự chết và bước ra khỏi nơi giam giữ mình như một Đấng chiến thắng đầy huy hoàng. Và nếu một trong hai sự kiện này được kỷ niệm bởi một ngày nghỉ, thì đó chính là sự đóng đinh. Nhưng, tôi thấy rằng chẳng có sự kiện nào trong những điều đó được chỉ định để thay thế hay là bãi bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời; nhưng chúng cho bằng chứng mạnh mẽ nhất về sự kiên định [tính không thay đổi được].

Cả hai sự kiện quan trọng này đều có những sự kỷ niệm của chúng. Bằng hành động tham dự lễ Tiệc thánh qua việc bẻ bánh và qua nước nho, chúng ta bày tỏ sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến. Bởi việc gìn giữ sự kỷ niệm này, những quang cảnh về sự đau đớn và sự chết của Ngài được làm mới lại trong tâm trí của chúng ta. Sự phục sinh của Đấng Christ được kỷ niệm bằng việc chúng ta được chôn với Ngài qua phép báp-têm, và được cất lên khỏi ngôi mộ bằng nước giống như sự phục sinh của Ngài, để sống một đời sống mới.

Tôi được chỉ cho thấy rằng luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ đứng vững đời đời và hiện hữu trong đất mới cho đến mãi mãi. Vào buổi sáng thế, khi những nền tảng của trái đất được đặt, các con trai của Đức Chúa Trời ngắm nhìn công việc của Đấng Tạo Hóa với sự ngưỡng mộ, và cả thiên binh đã reo lên sự vui mừng. Chính là lúc ấy mà nền tảng của ngày Sa-bát đã được đặt. Vào cuối sáu ngày của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời đã nghỉ vào ngày thứ bảy khỏi tất cả những công việc mà Ngài đã làm; và Ngài đã ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa nó, bởi vì trong ngày ấy, Ngài đã nghỉ các công việc mình. Ngày Sa-bát được thiết lập tại Ê-đen trước khi có sự sa ngã và được A-đam cùng Ê-va gìn giữ cũng như cả đoàn thiên binh. Đức Chúa Trời đã nghỉ trong ngày thứ bảy, ban phước và đặt là ngày thánh; và tôi thấy rằng ngày Sa-bát sẽ không bao giờ bị bỏ đi; mà những thánh đồ được cứu và các cơ binh thiên sứ sẽ gìn giữ nó cho đến đời đời để tôn vinh Đấng Tạo Hóa vĩ đại.

Xem Đa-ni-ên 7; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2

Sự Chết, Chớ Không Phải Là Sống Đời Đời Trong Sự Đau Đớn

Sa-tan đã bắt đầu khởi làm sự dối trá của nó tại vườn Ê-đen. Nó đã nói với Ê-va, 'Người chẳng chết đâu.' Đây là bài học đầu tiên của Sa-tan về sự bất tử của linh hồn; và nó đã tiếp tục sự lừa dối này từ thời điểm ấy cho đến ngày hôm nay, và sẽ tiếp tục cho đến khi những con cái phụ tù của Đức Chúa Trời được quay trở về. Tôi được chỉ về A-đam và Ê-va. Họ đã ăn trái cấm, và rồi lưới gươm chói lòa đã được đặt xung quanh cây sự sống, và họ đã bị đuổi ra khỏi Vườn, kéo họ ăn trái cây sự sống và trở nên những tội nhân bất tử chẳng. Cây sự sống đem lại sự bất tử. Tôi nghe một vị thiên sứ hỏi, 'Có ai trong gia đình của A-đam đã vượt qua lưới gươm chói lòa và đã ăn trái của cây sự sống không?' Tôi nghe một vị thiên sứ khác trả lời, 'Không một ai trong gia đình của A-đam đã vượt qua được lưới gươm chói lòa đó để ăn trái cây ấy; do đó không có một tội nhân bất tử nào.' Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết cái chết đời đời; một cái chết kéo dài mãi mãi mà không có hy vọng gì về sự phục sinh; và rồi cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ dội đi.

Thật là một sự kinh ngạc cho tôi khi Sa-tan lại có thể rất thành công trong việc khiến cho loài người tin rằng những Lời của Đức Chúa Trời, 'Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết,' có nghĩa là linh hồn nào phạm tội sẽ không chết, mà sống đời đời trong sự đau đớn. Vị thiên sứ nói, 'Sự sống là sự sống, cho dù đó là trong sự đau đớn hay hạnh phúc, còn sự chết thì không còn có sự đau đớn, vui mừng hay là ganh ghét.'

Sa-tan nói với các sứ nó phải nỗ lực để lan truyền sự lừa gạt và lời dối trá đầu tiên đã được nói với Ê-va tại vườn Ê-đen, 'Người chẳng chết đâu.' Và khi sự sai lầm được con người tiếp nhận và khi họ đã tin rằng con người bất tử, thì Sa-tan đẩy đưa họ ra xa hơn nữa để tin rằng tội nhân sẽ sống trong sự đau đớn đời đời. Đoạn một con đường đã được chuẩn bị để Sa-tan hành động qua những đại diện của nó, và nêu Đức Chúa Trời ra trước mặt con người như là một bạo chúa đầy thù hận; rằng những ai không làm đẹp lòng Ngài, thì Ngài sẽ quăng họ xuống địa ngục và khiến họ mãi mãi chịu cơn thanh nộ của Ngài; và rằng họ sẽ chịu nỗi đau đớn không thể diễn tả nổi, trong khi Ngài sẽ nhìn xuống họ với sự thỏa mãn, còn họ quằn quại trong những sự đau đớn khủng khiếp và trong những ngọn lửa đời đời. Sa-tan biết rằng nếu sự sai lầm này được tiếp nhận, thì rất nhiều người sẽ khiếp sợ và căm ghét thay vì yêu mến và ngưỡng mộ Đức Chúa Trời; và rằng nhiều người sẽ bị dẫn đưa để tin rằng những sự răn đe của Lời Đức Chúa Trời sẽ không được ứng nghiệm theo nghĩa đen của nó; bởi nó sẽ đi ngược với bản tánh nhân từ và yêu thương của Ngài, để quăng những người mà Ngài đã tạo dựng vào trong sự đau khổ đời đời. Sa-tan đã dẫn đưa họ đi

đến một thái cực khác đó là hoàn toàn không để ý đến sự công bình của Đức Chúa Trời cùng những sự đe dọa trong Lời của Ngài, và trình bày Ngài là rất nhân từ và rằng không một người nào sẽ chết mất, nhưng tất cả, thánh đồ cũng như tội nhân, cuối cùng sẽ được cứu trong nước của Ngài. Do kết quả của sự sai lầm đã lan rộng về linh hồn bất tử cùng sự đau khổ vô tận, Sa-tan đã lợi dụng một nhóm người khác và đưa đẩy họ xem Kinh Thánh như là một quyển sách không được soi dẫn bởi Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng Kinh Thánh dạy nhiều điều tốt; nhưng họ không thể tin tưởng và yêu mến nó được; bởi vì họ đã được dạy rằng Kinh Thánh tuyên bố về tin điều đau đớn đời đời.

Sa-tan vẫn còn lợi dụng một nhóm khác nữa và dẫn dắt họ đi xa hơn để từ chối sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ không thể nhìn thấy tính kiên định trong bản tánh của Đức Chúa Trời của Kinh Thánh, nếu Ngài dày dọa một số trong gia đình nhân loại để chịu sự đau đớn đời đời; và họ phủ nhận Kinh Thánh và Tác giả của nó, và xem sự chết như một giấc ngủ đời đời.

Đoạn Sa-tan đã đưa một nhóm khác, những người sợ hãi và nhút nhát phạm tội; và sau khi họ đã phạm tội, nó nêu ra với họ rằng tiền công của tội lỗi không phải là sự chết, nhưng là sự sống đời đời trong những nỗi đau khổ khủng khiếp, để phải chịu đựng qua suốt những thế đại vĩnh cửu không hề dứt. Sa-tan phát triển cơ hội đó và phóng đại trước tâm trí yếu đuối của họ những cảnh khủng khiếp của một địa ngục không có kết thúc, và điều khiển tâm trí họ, và rồi họ đánh mất lý trí của mình. Rồi Sa-tan cùng các sứ nó hóm hờ, và những người không theo đạo cùng những người vô thần liên kết lại trong việc ném ra những lời chỉ trích đối với Cơ Đốc giáo. Họ xem những hậu quả xấu xa của việc chấp nhận dị giáo phổ biến này như là những kết quả tự nhiên của việc tin nơi Kinh Thánh và Tác giả của nó.

Tôi thấy rằng cả cơ binh trên trời đây phẫn nộ trước công việc trơ tráo của Sa-tan. Tôi hỏi tại sao tâm trí con người phải chịu ảnh hưởng của tất cả những sự lừa bịp này, trong khi các thiên sứ của Đức Chúa Trời rất mạnh mẽ và nếu được truyền lệnh, thì các thiên sứ ấy có thể dễ dàng phá vỡ quyền lực của kẻ thù. Đoạn tôi thấy Đức Chúa Trời biết rằng Sa-tan sẽ cố thử mọi mưu chước để hủy diệt con người; do đó mà Ngài đã khiến cho Lời của Ngài được viết ra, và làm cho những ý định của Ngài đối với con người rõ ràng đến nỗi mà người yếu đuối nhất cũng không nhất thiết là sẽ bị sai lầm. Đoạn, sau khi Đức Chúa Trời đã ban Lời Ngài cho con người, Ngài đã cẩn thận gìn giữ nó, để Sa-tan và các sứ nó—qua bất kỳ tác nhân hay đại diện nào—cũng không thể hủy diệt Lời ấy được. Trong khi những quyển sách khác có thể bị hủy diệt, thì quyển sách Thánh là bất diệt. Và gần cuối thời kỳ, khi những sự lừa bịp của Sa-tan gia tăng, thì những bản in của Sách này sẽ được nhân

lên, để tất cả những ai khao khát nó đều có thể có được một bản vẽ ý muốn được khai thị của Đức Chúa Trời dành cho con người, và nếu họ muốn, thì họ có thể dùng nó để trang bị vũ khí cho chính bản thân mình chống lại tất cả những sự lừa gạt cùng những điều kỳ diệu dối lừa của Sa-tan.

Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã đặc biệt bảo vệ quyền Kinh Thánh, tuy nhiên, khi những bản sao chép còn ít thì những người học rộng đã thay đổi những lời viết trong đó ở một số trường hợp, với suy nghĩ rằng họ làm cho nó rõ ràng hơn, trong khi họ lại làm cho khó hiểu những gì đã rõ ràng, trong việc khiến nó thiên về những quan điểm đã được thiết lập, mà bị khống chế bởi lời truyền khẩu. Nhưng tôi thấy rằng toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời nhìn một cách tổng thể là một chuỗi hoàn hảo, phần này của Kinh Thánh giải nghĩa cho phần kia. Những người tìm kiếm lẽ thật cách chân thật không nhất thiết phải sai lầm; bởi Lời của Đức Chúa Trời không chỉ rõ ràng và đơn giản trong việc trình bày về đường lối sống, mà còn được ban cho Đức Thánh Linh để hướng dẫn trong việc hiểu biết con đường sống được bày tỏ trong Lời của Ngài.

Tôi thấy rằng các thiên sứ của Đức Chúa Trời chưa bao giờ khống chế ý muốn. Đức Chúa Trời đặt trước mặt con người sự sống và sự chết. Con người có thể lựa chọn. Nhiều người mong muốn sự sống, nhưng lại tiếp tục bước đi trong con đường khoảng khoát, bởi vì họ đã không chọn sự sống.

Tôi thấy sự nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong việc ban Con Ngài chịu chết cho con người tội lỗi. Những ai từ chối [không chọn] chấp nhận sự cứu rỗi đã được trả bằng giá rất cao cho họ, phải bị trừng phạt. Những loài thọ tạo mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên đã chọn để phản loạn chống lại sự cai trị của Ngài; nhưng tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã không giam họ dưới địa ngục để chịu sự đau khổ không dứt. Ngài không thể đem họ lên thiên đàng; bởi nếu đem họ vào với nhóm người trong sạch và thánh khiết thì sẽ khiến họ hết sức khốn khổ. Đức Chúa Trời sẽ không đem họ về thiên đàng, Ngài cũng sẽ không khiến họ phải chịu đau khổ đời đời. Ngài sẽ hủy diệt họ một cách dứt khoát và khiến họ như thể chưa từng hiện hữu, đoạn sự công bình của Ngài sẽ được thỏa nguyện. Ngài đã tạo dựng con người từ bụi đất, và những người không vâng lời cũng như không thánh khiết sẽ bị thiêu đốt bởi lửa, và lại trở về bụi đất. Tôi thấy rằng lòng nhân từ và sự thương xót của Đức Chúa Trời trong vấn đề này nên dẫn dắt tất cả ngưỡng mộ bản tánh của Ngài và tôn thờ Ngài; và sau khi kẻ ác bị hủy diệt khỏi đất, cả cơ binh trên trời sẽ nói, 'A-men!'

Sa-tan rất thỏa mãn nhìn xem những người xưng danh của Đấng Christ mà lại bám chặt vào trong những sự lừa bịp được hình thành bởi chính nó. Công việc của nó là tiếp tục hình thành những sự lừa dối mới. Quyền lực của nó gia tăng và nó trở nên xảo quyệt hơn.

Nó đã đưa đẩy những đại diện của nó, các Giáo hoàng và những Linh mục, để đề cao bản thân mình, để khuấy động dân chúng bắt bớ cách đáng cay những người yêu mến Đức Chúa Trời và không sẵn lòng đầu phục những sự lừa gạt của nó mà đã được giới thiệu qua họ. Sa-tan đã vận hành trên những tác nhân của nó để hủy diệt những người thành tâm đi theo Đấng Christ. Ôi, những sự đau đớn và thống khổ mà họ khiến những người yêu quý của Đức Chúa Trời phải chịu đựng! Các thiên sứ ghi chép cách trung tín tất cả những điều đó. Nhưng Sa-tan và các sứ nó đặc chí và nói với những thiên sứ trông nom và thêm sức mạnh cho các thánh đồ đang chịu đau khổ rằng chúng sẽ giết họ, để không còn một Cơ Đốc nhân chân thật nào còn sót lại trên đất. Tiếp đến tôi thấy rằng Hội thánh của Đức Chúa Trời được tinh sạch. Khi ấy không còn mối hiểm họa của con người với những tấm lòng hư nát đi vào trong Hội thánh của Đức Chúa Trời; bởi vì Cơ Đốc đồ chân chính—người dám tuyên xưng đức tin của mình—thì ở trong mối hiểm nguy của sự tra tấn, của giàn hỏa và mọi kiểu tra khảo mà Sa-tan và các quỷ sứ nó có thể tìm ra, và để vào trong tâm trí của con người.

Xem Sáng-thế-ký 3; Truyền-đạo 9: 5; 12: 7; Lu-ca 21: 33; Giăng 3: 16; 2 Ti-mô-thê 3: 16; Khải-huyền 20: 14, 15; 21: 1; 22: 12-19

CHƯƠNG XX

Sự Phục Hưng

Bất chấp tất cả những sự bắt bớ đối với các thánh đồ, những nhân chứng sống của lẽ thật Đức Chúa Trời được dấy lên ở khắp mọi nơi. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời đang làm công việc mà họ đã được giao phó. Họ đang tìm kiếm trong những nơi tăm tối nhất, và chọn lựa ra khỏi sự tăm tối những người có sự chân thật ở trong lòng. Những người này bị chôn vùi trong sự sai lầm, tuy nhiên Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ, như Ngài đã từng làm đối với Sau-lơ, để trở nên những chiếc bình chọn lựa để mang lẽ thật của Ngài và cất cao giọng mình chống lại tội lỗi của những người tự xưng là thuộc về Ngài. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã cảm động lòng của Martin Luther, Melancthon và những người khác trong các vùng khác và khiến họ khao khát lời chứng sống động của Lời Đức Chúa Trời. Kẻ thù đã tràn đến như trận nước lụt và tiêu chuẩn phải được nâng lên để chống lại nó. Luther là người đã được chọn lựa để chống lại cơn bão, đứng lên nghịch cùng sự giận dữ của hội thánh sa ngã và làm vững mạnh những người trung tín ít ỏi trong chức vụ thánh khiết của họ. Ông luôn sợ phải phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Ông đã cố tìm ân huệ của Ngài qua các

việc làm, nhưng đã không thỏa mãn cho đến khi một tia sáng từ trời xua sự tăm tối khỏi tâm trí và dẫn dắt ông tin cậy nơi những công trạng của huyết Đấng Christ chứ không phải nơi các việc làm. Rồi ông có thể tự chính mình đến cùng Đức Chúa Trời, không phải thông qua các Giáo hoàng hay là qua những Linh mục nghe xưng tội, nhưng chỉ qua Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi. Ôi, sự hiểu biết này thì quý báu làm sao đối với Luther! Ông quý trọng ánh sáng mới mẻ và quý báu mà đã rọi soi trên sự hiểu biết tăm tối và đã xua đi sự mê tín của ông này còn hơn của cải giàu có nhất của thế gian. Lời của Đức Chúa Trời thì mới mẻ. Mọi thứ đã thay đổi. Quyền sách khiến ông đã từng khiếp sợ vì ông không thể nhìn thấy vẻ đẹp của nó, giờ đây là sự sống, sự sống đời đời đối với ông. Quyền sách ấy là niềm vui, là niềm an ủi, là thấy giáo ơn phước của ông. Không có gì có thể xui khiến ông phải bỏ việc nghiên cứu nó. Ông đã từng sợ sự chết; nhưng khi ông đọc Lời của Đức Chúa Trời, tất cả những sự kinh hãi của ông biến mất, và ông ngưỡng mộ bản tánh của Đức Chúa Trời và yêu mến Ngài. Ông tự mình dò tìm Kinh Thánh và feasted upon những của cải giàu có mà nó chứa đựng, rồi ông dò tìm Kinh Thánh cho Hội thánh. Ông ghê tởm trước tội lỗi của những người mà ông đã tin tưởng cho sự cứu rỗi và khi ông thấy nhiều người khác bị phủ kín bởi cùng sự tăm tối mà đã bao phủ ông, thì ông nóng lòng tìm kiếm cơ hội để chỉ cho họ Chiên Con của Đức Chúa Trời—Đấng duy nhất cất lấy tội lỗi của thế gian.

Cất cao giọng mình chống lại những sai lầm và tội lỗi của Giáo hội La-mã, ông sôi sắng trong nỗ lực phá vỡ xiềng xích tối tăm mà đã đang giam cầm hàng ngàn người và khiến họ trông cậy vào những việc làm để tìm sự cứu rỗi. Ông mong mỗi được có đủ khả năng để mở ra trong tâm trí họ những gì giàu có chân thật của ân điển Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi tuyệt diệu có được qua Đức Chúa Jêsus Christ. Trong quyền năng của Đức Thánh Linh ông đã lớn tiếng chống lại những tội lỗi hiện hữu của các nhà lãnh đạo của Hội thánh; và khi ông đối diện với sự chống đối dữ dội của các Linh mục, ông đã không đánh mất lòng can đảm của mình; bởi ông nương tựa cách vững chắc nơi cánh tay mạnh mẽ của Đức Chúa Trời và trông cậy cách tin tưởng sự chiến thắng trong Ngài. Khi ông đẩy mạnh trận chiến càng gần hơn nữa, thì sự giận dữ của các Linh mục lại càng bùng lên nóng bỏng hơn để chống lại ông. Họ không muốn được phục hưng. Họ chọn ở lại trong sự thanh nhàn, trong sự vui thú phóng dăng, trong sự gian ác; và họ mong muốn Hội thánh cũng bị giữ trong sự tăm tối.

Tôi thấy Luther thì hăng hái và sôi sắng, can đảm và mạnh mẽ trong việc khiển trách tội lỗi và ủng hộ lẽ thật. Ông không lo lắng gì trước những người gian ác hay là ma quỷ; ông biết rằng ông có bên mình Đấng mạnh hơn tất cả bọn chúng. Luther có sự nhiệt tình, sự can đảm cùng sự dạn dĩ, và nhiều lúc đã rơi vào sự nguy hiểm vì đã đi đến những thái

cực. Nhưng Đức Chúa Trời đã đẩy lên Melancthon, người có tính cách hoàn toàn trái ngược lại, để giúp Luther tiếp tục trong công việc phục hưng. Melancthon thì nhút nhát, sợ hãi, thận trọng và có tính kiên nhẫn lớn. Ông là người rất yêu mến Đức Chúa Trời. Sự hiểu biết của ông về Kinh Thánh thì sâu rộng, và sự phán đoán cùng sự khôn ngoan của ông thì tuyệt vời. Lòng yêu mến của ông dành cho duyên cớ của Đức Chúa Trời thì không thua gì Luther. Đức Chúa Trời đã kết chặt tấm lòng những người này lại với nhau; họ là những người bạn không thể tách xa. Luther là một nguồn trợ giúp lớn cho Melancthon khi ở trong mối hiểm họa của sự sợ hãi và chập chạp, và đến phiên Melancthon là sự giúp đỡ cho Luther tránh khỏi việc tiến triển quá nhanh. Sự thận trọng nhìn xa thấy rộng của Melancthon thường đã ngăn chặn được sự rắc rối mà đã có thể đổ xuống trên duyên cớ nếu như công việc đã được giao cho một mình Luther; và nhiều lần công việc đã không thể được đẩy mạnh về phía trước nếu như nó đã được giao chỉ cho Melancthon. Tôi được chỉ cho thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc chọn lựa hai người này để thực hiện công việc phục hưng.

Tôi đoạn được đem trở lại những ngày của các sứ đồ và thấy rằng Đức Chúa Trời đã chọn một Phi-e-rơ hăng hái nhiệt tình và một Giăng hòa nhã, khiêm nhường và kiên nhẫn làm bạn của nhau. Đôi lúc Phi-e-rơ bốc đồng, và thường trong những trường hợp này vị sứ đồ yêu dấu sẽ kiềm chế ông. Tuy nhiên điều này không cải cách Phi-e-rơ. Nhưng sau khi ông đã chối Chúa của mình, đã ăn năn và được biến đổi, tất cả những gì ông cần để rà soát sự sốt sắng và nhiệt thành của mình là một lời cảnh báo nhẹ nhàng từ Giăng. Duyên cớ của Đấng Christ thường đã có thể bị tổn thất nếu như nó đã giao chỉ cho một mình Giăng. Sự nhiệt tình của Phi-e-rơ thì cần thiết. Sự mạnh dạn và nghị lực của ông thường giải thoát họ khỏi sự khó khăn, và khiến những kẻ thù của họ phải nín lặng. Giăng đang chiến thắng. Người đã giành được nhiều người cho duyên cớ của Đấng Christ bởi sự chịu đựng nhẫn nại và tận tụy sâu sắc của mình.

Đức Chúa Trời đã đẩy lên những người để lớn tiếng chống lại những tội lỗi hiện hữu của Hội thánh La-mã, và đẩy mạnh sự phục hưng. Sa-tan tìm cách để hủy diệt những nhân chứng sống động này; nhưng Đức Chúa Trời đã làm một hàng rào xung quanh họ. Một vài người, vì vinh hiển của danh Ngài, đã được cho phép để đóng ấn lời chứng mà họ đang mang bằng huyết của mình; nhưng có những người mạnh mẽ khác, như Luther và Melancthon—những người có thể đem lại vinh hiển nhất cho Đức Chúa Trời bằng cách sống và lớn tiếng nghịch cùng những tội lỗi của các Giáo hoàng, của những Linh mục và các vua quan. Họ đã run rẩy trước tiếng nói của Luther. Qua những người được lựa chọn này, những tia sáng bắt đầu xua tan bóng tối, và rất nhiều người vui mừng tiếp nhận ánh

sáng và bước đi trong nó. Và khi một chứng nhân bị sát hại, có hai hay nhiều người hơn nữa được đẩy lên để thay vào vị trí của người.

Nhưng Sa-tan đã không thỏa mãn. Nó chỉ có quyền trên thân xác. Nó không thể khiến cho các tín đồ quy phục đức tin và hy vọng của họ. Và ngay cả trong sự chết họ cũng đã chiến thắng với một niềm hy vọng tươi sáng về sự bất tử tại sự phục sinh của người công bình. Họ có nhiều hơn là sức lực của người phàm. Họ không dám ngủ gục bất kỳ giây phút nào. Họ mặc áo giáp quanh mình, chuẩn bị cho sự xung đột, không chỉ với những kẻ thù tâm linh, mà còn với Sa-tan trong hình thể của loài người—những kẻ không ngừng reo lên, 'Hãy từ bỏ đức tin của các ngươi nếu không sẽ chết.' Những Cơ Đốc nhân ít ỏi ấy thì mạnh mẽ trong Đức Chúa Trời, và trong mắt Ngài thì quý báu hơn là phân nửa thế gian mang danh Đấng Christ, nhưng lại hèn nhát trong duyên cớ của Ngài. Trong khi Hội thánh bị bắt bớ, họ đã hiệp nhất lại và yêu thương nhau. Họ mạnh mẽ trong Đức Chúa Trời. Những tội nhân không được cho phép hòa hiệp bản thân chúng với nó; kể cả kẻ lừa dối lẫn người bị lừa dối. Chỉ những ai sẵn sàng từ bỏ tất cả vì Đấng Christ mới có thể trở nên những môn đồ của Ngài. Họ yêu thích được trở nên nghèo hèn, thấp kém và như Đấng Christ.

Xem Lu-ca 22: 61, 62; Giăng 18: 10; Công-vụ-các-sứ-đồ 3 & 4

Để nghiên cứu thêm xem 'Sự phục hưng' trong bộ sách bách khoa.

CHƯƠNG XXI

Hội Thánh Và Thế Gian Hòa Hiệp Lại

Đoạn Sa-tan tham khảo ý kiến với các sứ nó, và ở đó chúng suy nghĩ về những gì mà chúng đã đạt được. Đúng là chúng ta cầm giữ được một vài linh hồn nhút nhát khỏi việc đi theo lẽ thật qua sự sợ chết; nhưng rất nhiều người, kể cả những người nhút nhát nhất, đã tiếp nhận lẽ thật, và ngay lập tức những nỗi sợ hãi và sự rụt rè ra khỏi họ, và khi họ chứng kiến sự hy sinh của các anh em mình, và nhìn thấy sự kiên quyết cùng sự nhẫn nại của những anh em ấy, thì họ biết rằng Đức Chúa Trời và các thiên sứ đã giúp đỡ những người ấy để chịu đựng những sự đau đớn như vậy, và họ trở nên mạnh dạn và can đảm. Và khi được kêu gọi để hàng phục sự sống của chính mình, họ duy trì đức tin của họ với một sự nhịn nhục và kiên quyết và ngay cả đã khiến cho những kẻ sát hại họ phải run rẩy. Sa-tan và các sứ nó quyết định rằng có một phương cách thành công hơn để hủy diệt các linh hồn và chắc chắn hơn trong sự sau rốt. Chúng thấy rằng mặc dù chúng đã khiến cho những Cơ

Độc nhân phải chịu đau đớn, nhưng sự kiên định của họ và niềm hy vọng tươi sáng mà đã khích lệ họ đã khiến cho những người yếu đuối nhất trở nên mạnh mẽ, và rằng sự tra tấn cùng những ngọn lửa hùng đã không thể khuất phục họ. Họ đã bắt chước thái độ cao quý của Đấng Christ khi Ngài đứng trước mặt những kẻ sát hại mình, và nhiều người đã được thuyết phục về lẽ thật qua việc chứng kiến sự bền lòng của họ cùng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà đã giáng trên họ. Sa-tan quyết định rằng nó phải xuất hiện trong một hình thức êm dịu hơn. Nó đã làm sai lạc những tín lý của Kinh Thánh; và những lời truyền khẩu mà để hủy hoại hàng triệu người đã bám chặt rẽ. Nó kiểm chế sự ganh ghét của nó, và quyết định không thúc giục những thần dân của nó về sự bất bớ cay đắng như vậy nữa; thay vào đó, nó sẽ đẩy đưa Hội thánh đấu tranh, không phải cho đức tin mà đã từng được bày tỏ cho các thánh đồ, nhưng cho những lời truyền khẩu khác nhau. Và khi nó dẫn đưa Hội thánh đón nhận những sự ưng thuận và tôn trọng của thế gian, dưới sự lừa đảo về những lợi ích từ những điều đó, Hội thánh đã bắt đầu đánh mất ân huệ của Đức Chúa Trời. Dần dần đánh mất sức mạnh của mình, khi nó lãng xa việc tuyên bố những lẽ thật thẳng thắn mà loại trừ những kẻ yêu mến sự vui thú và những bầu bạn của thế gian.

Hội thánh không còn là dân sự tách rời và riêng biệt mà nó đã từng là khi những ngọn lửa của sự bất bớ được nhen nhóm lên để chống lại nó. Làm thế nào mà vàng đã trở nên xỉn màu đi? Vàng ròng đã thay đổi như thế nào? Tôi thấy rằng nếu Hội thánh luôn giữ lại bản chất thánh khiết và riêng biệt của mình, thì quyền năng của Đức Thánh Linh mà đã truyền cho các môn đồ sẽ luôn ở với nó. Những người đau yếu sẽ được chữa lành, quỉ dữ sẽ bị quở trách và đuổi đi, và Hội thánh sẽ trở nên mạnh mẽ và là một sự khiếp sợ đối với những kẻ thù của mình.

Tôi thấy rằng một nhóm rất đông người xưng danh của Đấng Christ, nhưng Đức Chúa Trời đã không thừa nhận họ là thuộc về Ngài. Ngài không lấy làm vui lòng về họ. Sa-tan dường như đã khoắc lấy một bản chất tôn giáo, và rất muốn rằng người ta sẽ nghĩ rằng họ là những Cơ Đốc nhân. Nó rất sẵn lòng muốn rằng họ sẽ tin nơi Đức Chúa Jê-sus, nơi sự đóng đinh và sự sống lại của Ngài. Bản thân Sa-tan và các sứ nó cũng hoàn toàn tin tưởng tất cả những điều này và run sợ. Nhưng nếu đức tin này không tạo nên những việc làm tốt và dẫn đưa những người xưng nhận nó bắt chước đời sống quên mình của Đấng Christ, thì nó không lo âu; bởi họ chỉ mang danh Cơ Đốc nhân, trong khi lòng họ vẫn đầy tính xác thịt; và nó có thể dùng họ trong sự phục vụ cho nó tốt hơn nếu như họ không xưng nhận điều ấy. Dưới danh nghĩa Cơ Đốc nhân họ đã che giấu sự xấu xa của mình. Họ tiếp tục trong những bản chất không thánh hóa của mình, và những nỗi đam mê của họ chưa được khuất phục. Điều này tạo cơ hội cho kẻ không tin ném những sự không hoàn hảo của họ trên

gương mặt của Đức Chúa Jêsus Christ, để chỉ trích Ngài và khiến cho những người có được tôn giáo tinh khiết và không hoen ố bị mang tai tiếng xấu.

Các Mục-su/Truyền-đạo giảng những điều êm tai để hợp ý những tín đồ xác thịt. Đây chính là những gì mà Sa-tan mong muốn. Họ không dám giảng về Đức Chúa Jêsus và những lẽ thật sắc bén của Kinh Thánh; bởi nếu họ làm như vậy, thì những tín đồ vẫn còn ở trong tính xác thịt này sẽ không nghe họ. Nhiều người trong số họ thì giàu có và phải được giữ lại trong Hội thánh, mặc dù họ không hơn gì Sa-tan và các sứ nó để đáng được ở đó. Tín ngưỡng của Đức Chúa Jêsus đã được làm trở nên phổ biến và được trọng vọng trong con mắt của thế gian. Dân chúng được nói với rằng những người xưng nhận tín ngưỡng sẽ được tôn trọng bởi thế gian. Những sự dạy dỗ như vậy thì rất khác xa với Đấng Christ. Tín lý của Ngài và thế gian không thể nào hòa hợp được. Những ai đi theo Ngài phải từ bỏ thế gian. Những điều êm tai này xuất xứ từ Sa-tan và các sứ nó. Chúng đã vạch kế hoạch và những tín hữu hư danh đã thực hiện nó. Những kẻ giả hình và những tội nhân đã hòa hiệp với Hội thánh. Những câu chuyện ngụ ngôn dễ chịu được dạy dỗ, và được tiếp nhận một cách sẵn lòng. Nhưng nếu lẽ thật được giảng trong sự tinh khiết của nó, thì lẽ thật ấy sẽ sớm loại trừ những kẻ giả hình và những tội nhân. Nhưng không có sự khác biệt giữa những người xưng mình đi theo Đấng Christ và thế gian. Tôi thấy rằng nếu cái bề ngoài giả dối được xé đi khỏi các tín hữu của Hội thánh, thì nó sẽ bày tỏ một sự trái với đạo lý, một sự đồi bại và thối nát mà những con cái rụt rè nhất của Đức Chúa Trời cũng không ngần ngại mà gọi chúng bằng chính danh xưng chính xác của chúng đó là con cái của cha chúng tức là Ma quỷ; bởi chúng làm công việc của nó. Đức Chúa Jêsus và cả đoàn thiên binh nhìn xuống quang cảnh với sự phẫn nộ; tuy nhiên Đức Chúa Trời có một sứ điệp thánh khiết và quan trọng cho Hội thánh. Nếu nhận được, thì nó sẽ thực hiện một cuộc phục hưng triệt để cho Hội thánh, làm sống lại lời chứng sống động mà sẽ loại bỏ những kẻ giả hình và phạm tội, và đem Hội thánh một lần nữa trở lại dưới ân huệ của Đức Chúa Trời.

Xem Ê-sai 30: 8-21; Gia-cơ 2: 19; Khải-huyền 3

CHƯƠNG XXII

William Miller

Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài cảm động lòng của một người nông dân—người chưa tin nơi Kinh Thánh—và dẫn dắt ông nghiên cứu những lời tiên tri. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời nhiều lần viếng thăm người được chọn lựa ấy và hướng dẫn tâm trí ông, và mở ra cho ông hiểu những lời tiên tri mà đã luôn là sự tối tăm đối với dân sự

của Đức Chúa Trời. Ông được ban cho sự khởi đầu của chuỗi lễ thật và ông được dẫn dắt để nghiên cứu từ mắt xích này đến mắt xích kia, cho đến khi ông ngắm nhìn Lời của Đức Chúa Trời với sự kinh ngạc và ngưỡng mộ. Ông thấy ở đó một chuỗi lễ thật hoàn hảo. Lời mà ông đã từng xem là không được khai thị giờ đây đã mở ra trước sự hiện thấy của ông với vẻ đẹp và sự vinh hiển. Ông thấy rằng phần này của Kinh Thánh giải thích cho phần kia, và khi một phần này khép sự hiểu biết của ông lại, ông tìm sự giải thích của nó từ một phần khác của Lời Đức Chúa Trời. Ông nhìn xem Lời thánh khiết của Đức Chúa Trời với niềm vui, với sự tôn trọng và nỗi kính sợ sâu sắc nhất.

Khi ông lần theo những lời tiên tri, ông thấy rằng những cư dân trên đất đang sống trong những quang cảnh cuối cùng của lịch sử thế giới và họ không biết điều đó. Ông nhìn vào những sự suy đồi của các Hội thánh và thấy rằng tình yêu thương của họ đã cất đi khỏi Đức Chúa Jê-sus và đặt trên thế gian, và rằng họ tìm kiếm sự tôn trọng của thế gian thay vì sự tôn trọng đến từ trên cao; tham vọng sự giàu có của thế gian, thay vì chứa của cải mình ở trên trời. Ông nhìn thấy sự giả hình, sự tăm tối và sự chết chóc ở khắp mọi nơi. Tinh thần ông được dấy lên. Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông rời bỏ nông trại của mình, như Ê-li-sê đã được kêu gọi để từ bỏ những con bò và cánh đồng mà người đang lao động để đi theo Ê-li. Với sự run rẩy, William Miller bắt đầu bày tỏ những sự mâu nhiệm về nước của Đức Chúa Trời ra cho mọi người. Ông có được sức mạnh từ mọi nỗ lực. Ông đưa dân chúng xuyên suốt những lời tiên tri đến sự tái lâm của Đấng Christ. Như Giăng Báp-tít đã báo trước sự Giáng sinh của Đức Chúa Jê-sus và dọn đường cho sự đến của Ngài, thì William Miller và những người tham gia với ông cũng vậy, họ rao báo về sự tái lâm của Con Đức Chúa Trời.

Tôi được đem trở lại những ngày của các môn đồ, được chỉ cho thấy sứ đồ Giăng yêu dấu mà Đức Chúa Trời đã giao cho người một công việc đặc biệt để hoàn tất. Sa-tan quyết tâm ngăn cản công việc này, và nó đã đẩy đưa những tội tố của nó tiêu diệt Giăng. Nhưng Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài đến và đã gìn giữ người một cách diệu kỳ. Tất cả những ai chứng kiến quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sự giải cứu của Giăng đều kinh ngạc và nhiều người đã được thuyết phục rằng Đức Chúa Trời đã ở với người, và rằng lời chứng mà người đang mang về Đức Chúa Jê-sus là chính xác. Những kẻ tìm cách tiêu diệt người đều sợ không dám thử lấy mạng sống người một lần nữa, và người được cho phép để tiếp tục chịu khổ vì Đức Chúa Jê-sus. Người đã bị cáo buộc một cách giả dối bởi những kẻ thù của mình, và chẳng lâu sau đó đã bị dày ra một hoang đảo—nơi mà Đức Giê-hô-va đã sai thiên sứ Ngài bày tỏ cho người những điều mà sẽ xảy ra trên đất, và tình trạng của Hội thánh xuyên suốt cho đến kỳ sau rốt; những sự phạm tội của nó và vị trí mà nó phải chiếm được nếu muốn Đức Chúa Trời hài lòng, và sự chiến thắng chung cuộc.

Vị thiên sứ từ trời đến cùng Giăng trong sự oai nghiêm. Gương mặt người chiếu rọi sự vinh hiển tuyệt diệu của thiên đàng. Người bày tỏ cho Giăng những quang cảnh của sự quan tâm sâu sắc và ly kỳ về Hội thánh của Đức Chúa Trời, và đem đến trước người những mâu thuẫn hiểm nghèo mà họ phải chịu đựng. Giăng thấy họ trải qua những sự thử thách dữ dội, và được làm tinh sạch và thử rèn, và cuối cùng là những người chinh phục đắc thắng, được cứu rỗi một cách vinh hiển trong nước của Đức Chúa Trời. Gương mặt của vị thiên sứ rạng soi với sự vui mừng và trở nên vinh hiển quá đỗi, khi người chỉ cho Giăng sự chiến thắng chung cuộc của Hội thánh của Đức Chúa Trời. Giăng lấy làm vô cùng thích thú khi ông nhìn xem sự giải cứu sau chót của Hội thánh, và khi ông được đem đi với sự vinh hiển của quang cảnh, với sự tôn kính và nỗi sợ hãi sâu sắc ông đã phủ phục dưới chân của vị thiên sứ để thờ lạy người. Vị thiên sứ ngay lập tức đỡ ông dậy, và nhẹ nhàng khiển trách ông, người nói, 'Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri'. Đoạn vị thiên sứ chỉ cho Giăng thành thánh ở trên trời với tất cả sự huy hoàng và vinh hiển chói lọi. Giăng lấy làm mê mẩn và bị tràn ngập bởi sự vinh hiển của thành. Ông đã không ghi nhớ lời khiển trách trước đó của vị thiên sứ, nhưng một lần nữa lại sắp mình xuống dưới chân vị thiên sứ để thờ lạy, người lại cho ông lời khiển trách nhẹ nhàng, 'Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời!'

Các thầy giảng và dân chúng đã nhìn xem quyển sách Khải-huyền như là một phần khó hiểu và kém quan trọng hơn những phần khác trong Kinh Thánh. Nhưng tôi thấy rằng quyển sách này quả thật là một sự khai thị được ban cho vì ích lợi của những người sống trong những ngày sau rốt, để hướng dẫn họ xác định vị trí chân thật của mình cũng như là bốn phần của họ. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt tâm trí của William Miller trong những lời tiên tri, và đã ban cho ông ánh sáng lớn về sách Khải-huyền.

Nếu những sự hiện thấy của Đa-ni-ên được thông hiểu, thì dân sự có thể hiểu rõ hơn về những sự hiện thấy của Giăng. Nhưng vào thời điểm thích hợp, Đức Chúa Trời đã cảm động tôi tớ được chọn lựa của Ngài—người với sự thông suốt và với quyền năng của Đức Thánh Linh—để mở những lời tiên tri và cho thấy sự hài hòa giữa những hiện thấy của Đa-ni-ên và Giăng, và những phần khác của Kinh Thánh, và đặt vào lòng của dân sự những lời cảnh báo thánh khiết và đáng sợ của Lời Đức Chúa Trời, để sửa soạn cho sự đến của Con Người. Những sự thuyết phục sâu sắc và trang nghiêm đã động trên tâm trí của những người nghe ông, và các Mục-sư/Truyền-đạo cùng dân sự, những tội nhân cũng

những người không tin, đã quay trở lại cùng Đức Giê-hô-va, tìm một sự chuẩn bị để đứng trong sự phán xét.

Các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã hộ tống William Miller trong sứ mạng của ông. Ông thì vững vàng và dũng cảm. Ông mạnh dạn rao báo sứ điệp mà mình đã được giao phó. Một thế giới đang nằm trong sự đồi bại cùng một Hội thánh lạnh lẽo và theo thế gian là quá đủ để khiến ông hành động và dẫn đưa ông sẵn sàng chịu khó nhọc, thiếu thốn và đau khổ. Mặc dù bị chống đối bởi những người xưng là Cơ Đốc nhân và bởi thế gian, và bị vùi dập bởi Sa-tan cùng các sứ nó, ông đã không ngừng rao giảng về tin lành đời đời cho những đám đông ở bất cứ nơi nào mà ông được mời đến, và cất cao giọng rao báo, 'Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.'

Xem I Các-vua 19: 16-21; Đa-ni-ên 7-12; Khải-huyền 1; 14: 7; 19: 8-10; 22: 6-10

CHƯƠNG XXIII

Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Nhất

Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời đã hiện hữu trong sự rao báo vào năm 1843. Đó là ý định của Ngài để đánh thức dân sự, và đem họ đến một điểm thử thách nơi mà họ phải quyết định. Các Mục-su/Truyền-đạo đã được làm cho thấy sự sai lầm cũng như được thuyết phục về tính đúng đắn của những quan điểm đã được bày tỏ về những giai đoạn tiên tri, và họ đã từ bỏ sự kiêu hãnh, lương bổng cùng Hội thánh của mình, để đi ra từ nơi này đến nơi khác và rao báo sứ điệp. Nhưng vì sứ điệp từ thiên đàng không tìm được chỗ trong lòng của những người xưng mình là người hầu việc của Đấng Christ, ngoại trừ một số ít người, nên công việc phải được đặt trên nhiều người không phải là thầy giảng. Một vài người đã rời bỏ những cánh đồng của họ để rao báo sứ điệp, trong khi những người khác được kêu gọi từ những cửa tiệm và sự buôn bán của họ. Và thậm chí một vài người chuyên ngành đã buộc phải rời bỏ nghề nghiệp của mình để tham gia vào công việc không mấy phổ biến để ban ra sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất. Các Mục-su/Truyền-đạo đã dẹp sang một bên những quan điểm và cảm xúc về giáo phái, và hiệp nhất trong việc rao báo sự đến của Đức Chúa Jê-sus. Dân sự được cảm động ở bất cứ nơi nào mà sứ điệp vươn đến họ. Các tội nhân đã ăn năn, than khóc và cầu nguyện xin sự tha thứ, và những người mà đời sống đã bị đánh dấu bởi sự bất lương thì nóng lòng bồi thường lại.

Các bậc cha mẹ cảm nhận sự ước ao sâu sắc nhất cho những con cái của mình. Những ai đã nhận được sứ điệp, đã làm việc với những bằng hữu và quyến thuộc của họ, và với những tâm hồn bị khuất phục bởi gánh nặng của sứ điệp trang nghiêm của mình,

họ đã cảnh báo và nài xin những người ấy hãy sửa soạn cho sự đến của Con Người. Những trường hợp cứng lòng nhất mà sẽ không đầu phục trước một bằng chứng nặng ký nhất đã set home bởi những lời cảnh báo chân thành. Công việc thanh tẩy linh hồn này đã dẫn đưa những tình cảm khỏi những vật chất của thế gian, đến một sự thánh hóa mà họ chưa bao giờ kinh nghiệm qua. Hàng ngàn người đã được dẫn dắt để nắm lấy lẽ thật được giảng bởi William Miller, và những tội tố của Đức Chúa Trời được đẩy lên trong tinh thần và sức lực của Ê-li để rao báo sứ điệp. Những ai rao giảng sứ điệp trang trọng này, như Giảng người mở đường cho Đức Chúa Jêsus, đã cảm thấy bắt buộc phải đặt cái búa kê gốc cây, và kêu gọi mọi người cho ra kết quả thích đáng với sự ăn năn. Lời chứng của họ đã được dự tính để đánh thức và có ảnh hưởng mạnh mẽ trên các Hội thánh, và bày tỏ bản chất thật sự của mình. Và khi họ cất cao lời cảnh báo trang trọng để trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến, nhiều người đã hiệp với Hội thánh đã nhận được sứ điệp chữa trị; họ nhìn thấy sự vi phạm của mình, và với những giọt nước mắt ăn năn cay đắng và sự thống khổ sâu sắc của tâm hồn, họ đã hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời. Và khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trên họ, họ đã giúp đỡ trong việc cất cao tiếng kêu, 'Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến'.

Việc rao giảng về một thời điểm xác định đã gây ra sự chống đối lớn từ tất cả các tầng lớp, từ các Mục-sư/Truyền-đạo trên tòa giảng, xuống đến những tội nhân thờ ơ và thách thức thiên đàng nhất. 'Không ai biết ngày và giờ' được nghe từ những vị Mục-sư/Truyền-đạo đạo đức giả cùng những kẻ chế giễu trơ tráo. Những người chỉ ra năm tháng mà họ tin rằng những thời kỳ tiên tri sẽ chấm dứt, và chỉ ra những dấu hiệu cho thấy Đấng Christ đã gần đến, Ngài đang đứng ngoài cửa cũng đã không dạy dỗ cũng như là sử dụng đúng đắn câu Kinh Thánh. Nhiều người chần bầy—những người xưng rằng họ yêu mến Đức Chúa Jêsus—nói rằng họ không phản đối gì về việc rao giảng sự đến của Đấng Christ; nhưng họ phản đối một thời điểm xác định. Con mắt nhìn thấy tất cả mọi sự của Đức Chúa Trời đọc được những tấm lòng họ. Họ đã không thật sự yêu mến Đức Chúa Jêsus. Họ biết rằng đời sống không giống Cơ Đốc nhân của mình sẽ không thể vượt qua sự thử thách; bởi họ đã không được đi theo con đường khiêm nhường đã được đặt ra bởi Ngài. Những kẻ chần bầy giả dối này đã đứng trên con đường hành động của Đức Chúa Trời. Sự thật được thốt ra trong quyền lực thuyết phục của nó đã khiến đánh thức họ, và như người đề lao [canh ngục], họ bắt đầu hỏi, 'Tôi phải làm gì để được sự cứu rỗi?' Nhưng những kẻ chần bầy này đã đứng giữa lẽ thật và dân sự, và đã rao giảng những điều êm tai để dắt họ đi khỏi lẽ thật. Chúng đã liên hiệp với Sa-tan cùng các sứ nó, và kêu lên rằng, 'Bình an! Bình an! mà không bình an chi hết'. Tôi thấy các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã ghi chú tất cả, và áo

xống của những kẻ chăn bầy không thánh hóa ấy phủ đầy huyết của các linh hồn. Những ai yêu mến sự thanh thản của họ và thỏa mãn với sự xa cách khỏi Đức Chúa Trời của mình, sẽ không được đánh thức khỏi sự an ninh về xác thịt của họ.

Bản thân nhiều Mục-sư/Truyền-đạo họ sẽ không chấp nhận sứ điệp cứu rỗi này, và những ai muốn tiếp nhận nó, thì họ lại cản trở. Huyết của các linh hồn ở trên họ. Các thầy giảng và dân chúng đã hiệp lại để chống đối sứ điệp từ trời này. Chúng bắt bớ William Miller cùng những người đã hiệp lực với ông trong công việc. Những sự giả dối đã được lưu truyền nhằm làm tổn hại đến ảnh hưởng của ông, và rất nhiều lần, sau khi ông đã tuyên bố một cách rõ ràng lời chỉ bảo của Đức Chúa Trời, áp dụng những lẽ thật sắc bén vào lòng của những người nghe, thì một sự phẫn nộ lớn đã khơi lên để chống lại ông, và khi ông rời khỏi nơi hội họp, một vài kẻ đã rình rập hòng cất lấy mạng sống ông. Nhưng các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã được sai đi để gìn giữ sự sống của ông, và họ đã dẫn đưa ông đi cách an toàn khỏi đám đông giận dữ. Công việc của ông vẫn chưa hoàn tất.

Những người thành tâm nhất vui mừng đón nhận sứ điệp. Họ biết rằng nó đến từ Đức Chúa Trời, và nó đã được ban phát vào thời điểm đúng đắn. Các thiên sứ nhìn xem với sự quan tâm sâu sắc nhất kết quả của sứ điệp từ thiên đàng, và khi các Hội thánh xây khởi và từ chối nó, trong sự buồn bã các thiên sứ đã thỉnh hỏi ý kiến với Đức Chúa Jêsus. Ngài xây mặt khỏi các Hội thánh, và ra lệnh cho các thiên sứ của Ngài hãy trung tín quan phòng những người quý báu mà đã không từ chối lời chứng, bởi một ánh sáng khác chưa soi rọi trên họ.

Tôi thấy rằng nêu những người xưng mình là Cơ Đốc nhân yêu mến sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc, nếu những tình cảm của họ đặt trên Ngài, nếu họ cảm nhận rằng không có ai trên đất có thể so sánh với Ngài, thì họ sẽ đã vui mừng reo hò trước lời rao báo đầu tiên về sự đến của Ngài. Nhưng sự ganh ghét mà họ đã bày tỏ khi họ nghe về sự đến của Chúa mình, là một bằng chứng rõ rệt rằng họ đã không yêu mến Ngài. Sa-tan và các sứ nó hoan hỉ và trách móc Đức Chúa Jêsus Christ cùng những thiên sứ thánh của Ngài rằng những người xưng mình là thuộc về Ngài lại có rất ít tình yêu thương dành cho Đức Chúa Jêsus đến nỗi họ không mong ước gì về sự tái lâm của Ngài.

Tôi thấy dân sự của Đức Chúa Trời trông mong cách vui mừng, chờ đợi Chúa họ. Nhưng Đức Chúa Trời có ý định thử thách họ. Tay Ngài đã che một sai lầm trong việc tính toán những giai đoạn tiên tri. Những người đang trông đợi Chúa của họ đã không khám phá ra điều đó, và những kẻ học rộng nhất—những kẻ chống đối về thời điểm—cũng không nhìn thấy lỗi lầm ấy. Đức Chúa Trời dự định rằng dân sự Ngài phải đối diện với sự thất vọng. Thời điểm đã trôi qua, và những người vui mừng trông đợi Đấng Cứu Chuộc của

họ đã buồn rầu và ngã lòng, trong khi những kẻ không yêu mến sự hiện đến của Đức Chúa Jêsus, nhưng đã nắm lấy sứ điệp qua sự sợ hãi, lại hài lòng vì Ngài đã không đến trong thời điểm trông đợi. Sự xưng nhận của chúng đã không tác động đến tấm lòng và thánh hóa đời sống của chúng. Sự trôi qua của thời gian đã được tính toán cách kỹ lưỡng để bày tỏ những tấm lòng như vậy. Chúng là những kẻ đầu tiên xây di và chế giễu những người đau buồn và thất vọng—những người thật sự yêu mến sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc của họ. Tôi thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc thử thách dân sự của Ngài, và ban cho họ một sự thử rèn tinh tể để khám phá ra những kẻ sẽ rút lui và xây lưng trong thời kỳ thử thách.

Với sự cảm thông và sự yêu thương Đức Chúa Jêsus và cả đoàn thiên binh nhìn xuống những người với trông đợi yêu dấu mong mỗi được nhìn thấy Đấng mà tâm hồn họ rất mực yêu thương. Các thiên sứ bay lượn xung quanh họ để trợ sức cho họ trong thời giờ thử thách của mình. Tất cả những ai sao lãng việc tiếp nhận sứ điệp từ trời đã bị bỏ trong sự tăm tối, và cơn giận của Đức Chúa Trời được nhen nhóm lên để nghịch lại chúng, bởi vì chúng đã không tiếp nhận ánh sáng mà Ngài đã sai đến cho chúng từ thiên đàng. Những người trung tín và thất vọng, những người không hiểu tại sao Chúa của họ đã không đến không bị bỏ trong sự tăm tối. Một lần nữa họ được dẫn dắt đến với những quyển Kinh Thánh của mình để dò tìm những thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Đức Chúa Trời đã cất đi khỏi những con số và lỗi lầm được giải thích. Họ thấy rằng những giai đoạn tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng cũng chính bằng chứng mà họ đã trình bày để cho thấy rằng những giai đoạn tiên tri kết thúc vào năm 1843, hóa ra rằng chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844. Ánh sáng từ Lời của Đức Chúa Trời chiếu soi trên quan điểm của họ, và họ đã khám phá ra một thời kỳ chậm trễ.—Nếu sự hiện thấy chậm trễ, hãy đợi nó.—Trong sự yêu mến của họ về sự đến ngay lập tức của Đức Chúa Jêsus, họ đã bỏ qua tính chậm trễ của sự hiện thấy mà đã được tính toán để bày tỏ những người chờ đợi chân thật. Một lần nữa họ lại có một thời điểm. Tuy vậy, tôi thấy rằng nhiều người trong số họ đã không thể vượt cao khỏi sự thất vọng trầm trọng của mình, để có được một mức độ nhiệt huyết và sức lực mà đã đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843.

Sa-tan và các sứ nó hoan hỉ trên họ, và những kẻ không tiếp nhận sứ điệp, đã tự chúc mừng bản thân về sự phán đoán nhìn xa trông rộng cũng như là sự khôn ngoan của chúng trong việc không tiếp nhận sự lừa bịp như là cách mà chúng gọi nó. Chúng không nhận ra rằng chúng đã từ chối lời chỉ bảo chống lại bản thân chúng của Đức Chúa Trời, và rằng chúng đang hoạt động trong sự liên hiệp với Sa-tan cùng các sứ nó để làm bối rối dân sự của Đức Chúa Trời, những người đang sống trong sứ điệp xuất xứ từ thiên đàng.

Những người tin nơi sứ điệp này bị áp bức trong các Hội thánh. Sự sợ hãi đã giữ chúng một thời gian, do đó mà chúng đã không thực hiện theo những cảm xúc của lòng mình, nhưng sự trôi qua của thời gian đã bày tỏ những xúc cảm thật sự của chúng. Chúng muốn làm im lặng lời chứng mà những người tin cảm thấy bắt buộc phải mang lấy, rằng những thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844. Với sự rõ ràng, họ đã giải thích sai lầm của mình, và đưa ra những lý do tại sao họ trông mong Chúa của mình vào năm 1844. Những kẻ áp bức không thể đưa ra một lời tranh luận nào chống lại những lý lẽ mạnh mẽ mà đã được đưa ra. Con giận của các Hội thánh được nhen lên đến chống lại họ. Chúng quyết tâm không nghe theo bất kỳ bằng chứng nào, và loại trừ lời chứng ra khỏi các Hội thánh, để những người khác không thể nghe nó. Những người không dám cầm giữ lại khỏi những người khác ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ đã bị loại ra khỏi các Hội thánh; nhưng Đức Chúa Jêsus ở với họ, và họ vui mừng trong ánh sáng của sắc mặt Ngài. Họ đã được chuẩn bị để tiếp nhận sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai.

Xem Đa-ni-ên 8: 14; Ha-ba-cúc 2: 1-4; Ma-la-chi 3 & 4; Ma-thi-ơ 24: 36; Khải-huyền 14: 6, 7

CHƯƠNG XXIV

Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Hai

Các Hội thánh sẽ không đón nhận ánh sáng của sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất, và khi họ từ chối ánh sáng từ thiên đàng, họ rơi khỏi đặc ân của Đức Chúa Trời. Họ tin tưởng nơi sức mạnh của chính mình và bởi sự chống đối lại với sứ điệp thứ nhất, họ đã đặt bản thân nơi mà họ không thể nhìn thấy ánh sáng của sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai. Nhưng những người yêu dấu của Đức Chúa Trời—những người bị áp bức—đã đáp lại sứ điệp, ‘Ba-by-lôn đã đổ rồi’ và rời khỏi những hội thánh sa ngã.

Gần cuối sứ điệp thứ hai, tôi thấy một ánh sáng lớn từ trời chiếu sáng trên dân sự của Đức Chúa Trời. Những tia của ánh sáng này dường như rực rỡ như mặt trời. Và tôi nghe những giọng của các thiên sứ kêu lên rằng, ‘Kìa, Chàng Rể đến, hãy đi ra rước người!’

Tiếng kêu lúc giữa đêm đã được ban cho để ban sức mạnh cho sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai. Các thiên sứ được sai đi từ thiên đàng để đánh thức những thánh đồ nản lòng, và sửa soạn họ cho công việc vĩ đại ở phía trước họ. Những người có nhiều tài năng nhất không phải là những người đầu tiên đón nhận sứ điệp này. Các thiên sứ được sai đến với những người khiêm nhường, hết lòng và thúc giục họ cất cao tiếng kêu, ‘Kìa, Chàng Rể

đến, hãy đi ra rước người!’ Những người được giao phó với tiếng kêu này đã vội vã ra đi, và trong quyền năng của Đức Thánh Linh họ đã lan truyền tiếng kêu, và đánh thức những anh em nản lòng của mình. Tiếng kêu này đã không đứng vững trong sự khôn ngoan và hiểu biết của con người, nhưng nó đứng vững trong quyền năng của Đức Chúa Trời, và các thánh của Ngài khi nghe được tiếng kêu đã không thể kháng cự lại nó. Những người most spiritual đã nhận được sứ điệp này trước nhất và những người mà trước đó đã từng dấn dặt trong công việc là những người cuối cùng nhận lấy sứ điệp và giúp đỡ lan truyền sứ điệp, ‘Kìa, Chẳng Rể đến, hãy đi ra rước người!’

Trong mọi vùng đất, ánh sáng đã được ban cho trên sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, và tiếng kêu đã làm tan chảy hàng ngàn người. Nó đã đi từ thành này đến thành khác, và từ làng nọ đến làng kia cho đến khi dân sự chờ đợi của Đức Chúa Trời hoàn toàn được đánh thức. Nhiều người sẽ không cho phép sứ điệp này đi vào trong các hội thánh và một số đông những người có lời chứng sống động ở trong họ sẽ rời khỏi những hội thánh sa ngã. Một công việc mạnh mẽ đã được thực hiện bởi tiếng kêu lúc giữa đêm. Sứ điệp thì cân nhắc chín chắn và đã dẫn dắt nhiều tín đồ tìm kiếm một kinh nghiệm sống động cho bản thân mình. Họ biết rằng họ không thể nào nương dựa vào người khác.

Các thánh đồ náo nức chờ đợi Chúa của mình với sự kiên ăn, thức canh và gần như là cầu nguyện không thôi. Một vài tội nhân thậm chí trông đợi thời điểm ấy với sự khiếp sợ, trong khi một số rất đông người dường như bị kích động để chống lại sứ điệp này và biểu lộ tinh thần của Sa-tan. Chúng cười nhạo và chế giễu và khắp mọi nơi, người ta nghe nói rằng, ‘Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả.’ Các quỷ sứ hạ hê xung quanh họ, thôi thúc họ để trở nên cứng lòng mình để từ chối mọi tia sáng từ thiên đàng, để chúng có thể buộc chặt họ vào trong cạm bẫy. Nhiều người xưng rằng mình đang trông mong Chúa của họ nhưng lại không có phần hoặc số trong việc này. Họ đã chứng kiến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, sự khiêm nhường và hết lòng của những người đương chờ đợi cùng sự tràn ngập trước những chứng cứ đã khiến họ xưng nhận rằng mình đã nhận lấy lễ thật. Nhưng họ đã không được biến cải. Họ đã không sẵn sàng. Các thánh đồ đã cảm nhận được một tinh thần trang nghiêm cùng sự nhiệt thành cầu nguyện ở khắp mọi nơi. Một sự trang nghiêm thánh khiết ngự trên họ. Các thiên sứ với nỗi quan tâm sâu sắc đang chờ đợi kết quả và đang nâng cao những người đón nhận sứ điệp của thiên đàng, và đang kéo họ tránh xa khỏi những điều của thế gian để nhận những sự chu cấp lớn từ nguồn sự cứu rỗi. Dân sự Đức Chúa Trời lúc bấy giờ sẽ được chấp nhận với Ngài. Đức Chúa Jêsus nhìn xuống họ với sự vui mừng. Ảnh tượng của Ngài đã được phản chiếu trong họ. Họ đã dâng một cửa lễ hy sinh trọn vẹn, một sự hiến dâng hoàn toàn và trông đợi được biến hóa trở nên bất tử.

Nhưng họ đã được định phải thất vọng buồn bã một lần nữa. Thời điểm mà họ trông đợi, mong chờ sự giải cứu đã trôi qua. Họ vẫn còn ở trên đất và những ảnh hưởng của sự rửa sạch dường như chưa bao giờ lại trở nên hiển nhiên hơn bây giờ. Họ đã đặt những tình cảm của mình trên thiên đàng và trong sự mong đợi ngọt ngào đã nếm thử sự giải cứu vĩnh cửu; nhưng những hy vọng của họ đã không thành hiện thực.

Sự sợ hãi mà đã giáng trên nhiều người đã không biến mất ngay lập tức. Chúng đã không chiến thắng ngay lập tức trên những người thất vọng. Nhưng khi chúng không cảm nhận được cơn thanh ngộ hiển nhiên của Đức Chúa Trời, chúng bình tĩnh lại khỏi nỗi sợ hãi mà chúng đã cảm nhận và bắt đầu sự chế giễu, nhạo báng và đùa cợt của chúng. Dân sự của Đức Chúa Trời lại bị thử thách và kiểm tra. Thế gian cười nhạo, chế giễu và trách mắng họ; và những ai tin mà không nghi ngờ rằng Đức Chúa Jêsu sẽ đến và phục sinh kẻ chết cùng biến hóa những thánh đồ còn sống động, nhận lấy nước và sở hữu nó đời đời thì đã có cảm giác như những môn đồ của Đấng Christ. 'Người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.'

Xem Ma-thi-ơ 24: 36; 25: 6; Giăng 20: 13; Khải-huyền 14: 8

CHƯƠNG XXV

Phong Trào Tái Lâm Được Minh Họa

Tôi nhìn thấy một số lượng các nhóm người dường như được ràng buộc lại với nhau bởi những sợi dây. Nhiều người trong những nhóm này hoàn toàn ở trong sự tối tăm. Những đôi mắt họ được hướng xuống thế gian, và dường như không có một mối quan hệ nào giữa họ với Đức Chúa Jêsu. Tôi thấy những cá nhân rải rác trong những nhóm khác nhau này có sắc mặt như ánh sáng, và những đôi mắt của họ hướng lên thiên đàng. Những tia sáng từ Đức Chúa Jêsu, như những tia sáng từ mặt trời, được truyền tải cho họ. Một vị thiên sứ ra lệnh cho tôi hãy nhìn một cách cẩn thận, và tôi thấy một vị thiên sứ đang quan phòng trên mọi người có những tia của ánh sáng, trong khi những quỷ sứ bao quanh những kẻ ở trong sự tối tăm. Tôi nghe tiếng của một vị thiên sứ kêu lên rằng, 'Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.'

Một ánh sáng vinh hiển ngự xuống trên những nhóm này, để soi sáng cho những ai đón nhận nó. Một vài người ở trong sự tối tăm đã đón nhận ánh sáng và vui mừng; trong khi những người khác kháng cự ánh sáng từ trời, và nói rằng đó là một sự lừa dối để dẫn dắt họ lạc lối. Ánh sáng đi khỏi họ, và họ bị bỏ trong sự tối tăm. Những ai đón nhận ánh

sáng từ Đức Chúa Jêsus, vui mừng yêu mến sự gia tăng của ánh sáng quý báu mà đã giáng trên họ. Những gương mặt họ sáng ngời, và rạng rỡ với niềm vui thánh khiết, trong khi sự nhìn chăm chú của họ được hướng lên Đức Chúa Trời với mối quan tâm mạnh mẽ, và những tiếng nói của họ được nghe cùng hòa giọng với tiếng của vị thiên sứ, 'Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.' Khi họ cất cao tiếng kêu này, tôi thấy những kẻ ở trong sự tăm tối dùng sườn và vai xô đẩy họ. Đoạn nhiều người trong số những người yêu mến ánh sáng thánh khiết đã phá bỏ những sợi dây mà đã giam hãm họ, và đứng tách biệt khỏi những nhóm đó. Và khi nhiều người phá bỏ những sợi dây mà đã trói buộc họ, thì nhiều kẻ thuộc những nhóm khác nhau này—những người mà được họ kính trọng—đã xuyên qua các nhóm, và một vài người với những lời dễ chịu, và những người khác với những cái nhìn đầy phẫn nộ cùng những cử chỉ đe dọa, đã buộc chặt những sợi dây mà đã bị lỏng lẻo, và nói luôn không ngớt, 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Chúng ta đứng trong ánh sáng. Chúng ta có lẽ thật.' Tôi hỏi những người này là ai. Tôi được bảo rằng họ là những Mục-sư/Truyền-đạo và những người lãnh đạo mà bản thân họ đã từ chối ánh sáng, và không muốn rằng những người khác sẽ đón nhận nó. Tôi thấy rằng những người yêu mến ánh sáng ngược nhìn lên với sự quan tâm và niềm khao khát mãnh liệt, trông chờ Đức Chúa Jêsus sẽ đến và đem họ đi với Ngài. Chẳng bao lâu một đám mây bao phủ trên những người vui mừng trong ánh sáng, và những gương mặt họ trông đau buồn. Tôi hỏi nguyên nhân của đám mây này. Tôi được chỉ cho thấy rằng đó là sự thất vọng của họ. Thời điểm mà họ trông đợi Đấng Cứu Chuộc sẽ đến đã trôi qua, và Đức Chúa Jêsus đã không đến. Sự nản lòng giáng trên họ và những người mà trước đó tôi đã để ý đến—những Mục-sư/Truyền-đạo cùng những nhà lãnh đạo—thì vui mừng. Những kẻ đã từ chối ánh sáng rất dỗi hờn hổ trong khi Sa-tan và những quỷ sứ của nó cũng đắc chí xung quanh chúng.

Đoạn tôi nghe tiếng của một vị thiên sứ khác nói rằng, 'Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi!' Một ánh sáng rạng chiếu trên những người nản lòng, và với một sự khao khát nhiệt thành cho sự hiện đến của Ngài, một lần nữa họ lại dán mắt nhìn về Đức Chúa Jêsus. Đoạn tôi thấy một số đông thiên sứ trò chuyện với vị thiên sứ thứ hai—người đã cất tiếng kêu, 'Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi!' và những thiên sứ này đã trối giọng mình cùng với vị thiên sứ thứ hai và kêu lên, 'Kìa, Chàng Rể đến, hãy đi ra rước Người!' Những giọng nói du dương của các vị thiên sứ này dường như vang đến mọi nơi. Một ánh sáng vinh hiển và rực rỡ quá đỗi rạng soi xung quanh những người ham mến ánh sáng mà đã được ban phát cho họ. Những gương mặt của họ chiếu sáng với một sự vinh hiển tuyệt diệu, và họ đã cùng hòa giọng với các thiên sứ trong tiếng kêu, 'Kìa, Chàng Rể đến!' Và khi họ cùng hòa giọng

cất tiếng giữa những nhóm người khác nhau này, thì những kẻ đã từ chối ánh sáng đã xô đẩy họ, và với những cái nhìn giận dữ, đã khinh miệt và nhạo báng họ. Nhưng các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã dang cánh của mình ra trên những người bị bắt bớ, trong khi Satan và những sứ nó tìm cách để đè nặng sự tăm tối của chúng xung quanh họ, để đưa đẩy họ từ chối ánh sáng từ thiên đàng.

Đoạn tôi nghe một tiếng nói cùng những người đã bị xô đẩy và chế nhạo, 'Hãy ra khỏi giữa chúng nó, và đừng đá động đến đồ ô uế.' Một số đông đã phá bỏ những sợi dây mà đã buộc chặt họ, và họ đã vâng theo tiếng phán, và rời khỏi những kẻ ở trong sự tăm tối, và cùng hiệp lại với những người mà trước đó đã phá bỏ những dây trói, và họ vui mừng hòa giọng mình với họ. Tôi nghe tiếng cầu nguyện khẩn thiết và đau khổ từ một ít người vẫn còn ở lại với những đám đông trong sự tăm tối. Các vị Mục-sư/Truyền-đạo cùng những nhà lãnh đạo đang đi xuyên qua những nhóm khác nhau này, cột chặt những sợi dây lại hơn; nhưng tôi vẫn nghe được lời cầu nguyện khẩn thiết này. Đoạn tôi thấy những người đang cầu nguyện đưa cánh tay của họ ra để cầu xin sự giúp đỡ từ nhóm người hiệp nhất đã được tự do và vui mừng trong Đức Chúa Trời. Câu trả lời từ họ—khi họ nghiêm trang trông lên trời và hướng chỉ lên cao—là, 'Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó.' Tôi thấy những cá nhân đang đấu tranh cho sự tự do, và cuối cùng họ đã phá đứt những sợi dây mà đã trói buộc mình. Họ đã kháng cự lại những nỗ lực mà đã được thực hiện để buộc chặt những sợi dây hơn, và không nghe theo những lời quả quyết lặp đi lặp lại rằng, 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Chúng ta có lẽ thật với mình.' Những cá nhân tiếp tục rời khỏi những nhóm người đang ở trong sự tăm tối, và gia nhập với nhóm người tự do—những người dường như đang ở trong một cánh đồng mênh mông được nâng lên cao khỏi mặt đất. Họ nhìn chăm chăm lên cao, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trên họ, và họ lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời. Họ hiệp nhất và dường như được bao bọc bởi ánh sáng của thiên đàng. Xung quanh nhóm người này, có một vài người đã đến dưới ảnh hưởng của ánh sáng, nhưng họ đặc biệt không hiệp cùng nhóm. Tất cả những ai yêu mến ánh sáng tỏa trên họ đang nhìn chăm chăm lên cao với sự quan tâm mãnh liệt. Đức Chúa Jêsus nhìn xuống họ với sự tán thành triu mến. Họ trông chờ Đức Chúa Jêsus đến. Họ đã khao khát cho sự xuất hiện của Ngài. Họ không mảy may ngó ngang gì đến thế gian. Tôi lại thấy đám mây phủ trên những người chờ đợi. Tôi thấy rằng họ hướng đôi mắt mệt mỏi của mình xuống đất. Tôi hỏi nguyên nhân của sự thay đổi này. Vị thiên sứ đi theo tôi trả lời rằng, 'Họ lại thất vọng trong những sự trông chờ của mình. Đức Chúa Jêsus chưa thể đến thế gian. Họ phải chịu đau khổ vì Đức Chúa Jêsus và chịu đựng những thử thách lớn hơn. Họ phải từ bỏ những sai lầm cùng những truyền khẩu mà họ đã nhận được từ con người,

và hoàn toàn xây vế với Đức Chúa Trời và Lời của Ngài. Họ phải được thanh tẩy, được làm cho trắng và thử nghiệm. Và những ai chịu đựng được sự thử thách đắng cay ấy sẽ giành được sự chiến thắng đời đời.'

Đức Chúa Jêsus đã không đến thế gian như nhóm người chờ đợi cách vui mừng ấy đã kỳ vọng, để làm sạch đền thánh, bằng việc thanh tẩy trái đất bởi lửa. Tôi thấy rằng họ đã đứng trong sự tính toán của mình về những giai đoạn tiên tri. Thời kỳ tiên tri đã kết thúc vào năm 1844. Sự sai lầm của họ cốt ở trong việc đã không hiểu về đền thánh là gì và bản chất của việc làm sạch nó ra sao. Đức Chúa Jêsus đã bước vào nơi chí thánh để làm sạch đền thánh vào cuối những ngày. Tôi nhìn đoàn người chờ đợi cách thất vọng một lần nữa. Họ trông buồn bã. Họ đã cẩn thận xem xét những bằng chứng về niềm tin của mình, và dò theo suốt quá trình tính toán về những giai đoạn tiên tri, không thể khám phá ra sai lầm nào. Thời gian đã ứng nghiệm, nhưng Đấng Cứu Chuộc của họ ở đâu? Họ đã mất Ngài.

Tôi đoạn được chỉ cho thấy sự thất vọng của các môn đồ khi họ đến nơi mộ đá và không tìm thấy xác của Đức Chúa Jêsus. Ma-ri đã nói, 'Người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.' Những vị thiên sứ nói với những môn đồ đau khổ rằng Chúa của họ đã sống lại rồi, và sẽ đi trước họ đến Ga-li-lê.

Tôi thấy rằng khi Đức Chúa Jêsus nhìn xuống những người thất vọng với một sự thương xót sâu sắc nhất, Ngài đã sai các thiên sứ của Ngài để hướng dẫn tâm trí của họ để họ có thể tìm được Ngài, và đi theo Ngài đến nơi Ngài ngự; để họ có thể hiểu được rằng thế gian không phải là đền thánh; rằng Ngài phải bước vào nơi chí thánh của đền thánh trên trời để làm sạch nó; để thực hiện một sự chuộc tội đặc biệt cho dân Y-sơ-ra-ên, và để nhận được nước của Đức Chúa Cha, đoạn sẽ trở lại thế gian và đem họ sống với Ngài đời đời. Sự thất vọng của các môn đồ là biểu trưng rất tốt cho sự thất vọng của những ai trông mong Chúa của họ vào năm 1844. Tôi được đem trở lại thời điểm khi Đấng Christ cười lừa trong tiếng reo hò vào thành Giê-ru-sa-lem. Các môn đồ vui mừng tin rằng lúc đó Ngài sẽ nhận nước, và trị vì như hoàng tử của trần gian. Họ đã đi theo Vua của mình với những hy vọng rất cao. Họ chặt những nhánh cọ xinh đẹp, cũng như cỡi áo ngoài của mình, và trải chúng trên đường với lòng sốt sắng nhiệt thành; và một vài người đi trước, những người khác theo sau la lên rằng, 'Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!' Sự nhộn nhịp đã làm cho những người Pha-ri-si lo âu, và họ mong muốn Đức Chúa Jêsus hãy quả trách các môn đồ của Ngài. Nhưng Ngài phán với họ rằng, 'Nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên.' Lời tiên tri của Xa-cha-ri 9: 9 phải được ứng nghiệm, tuy nhiên, tôi thấy các môn đồ phải chịu một sự thất vọng đắng cay. Trong một vài ngày họ đã đi theo Ngài đến Gô-gô-tha, và nhìn Ngài đổ huyết và mangled trên cây

thập tự tàn bạo. Họ đã chứng kiến sự chết đau đớn của Ngài, và đã đặt Ngài trong mộ. Những tấm lòng họ đã chìm đắm trong nỗi sầu khổ. Những sự mong đợi của họ đã không thành hiện thực trong bất kỳ một sự kiện nào. Những hy vọng của họ đã chết với Đức Chúa Jêsus. Nhưng khi Ngài từ kẻ chết sống lại, và hiện ra với những môn đệ đau buồn của Ngài, thì những hy vọng của họ đã hồi sinh. Họ đã mất Đấng Cứu Chuộc của mình; nhưng họ đã tìm được Ngài lại.

Tôi thấy rằng sự thất vọng của những người tin vào sự hiện đến của Chúa vào năm 1844 thì không bằng với sự thất vọng của các môn đồ. Lời tiên tri đã ứng nghiệm trong những sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Chúng đã được ban cho vào một thời điểm đúng lúc, và đã hoàn tất công việc mà Đức Chúa Trời đã phác thảo.

Xem Đa-ni-ên 8: 14; Ma-thi-ơ 21: 4-16; 25: 6; Mác 16: 6, 7; Lu-ca 19: 35-40; Giăng 14: 1-3; 20: 13; 2 Cô-rinh-tô 6: 17; Khải-huyền 10: 8-11; 14: 7, 8

CHƯƠNG XXVI

Một Ví Dụ Khác

Tôi được chỉ cho thấy sự quan tâm mà cả thiên đàng đã bày tỏ trong công việc đang được diễn ra trên đất. Đức Chúa Jêsus đã truyền lệnh cho một vị thiên sứ mạnh mẽ và quyền năng giáng xuống và cảnh báo những cư dân trên đất để chuẩn bị cho sự hiện đến lần thứ hai của Ngài. Tôi thấy vị thiên sứ mạnh mẽ đã rời khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Jêsus ở trên trời. Phía trước người có một ánh sáng vô cùng chói lọi và vinh hiển. Tôi được nói cho biết rằng nhiệm vụ của người là soi sáng thế gian với sự vinh hiển của mình, và cảnh báo con người về cơn thịnh nộ hầu đến của Đức Chúa Trời. Vô số người đã nhận lấy ánh sáng. Một vài người dường như rất trang nghiêm, trong khi những người khác vui mừng và thích thú. Ánh sáng đã soi rọi trên tất cả, nhưng một vài người đi đến chỉ với ảnh hưởng của ánh sáng, và đã không thật lòng đón nhận nó. Nhưng tất cả những ai nhận lấy nó, đã hướng mặt họ lên trời và ngợi khen Đức Chúa Trời. Nhiều người đầy ắp cơn phẫn nộ lớn. Những vị Mục-sư/Truyền-đạo cùng dân chúng đã hiệp lại với sự bức tức và đã kiên quyết chống lại ánh sáng chiếu rọi bởi vị thiên sứ. Nhưng tất cả những ai đã đón nhận nó đã rút lui khỏi thế gian và hiệp nhất chặt chẽ với nhau.

Sa-tan và các sứ nọ bận rộn trong việc kiếm cách để thu hút tâm trí của tất cả những ai mà chúng có thể khỏi ánh sáng. Nhóm người mà đã từ chối ánh sáng bị bỏ trong sự tăm tối. Tôi thấy vị thiên sứ quan sát với sự quan tâm sâu sắc những người xưng là của Đức

Chúa Trời để ghi chép về bản tánh mà họ đã phát triển, khi sứ điệp có nguồn gốc từ thiên đàng được giới thiệu với họ. Và khi chính những người tự xưng về tình yêu thương dành cho Đức Chúa Jêsus xây khối sứ điệp từ trời với sự khinh miệt và ganh ghét, thì một vị thiên sứ với bản viết bằng giấy da trên tay đã ghi chép lại sự đáng hổ thẹn ấy. Cả thiên đàng đầy phẫn nộ, vì Đức Chúa Jêsus đã bị xem khinh bởi chính những người xưng rằng đi theo Ngài.

Tôi thấy sự thất vọng của những người tin kính. Họ đã không nhìn thấy Chúa mình tại thời điểm trông đợi. Đó là mục đích của Đức Chúa Trời để che đậy tương lai, và đem dân sự của Ngài đến điểm quyết định. Không có thời điểm này thì công việc mà Đức Chúa Trời đã phác thảo sẽ không được hoàn tất. Sa-tan đang dẫn đưa tâm trí của nhiều người đi rất xa trong tương lai. Một thời điểm được rao báo về sự hiện đến của Đấng Christ sẽ khiến cho tâm trí sốt sắng tìm kiếm một sự chuẩn bị hiện tại. Khi thời điểm trôi qua, những kẻ không hoàn toàn chấp nhận ánh sáng của vị thiên sứ, liên kết với những kẻ đã khinh miệt sứ điệp từ trời và chúng chế giễu những người thất vọng. Tôi thấy các vị thiên sứ trên thiên đàng tham hỏi ý kiến của Đức Chúa Jêsus. Họ đã để ý đến hoàn cảnh của những người xưng nhận đi theo Đấng Christ. Việc trôi qua của thời điểm xác định đã thử thách và chứng tỏ họ, và rất nhiều người đã được cân và thấy rằng thiếu kém. Tất cả bọn họ đã lớn tiếng xưng mình là những Cơ Đốc nhân, thế nhưng lại thất bại trong việc đi theo Đấng Christ trong hầu hết mọi chi tiết. Sa-tan hả hê với tình trạng của những người xưng mình đi theo Đấng Christ. Nó đã có được họ trong cạm bẫy của mình. Họ đã dẫn dắt đại đa số rời khỏi con đường ngay thẳng, và họ đã cố leo lên thiên đàng bằng một vài con đường khác. Các thiên sứ nhìn thấy những người tinh khiết, trong sạch và thánh thiện tất cả đã hòa hợp với những tội nhân của Si-ôn và những kẻ giả hình yêu mến thế gian. Họ quan phòng những người thành thật yêu mến Đức Chúa Jêsus; nhưng những kẻ dối bại đang tác động đến những người thánh khiết.

Những người với tấm lòng cháy bỏng niềm khao khát mãnh liệt để nhìn thấy Đức Chúa Jêsus đã bị những người xưng là anh em trong Chúa của họ cấm không được nói về sự đến của Ngài. Các thiên sứ nhìn xem toàn quang cảnh và cảm thông với những người còn sót lại yêu mến sự hiện đến của Đức Chúa Jêsus. Một vị thiên sứ mạnh mẽ khác được lệnh hạ giới. Đức Chúa Jêsus đặt trên tay người một bản viết, và khi người xuống thế gian đã kêu lên rằng, 'Ba-by-lôn đã đổ rồi, đã đổ rồi!' Đoạn tôi thấy những người thất vọng trông vui vẻ trở lại và hướng mắt họ lên trời, nhìn xem với đức tin và hy vọng Chúa của họ sẽ đến. Nhưng nhiều người dường như vẫn duy trì trong tình trạng ngẩn người, như thể đang ngủ; tuy nhiên, tôi có thể nhìn thấy sự đau buồn sâu sắc trên những gương mặt của

họ. Những người thất vọng thấy từ trong Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi điều ứng nghiệm của sự hiện thấy. Cũng chính bằng chứng mà đã dẫn dắt họ trông chờ Chúa của mình vào năm 1843 đã đưa dắt họ mong đợi Ngài vào năm 1844. Tôi thấy rằng phần lớn đã không có được nguồn sức lực mà đã đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843. Sự thất vọng đã làm nản chí đức tin của họ. Nhưng khi những người thất vọng hiệp nhất với tiếng kêu của vị thiên sứ thứ hai, cơ binh trên trời đã nhìn xem họ với sự quan tâm sâu sắc và đã đánh dấu ảnh hưởng của sứ điệp. Họ thấy những kẻ mang danh Cơ Đốc nhân chống lại những người thất vọng với sự chế giễu và khinh miệt. Khi những lời 'Các người vẫn chưa được cất lên sao' được thốt ra khỏi môi miệng của những kẻ cười nhạo, một vị thiên sứ đã viết điều đó lại. Vị thiên sứ nói, 'Chúng nhạo báng Đức Chúa Trời.'

Tôi được chỉ ngược về sự biến hóa của Ê-li. Chiếc áo choàng của người rơi trên Ê-i-sê, và những đứa trẻ gian ác (hay là những thanh thiếu niên) đã đi theo nhạo báng ông, kêu lên rằng, 'Ớ lão trọc, hãy lên! Ớ lão trọc, hãy lên!' Chúng đã nhạo báng Đức Chúa Trời, và đón chịu sự trừng phạt của chúng ở tại đó. Chúng đã học điều đó từ cha mẹ của chúng. Và những ai chế giễu và đùa cợt trước tư tưởng các thánh đồ được cất lên sẽ bị những tai vạ của Đức Chúa Trời giáng trên và sẽ nhận ra rằng việc đùa cợt với Ngài không phải một chuyện nhỏ.

Đức Chúa Jêsus đã ra lệnh cho các thiên sứ khác nhanh chóng bay đến để làm tươi tỉnh lại và củng cố đức tin ủ rũ của dân sự Ngài, và sửa soạn họ để thông hiểu sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, và về hoạt động quan trọng mà sẽ sớm được thực hiện trên thiên đàng. Tôi thấy rằng những thiên sứ này nhận được sức mạnh và ánh sáng lớn từ Đức Chúa Jêsus, và nhanh chóng bay xuống đất để hoàn thành nhiệm vụ của họ để trợ giúp thiên sứ thứ hai trong công việc của người. Một ánh sáng lớn chiếu soi trên dân sự của Đức Chúa Trời khi các vị thiên sứ kêu lên, 'Kìa, Chàng Rể đến, hãy đi ra rước người!' Ánh sáng từ các thiên sứ xuyên thủng màng tâm tối khắp nơi. Sa-tan và các sứ nó tìm cách để ngăn cản ánh sáng này khỏi lan truyền và có được ảnh hưởng dự kiến của nó. Chúng chiến đấu cùng các thiên sứ của Đức Chúa Trời và nói với họ rằng Đức Chúa Trời đã lừa dối dân chúng, và rằng với tất cả ánh sáng và sức mạnh của mình, họ không thể nào khiến con người tin rằng Đức Chúa Jêsus sẽ đến. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời tiếp tục công việc của họ, mặc dù Sa-tan đã cố cản lối và lôi kéo những tâm trí của con người khỏi ánh sáng. Những người nhận được nó trông rất hạnh phúc. Họ dấn mắt mình lên trời, và trông chờ sự hiện đến của Đức Chúa Jêsus. Một vài người ở trong sự đau buồn lớn, khóc lóc và nguyện cầu. Mắt họ dường như nhìn chăm vào bản thân mình, và họ không dám nhìn lên cao.

Một ánh sáng quý báu từ trời đã phân tách sự tăm tối khỏi họ, và những đôi mắt dần chặt trong nỗi tuyệt vọng của bản thân của họ đã hướng lên cao, trong khi sự cảm kích và vui mừng thánh khiết được biểu lộ trên mọi nét mặt. Đức Chúa Jêsu và cả đoàn thiên binh tán thành nhìn xem những người trung tín chờ đợi.

Những kẻ đã từ chối và chống đối ánh sáng của sứ điệp thiên sứ thứ nhất, đã đánh mất ánh sáng của vị thứ hai, và không thể được được ích lợi bởi quyền năng và sự vinh hiển mà đã đi kèm theo sứ điệp, 'Kìa, Chàng Rể đến.' Đức Chúa Jêsu xây khôi chúng với nét cau mày. Chúng đã xem khinh và từ chối Ngài. Những ai tiếp nhận sứ điệp được bao bọc trong một đám mây vinh hiển. Họ đã chờ đợi, thức canh và cầu nguyện để biết được ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ rất sợ phải phạm tội cùng Ngài. Tôi thấy Sa-tan và các sứ nó tìm cách đóng ánh sáng thiêng liêng này khỏi dân sự của Đức Chúa Trời; những miến là những người chờ đợi vấn yếm ánh sáng, và giữ mắt họ nâng cao khỏi thế gian đến với Đức Chúa Jêsu, Sa-tan không thể có quyền để cướp đi khỏi họ ánh sáng quý báu này. Sứ điệp được ban cho từ thiên đàng đã khiến Sa-tan và các sứ nó giận dữ, và những kẻ xưng mình yêu mến Đức Chúa Jêsu, nhưng xem thường sự đến của Ngài, đã chế giễu và nhạo báng những người tin kính trung tín. Nhưng một thiên sứ khắc ghi mọi lời lăng mạ, mọi sự xem khinh cùng mọi sự xỉ vả mà họ đã nhận được từ những kẻ xưng là anh em trong Chúa. Rất nhiều người rất cao giọng mình kêu rằng, 'Kìa, Chàng Rể đến,' và rời khỏi những anh chị em mình—những người không yêu thích sự hiện đến của Đức Chúa Jêsu và không chịu chú trọng vào sự tái lâm của Ngài. Tôi thấy Đức Chúa Jêsu xây mặt Ngài khỏi những kẻ đã từ chối và xem thường sự hiện đến của Ngài, và rồi Ngài ra lệnh cho các thiên sứ dắt đưa dân sự Ngài ra khỏi những kẻ không thánh sạch kéo họ cũng bị ô uế. Những ai vâng theo các sứ điệp bước ra cách tự do và hiệp nhất lại. Một ánh sáng thánh khiết và tuyệt diệu chiếu soi trên họ. Họ từ bỏ thế gian, cắt đứt những tình cảm của mình khỏi nó và đã hy sinh những đam mê thế gian của mình. Họ đã từ bỏ của cải thế gian của mình và khao khát nhìn chăm lên trời, trông đợi được thấy Đấng Giải Cứu yêu dấu của mình. Một sự vui mừng thiêng liêng và thánh khiết rạng chiếu trên những sắc mặt của họ, và nói về sự bình an cùng sự vui mừng đang ngự trị phía bên trong. Đức Chúa Jêsu đã ra lệnh cho các thiên sứ Ngài đi và trợ sức cho họ, vì giờ gian nan của họ đến gần. Tôi thấy rằng những người chờ đợi này chưa được thử thách như lẽ ra họ phải được. Họ chưa hoàn toàn thoát khỏi những lỗi lầm. Và tôi thấy sự nhân từ và thánh thiện của Đức Chúa Trời trong việc gửi một lời cảnh báo đến cho dân sự trên đất, và những sứ điệp lặp đi lặp lại để đem họ lên đến một thời điểm, để dẫn dắt họ chuyên tâm dò xét bản thân mình, để họ có thể gạt bỏ khỏi mình những sai lầm mà đã được truyền cho bởi những kẻ ngoại giáo cùng những lãnh đạo của

Giáo hội La-mã. Qua những sứ điệp này Đức Chúa Trời đã đem dân sự Ngài đến một vị trí mà Ngài có thể hành động cho họ trong sự quyền năng mạnh mẽ hơn và nơi mà họ có thể giữ tất cả những điều răn của Ngài.

Xem 2 Các-vua 2: 11-25; Đa-ni-ên 8: 14; Ha-ba-cúc 2: 1-4; Ma-thi-ơ 25: 6; Khải-huyền 14: 8; 18: 1-5

CHƯƠNG XXVII

Đền Thánh

Đoạn tôi được chỉ cho thấy sự thất vọng ghê gớm của dân sự Đức Chúa Trời. Họ đã không thấy Đức Chúa Jêsus tại thời điểm trông đợi. Họ không biết tại sao Đấng Cứu Chuộc của mình lại không đến. Họ không tìm được chứng cứ tại sao thời điểm tiên tri lại không chấm dứt. Một vị thiên sứ đã nói, 'Có phải Lời của Đức Chúa Trời đã sai? Hay là Chúa đã quên thực hiện những lời hứa của Ngài? Không: Chúa đã hoàn thành tất cả những gì mà Ngài hứa. Chúa đã thăng thiên về trời, và đã đóng cửa nơi thánh của Đền thánh ở trên trời, để mở cánh cửa nơi chí thánh, bước vào bên trong làm sạch Đền thánh'. Một vị thiên sứ nói, 'Tất cả những ai bên lòng chờ đợi sẽ hiểu được điều huyền bí đó. Con người đã sai lầm; nhưng không có sự thất bại nào trong phần việc của Đức Chúa Trời. Chúa đã làm trọn tất cả những gì mà Ngài đã hứa; nhưng loài người đã sai lầm khi nhìn xuống thế gian, tin rằng Đền thánh của nó sẽ được làm sạch vào cuối những thời kỳ tiên tri. Những sự mong chờ của loài người đều đã thất bại nhưng những lời hứa của Chúa thì không hề như vậy. Đức Chúa Jêsus đã sai thiên sứ của Ngài hướng dẫn những người thất vọng đó, để dẫn tâm trí của họ đến nơi chí thánh là nơi mà Ngài đã đến để làm sạch đền thánh và thực hiện một sự chuộc tội đặc biệt cho dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Jêsus đã nói với thiên sứ Ngài rằng tất cả những ai tìm kiếm Ngài thì sẽ hiểu những việc Ngài đã thực hiện. Tôi thấy trong khi Đức Chúa Jêsus đang ở nơi chí thánh, Ngài sẽ cử hành hôn lễ với thành Giê-ru-sa-lem mới, và sau khi tất cả công việc của Ngài ở nơi chí thánh được hoàn tất, Ngài sẽ hạ giới trong vương quyền và sẽ đem tất cả những người yêu dấu, là những người đã bên lòng chờ đợi sự trở lại của Chúa, về với Ngài.

Tôi lại được thấy những gì được xảy ra trên thiên đàng khi mà những thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1844. Tôi thấy khi chúc việc của Đức Chúa Jêsus ở nơi thánh đã kết thúc, và Ngài đã đóng cánh cửa ở đó lại, một sự tối tăm kinh khủng đã giáng trên những ai đã nghe, và đã từ chối những sứ điệp về sự đến của Đấng Christ, họ không còn nhìn thấy được

Ngài. Sau đó, Đức Chúa Jêsus mặc vào những trang phục vô cùng quý giá. Xung quanh ở phía dưới áo choàng của Ngài là một cái chuông và một quả lựu, một cái chuông và một quả lựu. Ngài còn treo lên đôi vai của Ngài cái bản khắc với những chi tiết hết sức tỉ mỉ. Và khi Ngài di chuyển, nó lấp lánh như những viên kim cương, làm to ra những mẫu tự trông giống như những cái tên được viết hay được chạm khắc trên cái bản khắc. Sau khi Ngài đã được trang điểm đầy đủ, với một vật trên đầu Ngài trông giống như cái vương miện, các thiên sứ vây quanh Ngài, và trong xe ngựa lửa, Ngài vượt vào phía trong bức màn thứ hai. Sau đó tôi được bảo phải chú ý đến hai gian phòng của đền thánh trên trời. Cái màn hoặc cánh cửa đã được mở ra, và tôi được cho phép bước vào. Trong gian phòng thứ nhất, tôi thấy giá đỡ nến với bảy ngọn đèn trông rất long lanh và tráng lệ; cũng có một cái bàn trên đó là bánh thánh, một cái bàn thờ xông hương và một cái lư hương. Tất cả những đồ đạc trong gian phòng đó đều trông giống như vàng nguyên chất nhất và làm phản chiếu hình ảnh của người bước vào nơi này. Bức màn ngăn cách hai gian phòng thì trông rất rực rỡ. Nó được làm từ một chất liệu và những màu sắc khác, với đường viền rất đẹp cùng với những hình dáng bằng vàng được chạm trổ trên nó, biểu trưng cho những thiên sứ. Bức màn được vén lên, và tôi nhìn vào gian phòng thứ hai. Tôi thấy một cái hòm bệ ngoài được bọc bởi vàng nguyên chất. Như một đường viền xung quanh đỉnh của chiếc hòm, đó là một kiểu trang trí tuyệt đẹp nhất tiêu biểu cho những cái vương miện. Đó cũng là vàng nguyên chất. Trong cái hòm là hai bảng bằng đá chứa mười điều răn. Trên mỗi góc hòm là một chê-ru-bim xinh xắn với đôi cánh bao phủ trên nó. Những cái cánh của nó được giương cao lên, và nó chạm vào nhau ở phía trên đầu của Đức Chúa Jêsus, khi Ngài đứng cạnh cái hòm. Mặt của chúng ngoảnh vào nhau, và cùng nhìn về phía cái hòm, tượng trưng cho cả đạo thiên binh đang nhìn về bằng luật pháp của Đức Chúa Trời với một sự thích thú. Chính giữa các chê-ru-bim là một lư hương bằng vàng. Và khi lời cầu nguyện của các thánh trong đức tin được dâng lên cho Đức Chúa Jêsus, và Ngài dâng lên cho Đức Chúa Cha, thì có một mùi hương ngọt ngào sẽ được tỏa ra từ hương trầm. Nó trông giống như khói của những màu sắc tuyệt đẹp. Phía trên nơi mà Đức Chúa Jêsus đứng, ở phía trước cái hòm, tôi thấy một sự vinh hiển sáng chói vượt trội đến nỗi tôi không thể nhìn xem. Nó hiện ra như một cái ngai nơi Chúa ngự. Khi mà mùi hương tỏa lên đến Đức Chúa Cha, một sự vinh hiển rực rỡ sẽ từ ngôi Cha đến với Đức Chúa Jêsus, và từ Đức Chúa Jêsus nó sẽ tỏa ra trên những người mà các lời cầu nguyện của họ đã được dâng lên như những hương trầm để chịu. Ánh sáng và sự vinh hiển đổ trên Đức Chúa Jêsus một cách dư dật, che phủ nắp thi-ân, và một chuỗi của sự vinh hiển tràn ngập đến thánh. Tôi không thể nhìn lâu trên sự vinh hiển đó. Không có một ngôn ngữ nào có thể diễn tả được nó. Tôi đã bị tràn ngập và xây khối cảnh tượng oai

nghiêm và rục rĩ.

Tôi được cho thấy đền thánh trên đất cũng có hai gian phòng. Nó tương tự với cái ở trên thiên đàng. Và tôi được cho biết rằng đền thờ dưới đất, là hình dáng của cái ở trên trời. Đồ đạc của gian phòng thứ nhất của đền thánh dưới đất thì giống như trong gian phòng thứ nhất ở trên thiên đàng. Cái màn được vén lên, và tôi nhìn vào nơi chí thánh, và thấy đồ đạc hoàn toàn giống như trong nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Những thầy tế lễ hầu việc cho cả hai gian phòng của đền thờ dưới đất. Trong gian phòng thứ nhất ông ta làm chức việc mỗi ngày của năm, và bước vào nơi chí thánh mỗi năm một lần để làm sạch gian phòng khỏi những tội lỗi đã được mang vào đây. Tôi thấy Đức Chúa Jêsus đang hầu việc ở cả hai gian phòng của đền thánh trên trời. Ngài đã bước vào đền thánh trên trời bằng sự hy sinh chính huyết của mình. Những thầy tế lễ ở dưới đất sẽ bị loại đi bởi sự chết, do đó họ không thể duy trì lâu được; nhưng tôi thấy Đức Chúa Jêsus là một thầy tế lễ đời đời. Thông qua những cửa lễ hy sinh và các cửa dâng đã được mang đến cho đền thánh dưới đất, những con cái Y-sơ-ra-ên đã nắm chặt những công trạng của Đấng Cứu Chuộc sắp sửa đến. Và trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, những chi tiết của việc làm này đã được ban cho chúng ta, để mà chúng ta có thể nhìn vào nó và hiểu công việc những công việc mà Đức Chúa Jêsus thực hiện ở đền thánh trên trời.

Lúc bị đóng đinh, khi Đức Chúa Jêsus sắp chết trên đôi Gô-gô-tha, Ngài đã kêu lên, 'Mọi sự đã được trọn,' và bức màn của đền tạm đã bị xé ra làm hai, từ trên xuống dưới. Điều này cho thấy rằng những nghi lễ của Đền thánh dưới đất mãi mãi chấm dứt, và rằng Đức Chúa Trời sẽ không còn gặp họ trong đền thờ dưới đất để chấp nhận những cửa hy sinh của họ nữa. Huyết của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra, và huyết ấy được chính Ngài dâng lên trong Đền thánh trên trời. Như các thầy tế lễ trong Đền thánh dưới đất bước vào nơi chí thánh mỗi năm một lần để làm sạch Đền thánh, Đức Chúa Jêsus đã bước vào nơi chí thánh của Đền thánh trên trời, vào thời điểm kết thúc của lời tiên tri 2300 ngày trong Đa-ni-ên 8, vào năm 1844 để thực hiện công việc chuộc tội sau cùng cho tất cả những ai có thể được ích lợi bởi sự trung bảo của Ngài và để làm sạch Đền thánh.

Xem Xuất-ê-díp-tô-ký 25-28; Lê-vi-ký 16; 2 Các-vua 2: 11; Đa-ni-ên 8: 14; Ma-thi-ơ 27: 50, 51; Hê-bơ-rơ 9; Khải-huyền 21

Sứ Điệp Của Vị Thiên Sứ Thứ Ba

Khi chức vụ của Đức Chúa Jêsus ở nơi thánh đã kết thúc, và Ngài đi vào trong nơi chí thánh, đứng trước hòm giao ước chứa đựng luật pháp của Đức Chúa Trời, Ngài sai một vị thiên sứ vĩ đại khác xuống thế gian với sứ điệp thứ ba. Ngài đã đặt một bản giấy da vào trong tay của vị thiên sứ, và khi người xuống thế gian trong sự uy nghiêm và quyền lực, người tuyên bố một lời cảnh báo đáng sợ, một lời đe dọa khủng khiếp chưa từng mang đến cho loài người. Sứ điệp này với ý định sẽ đặt những đứa con của Chúa vào trạng thái cảnh giác, và chỉ cho họ biết những thì giờ của sự thử thách và đau đớn ở phía trước họ. Vị thiên sứ nói, họ sẽ được mang vào cuộc chiến với con thú và tượng của nó. Chỉ có một hy vọng duy nhất cho cuộc sống vĩnh cửu là họ phải luôn luôn vững vàng không thay đổi. Mặc dù cuộc sống của họ bị đe dọa, song họ phải nắm giữ chắc chắn lẽ thật. Vị thiên sứ thứ ba kết thúc sứ điệp của mình với những lời này, 'đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ; chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin nơi Đức Chúa Jêsus'. Khi người lặp lại những lời đó người chỉ lên đền thánh ở trên trời. Tâm trí của những ai đang nắm lấy sứ điệp này sẽ được chỉ dẫn đến nơi chí thánh, là nơi mà Đức Chúa Jêsus đang đứng trước hòm giao ước, thực hiện sự cầu thay cuối cùng cho những ai vẫn còn tồn tại lòng nhân từ, và cho những ai ngu dối đã phá vỡ luật pháp của Chúa. Sự chuộc tội này được thực hiện bởi cái chết công bình và cũng như một cuộc sống công bình, Đức Chúa Jêsus đã thực hiện sự chuộc tội cho những ai đã chết, không nhận được ánh sáng từ những điều răn của Chúa, cho những ai phạm tội mà không biết.

Sau khi Đức Chúa Jêsus mở cánh cửa ở nơi chí thánh, ánh sáng của ngày Sa-bát đã được trông thấy, và người của Chúa đã bị thử thách, khi đó Ngài đã chứng tỏ cho những đứa con Y-sơ-ra-ên xưa thấy được nếu họ giữ luật pháp của Ngài. Tôi thấy vị thiên sứ thứ ba chỉ lên phía trên, tỏ ra cho những con người thất vọng con đường đến nơi chí thánh của đền thánh ở trên trời. Họ đi theo Đức Chúa Jêsus bởi đức tin vào nơi chí thánh. Họ lại tìm thấy Đức Chúa Jêsus một lần nữa, và niềm vui và hy vọng lại xuất hiện một lần nữa. Tôi thấy họ nhìn lại để hồi tưởng quá khứ, từ trong lời tuyên bố của sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Jêsus, xuyên suốt chuyến đi cho đến khi kết thúc thời gian năm 1844. Họ thấy sự thất vọng của họ thanh minh, và niềm vui, sự tin chắc làm cho họ sống lại. Vị thiên sứ thứ ba làm sáng lên quá khứ, hiện tại và tương lai, và họ biết rằng Đức Chúa Jêsus đã dẫn dắt họ bởi sự thấy trước huyền bí của Ngài.

Tôi đã được mô tả cho thấy những người còn lại sẽ đi theo Đức Chúa Jêsus vào nơi chí thánh, và ngắm nhìn hòm giao ước, ngai vàng của Chúa, và họ đã bị say đắm với sự rực rỡ huy hoàng nơi đó. Đức Chúa Jêsus nâng nắp hòm lên, kìa! hãy nhìn vào cái bằng bằng đá với mười điều răn được viết trên đó. Họ phát hiện ra một oracle thật sắc sảo; nhưng họ bắt đầu trở lại sự run sợ khi thấy điều răn thứ tư ở giữa mười điều răn thánh, trong khi có một ánh sáng chiếu trên nó chói sáng hơn chín điều kia, và có một vầng hào quang của sự vinh hiển bao phủ xung quanh. Họ đã không tìm được gì để đưa ra bằng chứng là ngày Sa-bát đã bị hủy bỏ, hay đã bị chuyển đổi sang ngày thứ nhất của tuần lễ. Nó đã được ghi chép lại khi được nói ra từ miệng của Chúa trong một cảnh tượng rất long trọng và uy nghiêm ở trên núi, trong khi những tia chớp lóe lên và sấm sét cuộn cuộn, và được viết bởi chính ngón tay thánh của Chúa lên trên những bản đá. Trong sáu ngày người hãy làm hết công việc mình nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va, Chúa người. Họ cảm thấy kinh ngạc khi trông thấy mười điều răn được gìn giữ rất cẩn thận. Họ thấy nó được đặt gần Đức Giê-hô-va, được bảo vệ và che chở bởi Ngài. Họ lại thấy điều răn thứ tư trong bản luật pháp mười điều răn bị giẫm đạp lên, và họ quan sát thấy một ngày bị chuyển giao cho người ngoại đạo và những người đi theo giáo hoàng, thay vì nó đã được thánh hóa bởi Đức Giê-hô-va. Họ khúm núm trước mặt Chúa và than khóc cho quá khứ tội lỗi của mình.

Tôi thấy khói từ trong lư hương bốc lên khi Đức Chúa Jêsus dâng những lời thú tội và những lời cầu nguyện lên cho Cha của Ngài. Và khi nó bay lên, một ánh sáng chói lòa động lại trên Đức Chúa Jêsus và nắp thi ân; và lời cầu nguyện tha thiết nhất của những người cảm thấy lo lắng vì họ khám phá ra rằng chính mình họ là những người đã vi phạm luật pháp Chúa đã được ban phước và vẻ mặt của họ rạng ngời lên với hy vọng và sự vui sướng. Họ cùng tham gia vào công việc của vị thiên sứ thứ ba, và cất cao giọng lên và tuyên bố những lời cảnh báo trọng thể. Nhưng chỉ có một ít người đầu tiên nhận sứ điệp này, song họ tiếp tục với hết sức lực của mình tuyên bố lời cảnh báo đó. Sau đó, tôi thấy có nhiều người giữ lấy sứ điệp của thiên sứ thứ ba, và đã hiệp nhất thể lực với những người đã tuyên bố lời cảnh báo lần đầu tiên. Họ tán tụng và ngợi khen Ngài bằng việc tuân theo sự thánh hóa ngày nghỉ của Ngài.

Những người đã giữ lấy sứ điệp thứ ba thì không có kinh nghiệm trong hai sứ điệp trước. Sa-tan hiểu ra điều đó, đôi mắt xấu xa của nó ở trên họ để mà đánh bại họ; nhưng vị thiên sứ thứ ba chỉ họ đến nơi chí thánh, và những người đã có một kinh nghiệm trong những sứ điệp quá khứ cũng chỉ họ con đường đến với Đền thánh trên trời. Nhiều người nhìn thấy một chuỗi lễ thật hoàn hảo trong những sứ điệp của các thiên sứ và vui mừng tiếp nhận nó. Họ đã nắm lấy chúng theo thứ tự của chúng và bước đi theo Đức Chúa Jêsus

bởi đức tin nơi Đền thành trên trời. Những sứ điệp này được trình bày trước tôi như là một cái neo để cầm giữ tập thể. Và khi những cá nhân tiếp nhận và thông hiểu chúng, họ được che chở để chống lại nhiều sự lừa bịp của Sa-tan.

Sau sự thất vọng lớn vào năm 1844, Sa-tan và các sứ nó bận rộn để tham gia việc đặt cam bẫy để làm bối rối đức tin của tập thể. Nó tác động đến tâm trí của nhiều cá nhân—những người đã có một kinh nghiệm cá nhân về những việc này. Chúng có dáng vẻ của sự khiêm tốn. Chúng đã thay đổi những sứ điệp thứ nhất và thứ hai, và chỉ về tương lai cho sự ứng nghiệm của chúng, trong khi những kẻ khác chỉ xa ngược lại quá khứ, tuyên bố rằng chúng đã ứng nghiệm. Những cá nhân này lôi kéo tâm trí của những người thiếu kinh nghiệm đi và làm đảo lộn đức tin của họ. Một vài người dò tìm Kinh Thánh để cố xây dựng một đức tin cho chính mình, độc lập khỏi tập thể. Sa-tan hơn hỏ trong tất cả những điều này; bởi nó biết rằng những ai tách rời khỏi cái neo, thì nó có thể tác động đến họ bằng nhiều lối lăm khác nhau và cuốn họ đi với những cơn phong ba của tín lý. Nhiều người được dẫn dắt trong các sứ điệp thứ nhất và thứ hai đã từ chối chúng, và sự chia rẽ cùng phân tán xảy ra khắp tập thể. Đoạn tôi nhìn thấy William Miller. Ông trông bối rối và quỳ gối với sự đau đớn cùng buồn bã nguyện cầu cho dân sự ông. Ông thấy nhóm người mà đã hiệp nhất và yêu thương trong năm 1844, đang đánh mất tình yêu thương cho nhau và chống đối lẫn nhau. Ông nhìn thấy họ rơi trở lại tình trạng lạnh nhạt và sa ngã. Sự đau buồn đã làm hao mòn sức mạnh của ông. Tôi thấy những người lãnh đạo nhìn xem William Miller, và e sợ rằng ông sẽ nắm lấy sứ điệp của thiên sứ thứ ba và những điều răn của Đức Chúa Trời. Và khi ông nghiêng về phía ánh sáng từ trời, những người này đã vạch một vài kế hoạch để lôi kéo tâm trí của ông đi. Tôi thấy một ảnh hưởng của con người đã được sử dụng để giữ tâm trí ông trong sự tăm tối, và để ngăn giữ ảnh hưởng của ông khỏi giữa chúng. Cuối cùng William Miller đã cất cao giọng chống lại ánh sáng từ trời. Ông đã không tiếp nhận sứ điệp mà sẽ giải thích một cách toàn hảo sự thất vọng của ông, và cho ra một ánh sáng cùng sự vinh hiển trên quá khứ mà sẽ làm hồi sinh những năng lực kiệt sức của ông, làm sáng sửa hy vọng và dẫn đưa ông đến sự ca ngợi Đức Chúa Trời. Nhưng ông đã nương tựa trên sự khôn ngoan của con người thay vì sự khôn ngoan thiên thượng, và bị tan vỡ với sự lao động gian khổ trong duyên cớ của Đức Thấy của mình, và bởi tuổi tác, ông không phải chịu trách nhiệm như những kẻ đã giữ ông khỏi lẽ thật. Chúng phải chịu trách nhiệm và tội lỗi đổ trên chúng. Nếu William Miller có thể nhìn thấy ánh sáng của sứ điệp thiên sứ thứ ba, nhiều điều mà trông tối tăm và bí ẩn đối với ông sẽ được giải thích. Những anh chị em xưng rằng họ có một tình yêu thương và sự quan tâm sâu sắc dành cho ông, ông đã nghĩ rằng mình không thể nào tách rời khỏi họ được. Lòng ông thiên về lẽ thật;

nhưng rồi ông nhìn thấy những anh chị em trong Chúa của mình. Họ chống đối nó. Thế nào ông lại tách rời khỏi những người đã cùng đứng và chung vai với ông trong việc rao báo sự đến của Đức Chúa Jêsus? Ông nghĩ rằng họ chắc chắn sẽ không dẫn ông đi sai lạc.

Đức Chúa Trời cho phép ông ở dưới quyền lực của Sa-tan và sự chết có quyền ở trên ông. Ngài đã che giấu ông trong mộ phần, khỏi những kẻ luôn lôi kéo ông khỏi Đức Chúa Trời. Môi-se đã phạm lỗi lầm khi người chuẩn bị bước vào miền đất hứa. Và tôi thấy William Miller cũng phạm phải sai lầm khi ông chuẩn bị bước vào Ca-na-an thiên thượng, trong việc để cho ảnh hưởng của mình đi ngược lại với lẽ thật. Những kẻ khác đã đẩy đưa ông đến điều này. Những kẻ khác phải chịu trách nhiệm về nó. Nhưng các thiên sứ đã canh chừng nắm bụi đất quý báu của người tôi tớ này của Đức Chúa Trời, và ông sẽ bước ra lúc tiếng kèn chót thổi lên.

Xem Xuất-ê-díp-tô-ký 20: 1-17; 31: 18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 16; Khải-huyền 14: 9-12

CHƯƠNG XXIX

Một Nền Vững Chắc

Tôi nhìn thấy đoàn dân đứng rất vững vàng và đầy cảnh giác, và sẽ không tán thành những kẻ phá rối đức tin đã được thiết lập của tập thể. Đức Chúa Trời nhìn xem họ với sự hài lòng. Tôi được chỉ cho thấy 3 bước — một, hai và ba — tức những sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Vị thiên sứ phán rằng, ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào dời một chấm hay một nét nào trong những sứ điệp này’. Sự am hiểu tường tận những sứ điệp này là rất quan trọng. Vận mệnh của các linh hồn phụ thuộc vào thái độ họ tiếp nhận. Một lần nữa tôi lại được đem xuyên xuống các sứ điệp này, và được nhìn thấy dân sự của Đức Chúa Trời đã mua những kinh nghiệm của mình với giá đắt như thế nào. Những kinh nghiệm đó đã có được qua những sự mâu thuẫn dữ dội và chịu đựng. Từng bước một, Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ, cho đến khi Ngài đặt họ trên một nền vững chắc, không gì lay chuyển được. Đoạn tôi nhìn thấy nhiều người khác đang tiến về nền đó, và họ xem xét cách cẩn thận trước khi đặt chân mình lên trên đó. Một vài người đã ngay lập tức vui mừng bước chân lên đó. Những người khác thì đang bắt đầu tìm những lỗi lầm trong việc đặt nền tảng. Họ ao ước có thể cải thiện, hầu cho nền tảng có thể trở nên hoàn hảo hơn và người ta có thể hạnh phúc hơn. Một vài người bước xuống khỏi nền và bắt đầu xem xét, họ tìm thấy những sai sót, và tuyên bố rằng nền đã bị đặt sai. Tôi nhìn thấy rằng hầu hết đoàn dân đứng vững vàng trên nền tảng đó đều khuyên những người bước xuống khỏi nền đừng phàn nàn nữa vì Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Dựng, và họ đang chống chọi lại với Ngài. Họ nhắc lại

những công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời, và những việc mẫu nhiệm đã dẫn dắt họ đến với nền vững chắc đó, và họ đều đồng hướng mắt lên trên trời, cất tiếng lớn ngợi khen Đức Chúa Trời. Điều này đã tác động đến một số người đang phản nản đã bước khỏi nền đó, và một lần nữa, với sự hạ mình, họ đã bước lên nền đó trở lại.

Tôi được chỉ ngược về sự rao báo việc giáng sinh của Đấng Christ. Giảng được sai đến trong tinh thần và sức lực của Ê-li để dọn được cho sự đến của Đức Chúa Jêsus. Những ai từ chối lời chứng của Giảng, không được ích lợi gì bởi những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus. Việc chống đối với sự rao báo về sự giáng sinh của Ngài đã đặt chúng ở nơi mà mình không sẵn lòng tiếp nhận bằng chứng mạnh mẽ nhất về việc Ngài là Đấng Mê-si. Sa-tan đã dẫn đưa những kẻ từ chối sứ điệp của Giảng đi xa hơn nữa, để từ chối Đức Chúa Jêsus và đóng đinh Ngài. Trong hành động này, chúng đã đẩy bản thân mình đến chỗ không thể nhận được ơn phước trong ngày Lễ Ngũ Tuần mà sẽ dạy dỗ chúng con đường vào trong Đền thánh trên trời. Việc xé bức màn của đền thờ cho thấy rằng những sự hy sinh và nghi lễ của người Giu-đa không còn được nhậm nữa. Sự Hy sinh lớn đã được dâng và đã được chấp nhận, và Đức Thánh Linh mà đã giáng xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã đưa tâm trí của các môn đồ khỏi Đền thánh dưới đất đến Đền thánh trên trời, nơi Đức Chúa Jêsus đã bước vào bằng chính huyết Ngài, và đổ trên các môn đồ Ngài những lợi ích của sự chuộc tội của Ngài. Người Giu-đa bị bỏ trong sự lừa dối và tăm tối hoàn toàn. Họ đã đánh mất tất cả những ánh sáng mà họ đã có thể có được trên kế hoạch cứu rỗi, và vẫn còn trông cậy vào những sự hy sinh và của dâng vô ích của mình. Họ không được ích lợi gì qua sự cầu thay của Đấng Christ trong nơi thánh. Đền thánh trên trời đã thay thế vị trí của Đền thánh dưới đất, mặc dù vậy họ không có sự hiểu biết gì về con đường đến với thiên đàng.

Nhiều người nhìn xem với sự kinh hãi về đường lối mà dân Giu-đa đối đãi với Đức Chúa Jêsus trong việc chối bỏ và đóng đinh Ngài. Và khi họ đọc lịch sử về sự áp bức xấu hổ đối với Ngài, họ nghĩ rằng họ yêu mến Đấng Christ, và sẽ không chối Ngài như Phi-e-rơ, hay là đóng đinh Ngài như người Giu-đa. Nhưng Đức Chúa Trời Đấng đã chứng kiến sự cảm thông mà họ xưng là có dành cho Con Ngài, đã thử họ và kiểm nghiệm tình yêu mà họ xưng là dành cho Đức Chúa Jêsus.

Với sự quan tâm sâu sắc nhất cả thiên đàng nhìn xem sự tiếp nhận sứ điệp. Nhưng rất nhiều kẻ tự xưng là yêu Đức Chúa Jêsus, và đã rơi lệ khi họ đọc câu chuyện về thập tự giá, thay vì tiếp nhận sứ điệp với sự vui mừng, họ đã bị kích động với sự giận dữ và chế diễu tin tức tốt lành về sự đến của Đức Chúa Jêsus và tuyên bố đó là một sự lừa bịp. Chúng sẽ không thông công với những người yêu mến sự hiện đến của Ngài, nhưng ghét bỏ họ và đuổi họ ra khỏi hội thánh. Những kẻ đã từ chối sứ điệp thứ nhất cũng không thể có được

ích lợi gì từ sứ điệp thứ hai, và cũng không được lợi ích bởi tiếng kêu lúc giữa đêm mà để chuẩn bị họ bởi đức tin cùng với Đức Chúa Jêsus bước vào nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Và bởi sự từ chối hai sứ điệp trước đó, họ không thể nhìn thấy ánh sáng trong sứ điệp thiên sứ thứ ba mà sẽ chỉ đường đi đến nơi chí thánh. Tôi thấy rằng những hội thánh hữu danh vô thực, như những người Giu-đa đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus đã đóng đinh những sứ điệp này, và do đó chúng không có sự hiểu biết gì về các bước được thực hiện trên thiên đàng hay là con đường đi đến nơi chí thánh, và chúng cũng không được lợi ích gì bởi sự cầu thay của Đức Chúa Jêsus trong nơi đó. Cũng như việc những người Giu-đa dâng những của hy sinh vô ích của mình, chúng dâng lên những lời cầu nguyện vô ích đến gian phòng mà Đức Chúa Jêsus đã rời khỏi và Sa-tan, hài lòng với sự lừa dối của những người xưng là đi theo Đấng Christ, đã cột chặt chúng trong cạm bẫy của nó mang lấy một bản tánh tôn giáo, nó đã đẩy đưa tâm trí của những người xưng là Cơ đốc nhân đến với nó và hành động với quyền lực, những dấu kỳ và phép lạ dối trá của nó. Nó lừa dối một vài người theo cách này, và một vài kẻ theo cách khác. Nó đã chuẩn bị những sự dối lừa khác nhau để tác động đến những tâm trí khác nhau. Một vài người nhìn xem một sự dối trá này với niềm kinh hãi, trong khi họ sẵn sàng tiếp nhận sự lừa dối này, sự lừa dối khác. Sa-tan đã lừa bịp một số người với Vong Hồn Hiện Thuyết. Nó cũng hiện đến như một thiên sứ sáng láng, và lan truyền ảnh hưởng của nó trên đất. Tôi thấy những sự phục hưng giả dối ở khắp nơi, các hội thánh được phấn chấn và nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã hành động cách kỳ diệu cho họ trong khi đó là một thần khác. Nó sẽ chết đi và để thế gian cùng hội thánh trong một tình trạng tệ hơn trước đây.

Tôi nhìn thấy rằng Đức Chúa Trời có những con cái chân thật giữa vòng những người Cơ Đốc Phục Lâm hữu danh vô thực, và giữa vòng các hội thánh sa ngã, và những Mục-sư/Truyền-đạo cùng dân sự vẫn chưa được kêu gọi ra khỏi Hội thánh này trước khi những tai nạn sẽ được đổ xuống, và họ sẽ vui mừng nắm lấy lẽ thật. Sa-tan biết rõ điều này, và trước tiếng kêu lớn của vị thiên sứ thứ ba, nó đã dấy lên một sự phấn khích trong những tổ chức tôn giáo, và tất cả những ai chối bỏ lẽ thật sẽ nghĩ rằng Chúa đang ở cùng họ. Nó hy vọng có thể lừa dối những người chân thật và đẩy đưa họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời đang hành động trong các hội thánh. Nhưng ánh sáng sẽ rạng soi, và mọi người chân thật sẽ rời khỏi những hội thánh sa ngã, và tìm chỗ đứng trong vòng những người còn sót lại.

Xem Ma-thi-ơ 3; Công-vụ-các-sứ-đồ 2; 2 Cô-rinh-tô 11: 14; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 9-12; Khải-huyền 14: 6-12

Vong Hồn Hiện Thuyết

Tôi thấy sự lừa bịp đang lan tỏa. Sa-tan có quyền để đem những hình thể của những người thân và bạn bè—những người giờ đây đang ngủ trong Đức Chúa Jêsu—xuất hiện trước mặt chúng ta. Nó sự được làm để hiện ra như thể họ đang hiện diện, những lời nói mà họ đã từng nói khi còn ở đây, những lời mà chúng ta rất quen thuộc với, sẽ được thốt ra, và cũng chính giọng nói mà họ đã có khi còn sống sẽ rơi vào tai. Tất cả những điều này để lừa dối thể gian và đánh bẫy họ vào trong sự tin theo điều lừa bịp này.

Tôi thấy rằng các thánh đồ phải có một sự hiểu biết thấu đáo và lẽ thật ngày nay mà họ sẽ phải duy trì từ Kinh Thánh. Họ phải hiểu về tình trạng của người chết; bởi các thần của ma quỷ vẫn chưa hiện đến cùng họ, xưng chúng là những bằng hữu và quyến thuộc yêu dấu—những kẻ mà sẽ tuyên bố với họ những tin lý không theo Kinh Thánh. Chúng sẽ làm tất cả trong quyền lực của mình để kích thích sự đồng cảm, và sẽ làm những phép lạ trước họ, để xác nhận những gì mà chúng ta tuyên bố. Dân sự của Đức Chúa Trời phải chuẩn bị để chống lại những thần này với lẽ thật Kinh Thánh rằng người chết không biết gì hết, và rằng chúng là những thần của ma quỷ.

Tôi thấy rằng chúng ta phải xem xét kỹ lưỡng nền tảng của sự hy vọng của chúng ta, bởi chúng ta sẽ phải đưa ra lý do cho nó từ Kinh Thánh; bởi chúng ta sẽ nhìn thấy sự lừa bịp này lan truyền và chúng ta sẽ phải chiến đấu với nó mặt đối mặt. Và trừ khi chúng ta đã chuẩn bị cho nó, chúng ta sẽ bị đánh bẫy và chinh phục. Nhưng nếu chúng ta làm những gì có thể về phần của mình để sẵn sàng cho sự xung đột mà đang ở trước chúng ta, thì Đức Chúa Trời sẽ thực hiện phần của Ngài, và cánh tay quyền năng của Ngài sẽ bảo vệ chúng ta. Ngài sẽ sớm sai mọi thiên sứ trong vinh hiển ra để làm một hàng rào xung quanh những linh hồn trung tín, để họ không bị lừa bịp và bị dẫn đi bởi những sự lạ kì dối trá của Sa-tan.

Tôi thấy sự lừa bịp này được lan truyền cách nhanh chóng. Tôi được chỉ cho thấy một đoàn tàu chạy với tốc độ ánh sáng. Vị thiên sứ bảo tôi hãy nhìn cẩn thận. Tôi dán cặp mắt mình vào đoàn tàu. Nó dường như là cả thế giới đều bước lên tàu. Đoạn tôi được chỉ cho xem người điều khiển, hắn trông như một người oai vệ và thẳng thắn—người mà tất cả những hành khách đều nhìn tôn trọng và sùng kính. Tôi lấy làm bối rối và hỏi vị thiên sứ theo cùng tôi xem hắn là ai. Người nói, 'Đó là Sa-tan. Nó là người điều khiển trong hình dáng của một thiên sứ sáng láng. Nó đã cầm giữ thể gian. Họ đã bị phò vào những sự lừa bịp lớn, để tin theo lời dối trá để họ có thể bị kết tội. Nhân viên của nó—người cao thứ hai

trong cấp bậc của nó—là người phụ máy và những tác nhân khác được sử dụng trong những vị trí khác nhau theo nhu cầu của nó, và tất cả bọn chúng đi đến sự diệt vong với tốc độ của ánh sáng. Tôi hỏi vị thiên sứ xem có người nào còn sót không. Người bảo tôi hãy nhìn sang hướng khác, và tôi thấy một nhóm nhỏ đang đi trên con đường hẹp. Tất cả dường như hiệp lại một cách vững vàng và cột chặt với nhau bởi lẽ thật.

Nhóm nhỏ này trông tiêu tụy như thể họ đã trải qua những thử thách và xung đột dữ dội. Và nó dường như thể mặt trời vừa mới xuất hiện đằng sau đám mây, và rạng soi trên những gương mặt của họ, và khiến cho họ trông đặc trắng như thể những chiến thắng của họ gần đạt được.

Tôi thấy rằng Chúa đã cho thế giới cơ hội để khám phá ra cạm bẫy. Điều này là đủ bằng chứng cho Cơ Đốc nhân nếu như không có những điều khác. Không có sự khác biệt giữa điều quý giá và sự đồi bại.

Thomas Paine—người mà thân xác đã vỡ tan thành bụi và người mà sẽ được gọi dậy vào cuối thời kỳ 1000 năm [bình an], lúc sự phục sinh lần thứ hai, để nhận lấy hình phạt của mình và chịu cái chết lần thứ hai—đã được Sa-tan cho là đang ở trên thiên đàng và được tôn trọng rất cả ở trên đó. Sa-tan đã sử dụng ông ta trên đất lâu như nó có thể, và giờ đây nó đã tiếp tục công việc này qua những kỳ vọng rằng Thomas Paine sẽ được đề cao và tôn trọng rất lớn; và như ông ta đã dạy dỗ trên đất, Sa-tan đang thực hiện dường như rằng ông cũng đang dạy dỗ trên trời. Và một vài người trên đất mà đã nhìn đời sống và sự chết cùng những sự dạy dỗ đồi bại của ông ta lúc còn sống với sự kinh khiếp, thì giờ đây đã đều phục để được dạy dỗ bởi ông ta—một trong những kẻ hèn hạ và đồi bại nhất của nhân loại, kẻ đã coi thường Đức Chúa Trời cùng luật pháp của Ngài.

Sa-tan là cha của những sự nói dối, làm mù quáng và lừa dối thế gian bằng cách sai các sứ nó đi để nói thay cho các sứ đồ, và làm dường như rằng họ mâu thuẫn với những gì họ đã viết khi còn ở trên thế gian, những điều đã được soi dẫn bởi Đức Thánh Linh. Những quỷ sứ dối trá này khiến các sứ đồ sửa đổi lại những sự dạy dỗ của chính mình và tuyên bố rằng chúng là giả tạo. Với việc làm này, nó có thể ném những người xưng mình là Cơ Đốc nhân—những người có một danh xưng để sống và đã chết cùng cả thế giới—vào trong một sự không chắc chắn về Lời của Đức Chúa Trời; bởi Lời ấy đã trực tiếp cắt ngang đường của nó và có khả năng cản phá những kế hoạch của nó. Do đó nó khiến họ nghi ngờ về nguồn gốc của quyển Kinh Thánh, và rồi nó dựng lên Thomas Paine, như thể ông ta được đưa lên thiên đàng sau khi ông ta qua đời, và hiệp nhất với các thánh đồ—những người mà ông ta rất ghét ở trên đất—và có vẻ như đang dạy dỗ thế gian.

Sa-tan phân công cho mỗi sứ nó một công việc để hành động. Nó ra lệnh cho chúng phải ranh ma, xảo quyệt và tinh quái. Nó chỉ thị một vài kẻ trong số chúng đóng vai các sứ đồ và nói thay cho họ, trong khi những kẻ khác đóng vai những kẻ ngoại giáo và người gian ác—những kẻ đã nguyên rửa Đức Chúa Trời và chết—nhưng giờ đây lại có vẻ rất mộ đạo. Không có sự khác biệt giữa những sứ đồ thánh khiết nhất và những kẻ ngoại giáo dơ hèn nhất. Cả hai nhóm đều dạy dỗ một điều giống nhau. Sa-tan chẳng cần quan tâm người nói là ai, nếu như mục đích của nó được hoàn thành. Nó đã có quan hệ rất mật thiết với Paine trên đất, đã trợ giúp ông ta rất nhiều, do đó mà nó rất dễ dàng biết chính những lời mà ông ta thường sử dụng và nét chữ viết của một trong những con cái tận tình của nó—kẻ đã trung thành phục vụ nó và hoàn tất rất tốt những mục đích của nó. Sa-tan đã sai khiến rất nhiều trong những điều ông ta đã viết, và đó là một việc dễ dàng để nó giờ đây sai khiến những cảm nghĩ của các sứ nó, và làm cho nó dường như là đến từ Thomas Paine—người đầy tớ tận tụy của nó trong khi còn sống. Nhưng đây là kiệt tác của Sa-tan. Tất cả những sự dạy dỗ mà dường như có ý là đến từ các sứ đồ, các thánh đồ cùng những kẻ gian ác đã chết đều trực tiếp đến từ quyền lực của Sa-tan.

Điều này là quá đủ để cất bỏ bức màn khỏi mọi tâm trí và giúp tất cả mọi người khám phá ra những công việc tối tăm và huyền bí của Sa-tan—rằng nó đã kết hợp những kẻ mà nó rất yêu dấu là những kẻ rất ghét Đức Chúa Trời cùng với những thánh đồ và các thiên sứ trong sự vinh hiển: gần như muốn nói với thế giới cùng những kẻ ngoại giáo rằng, ‘Bất kể các người gian ác như thế nào; bất kể các người có tin nơi Đức Chúa Trời hoặc là Kinh Thánh hay không; hãy sống theo ý các người thích, vì thiên đàng là nhà của các người—vì mọi người biết rằng nếu Thomas Paine đang ở trên thiên đàng và được tôn cao như vậy, thì họ chắc chắn cũng sẽ được lên đó. Điều này thì quá hiển nhiên đến nỗi mọi người có thể nhìn xem nếu họ muốn. Sa-tan giờ đây đang thực hiện những gì mà nó đã cố gắng kể từ khi nó sa ngã, qua những cá nhân như Thomas Paine. Qua quyền lực và những sự lạ kì dối trá của mình, nó đã cướp đi nền tảng của sự hy vọng của những Cơ Đốc nhân, và làm tắt đi mặt trời đang rọi sáng cho họ trên con đường hẹp đến với thiên đàng. Nó đang khiến cho thế giới tin rằng quyền Kinh Thánh thì không hơn gì một quyển sách chuyện, không được soi dẫn trong khi nó đưa ra một điều khác để thay vị trí của Kinh Thánh, được gọi là *Những Sự Thể Hiện Tâm Linh* [Vong Hồn Hiện Thuyết]!

Đây là một nguồn [channel] mà đã hoàn toàn bị phó cho chính bản thân của Sa-tan, ở dưới sự điều khiển của nó và nó có thể khiến cho thế giới tin những gì mà nó muốn. Quyển Sách mà để phán xét nó cùng những kẻ đi theo nó, thì đã bị nó đặt lại vào trong bóng tối, đúng nơi mà nó muốn. Nó đã làm cho Đấng Cứu Chuộc của thế gian không hơn gì một

người bình thường; và khi những lính canh La-mã mà đã canh giữ mộ Đức Chúa Jê-sus, lan truyền lời báo cáo giả mạo và dối trá mà các thầy tế lễ cả cùng những trưởng lão đã đặt trong miệng chúng, thì những ai đi theo dối trá và đáng khinh bỉ của những sự giả vờ như thể hiện tâm linh này cũng sẽ lặp lại và cố để làm cho nó dường như không có gì mâu nhiệm gì về sự giáng sinh, sự chết và sự sống lại của Đấng Cứu Chuộc; và chúng đã để Đức Chúa Jê-sus cùng với quyển Kinh Thánh vào trở lại trong bóng tối, nơi mà chúng muốn Ngài phải ở, và rồi chúng khiến cho cả thế giới ngóng trông vào chúng cùng những điều kỳ diệu và phép lạ dối trá—mà chúng đã tuyên bố rằng còn trội hơn những công việc của Đấng Christ—của chúng. Như vậy thế gian đã bị bỏ vào trong cạm bẫy và ru ngủ trong sự an ninh; không khám phá ra sự lừa dối kinh khiếp của chúng, cho đến khi bấy tai nạn sau chót được giáng xuống. Sa-tan cười hả hê khi nó nhìn thấy kế hoạch của mình rất thành công và cả thế gian ở trong bẫy lưới.

Xem Truyền-đạo 9: 5; Giảng 11: 1-45; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 9-12; Khải-huyền 13: 3-14

CHƯƠNG XXXI

Sự Tham Lam

Tôi thấy Sa-tan cùng các sứ nó bàn luận cùng nhau. Nó sai các sứ nó đi ra và đặt cạm bẫy của chúng đặc biệt trên những người đang trông đợi sự đến lần thứ hai của Đấng Christ, và trên những người đang tuân giữ tất cả luật pháp của Đức Chúa Trời. Sa-tan nói với sứ nó rằng các Hội thánh đều đang mê ngủ. Nó sẽ đẩy mạnh quyền lực của nó cùng gia tăng những sự diệu kỳ dối trá, và rồi nó có thể nắm giữ lấy họ. Nhưng bọn chúng căm ghét giáo phái những người tuân giữ ngày Sa-bát. 'Những người ấy vẫn không thôi làm việc chống lại bọn ta, và lấy đi những thần dân của bọn ta, để vâng giữ luật lệ đáng ghét của Đức Chúa Trời.

Hãy đi, làm cho những kẻ sở hữu nhiều đất đai và tiền bạc say sưa trong sự âu lo. Nếu các người có thể làm cho chúng đặt sự ham muốn mình trên vật chất, thì đến lúc ấy chúng ta đã có được chúng rồi. Chúng có thể xưng nhận những gì chúng ưa thích, chỉ cần khiến chúng ham muốn tiền bạc nhiều hơn là sự thành công của nước Đấng Christ hay là sự lan truyền của lẽ thật mà chúng ta căm ghét. Hãy làm hiển hiện thế gian trước mắt chúng trong ánh đèn hấp dẫn nhất, để chúng yêu mến và tôn thờ nó. Chúng ta phải giữ lấy tất cả những của cải tài sản trong sự sắp đặt của chúng ta. Chúng càng có nhiều tài sản thì chúng càng làm tổn hại đến nước của chúng ta nhiều hơn bởi việc lấy đi các thần dân của chúng ta. Và khi chúng ta định ra những cuộc gặp gỡ ở nhiều nơi khác nhau, thì lúc ấy

chúng ta đang ở trong nguy hiểm. Vậy thì hãy thật cẩn thận. Hãy làm ra tất cả những sự đánh lạc hướng mà các người có thể làm. Hãy phá hủy tình yêu thương. Hãy làm nản lòng và làm nhục chí những vị Mục-sư/Truyền-đạo của chúng; bởi vì chúng ta căm ghét bọn đó. Hãy đưa ra mọi lời bào chữa nghe có vẻ hợp lý làm mẫu khơi gợi cho những kẻ có tài sản, kéo chúng phân phát của mình ra. Hãy điều khiển các vấn đề tiền bạc nếu các người có thể, và lôi kéo những vị Mục-sư/Truyền-đạo của chúng ham muốn để rồi trở nên buồn khổ. Điều này sẽ làm suy yếu sự can đảm và lòng nhiệt thành của bọn đó. Hãy tranh giành từng tấc đất của chiến trường. Hãy làm cho sự thèm muốn cùng lòng ham thích những của cải của thế gian cai trị trên các mặt trong tính cách chúng. Miễn là những đặc điểm này vẫn còn cai trị, thì sự cứu rỗi và ân điển thối lui. Hãy nhồi nhét tất cả mà các người có thể xung quanh chúng để quyến rũ chúng, và chúng chắc chắn sẽ thuộc về chúng ta. Không chỉ chúng ta chắc chắn sẽ có được chúng, mà những ảnh hưởng đáng ghét của chúng sẽ không còn được thể hiện trên những kẻ khác để dẫn đưa họ về thiên đàng. Và những ai nỗ lực để cho ra ảnh hưởng, hãy để sự hăn học chống đối ở trong họ, để họ chỉ sử dụng ảnh hưởng của mình một cách dè xèn.'

Tôi thấy rằng Sa-tan thực hiện rất tốt những kế hoạch của nó. Và khi những tôi tớ của Đức Chúa Trời chỉ định những cuộc họp mặt, Sa-tan và các sứ nó hiểu được công việc của chúng, và xuống đất để ngăn cản công việc của Đức Chúa Trời, và nó không ngừng để những gợi ý trong tâm trí của dân sự của Đức Chúa Trời. Nó dẫn đưa một vài người đi đường này và một vài người khác đường kia, luôn lợi dụng những đặc điểm xấu xa trong các anh chị em, kích động và đẩy lên những bản ngã tự nhiên của họ. Nếu họ có khuynh hướng trở nên ích kỷ và tham lam, Sa-tan rất hài lòng để đứng về phía họ, và rồi với tất cả quyền lực của mình, nó tìm cách đẩy đưa họ để bày tỏ những bản chất tội lỗi của họ. Nếu ân điển của Đức Chúa Trời và ánh sáng của lễ thật làm tan chảy những cảm xúc tham lam và ích kỷ này chỉ một ít, và họ không có được sự chiến thắng toàn thể trên mình, khi họ không ở dưới một ảnh hưởng cứu rỗi, thì Sa-tan sẽ bước vào và làm khô héo mọi nguyên tắc thanh cao và khoan lượng, và họ nghĩ rằng họ cần phải làm rất nhiều. Họ trở nên mệt mỏi trong việc làm lành và quên đi hết cả về sự hy sinh lớn lao mà Đức Chúa Jêsus đã thực hiện cho họ, để cứu chuộc họ khỏi quyền lực của Sa-tan và sự đau đớn vô vọng.

Sa-tan đã lợi dụng lòng tham cùng tâm tính ích kỷ của Giu-đa và đẩy đưa hắn lăm băm nghịch cùng chuyện Ma-ri dâng dầu thơm cho Đức Chúa Jêsus. Giu-đa xem việc đó như là một sự lãng phí lớn; nó đã có thể được bán và ban phát cho người nghèo. Hắn không quan tâm gì đến người nghèo, nhưng xem sự dâng hiến rộng rãi cho Đức Chúa Jêsus là phung phí. Giu-đa yêu mến Chúa của mình chỉ đủ để bán Ngài với giá một vài miếng bạc.

Và tôi thấy rằng có một vài người như Giu-đa giữa những người xưng là đang chờ đợi Chúa của họ. Sa-tan đã khống chế họ, nhưng họ nào có biết. Đức Chúa Trời không thể chấp thuận một mảy may nào của sự tham lam hoặc ích kỷ. Ngài ghét nó, và Ngài xem khinh những lời cầu nguyện cùng sự ngợi khen của những kẻ có những điều xấu ấy. Khi Sa-tan thấy rằng thời giờ của nó thì ngắn ngủi, nó đã dẫn dắt họ càng lúc càng ích kỷ hơn, càng lúc càng tham lam hơn, và rồi đặc chỉ khi nó nhìn thấy họ bao bọc bản thân mình trong sự ích kỷ, bủn xỉn và keo kiệt. Nếu mắt của những người ấy được mở ra, họ sẽ thấy Sa-tan trong sự hoan hỉ ghê tởm, hả hê trên họ, và cười nhạo sự ngu xuẩn của những người chấp nhận những đề nghị của nó, và bước vào những cạm bẫy của nó. Đoạn nó và các sứ nó dùng những hành động tham lam bất tiện của những cá nhân này và trình bày trước mặt Đức Chúa Jêsus cùng các thiên sứ thánh của Ngài, và nói một cách mỉa mai rằng, 'Đây là những người đi theo Đấng Christ! Chúng chuẩn bị được biến hóa!' Sa-tan ghi chú đường lối sai lạc của họ, và rồi so sánh nói với Kinh Thánh, với những đoạn câu quả trách một cách rõ ràng những điều như vậy, đoạn trình bày nó để chọc tức những thiên sứ trên trời, mà rằng, 'Đây là những kẻ đi theo Đấng Christ và Lời của Ngài! Đây là những bông trái của sự hy sinh và cứu rỗi của Đấng Christ!' Các thiên sứ xây đi khỏi quang cảnh trong sự ghê tởm. Đức Chúa Trời đòi hỏi một hành động trung kiên nơi phía dân sự của Ngài, và khi họ trở nên mệt mỏi về những công việc thiện và rộng rãi, Ngài trở nên mệt mỏi với họ. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời rất không hài lòng với sự biểu lộ tính ích kỷ dù là nhỏ nhất nơi phía những người xưng là dân sự của Ngài, là những người mà Đức Chúa Jêsus đã không tiếc chính mạng sống quý báu của Ngài. Mọi cá nhân ích kỷ và tham lam sẽ rơi ra khỏi đường. Như Giu-đa—kẻ đã bán Chúa mình—they sẽ bán những nguyên tắc tốt lành cùng một ý định thanh cao, rộng rãi để được một ít lợi lộc của thế gian. Tất cả những kẻ như vậy sẽ bị sàng sảy ra khỏi dân sự của Đức Chúa Trời. Những ai muốn được thiên đàng, với mọi sức lực mà họ có, phải cố vũ những nguyên tắc của thiên đàng. Và thay vì những linh hồn của họ bị khô héo với sự ích kỷ, họ nên phát triển nó với lòng nhân từ, và mọi cơ hội nên được trau dồi trong việc làm lành cho nhau, và gia tăng, lớn mạnh hơn và hơn trong những nguyên tắc của thiên đàng. Đức Chúa Jêsus được nêu ra cho tôi như gương mẫu hoàn hảo. Đời sống của Ngài không hề có sự quan tâm ích kỷ và được đánh dấu với sự nhân từ không vụ lợi.

Xem Mác 14: 3-11; Lu-ca 12: 15-40; Cô-lô-se 3: 5-16; 1 Giăng 2: 15-17

Sự Lay Động

Tôi thấy một số người với đức tin mạnh mẽ cùng sự than khóc đầy thống khổ đang kêu cầu cùng Đức Chúa Trời. Sắc mặt họ tái đi, hằn lên vẻ lo âu ghê gớm – một sự lo âu nói lên cuộc tranh đấu không dứt của họ. Có nét kiên quyết và sự tha thiết dữ dội toát lên trên nét mặt họ, trong khi những giọt mồ hôi lớn rịn ra trên trán họ và rỏ xuống. Thỉnh thoảng gương mặt họ sáng lên với những dấu hiệu về sự tán thành của Đức Chúa Trời, rồi cũng cái vẻ lo âu, nôn nóng, nghiêm nghị ấy lại choán lấy họ.

Những quỷ sứ đang vây quanh họ, đè nặng sự tăm tối của chúng lên họ để che khuất Đức Chúa Jêsus khỏi tầm nhìn của họ, để mắt họ bị cuốn hút vào trong sự tăm tối đang bủa vây quanh mình, rồi họ sẽ mất đức tin nơi Chúa và kế đến là lằm bằm với Ngài. Sự an toàn duy nhất cho họ lúc này là giữ mắt mình hướng thẳng lên cao. Các thiên sứ đang có trách nhiệm trông nom dân sự của Đức Chúa Trời, và khi bầu không khí độc hại tỏa ra từ các quỷ sứ đang đè nén trên những con người đầy lo lắng này, thì các thiên sứ có trách nhiệm coi sóc họ đang không ngừng vỗ cánh mình trên họ để làm tan đi bóng tối đang bủa vây họ.

Tôi thấy có một số người không gia nhập vào sự thống khổ và cầu khẩn này. Họ có vẻ thờ ơ và chẳng quan tâm. Họ không kháng cự lại bóng tối quanh mình, và nó đã bao bọc họ như một đám mây dày đặc. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời rời khỏi họ, và đến giúp đỡ những người thành khẩn và nguyện cầu. Tôi thấy các thiên sứ của Đức Chúa Trời vội vàng làm công việc trợ giúp cho tất những người đang đấu tranh với tất cả sức lực của mình để chống cự lại những quỷ sứ và đang cố gắng tự cứu lấy mình bằng cách kêu cầu cùng Đức Chúa Trời với sự bền lòng nhấn nại. Nhưng các thiên sứ đã lìa khỏi những kẻ không nỗ lực để tự cứu lấy chính mình, và rồi tôi không còn nhìn thấy họ nữa.

Khi những người có lòng khẩn nguyện này tiếp tục kêu khóc cách khẩn thiết, thì đôi lúc có một tia sáng từ Đức Chúa Jêsus đến trên họ, và làm tươi sáng nét mặt họ.

Tôi hỏi về ý nghĩa của sự náo động mà tôi đã thấy. Tôi được chỉ cho thấy rằng đó là do lời chứng chân thật dành cho người Lao-đi-xê đã được phát huy hết bởi lời chỉ dạy của Đấng Làm Chứng chân thật. Nó sẽ có tác động trên tấm lòng của người nào tiếp nhận lời chứng ấy, dẫn dắt người tôn quý chuẩn mực sống và làm tuôn tràn ra lẽ thật chân xác ấy. Sẽ có một số người không mang lấy lời chứng chân thật này. Chúng sẽ trở dậy nghịch cùng nó, và điều này sẽ gây ra một sự náo động giữa vòng dân sự của Đức Chúa Trời.

Tôi thấy rằng lời chứng của Đấng Làm Chứng chân thật không được đề ý đến chút nào (không được chú ý đến dù chỉ là lướt qua nửa vời). Lời chứng đầy uy nghiêm mà vận mệnh của hội thánh phụ thuộc vào ấy không được xem trọng cho lắm, nếu không muốn nói là hoàn toàn bị coi thường. Lời chứng này chắc chắn làm công việc ăn năn tôi sâu sắc, và tất cả những ai chân thành nhận lấy, sẽ vâng phục theo, và được làm cho tinh sạch.

Vị thiên sứ cất tiếng nói, 'Người hãy lắng nghe!' Chẳng bao lâu sau tôi nghe có tiếng như tiếng của nhiều nhạc cụ, tất cả vang lên thật hoàn hảo, du dương và hòa quyện. Nó vượt trội hơn bất kỳ bài tấu nhạc nào tôi từng được nghe. Nó dường như ấp niếm hân hoan thánh khiết, bay bổng, nhân từ và thương xót. Nó làm rộn ràng cả người tôi. Vị thiên sứ nói, 'Người hãy nhìn xem!' Đoạn sự chú ý của tôi hướng về phía nhóm người mà tôi đã thấy trước đó, những người đã bị làm cho lay động cách mạnh mẽ. Tôi được chỉ cho xem những người mà tôi đã từng thấy họ than khóc và cầu nguyện với tâm thần đau thương cực độ. Tôi thấy rằng nhóm các thiên sứ bảo vệ quanh họ đã tăng lên gấp bội, và họ được mặc áo giáp từ đầu đến chân. Họ di chuyển trong trật tự chính xác, vững chắc như một đoàn binh lính. Sắc mặt họ biểu lộ sự đấu tranh khốc liệt mà họ đã phải chịu đựng, một cuộc đấu tranh đầy đau thương mà họ phải trải qua. Tuy nhiên, nét mặt hằn lên nỗi đau khổ dữ dội tận trong nội tâm của họ giờ đây chiếu rọi ánh sáng và sự vinh hiển của thiên đàng. Họ đã giành được chiến thắng, và điều đó đã làm toát lên trong họ lòng biết ơn sâu sắc nhất cùng niềm hân hoan thiêng liêng và thánh khiết.

Con số nhóm người này đã giảm sút. Một số đã bị lay chuyển ra phía ngoài và bị bỏ lạc dọc đường. Những kẻ thờ ơ lãnh đạm mà đã không gia nhập với những người đánh giá cao sự chiến thắng và sự cứu rỗi đủ để vì nó mà chịu đau khổ, nhấu nại, và nài xin thì bị bỏ lại phía sau trong bóng tối, và số những kẻ ấy ngay sau đó đã được thay vào bởi những người khác biết nắm giữ lấy lẽ thật và bước vào trong hàng ngũ. Những quỷ sứ vẫn tiếp tục trấn áp quanh họ, nhưng chúng không thể có được quyền lực gì trên họ.

Tôi nghe những người mặc giáp dặn dĩ nói ra lẽ thật trong quyền năng lớn. Nó đã có tác động. Tôi thấy những người mà đã bị trói buộc, một số người vợ bị trói buộc bởi chồng mình, và một số người con bị trói buộc bởi cha mẹ mình. Những kẻ trung thực bị cầm giữ và bị ngăn trở khỏi việc nghe lẽ thật giờ đây hăm hở nắm lấy lẽ thật được đã nói ra. Tất cả nỗi sợ hãi đối với người thân của họ giờ đây không còn nữa. Chỉ duy lẽ thật là được tôn ngợi cho họ. Nó thật quý giá và đáng trân trọng hơn cả cuộc sống. Họ đã từng rất đói khát lẽ thật. Tôi hỏi xem điều gì đã làm nên sự biến đổi lớn này? Thiên sứ trả lời, đó là cơn mưa cuối mùa, sự làm mới lại bởi sự hiện diện của Chúa; tiếng kêu lớn của vị thiên sứ thứ ba.

Quyền năng lớn ở cùng những người được chọn này. Vị thiên sứ nói, người hãy nhìn xem! Sự chú ý của tôi được hướng về những kẻ ác và những kẻ chẳng tin. Tất cả đều bịáo động. Sự sôi sảng và quyền năng đi cùng với dân sự của Đức Chúa Trời đã khuấy động và làm chúng giận dữ. Sự hoang mang, sự bối rối ở mọi phía. Tôi thấy những các biện pháp được tiến hành để chống lại nhóm người này, là những người có quyền năng và sự sáng của Đức Chúa Trời. Bóng tối dày lên quanh họ, dù vậy họ đứng đó, thuận lòng với Đức Chúa Trời, và tin cậy nơi Ngài. Tôi thấy họ bối rối. Kể đó tôi nghe họ kêu khóc cách khẩn thiết với Đức Chúa Trời. Thâu đêm suốt sáng sự than khóc của họ chẳng dứt. Tôi đã nghe những lời này, Ôi Đức Chúa Trời, ý Ngài được nên! Nếu điều này quy vinh hiển về danh Ngài, thì xin hãy ban một con đường giải cứu cho dân sự Ngài! Xin hãy giải cứu chúng tôi khỏi những kẻ ngoại giáo đang bủa vây chúng tôi! Bọn chúng ấn định chúng tôi đến sự chết; nhưng cánh tay Ngài có quyền mang đến sự cứu chuộc. Đây là tất cả những điều tôi có thể nhớ được. Họ dường như đã có một sự nhận thức sâu sắc về sự không xứng đáng của mình, và họ tỏ rõ sự quy phục hoàn toàn với ý muốn của Đức Chúa Trời. Cho đến lúc bấy giờ mọi người, Không một ai ngoại lệ, đang khẩn nguyện một cách tha thiết và vật lộn như Gia-cóp cho sự giải cứu mình.

Chẳng bao lâu sau khi họ khỏi than khóc cách khẩn thiết, thì các thiên sứ trong sự cảm thương chắc chắn sẽ đi ra giải cứu họ. Thế nhưng vị thiên sứ chỉ huy cao lớn đành cản họ lại. Người nói, ý muốn của Đức Chúa Trời chưa được hoàn thành. Họ phải uống chén này. Họ phải được làm báp-tem bởi lễ báp-tem thật sự.

Chỉ một lúc sau tôi nghe tiếng của Đức Chúa Trời, tiếng ấy làm rung động cả các tầng trời và trái đất. Có một cơn động đất lớn. Những tòa nhà rung chuyển và đổ xuống từ mọi phía. Đoạn tôi nghe tiếng reo mừng chiến thắng đầy khải hoàn, tiếng ấy vang lớn, rõ ràng và đầy nhạc điệu. Tôi nhìn xem nhóm người mà mới chỉ có một thời gian ngắn trước đó còn đang ở trong cảnh nô lệ cùng sự đau buồn. Tình cảnh tù túng của họ giờ đây đã thay đổi. Một ánh hào quang đầy vinh hiển chiếu sáng trên họ. Lúc ấy trong họ mới xinh đẹp làm sao! Tất cả những mọi mặt cùng những dấu ấn của sự khổ tâm không còn nữa. Sự khỏe mạnh và vẻ xinh đẹp được thấy rõ trên mỗi nét mặt. Kẻ thù của họ, những kẻ tá ác quanh họ ngã xuống như những người chết. Chúng không thể chịu đựng nổi ánh sáng chiếu rọi trên những con người thánh khiết đã được giải cứu ấy. Vầng hào quang và vinh hiển này lưu lại trên họ cho đến lúc Đức Chúa Jêsus được nhìn thấy trong những đám mây trên bầu trời, rồi nhóm những người trung tín và đã bị thử thách ấy được biến hóa trong phút chốc, từ vinh hiển sang vinh hiển trong chớp mắt. Và rồi những mồ mả mở ra, các thánh đồ bước lên, mặc lấy sự bất tử, reo lên sự chiến thắng sự chết cùng mồ mả; rồi họ cùng với các

thánh đồ đang sống được cất lên gặp Chúa của họ trong không trung; trong khi những tiếng ca vang đầy tuyệt diệu mừng chiến thắng và sự vinh hiển ở trên mọi lưỡi đời đời, và trôi lên từ môi miệng thiêng liêng thánh khiết.

Xem Thi-thiên 86; Ô-sê 6: 3; A-gê 2: 21-23; Ma-thi-ơ 10: 35-39; 20: 23; Ê-phê-sô 6: 10-18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 14-18; Khải-huyền 3: 14-22

CHƯƠNG XXXIII

Những Tội Lỗi Của Ba-by-lôn

Tôi thấy tình trạng của những Hội thánh khác nhau kể từ khi vị thiên sứ thứ hai tuyên bố sự sa ngã của chúng. Chúng đã trở nên ngày càng thối nát hơn; tuy nhiên chúng mang danh là những kẻ đi theo Đấng Christ. Thật là không thể nào để phân biệt chúng với thế gian. Những mục sư của chúng lấy câu gốc của mình từ Lời của Đức Chúa Trời, nhưng giảng điều êm dịu. Tấm lòng tự nhiên thì không cảm thấy khó chịu gì với điều này. Chỉ có tinh thần và quyền năng của lễ thật, cùng sự cứu rỗi của Đấng Christ thì đáng căm ghét đối với tấm lòng trần tục. Không có gì trong chức vụ phổ biến ấy dấy lên sự phẫn nộ của Sa-tan, khiến tội nhân run rẩy, hoặc hướng lòng và lương tâm đến với những thực tế đáng sợ của một sự phán xét sắp đến. Những kẻ gian ác thường thì hài lòng với một sự ngoan đạo chỉ có hình thức mà không có thực chất, và chúng sẽ giúp đỡ và ủng hộ một tôn giáo như vậy. Vị thiên sứ nói, 'Nếu không có cả áo giáp của sự công bình thì không thể nào chiến thắng được và cũng không tiếp tục chinh phục được những quyền lực của sự tăm tối.' Sa-tan có toàn quyền sở hữu của hội thánh như là một thân thể. Nó sống trên những lời nói cùng việc làm của con người thay vì là trên những lễ thật sắc bén rõ ràng của Lời Đức Chúa Trời. Vị thiên sứ nói, 'Tình bằng hữu và tinh thần của thế gian là thù địch lại với Đức Chúa Trời.' Khi lễ thật trong sự đơn giản và sức mạnh của nó—như cách nó ở trong Đức Chúa Jê-sus—được mang để chống lại tinh thần của thế gian, thì ngay lập tức nó sẽ đánh thức thái độ bất bõ. Nhiều, rất nhiều những người xưng mình là Cơ Đốc nhân lại không biết Đức Chúa Trời. Bản chất của tấm lòng tự nhiên đã không được thay đổi, và tâm trí trần tục vẫn tiếp tục thù địch với Đức Chúa Trời. Họ chính là những tội tở trung thành của Sa-tan, mặc dù họ có một tên giả khác.

Tôi thấy rằng kể từ khi Đức Chúa Jê-sus rời khỏi nơi thánh của đền thờ trên trời, và bước vào bên trong cửa bức màn thứ hai, thì các hội thánh bị bỏ như là những người Giu-đa; và chúng đẩy dấy mọi loài chim dơ bẩn và đáng ghét. Tôi thấy sự vi phạm và sự dối bại lớn trong các hội thánh; tuy vậy họ vẫn tự xưng là những Cơ Đốc nhân. Sự tự xưng, những

lời cầu nguyện cùng những lời hô hào của họ là một điều kinh tởm trước mặt Đức Chúa Trời. Vị thiên sứ nói, 'Đức Chúa Trời sẽ không nguyền trong những buổi nhóm họp của chúng.' Sự ích kỷ, mưu gian và sự dối trá được họ thực hiện mà không hề có những sự quả trách bởi lương tâm. Và trên tất cả những đặc điểm gian ác này họ quàng lên chiếc áo choàng của sự tín ngưỡng. Tôi được chỉ cho thấy sự kiêu ngạo của những hội thánh hữu danh. Đức Chúa Trời không có trong những tư tưởng của họ; nhưng tâm trí trần tục của họ chăm chú vào chính bản thân mình. Họ trang điểm những thân thể nghèo nàn hay chết của mình, và đoạn nhìn vào bản thân mình với sự thỏa mãn và hài lòng. Đức Chúa Jêsus và các thiên sứ trông nhìn họ trong sự tức giận. Vị thiên sứ nói, 'Những tội lỗi và sự kiêu ngạo của chúng đã lên đến tận trời. Số phần của họ đã được chuẩn bị.' Sự công bình và phán xét đã ngủ vùi một thời gian dài, nhưng sẽ sớm thức tỉnh. Đức Giê-hô-va phán, 'Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng.' Những lời hăm dọa của vị thiên sứ thứ ba sẽ được thực hiện, và chúng sẽ uống sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Một đoàn đông vô số những quỷ sứ đang phân bố chúng nó khắp nơi trên đất. Những hội thánh và những đoàn thể tôn giáo thì chật ních chúng. Và chúng nhìn xuống những đoàn thể tôn giáo với sự hả hê; bởi chiếc áo choàng của tôn giáo đã che phủ những tội lỗi và sự vi phạm ghê tởm nhất.

Cả thiên đàng nhìn xem trong sự căm phẫn khi thấy con người—công việc của Đức Chúa Trời—đã sa sút xuống tới những nơi tận cùng nhất của sự dè hèn, và được đặt trên một cấp bậc ngang với những loài thú vật thọ tạo bởi nhân loại. Và những kẻ xưng mình là người đi theo Đấng Cứu Chuộc yêu quý—Đấng đầy lòng trắc ẩn khi Ngài chứng kiến sự thống khổ của nhân loại—lại tham dự một cách nồng nhiệt vào tội lỗi to lớn và trầm trọng này, và buôn bán những nô lệ và linh hồn của con người. Các thiên sứ đã ghi chép tất cả điều đó. Nó được viết trong một quyển sách. Những giọt nước mắt của những người đàn ông và đàn bà bị giam cầm, của những người cha, người mẹ cùng các con cái, các anh chị em, tất cả đều được giữ trong chai trên thiên đàng. Sự đau đớn, sự quẫn quai của nhân loại được đem từ nơi này đến nơi khác, được mua và bán. Đức Chúa Trời sẽ kiểm chế cơn giận Ngài chỉ một chút nữa. Cơn giận dữ của Ngài bùng lên nghịch dùng dân tộc này, và đặc biệt nghịch cùng những đoàn thể tôn giáo mà đã ủng hộ và chính bản thân mình đã tham gia vào sự buôn bán kinh khiếp này. Nhiều kẻ xưng mình là những người đi theo Đức Chúa Jêsus nhu mì và hạ mình đã để lộ ra với sự vô tâm và thờ ơ những sự không công bình, áp bức, đau đớn như vậy. Và nhiều người trong số chúng có thể gây ra tất cả những sự thống khổ không thể diễn tả này với sự thỏa mãn đáng ghét, tuy vậy lại dám thờ phượng Đức Chúa Trời. Đó là một sự giấu cọt nghiêm trọng và Sa-tan đắc chí về điều ấy, và đã chỉ

trích Đức Chúa Jêsus cùng các thiên sứ Ngài về sự mâu thuẫn như vậy, nó nói một cách hoan hỉ đáng góm rằng, 'Đó chính là những người đi theo Đấng Christ!'

Những kẻ xưng nhận là Cơ Đốc nhân này đọc về những sự đau đớn của những người tử vì đạo, và những giọt nước mắt chảy dài xuống trên những gò má của chúng. Chúng tự hỏi làm sao mà con người lại có thể có những tấm lòng chai cứng đến nỗi thực hiện những sự tàn bạo vô nhân đạo như vậy đối với anh em đồng loại của mình, trong khi ấy chúng lại cầm giữ những anh em đồng loại của chúng trong cảnh nô lệ. Và đây không phải là tất cả. Chúng bẻ gãy những mối ràng buộc của tự nhiên, và đàn áp một cách tàn bạo hết ngày này đến ngày khác những đồng loại của mình. Chúng có thể giáng những sự tra khảo vô nhân đạo nhất với sự tàn bạo không thương xót, mà có thể so sánh với sự tàn bạo của những người theo đạo Thiên Chúa La-mã và những kẻ ngoại giáo đã thể hiện với những người đi theo Đấng Christ. Vị thiên sứ nói, 'Trong ngày thi hành sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì những kẻ ngoại giáo và những người theo đạo Thiên Chúa La-mã [mà đã đối xử tàn bạo với những người đi theo Đấng Christ] thì còn được xử nhẹ hơn là những kẻ như vậy. Những tiếng kêu la và những nỗi đau đớn của những người bị áp bức đã lên đến tận trời, và các thiên sứ đứng kinh ngạc trước lòng dạ sắt đá không thể kể được, sự đau đớn thống khổ mà con người trong ảnh tượng của Đấng Tạo Hóa của mình gây ra cho đồng loại mình. Vị thiên sứ nói, 'Tên của những kẻ ấy được viết bằng huyết, gạch chéo bởi nhiều lần, và tràn ngập với sự thống khổ cùng những giọt nước mắt đau đớn nóng bỏng. Con giận dữ của Đức Chúa Trời sẽ không dứt cho đến khi Ngài khiến đất của sự sáng uống những của chén thanh nộ Ngài, và cho đến khi Ngài báo trả gấp bội cho Ba-by-lôn. 'Các ngươi hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác.'

Tôi thấy rằng người chủ nô lệ sẽ phải trả lời cho linh hồn của kẻ nô lệ mà ông đã giữ trong sự ngu dốt; và tất cả tội lỗi của người nô lệ sẽ giáng xuống trên người chủ. Đức Chúa Trời không thể đem người nô lệ lên thiên đàng, người mà đã bị cầm trong sự ngu dốt và thấp hèn, không biết gì về Đức Chúa Trời hay là Kinh Thánh, chẳng sợ gì ngoài cái roi của người chủ, và không được giữ một vị trí cao như những con thú nuôi của người chủ mình. Nhưng Ngài đã thực hiện những gì tốt nhất cho người mà một Đức Chúa Trời yêu thương có thể làm. Ngài khiến cho người như thể người chưa bao giờ hiện hữu; trong khi người chủ phải chịu bầy tai vạ sau cùng, và rồi được phục sinh, và chịu cái chết lần thứ hai đáng sợ nhất. Đoạn cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ được nguôi đi.

Xem A-mốt 5: 21; Rô-ma 12: 19; Khải-huyền 14: 9, 10; 18: 6

Tiếng Kêu Lớn

Tôi thấy các vị thiên sứ vội vã ngược xuôi trên thiên đàng. Họ giáng xuống thế gian, và lại bay lên thiên đàng, chuẩn bị cho sự ứng nghiệm của một vài sự kiện quan trọng. Đoạn tôi thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ khác được lệnh xuống thế gian, và kết hợp giọng nói của người với vị thiên sứ thứ ba, và ban quyền lực cùng sức mạnh cho sứ điệp của người. Quyền năng và sự vinh hiển lớn được ban cho vị thiên sứ, và khi người giáng xuống, trái đất được chiếu sáng bởi sự vinh hiển của người. Ánh sáng mà đã đi trước và theo sau vị thiên sứ này, chiếu xuyên khắp mọi nơi, khi người kêu lớn tiếng rằng, 'Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc.' Sứ điệp về sự sa ngã của Ba-by-lôn, mà đã được vị thiên sứ thứ hai ban cho, được ban cho một lần nữa, với sự thêm vào những sự đồi bại mà đã đi vào các hội thánh kể từ năm 1844. Công việc của vị thiên sứ này đến đúng lúc, và dự phần trong công việc vĩ đại sau cùng của sứ điệp của vị thiên sứ thứ ba, khi nó dậy lên thành một tiếng kêu lớn. Và dân sự của Đức Chúa Trời được trang bị khắp nơi để đứng vững trong giờ thử thách mà họ sẽ sớm đối diện. Tôi thấy một ánh sáng lớn chiếu trên họ, và họ hiệp lại trong sứ điệp, và rao báo sứ điệp của vị thiên sứ thứ ba một cách không sợ hãi với quyền năng lớn.

Các vị thiên sứ được sai đi để giúp đỡ vị thiên sứ mạnh mẽ từ thiên đàng, và tôi nghe những giọng nói dường như vang dội khắp nơi, 'Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các ngươi dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó.' Sứ điệp này dường như là phần bổ sung thêm vào sứ điệp thứ ba và gia nhập nó như là tiếng kêu lúc nửa đêm đã gia nhập vào sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai vào năm 1844. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu trên những thánh đồ nhện nhục chờ đợi và họ dững cảm ban sứ điệp cảnh cáo nghiêm trọng sau cùng, rao báo về sự sụp đổ của Ba-by-lôn, và kêu gọi dân sự của Đức Chúa Trời ra khỏi nó; để họ có thể tránh được sự diệt vong đáng sợ của nó.

Ánh sáng mà đã giáng trên những người chờ đợi đã chiếu sáng khắp nơi, và những ai có chút ánh sáng nào trong các hội thánh, những người chưa được nghe và chưa từ chối ba sứ điệp, đã đáp lại sự kêu gọi, và rời khỏi những hội thánh sa ngã. Nhiều người đã ở trong nhiều năm chức vụ kể từ khi những sứ điệp đã được ban cho, và ánh sáng chiếu trên họ, và họ có đặc quyền để chọn sự sống hoặc sự chết. Một vài người đã chọn sự sống, và cùng đứng với những người trông chờ Chúa mình, và giữ tất cả những điều răn của Ngài. Sứ

điệp thứ ba cần phải thực hiện công việc của nó; tất cả đều được thủ trên nó, và những người quý giá được kêu gọi ra khỏi những đoàn thể tôn giáo. Một quyền năng thúc đẩy sẽ cảm động những người chân thật, trong khi sự biểu lộ quyền năng của Đức Chúa Trời cảm giữ trong sự sợ hãi và ngăn trở những họ hàng và bạn bè, và họ không dám, cũng như không có quyền để ngăn cản những ai cảm nhận được công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời trên mình. Lời kêu gọi cuối cùng được đem đi cho cả những người nô lệ nghèo hèn, và những người mộ đạo giữa vòng họ, với những sự biểu lộ khiêm nhường, cất cao những bài hát vui mừng quá đỗi về viễn cảnh của sự giải cứu hạnh phúc của họ, và những người chủ của họ không thể cản trở họ; bởi một sự sợ hãi và kinh ngạc giữ những người chủ ấy yên lặng. Nhiều phép lạ to lớn được thực hiện, nhiều người đau được chữa lành, và nhiều dấu kỳ phép lạ đi theo các tín đồ. Đức Chúa Trời đang hành động, và mọi thánh đồ, bất chấp hậu quả, đi theo những sự nhận thức thấy tội lỗi của lương tâm mình, hiệp với những người đang gìn giữ tất cả những điều răn của Đức Chúa Trời; và họ rao vang khắp nơi sứ điệp thứ ba với quyền năng. Tôi thấy rằng sứ điệp thứ ba sẽ kết thúc với quyền năng và sức mạnh rất vượt trội hơn tiếng kêu lúc nửa đêm.

Những tội tó của Đức Chúa Trời, được phú cho với quyền năng từ trên cao, với gương mặt được chiếu sáng của họ và rạng rỡ với sự dâng hiến thánh khiết, đã ra đi để hoàn thành công việc của mình, và rao báo sứ điệp từ thiên đàng. Những linh hồn mà đã bị rải rác khắp các đoàn thể tôn giáo đã đáp lại lời kêu gọi, và những người quý giá đã vội vàng ra khỏi những hội thánh bị kết tội, như Lót đã vội vàng ra khỏi thành Sô-đôm trước sự hủy diệt của nó. Dân sự của Đức Chúa Trời được trang bị và được thêm sức bởi vinh hiển tuyệt diệu mà đã tràn ngập chiếu trên họ, chuẩn bị họ để chịu đựng giờ thử thách. Tôi nghe khắp nơi vô số giọng nói rằng, 'Đây tỏ ra sự nhین nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus.'

Xem Sáng-thế-ký 19; Khải-huyền 14: 12; 18: 2-5

CHƯƠNG XXXV

Sứ Điệp Thứ Ba Kết Thúc

Tôi được chỉ đến thời điểm khi sứ điệp của vị thiên sứ thứ ba kết thúc. Quyền năng của Đức Chúa Trời ở trên dân sự Ngài. Họ đã hoàn tất công việc của mình, và được chuẩn bị cho thời giờ thử thách phía trước mình. Họ đã nhận được cơn mưa cuối mùa, hay là đã được bồi bổ lại trước sự hiện diện của Đức Giê-hô-va, và lời chứng sống động đã được phục hưng lại.

Sự cảnh báo vĩ đại sau cùng đã được rao vang khắp nơi, và nó đã khuấy động và khiến các cư dân trên đất giận dữ—những người không tiếp nhận sứ điệp.

Tôi thấy các vị thiên sứ vội vã ngược xuôi trên thiên đàng. Một vị thiên sứ trở lại từ trái trái đất với một cái sừng đựng mực của người viết bên cạnh mình, và báo cáo với Đức Chúa Jê-sus rằng công việc của người đã xong, rằng các thánh đồ đã được đếm và đóng ấn. Đoạn tôi thấy Đức Chúa Jê-sus—Đấng làm chức vụ trước Hòm giao ước cho chúa đựng bằng luật pháp Mười Điều Răn, quăng bình hương xuống. Ngài đưa hai tay mình lên cao và với một giọng lớn nói rằng, 'Mọi việc đã xong rồi!' Và cả đạo binh thiên sứ cất bỏ những mũ triều thiên của họ khi Đức Chúa Jê-sus phán ra lời tuyên bố nghiêm trọng, 'Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ công bình, cứ làm điều công nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!'

Tôi thấy rằng mọi trường hợp lúc ấy đã được quyết định cho sự sống hoặc là sự chết. Đức Chúa Jê-sus đã xóa những tội lỗi của dân sự Ngài. Ngài đã nhận được nước mình, và sự chuộc tội đã được thực hiện cho những thần dân của vương quốc Ngài. Trong khi Đức Chúa Jê-sus đang thực hiện chức việc trong Đền thánh, thì sự phán xét đã diễn ra cho những người công bình đã chết, và kể đến là cho những người công bình còn đương sống. Những công dân của vương quốc đã được làm thành. Lễ cưới của Chiên Con đã kết thúc. Và nước cùng sự vĩ đại của các nước dưới cả trời được ban cho Đức Chúa Jê-sus, và những người thừa tự của sự cứu rỗi, và Đức Chúa Jê-sus sẽ cai trị như là Vua của các vua, và Chúa của các chúa.

Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nơi Chí Thánh, tôi nghe tiếng leng keng của các chuông trên y phục của Ngài, và khi Ngài rời khỏi đó, một đám mây đen kịt bao trùm các cư dân của đất. Đoạn lúc ấy sẽ không còn Đấng Trung Bảo giữa con người tội lỗi và một Đức Chúa Trời bị lừng mạ. Trong khi Đức Chúa Jê-sus còn đứng giữa Đức Chúa Trời và loài người tội lỗi, thì một sự chế ngự ở trên dân chúng; nhưng khi Đức Chúa Jê-sus bước đi khỏi giữa con người và Đức Chúa Cha, thì sự chế ngự được cất đi, và Sa-tan có quyền khống chế trên con người. Trong khi Đức Chúa Jê-sus còn đang thì hành chức vụ trong Đền Thánh thì những tai vạ không thể nào được đổ xuống; nhưng khi công việc của Ngài ở đó chấm dứt, khi sự cầu thay của Ngài đã xong, thì không có gì hoãn lại cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và nó nổi lên các kịch liệt trên đầu không nơi nương tựa của những tội nhân—những người đã coi nhẹ sự cứu rỗi và ghét lời quả trách. Các thánh đồ trong thời kỳ đáng sợ ấy, sau khi Đức Chúa Jê-sus chấm dứt công việc trung bảo, thì sống trước mặt một Đức Chúa Trời thánh khiết mà không có Đấng Cầu Thay. Mọi trường hợp đã được quyết định, mọi đá quý đã được đếm. Đức Chúa Jê-sus nán lại một khoảnh khắc ở gian bên ngoài của Đền Thánh, và những

tội lỗi mà đã được xưng ra trong khi Ngài ở trong nơi Chí Thánh, thì Ngài để chúng trở lại với kẻ khởi thủy của tội lỗi là ma quỷ. Nó phải chịu sự trừng phạt về những tội lỗi này.

Đoạn tôi thấy Đức Chúa Jêsus cất bỏ trang phục tế lễ của Ngài, và mặc áo choàng rất uy nghi của Ngài—trên đầu Ngài có nhiều mào triều, mào này nằm trong mào kia—và Ngài rời khỏi thiên đàng, bao bọc bởi các thiên sứ. Các tai nạn đổ trên những cư dân của đất. Một vài kẻ buộc tội Đức Chúa Trời và rửa sả Ngài. Những kẻ khác vội vàng chạy đến cùng dân sự của Đức Chúa Trời, và van xin họ hãy dạy chúng làm thế nào để chúng có thể thoát được những sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nhưng các thánh đồ không có gì cho chúng. Giọt nước mắt cuối cùng cho tội nhân đã được đổ ra, lời cầu nguyện thống hối sau rốt đã được dâng lên, gánh nặng sau chót đã được mang. Lời êm dịu nhân từ không còn mời gọi chúng nữa. Lời cảnh cáo cuối cùng đã được ban cho. Khi các thánh đồ cùng cả thiên đàng quan tâm đến sự cứu rỗi của họ, thì chúng chẳng quan tâm gì đến bản thân mình. Sự sống và sự chết đã được đặt trước mặt chúng. Nhiều người khao khát sự sống; nhưng không thể thực hiện nỗ lực gì để có được nó. Họ đã không chọn sự sống, và giờ đây không còn có huyết chuộc tội để tẩy sạch tội nhân. Không còn có Đấng Cứu Chuộc yêu thương để khẩn cầu cho họ, và van xin rằng, 'Hãy tha mạng kẻ có tội thêm một ít lâu nữa.' Cả thiên đàng đã hiệp nhất với Đức Chúa Jêsus, khi họ nghe những lời đáng sợ, 'Mọi việc đã hoàn tất. Mọi sự đã xong rồi.' Kế hoạch cứu rỗi đã hoàn tất. Nhưng chỉ một số ít đã chọn để chấp nhận kế hoạch. Và khi giọng nói êm dịu nhân từ ấy tan biến đi, một sự sợ hãi và kinh khiếp tóm lấy chúng. Chúng nghe với sự rõ ràng khủng khiếp, 'Quá trễ! Quá trễ!'

Những kẻ không quý trọng Lời của Đức Chúa Trời vội vã đi tới đi lui. Chúng lang thang hết đại dương này đến đại dương khác, và từ phương bắc đến phương đông, để tìm kiếm Lời của Đức Chúa Trời. Vị thiên sứ phán, 'Chúng sẽ không tìm thấy nó.' Có một sự đói kém trong đất; chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Đức Giê-hô-va. Có điều gì mà chúng không chịu cho để có được một lời ưng thuận của Đức Chúa Trời? Nhưng không, chúng phải tiếp tục đói và khát. Ngày qua ngày chúng đã xem khinh sự cứu rỗi, và quý trọng những vui thú của thế gian cũng những sự giàu có của thế gian hơn là bất kì lời thuyết phục và của báu nào của thiên đàng. Chúng đã từ chối Đức Chúa Jêsus, và khinh miệt các thánh đồ của Ngài. Kẻ ô uế cứ còn ô uế mãi.

Một phần lớn những kẻ gian ác trở nên rất giận dữ, khi chúng chịu đau đớn những ảnh hưởng của các tai nạn. Đó là một quang cảnh khổ cực đáng sợ. Những cha mẹ quở trách một cách cay đắng những con cái của mình, và những con cái nói nghịch lại cùng cha mẹ chúng, các anh chị em nghịch lại cùng nhau. Những tiếng than khóc lớn được nghe từ mọi hướng, 'Chính you là người ngăn tôi trong việc nhận lấy lễ thật mà sẽ cứu tôi khỏi

giờ kinh khiếp này. Dân chúng quay sang các Mục-sư/Truyền-đạo với sự ganh ghét cay đắng, và trách móc họ mà rằng, 'Các ông đã không cảnh báo chúng tôi. Các ông đã nói rằng cả thế giới sẽ trở lại đạo, và đã thốt lên rằng, 'Bình an, bình an' để làm êm dịu mọi nỗi sợ hãi mà đã dấy lên. Các ông đã không nói cho chúng tôi về thời giờ này, và những ai cảnh báo chúng tôi về điều đó thì các ông lại cho rằng họ là những kẻ quá khích, những người gian ác mà sẽ hủy hoại chúng tôi.' Nhưng tôi thấy các Mục-sư/Truyền-đạo cũng không trốn thoát được cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Họ chịu đau đớn gấp mười lần hơn những dân sự của mình.

Xem Ê-xê-chi-ên 9: 2-11; Đa-ni-ên 7: 27; Ô-sê 6: 3; A-mốt 8: 11-13; Khải-huyền 16: 17: 14

CHƯƠNG XXXVI

Thời Kỳ Khó Khăn Của Gia-Cốp

Tôi thấy các thánh đồ rời bỏ những thành phố và làng mạc, và liên hợp thành những nhóm với nhau, và sống trong những nơi hẻo lánh nhất. Các thiên sứ cung cấp thức ăn và nước uống cho họ; nhưng những kẻ gian ác thì đau khổ vì đói và khát. Đoạn tôi thấy những người dẫn đầu của thế gian thảo luận cùng nhau, và Sa-tan cùng các sứ nó bận rộn xung quanh họ. Tôi thấy một văn bản, và những bản sao chép của nó được tung vãi khắp mọi miền của đất, ban ra sắc lệnh rằng nếu các thánh đồ không từ bỏ đức tin kỳ lạ của họ, từ bỏ ngày Sa-bát và giữ ngày thứ nhất thì sau một khoảng thời gian nhất định, mọi người được tự do giết chết họ. Nhưng trong thời gian này các thánh đồ điềm tĩnh và bình thản, tin tưởng nơi Đức Chúa Trời, và nương tựa vào lời hứa của Ngài rằng một lối thoát sẽ được mở ra cho họ. Trong một vài chỗ, trước khi thời điểm của sắc lệnh được thực thi, những kẻ gian ác đã vội vã chạy đến các thánh đồ để giết hại họ; nhưng các thiên sứ trong hình thể của những chiến binh đã đánh trận cho họ. Sa-tan khao khát có được đặc quyền sát hại các thánh đồ của Đấng Chí Cao; nhưng Đức Chúa Jêsus truyền lệnh cho các thiên sứ Ngài quan phòng họ, bởi Đức Chúa Trời sẽ được tôn trọng bởi việc lập giao ước với những người gìn giữ luật pháp của Ngài trước mắt những kẻ ngoại giáo xung quanh họ; và Đức Chúa Jêsus sẽ được tôn trọng trong việc biến hóa những người trung tín chờ đợi, những người đã mong chờ Ngài rất lâu khỏi trải qua sự chết.

Chẳng bao lâu tôi thấy các thánh đồ chịu đựng một sự thống khổ tinh thần rất lớn. Họ dường như bị bao quanh bởi những cư dân gian ác của thế gian. Mọi hoàn cảnh dường như chống nghịch với họ. Một vài người đã lo sợ rằng cuối cùng thì Đức Chúa Trời đã bỏ rơi họ

để chết dưới tay của những kẻ gian ác. Nhưng nếu mắt họ có thể được mở ra, họ sẽ thấy bản thân mình được bao bọc bởi các thiên sứ của Đức Chúa Trời. Kế đến một đám đông những kẻ gian ác giận dữ, và tiếp theo là một đoàn quỷ sứ thúc giục những kẻ gian ác sát hại các thánh đồ. Nhưng khi chúng cố gắng tiến đến gần họ, chúng trước tiên phải vượt qua được đoàn thiên sứ thánh khiết mạnh mẽ này, mà điều đó thì không thể được. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời khiến chúng thối lui và cũng khiến những quỷ sứ đang xúm lại xung quanh chúng tháo chạy. Đó là thời giờ thống khổ kinh khiếp và đáng sợ đối với các thánh đồ. Họ cầu xin sự giải cứu ngày và đêm với Đức Chúa Trời. Bên ngoài thì có vẻ như không có lối thoát nào cho họ. Những kẻ gian ác đã bắt đầu sự đắc thắng của chúng rồi, và kêu la rằng, 'Sao Đức Chúa Trời của các ngươi không giải cứu các ngươi?' Tại sao các ngươi không kéo lên và cứu mạng sống mình?' Các thánh đồ không để ý đến chúng. Họ đang vật lộn với Đức Chúa Trời như là Gia-cốp. Các thiên sứ mong muốn giải thoát họ; nhưng họ phải đợi một ít lâu nữa, và uống chén, và được báp-têm. Các thiên sứ thành tín với sự giao phó của mình, đã giữ sự quan phòng mình. Đã gần đến thời điểm để Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng mạnh mẽ của Ngài và giải cứu họ cách vinh hiển. Ngài không chịu để danh Ngài bị quở trách giữa những người ngoại. Bởi sự vinh hiển của danh Ngài, Ngài sẽ giải cứu tất cả những ai đã nhịn nhục chờ đợi Ngài, và những ai có tên được viết trong sách.

Tôi được chỉ ngược trở về với Nô-ê trung tín. Mưa giáng xuống, nước lụt dâng lên, Nô-ê và cả gia đình bước vào tàu, và Đức Chúa Trời đóng cửa để họ vào bên trong. Nô-ê đã trung tín cảnh báo những cư dân của thế giới cổ, trong khi họ chế giễu và cười nhạo người. Và khi nước đổ xuống trên đất, và khi từng người lần lượt chết chìm, chúng đã nhìn thấy con tàu mà chúng đã từng cười đùa rất nhiều lượt một cách an toàn trên mặt nước, gìn giữ Nô-ê trung tín cùng gia đình ông. Do đó tôi thấy rằng dân sự của Đức Chúa Trời—những người đã cảnh báo thế giới về cơn thịnh nộ sắp đến của Ngài—sẽ được giải cứu. Họ đã cảnh báo một cách trung tín những cư dân của đất, và Đức Chúa Trời sẽ không chịu để cho những kẻ gian ác hủy diệt những ai chờ đợi sự biến hóa, và những ai sẽ không cúi mình trước sắc lệnh của con thú, hoặc nhận dấu của nó. Tôi thấy rằng nếu kẻ gian ác được phép sát hại các thánh đồ, thì Sa-tan và tất cả đoàn ma quỷ của nó sẽ lấy làm hài lòng. Và ôi, quả là một thời điểm hơn hở nó sẽ trở nên cho quyền uy của Sa-tan, để có sức mạnh trong sự tranh đấu sau cùng trên những người đã đợi chờ rất lâu để được ngắm nhìn Đấng mà họ yêu thương. Những kẻ đã chế giễu trước tư tưởng rằng những thánh đồ sẽ được cất lên, thì sẽ chứng kiến sự chăm sóc của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài, và sự giải cứu vinh hiển của họ.

Khi các thánh đồ rời bỏ các thành phố và làng mạc, họ đã bị những kẻ gian ác truy đuổi. Chúng giơ lưỡi gươm mình để giết hại các thánh đồ, nhưng những lưỡi gươm đã gãy, và rơi xuống bất lực như một cọng rơm. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời che chở các thánh đồ. Khi họ ngày và đêm kêu cầu sự giải cứu, thì sự cầu xin của họ đã lên đến Đức Chúa Trời.

Xem Sáng-thế-ký 6 & 7; 32: 24-28; Thi-thiên 91; Ma-thi-ơ 20: 23; Khải-huyền 13: 11-17

CHƯƠNG XXXVII

Sự Giải Cứu Các Thánh Đồ

Chính là vào lúc nửa đêm mà Đức Chúa Trời đã quyết định để giải cứu dân sự Ngài. Khi những kẻ gian ác đang nhao báng xung quanh họ, thành linh mặt trời xuất hiện, chiếu sáng trong sức lực của nó, và mặt trăng đứng yên. Những kẻ gian ác ngấm nhìn quang cảnh với sự kinh ngạc. Những dấu kì và phép lạ nhanh chóng nối tiếp theo sau. Mọi thứ dường như rơi khỏi sự tuần hành tự nhiên của nó. Các thánh đồ ngấm nhìn những dấu hiệu về sự giải cứu của họ với sự vui mừng nghiêm trang.

Các dòng suối ngừng chảy. Những đám mây đen và dày xuất hiện và va chạm vào nhau. Nhưng có một nơi sáng sủa với sự vinh hiển không thay đổi, nơi có giọng nói của Đức Chúa Trời, nhưng tiếng của nhiều dòng nước mà đã làm rung chuyển trời và đất. Có một trận động đất dữ dội. Các mồ mả mở ra, và những ai đã chết trong đức tin dưới sự điệp của vị thiên sứ thứ ba, đã gìn giữ ngày Sa-bát, thì bước ra khỏi những cái giường bằng đất của mình; họ được làm cho vinh hiển, để nghe giao ước bình an mà Đức Chúa Trời lập với những ai đã gìn giữ luật pháp của Ngài.

Bầu trời mở ra và đóng lại, và trong sự hỗn loạn. Các núi lung lay như một cây sậy trước gió, và quăng ra xung quanh những tảng đá gồ ghề lởm chởm. Biển sôi lên như một cái nồi, và quăng lên bờ những hòn đá. Và khi Đức Chúa Trời phán ngày và giờ tái lâm của Đức Chúa Jê-sus, và lập giao ước đời đời với dân sự Ngài, Ngài phán một câu, rồi dừng lại, trong khi những lời ấy cuộn cuộn lăn đi khắp đất. Dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đứng hướng mắt lên cao, lắng nghe những lời ra từ miệng của Đức Giê-hô-va, và cuộn lăn đi khắp đất như những tiếng ngân vang của những tiếng sấm vang rền nhất. Đó là một sự trang nghiêm đáng sợ. Tại cuối mỗi câu, các thánh đồ kêu lên, 'Vinh hiển thay, Ha-lê-lu-gia!' Nét mặt họ chiếu sáng với sự vinh hiển của Đức Chúa Trời; và họ chiếu sáng như gương mặt của Môi-se đã từng khi ông từ trên núi Si-na-i trở xuống. Những kẻ gian ác

không thể nhìn sự vinh hiển trên gương mặt họ. Và khi ơn phước vĩnh hằng được tuyên bố ban cho những người đã tôn trọng Đức Chúa Trời, trong việc gìn giữ ngày Sa-bát thánh của Ngài, thì có một tiếng reo chiến thắng mạnh mẽ trên con thú cùng trên ảnh tượng của nó.

Đoạn năm hân hỉ bắt đầu, khi đất được nghỉ ngơi. Tôi thấy người nô lệ mộ đạo chỗi dậy trong sự hân hoan và chiến thắng, giũ bỏ những xiềng xích mà đã trói buộc mình, trong khi tên chủ gian ác của người ở trong sự rối loạn và không biết phải làm gì; bởi những kẻ gian ác không thể hiểu những lời nói của Đức Chúa Trời. Chẳng bao lâu sau một đám mây trắng vĩ đại xuất hiện. Có Con Người ngồi trên đó.

Đám mây này khi nó mới xuất hiện từ xa thì trông rất nhỏ. Vị thiên sứ nói rằng đó là dấu hiệu của Con Người. Và khi đám mây đến gần trái đất hơn, chúng ta có thể ngắm nhìn sự vinh hiển và oai nghi tuyệt vời của Đức Chúa Jêsus khi Ngài ride forth để chiến thắng. Một đoàn thiên sứ thánh, với những mào triều sáng chói và lấp lánh của họ trên đầu mình, hộ tống Ngài trên đường. Không một ngôn ngữ nào có thể diễn tả được sự vinh hiển của quang cảnh. Đám mây oai nghi sống động, cùng sự vinh hiển vô song, đến gần hơn nữa, và chúng ta có thể nhìn thấy một cách rõ ràng con người đáng yêu của Đức Chúa Jêsus. Ngài không có đội một cái mào bằng gai; nhưng một vương miện vinh hiển trang hoàng trên trán thánh khiết của Ngài. Trên áo tơi và trên đùi Ngài có đề một danh là, **VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA.** Hai mắt Ngài như một ngọn lửa hừng, chân như đồng sáng, và tiếng như tiếng của nhiều nhạc cụ. Gương mặt Ngài rực rỡ như mặt trời giữa ban ngày. Đất rung động trước mặt Ngài, và trời bị dời đi như quyển sách cuốn tròn, và hết thấy các núi, các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình. Và các vua ở trên đất, các quan lớn, các kẻ giàu, các tướng quân, các kẻ quyền thế, các kẻ tội mọi cùng các người tự chủ đều ẩn mình trong hang hố và trong những hòn đá lớn trên núi. Chúng nói với núi và đá lớn rằng, 'Hãy rơi xuống chặn trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con! Vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?'

Những kẻ không lâu trước đó muốn hủy diệt những con cái trung tín của Đức Chúa Trời khỏi đất, phải chứng kiến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trên con cái Ngài. Chúng thấy họ được vinh hiển. Và ở giữa tất cả những cảnh tượng kinh khủng ấy, chúng nghe giọng nói của các thánh đồ trong những giai điệu vui mừng, nói rằng, 'Kìa, ấy là Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài, và Ngài sẽ cứu chúng ta.' Đất rung động dữ dội khi tiếng của Con Đức Chúa Trời gọi những thánh đồ đương ngủ. Họ đáp lại tiếng gọi, và mặc sự bất tử vinh hiển bước ra, la lên rằng, 'Chiến thắng! Chiến thắng! Trên sự chết và mộ phần. Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Hỡi mộ phần, sự thắng của mày ở

đâu?’ Đoạn các thánh đồ còn đương sống, cùng với những thánh đồ được phục sinh, cất cao giọng trong một lời reo hò chiến thắng dài và gây xúc cảm mạnh mẽ. Những thân thể bệnh tật mà đã đi xuống mồ thì trở dậy trong sức khỏe và sự cường tráng không hay chết. Những thánh đồ còn đương sống được biến hóa trong giây phút, trong nháy mắt, và được cất lên với những thánh đồ được phục sinh, và họ cùng gặp Chúa mình tại nơi không trung. Ôi quả là một sự gặp gỡ vinh hiển. Những bạn hữu mà đã bị sự chết chia cách thì được đoàn tụ, chẳng bao giờ xa cách nữa.

Hai bên cửa xe ngựa bằng mây là những cánh, và bên dưới nó là những bánh xe sống động; và khi xe ngựa mây cuộn lên cao, các bánh xe kêu lên, ‘Thánh thay,’ và những cánh khi chúng chuyển động cũng kêu lên, ‘Thánh thay,’ và đoàn thiên sứ thánh xung quanh đám mây kêu lên rằng, ‘Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng.’ Và các thánh đồ trong đám mây la lên rằng, ‘Vinh hiển thay, Ha-lê-lu-gia. Và chiếc xe ngựa cuộn lên đến thành thánh. Trước khi vào thành thánh, các thánh đồ được sắp xếp thành một hình vuông hoàn hảo, với Đức Chúa Jê-sus ở chính giữa. Ngài cao hơn các thánh đồ cùng các thiên sứ từ vai trở lên. Hình dáng oai nghi, cùng gương mặt đáng yêu của Ngài có thể được tất cả trong đoàn vuông vức ấy nhìn thấy.

Xem 2 Các-vua 2: 11; Ê-sai 25: 9; 1 Cô-rinh-tô 15: 51-55; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-17; Khải-huyền 1: 13-16; 6: 14-17; 19: 16

CHƯƠNG XXXVIII

Phần Thưởng Của Các Thánh Đồ

Đoạn tôi thấy một số lượng rất lớn các thiên sứ đem những mào triều vinh hiển từ thành ra; một mào triều cho mỗi thánh đồ với tên của người ấy được viết trên đó; và khi Đức Chúa Jê-sus truyền đem những mào triều ấy lại, các thiên sứ dâng chúng cho Ngài, và Đức Chúa Jê-sus xinh đẹp, với chính tay hữu Ngài, đặt những mào triều ấy trên đầu các thánh đồ. Cũng cùng một cách như vậy, các thiên sứ đem những đàn cầm đến, và Đức Chúa Jê-sus cũng ban chúng cho các thánh đồ. Những vị thiên sứ chỉ huy khảy một nốt nhạc trước hết, và kế đến mọi giọng được cất lên trong sự ngợi khen vui mừng và biết ơn, và mọi tay lướt trên những sợi dây của đàn cầm một cách điệu nghệ, cho ra tiếng nhạc du dương trong những giai điệu phong phú và hoàn hảo. Đoạn tôi thấy Đức Chúa Jê-sus dẫn đoàn người được cứu đến cổng thành. Ngài nắm lấy cánh cổng và đẩy nó vào trên những bản lề lấp lánh của nó, và truyền cho các dân mà đã gìn giữ lễ thật hãy bước vào trong. Trong thành

có mọi thứ để làm say mê đôi mắt. Họ nhìn thấy sự vinh hiển dư dật ở khắp nơi. Đoạn Đức Chúa Jêsus nhìn những thánh đồ được cứu của Ngài; gương mặt họ được chiếu sáng với sự vinh hiển; và khi Ngài hướng đôi mắt đáng yêu của Ngài trên họ, với giọng êm dịu và du dương, Ngài phán, 'Ta nhìn xem sự khó nhọc của linh hồn Ta, và Ta hài lòng. Sự vinh hiển dư dật này là của các người để vui hưởng đời đời. Những sự đau khổ của các người đã chấm dứt. Không còn nữa sự chết, hoặc sự đau khổ, hoặc sự than khóc, cũng sẽ không còn bất kì sự đau đớn nào.' Tôi thấy đoàn người được cứu cuộc cúi mình và quăng những mũ triều thiên lấp lánh của họ dưới chân Đức Chúa Jêsus, và kế đến, khi cánh tay xinh đẹp của Ngài đỡ họ dậy, họ khảy những đàn cầm bằng vàng của mình, và làm tràn ngập cả thiên đàng với những tiếng nhạc phong phú của họ, cùng những bài hát cho Chiên Con.

Tôi đoạn nhìn thấy Đức Chúa Jêsus dẫn đoàn người được cứu chuộc đến cây sự sống, và một lần nữa chúng ta nghe giọng nói đáng yêu của Ngài êm dịu hơn bất kì tiếng nhạc nào mà đã từng rơi vào đôi tai của con người hay chết rằng, 'Những lá của cây này dùng để chữa lành cho các dân. Tất cả các người hãy ăn nó đi.' Trên cây sự sống là trái cây xinh đẹp nhất mà các thánh đồ có thể tự do ăn. Có một ngai vinh hiển nhất trong thành, và dưới ngai chảy ra một dòng sông tinh khiết của nước sự sống, trong suốt như pha lê. Ở hai bên bờ sông sự sống này là cây sự sống. Trên hai bờ sông là những cây xinh đẹp sanh trái tốt cho thức ăn. Tất cả ngôn ngữ thì nghèo nàn để cố gắng miêu tả cảnh thiên đàng. Khi quang cảnh dấy lên trước mắt tôi, tôi đã lạc mất trong sự kinh ngạc; và được đem đi với sự rực rỡ vô song cùng sự vinh hiển tuyệt diệu, tôi đặt bút xuống và thốt lên, 'Ôi quả là một tình yêu thương! Thật là một tình yêu thương tuyệt diệu!' Ngôn ngữ thanh cao nhất cũng không thể mô tả sự vinh hiển của thiên đàng hoặc sự sâu rộng không sánh được của tình yêu thương của Đấng Cứu Chuộc.

Xem Ê-sai 53: 11; Khải-huyền 21: 4; 22: 1, 2

CHƯƠNG XXXIX

Trái Đất Bị Bỏ Hoang

Đoạn tôi nhìn xem trái đất. Những kẻ gian ác đã chết, và những thân xác chúng nằm trên bề mặt của quả đất. Các cư dân của đất đã chịu đau đớn bởi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong bảy tai nạn sau cùng. Chúng đã gặm nhấm lưỡi mình vì đau đớn và đã rửa xả Đức Chúa Trời. Những người chăn chiên giả là những mục tiêu đáng chú ý của cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va. Mất chúng bị phân rã trong hốc mắt, và lưỡi chúng bị phân rã trong

miệng mình, trong khi chúng đứng trên đôi chân mình. Sau khi các thánh đồ được giải thoát khỏi tiếng nói của Đức Chúa Trời, thì sự giận dữ của đoàn người gian ác đã nghịch cùng với nhau. Trái đất dường như bị ngập lụt bởi máu, và những xác chết thì từ đầu này tới đầu kia của đất.

Trái đất ở trong tình trạng hoang vu nhất. Những thành phố và các làng mạc sụp đổ bởi cơn động đất, nằm thành đống. Các núi bị dời khỏi chỗ nó, để lại những lỗ hổng lớn. Biển đã quăng những hòn đá lớn chồm lên đất, và những đá lớn đã bị lấy ra khỏi đất và phân tán khắp các nơi trên bề mặt nó. Trái đất trông giống như một đồng vắng hoang vu. Những cây lớn bị nhổ lên, và bị tung vãi trên đất. Đây là nhà của Sa-tan với các quỷ sứ nó suốt một ngàn năm. Chúng sẽ bị giam cầm ở đây, và lang thang ngược xuôi khắp bề mặt đồ nát của mặt đất, và nhìn xem những hậu quả của sự nổi loạn của nó chống lại luật pháp của Đức Chúa Trời. Những ảnh hưởng của sự rửa xả mà nó đã gây nên, nó có thể hưởng thụ suốt một ngàn năm. Bị giới hạn chỉ trong trái đất, nó sẽ không còn đặc quyền được đi khắp các hành tinh khác, để cám dỗ và quấy rối những ai chưa sa ngã. Sa-tan đau khổ một cách dữ dội trong giai đoạn này. Từ khi nó sa ngã, những đặc tính gian ác của nó đã luôn thể hiện ra. Đoạn nó bị tước mất quyền lực mình, và bị bỏ lại để ngẫm nghĩ về phần việc nó đã làm kể từ khi nó sa ngã, và để trông đợi một tương lai đáng sợ với sự run rẩy và kinh khiếp, khi nó phải chịu đau đớn vì tất cả những điều gian ác mà nó đã làm, và bị trừng phạt vì tất cả những tội lỗi mà nó đã khiến người khác gây nên.

Đoạn tôi nghe những tiếng reo hò đắc thắng từ các thiên sứ và từ những thánh đồ được cứu chuộc, nghe như tiếng của mười ngàn nhạc cụ, bởi vì họ không còn bị quấy rầy và cám dỗ bởi ma quỷ, và những cư dân của các thế giới khác được giải thoát khỏi sự hiện diện cùng những sự cám dỗ của nó.

Đoạn tôi nhìn thấy những ngai, và Đức Chúa Jêsus cùng những thánh đồ được cứu chuộc ngồi trên đó; và những thánh đồ cai trị như là những vua và những thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, và những kẻ gian ác đã chết bị xét xử, và những hành động của chúng được so sánh với quyển sách luật pháp, lời của Đức Chúa Trời, và chúng bị phán xét tùy theo những gì đã làm lúc còn trong xác thịt. Đức Chúa Jêsus, trong sự hiệp nhất với các thánh đồ, đã định ra cho kẻ gian ác phần mà chúng phải chịu đau đớn, tùy theo những công việc của chúng; và nó được viết trong sách sự chết, nghịch lại với tên của chúng. Sa-tan cùng những sứ nó cũng bị phán xét bởi Đức Chúa Jêsus và các thánh đồ. Sự trừng phạt của Sa-tan thì ghê gớm hơn rất nhiều so với những kẻ mà nó đã lừa dối. Nó rất dối lớn hơn sự trừng phạt của chúng đến nỗi nó không thể so sánh với sự trừng phạt của chúng. Sau

khi tất cả những kẻ mà nó đã phỉnh lừa chết mất, Sa-tan vẫn còn sống và chịu đau đớn lâu hơn nhiều.

Sau khi sự phán xét của những kẻ gian ác đã chết được hoàn tất, cuối hạn một ngàn năm, Đức Chúa Jêsus rời khỏi Thành, và một đoàn thiên binh đi theo Ngài. Các thánh đồ cũng đi với Ngài. Đức Chúa Jêsus giáng xuống trên một ngọn núi to lớn và hùng vĩ mà vừa khi chân Ngài chạm nó, nó đã bể nát ra, ra và trở nên một đồng bằng rộng lớn. Đoàn chúng tôi nhìn lên và thấy Thành vĩ đại và xinh đẹp với mười hai nền, mười hai cửa, ba cái ở mỗi cạnh, và một vị thiên sứ ở mỗi cửa. Chúng tôi kêu lên, 'Thành! Thành vĩ đại! Nó đến từ Đức Chúa Trời ở trên trời!' Và nó đến trong tất cả sự rực rỡ và vinh hiển chói sáng của mình, và ổn định trong đồng bằng rộng lớn mà Đức Chúa Jêsus đã chuẩn bị cho nó.

Xem Xa-cha-ri 14: 4-12; Khải-huyền 20: 2-6; 20: 12; 21: 10-27

CHƯƠNG XL

Sự Phục Sinh Lần Thứ Hai

Đoạn Đức Chúa Jêsus và cả đoàn thiên sứ thánh cùng tất cả những thánh đồ được cứu chuộc rời khỏi Thành. Các thiên sứ thánh bao quanh Đức Chúa Jêsus, và hộ tống Ngài trên đường mình, và đoàn thánh đồ được cứu chuộc đi theo. Kế ấy Đức Chúa Jêsus trong sự uy nghi kinh khiếp và đáng sợ đã gọi những kẻ gian ác đã chết; và khi chúng sống lại cũng với những thân thể yếu đuối, bệnh tật mà đã đi xuống mộ mã, thì quả là một cảnh tượng, quả là một quang cảnh! Tại sự phục sinh lần thứ nhất tất cả đều bước ra trong sự khỏe mạnh bất tử; nhưng tại lần thứ nhì, thì tất cả đều có thể nhìn thấy những dấu của sự rửa sả. Các vua và những người cao trọng của thế gian bước ra cùng với những kẻ trung bình và thấp hèn, người có học và kẻ thất học cùng với nhau. Tất cả ngẩng nhìn Con Người; và chính những kẻ đã khinh miệt và chế nhạo Đức Chúa Jêsus, và đã dùng cây sậy mà đánh Ngài, và đã đội mão bằng gai lên trên trán thánh khiết của Ngài sẽ nhìn xem Ngài trong tất cả sự oai nghi vương quyền của Ngài. Tất cả những kẻ đã nhổ trên Ngài trong giờ Ngài bị xét xử, giờ đây xây tránh khỏi cái nhìn sắc bén của Ngài, khỏi sự vinh hiển trên vẻ mặt của Ngài. Những kẻ đã đóng những cây đinh xuyên qua hai tay và chân Ngài, giờ đây nhìn xem những dấu vết của sự đóng đinh Ngài. Những kẻ đã đâm giáo vào hông Ngài, nhìn xem những vết tích của sự tàn bạo của chúng trên thân thể của Ngài. Và chúng biết rằng Ngài chính là Đấng mà chúng đã đóng đinh và đã chế giễu trong giờ hấp hối thống khổ của Ngài. Và kế đến có một tiếng kêu khóc quặn quại dài, khi chúng chạy trốn khỏi sự hiện diện của Vua của muôn vua và Chúa của muôn chúa.

Tất cả đều tìm cách để trốn trong những đá lớn, và bao học bản thân chúng khỏi sự vinh hiển đáng sợ của Đấng mà chúng đã từng chế giễu. Khi tất cả bị chôn vùi và bị đau đớn bởi sự uy nghi cùng vinh hiển quá đỗi của Ngài, chúng đồng cất giọng, và với sự kinh khủng rõ rệt kêu lên, 'Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!'

Đoạn Đức Chúa Jêsus và các thiên sứ thánh, cùng với tất cả các thánh đồ lại đi vào Thành, và những lời ai oán và than khóc cay đắng của những kẻ gian ác bị kết tội tràn ngập bầu không khí. Đoạn tôi thấy Sa-tan một lần nữa bắt đầu công việc của nó. Nó đi quanh các thần dân của nó, và khiến kẻ run rẩy và kẻ yếu đuối mạnh mẽ, và rồi nó nói với chúng rằng nó và các sứ nó rất có quyền lực. Đoạn nó chỉ về hàng triệu triệu người không thể đếm hết mà đã được phục sinh. Có nhiều chiến binh và vua chúa mạnh mẽ, những người rất giỏi trong chiến trận, và những người đã chinh phục các nước. Và có những người khổng lồ hùng mạnh, và những người can đảm mà chưa hề thất bại trong chiến trận nào. Có Na-pô-lê-ông kiêu hãnh và tham vọng—người đi đến đâu đã khiến cho các nước run rẩy. Đứng ở đó là những người có tầm vóc cao lớn, đáng kính, mang dáng tự đắc, những người đã từng bại trận. Họ sa ngã trong khi khao khát sự chinh phục. Khi chúng ra khỏi mộ phần của mình, chúng lại tiếp tục dòng suy nghĩ mà nó chấm dứt trong sự chết. Chúng sở hữu cũng chính tinh thần để chinh phục mà đã cai trị khi chúng sa ngã. Sa-tan bàn luận với những sứ nó, và đoạn với những vị vua và những người chinh phục cùng những người mạnh mẽ. Đoạn nó xem xét đoàn quân đông đảo và nói với chúng rằng đoàn người trong Thành thì ít ỏi và yếu ớt, và rằng chúng có thể đi lên và chiếm lấy thành, và đuổi những người cư ngụ ở đó ra khỏi, và chiếm lấy sự giàu có và vinh hiển của nó cho bản thân chúng.

Sa-tan thành công trong việc phỉnh lừa chúng, và tất cả ngay lập tức bắt đầu để làm cho bản thân mình thích hợp với chiến trận. Chúng chế tạo vũ khí để chiến tranh; bởi có nhiều người tài khéo trong đoàn quân đông đúc ấy. Và đoạn với Sa-tan dẫn đầu, đám đông tiến lên. Các vua và các chiến binh theo sát sau Sa-tan, và đám đông đi theo sau trong những đoàn. Mỗi đoàn có một lãnh đạo, và sự trật tự được gìn giữ khi chúng đi đều bước trên mặt phẳng đồ võ của đất để tiến về Thành thánh. Đức Chúa Jêsus đóng các cổng Thành lại, và đoàn quân đông đảo này bao vây nó và chúng dàn quân chiến trận. Chúng đã chuẩn bị mọi trang bị của chiến trận, chờ đợi có một sự phân tranh ác liệt. Chúng sắp xếp lại thành hàng ngũ chỉnh tề xung quanh Thành. Đức Chúa Jêsus và cả đạo binh thiên sứ với những mào triều thiên lấp lánh trên đầu họ, cùng tất cả các thánh đồ với những mào triều chói sáng của họ bay lên đỉnh của tường Thành. Đức Chúa Jêsus phán với sự oai nghi rằng, 'Kìa, hỡi các ngươi những tội nhân, phần thưởng của những công bình. Và kìa hỡi

các người những người được chuộc của Ta, phần thưởng của kẻ gian ác!' Đám đông vô số ngẩng nhìn đoàn người vinh hiển trên các tường của Thành. Và khi chúng chứng kiến sự rực rỡ của những mào triều lấp lánh của họ, và thấy những gương mặt họ rạng rỡ với sự vinh hiển, bày tỏ ảnh tượng của Đức Chúa Jêsus, và đoạn nhìn xem sự vinh hiển và oai nghi vô song của Vua muôn vua, và Chúa muôn chúa, thì sự can đảm của chúng mất đi. Cảm giác về của báu và sự vinh hiển mà chúng đã đánh mất xông vào chúng, và chúng có một sự thức tỉnh nhận ra rằng tiền công của tội lỗi là sự chết. Chúng thấy đoàn người thánh khiết và hạnh phúc mà chúng đã chế giễu được mặc lấy sự vinh hiển, vinh dự, sự bất tử cùng sự sống đời đời, trong khi chúng ở bên ngoài Thành cùng với mọi thứ dè tiện và đáng ghê.

Xem Ma-thi-ơ 23: 29; Khải-huyền 6: 15, 16; 20: 7-9; 22: 12-15

CHƯƠNG XLI

Sự Chết Thứ Hai

Sa-tan vội vã lao vào giữa, và cố gắng khuấy động đám đông để hành động. Nhưng lửa từ Đức Chúa Trời trên trời trút xuống như mưa trên đầu chúng, và những người vĩ đại, mạnh mẽ, quyền quý, nghèo nàn và khổ sở, tất cả đều cùng bị thiêu đốt. Tôi thấy rằng một số người bị hủy diệt nhanh chóng, trong khi những người khác chịu đau đớn lâu hơn. Họ bị trừng phạt tùy theo những việc đã làm khi còn trong xác thịt. Một vài kẻ bị thiêu đốt đến nhiều ngày, và miễn là còn phần nào của chúng chưa bị thiêu hủy, thì tất cả các giác quan đau đớn vẫn hiện hữu. Vị thiên sứ nói, 'Mầm sự sống sẽ không chết; lửa của chúng sẽ không tắt miễn là vẫn còn lại phần nhỏ nhất để nó thiêu hủy.'

Nhưng Sa-tan và các sứ nó chịu đau đớn lâu. Sa-tan không chỉ mang gánh nặng và sự trừng phạt của những tội lỗi nó, nhưng tội lỗi của đạo quân tất cả những người được cứu chuộc được đặt trên nó; và nó cũng phải chịu đau đớn vì sự hủy hoại của những linh hồn mà nó đã gây nên. Đoạn, tôi thấy rằng Sa-tan, và cả đạo binh gian ác đều bị thiêu hủy, và sự công bình của Đức Chúa Trời được làm tròn; và cả đạo binh thiên sứ cùng tất cả các thánh đồ được chuộc đều cùng kêu lên với một tiếng nói lớn rằng, 'A-men!'

Vị thiên sứ nói, 'Sa-tan là gốc rễ, những con cái nó là các nhánh. Giờ đây chúng bị thiêu hủy cả rễ lẫn nhánh. Chúng chết một cái chết vĩnh viễn. Chúng sẽ không bao giờ được phục sinh và Đức Chúa Trời sẽ có một vũ trụ trong sạch. Tôi đoạn nhìn xem và thấy lửa mà đã thiêu hủy những kẻ gian ác đã đốt chất rác rưởi và thanh tẩy trái đất. Tôi nhìn lại một lần nữa, và thấy trái đất đã được thanh tẩy. Không có một dấu hiệu nào của sự rửa

sả. Bề mặt gập ghềnh và không bằng phẳng của trái đất giờ đây trông như một đồng bằng thẳng tắp rộng rãi. Cả vũ trụ của Đức Chúa Trời trong sạch, và cuộc chiến giữa thiện và ác mãi mãi chấm dứt. Mọi nơi chúng tôi nhìn xem, mọi thứ mắt chúng tôi nhìn đến thì xinh đẹp và thánh khiết. Và cả đoàn người được cứu—già và trẻ, lớn và bé—đều quăng những mào triều thiên lấp lánh của họ dưới chân của Đấng Cứu Chuộc mình, và phủ phục trước mặt Ngài trong sự tôn thờ, và thờ phượng Đấng sống đời đời. Địa cầu mới xinh đẹp, với tất cả sự vinh hiển của nó là cơ nghiệp đời đời của các thánh. Nước, quyền thế, và sự vinh hiển của các nước dưới cả trời đoạn được ban cho các thánh của Đấng Rất Cao, những người sẽ sở hữu nó đời đời và vô cùng.

Xem Ê-sai 66: 24; Đa-ni-ên 7: 26, 27; Khải-huyền 20: 9-15; 21: 1; 22: 3



Lưu hành nội bộ

